BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 1150 /TB.MĐC-KHCN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2015*

# THÔNG BÁO CỦA HIỆU TRƯỞNG

*Về việc triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2015-2016*

*Kính gửi:* . . . . . .

Thực hiện nội dung "Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 11/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Hoạt động Nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học"; căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, Nhà trường thông báo tới các Khoa và sinh viên trong toàn Trường một số nội dung như sau:

1) Sinh viên 3 năm cuối có kết quả học tập năm học 2014-2015 đạt mức Khá, Giỏi, được đăng ký thực hiện đề tài NCKH theo cá nhân hoặc từng nhóm **(không quá 5 sinh viên/đề tài, mỗi sinh viên chỉ được chủ trì hoặc tham gia 01 đề tài)**. Nội dung nghiên cứu của đề tài không trùng lặp với nội dung đồ án tốt nghiệp. **Mỗi công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên chỉ có một cán bộ hướng dẫn. Một giáo viên được hướng dẫn tối đa 02 đề tài**. Nhà trường khuyến khích các Khoa, Bộ môn tạo điều kiện hỗ trợ cho sinh viên NCKH thông qua hình thức tham gia đề tài NCKH các cấp.

2) Thời gian và kế hoạch thực hiện

- Từ 25/9/2015 đến 12/10/2015 các Khoa, Bộ môn chuyên môn thông báo và chọn sinh viên làm NCKH, phê duyệt thuyết minh của các đề tài, lựa chọn đề tài và giao trách nhiệm hướng dẫn cho cán bộ giảng dạy. Mẫu thuyết minh đề tài NCKH sinh viên và mẫu bảng thống kê của các Khoa được gửi kèm công văn này (file mềm tải tại địa chỉ: *http://humg.edu.vn/vi/khoa-hoc-cong-nghe/de-tai-nckh/sinh-vien).*

- Từ 13/10/2015 đến 16/10/2015, phòng KHCN tiếp nhận bảng thống kê và bản thuyết minh các đề tài NCKH sinh viên **từ các Khoa** (bảng thống kê các đề tài được đánh máy theo mẫu, file mềm các Khoa gửi về địa chỉ: *khoahoccongnghe@humg.edu.vn*), tổng hợp, trình Ban Giám hiệu quyết định.

Nhà trường đề nghị các Khoa thông báo đến các Bộ môn triển khai thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo này. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì chưa rõ, xin liên hệ với phòng KHCN để nhận giải đáp.

Phòng KHCN chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: HCTH, KHCN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

# MẪU THUYẾT MINH ĐỀ TÀI NCKHSV

**1. TÊN ĐỀ TÀI:**

.....
.....
.....
.....

**2. MÃ SỐ**

( Mã số do Nhà trường ghi theo quy định)

**3. CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

Họ và tên: .....Chức danh khoa học: .....

Đơn vị: .....

Điện thoại liên hệ (di động): 0.....

Hộp thư điện tử: .....

**4. TRƯỞNG NHÓM NGHIÊN CỨU**

Họ và tên: .....

Khoa: .....

Ngành: .....

Lớp: .....

Điện thoại liên hệ: .....

**5. THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU**

1..... Lớp: .....

2..... Lớp: .....

3..... Lớp: .....

4..... Lớp: .....

**6. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC CỦA ĐỀ TÀI** *(Nêu và phân tích các các công trình nghiên cứu liên quan ở trong và ngoài nước. Đánh gia thực trạng tồn tại và đưa ra phương hướng nhiệm vụ cần giải quyết. Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu có liên quan đến hướng nghiên cứu của đề tài)*

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

**7 . TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI** (*nêu được lý do, ý nghĩa của NC với thực tiễn hiện nay*)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**8. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI** *(nêu đượckết quả cần đạt tới của NC là gì)*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**9. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU**

9.1. **Đối tượng nghiên cứu**: *(đối tượng cụ thể cần NC là gì)*

.....

.....

.....

9.2. **Phạm vi nghiên cứu**: *(hạn chế vùng NC trong đối tượng nêu trên)*

.....

.....

.....

**10. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

10.1. **Cách tiếp cận**: (*tiếp cận từ góc độ nào*)

.....

.....

.....

.....

.....

10.2. **Phương pháp nghiên cứu**: *(sử dụng phương pháp, tổ hợp các phương pháp gì)*

.....

.....

.....

.....

.....

## 11. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

**11.1. Nội dung nghiên cứu** (*trình bày dưới dạng đề cương nghiên cứu chi tiết, không phải dạng chương mục*)

Nội dung 1: .....

.....

Nội dung 2: .....

.....

Nội dung 3: .....

.....

Nội dung 4: .....

.....

Nội dung 5: .....

.....

11.2. **Nội dung thực hiện, người chịu trách nhiệm và sản phẩm trung gian**

| STT | Các công việc thực hiện theo nội dung NC | Tên sản phẩm | Người thực hiện |
|---|---|---|---|
| 1 | Nội dung 1:<br>.....<br>.....<br>.....<br>..... | | |
| 2 | Nội dung 2:<br>.....<br>.....<br>.....<br>..... | | |
| 3 | Nội dung 3:<br>.....<br>.....<br>.....<br>..... | | |
| 4 | Nội dung 4:<br>.....<br>.....<br>.....<br>..... | | |
| 5 | Nội dung 5:<br>.....<br>.....<br>.....<br>..... | | |

## 12. SẢN PHẨM

**12.1 Sản phẩm khoa học** *( đánh dấu X vào ô vuông dưới đây)*

Bài báo đăng tạp chí ☐

Bài đăng tuyển tập công trình NCKH của sinh viên ☐

**12.2. Sản phẩm ứng dụng (** *đánh dấu X vào ô vuông dưới đây*)

Thiết bị máy móc ☐

Phần mềm, chương trình máy tính ☐

Quy trình công nghệ, ☐

Lưu đồ, thuật toán ☐

Bản vẽ thiết kế, bản đồ , sơ đồ ☐

Bản kiến nghị, khuyến nghị, đề xuất ☐

**12.3 Sản phẩm khác**:

.....

.....

**12.4 Tên sản phẩm, số lượng và yêu cầu khoa học đối với sản phẩm**: (*cụ thể như mục 12*)

| Stt | **Tên sản phẩm**<br>***Sản phẩm nghiên cứu gồm:*** | **Số lượng** | **Yêu cầu khoa học** |
|---|---|---|---|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| 4 | | | |
| 5 | | | |

## 13. HIỆU QUẢ

**+ Phục vụ cho công tác dạy và học chuyên môn**:

.....

.....

**+ Ứng dụng vào thực tiễn để phát triển kinh tế - xã hội**:

.....

.....

**+ Tên đơn vị, địa chỉ có thể ứng dụng hoặc chuyển giao kết quả nghiên cứu**:

.....

.....

**14. KINH PHÍ THỰC HIỆN:** *(đánh dấu [x] vào ô góc trên bên trái nguồn kinh phí thực hiện)*

| x **Nhà trường cấp** (Tr.đ) | ☐ **Khoa, Bộ môn cấp** (Tr.đ) | ☐ **Tài trợ bên ngoài** |
|---|---|---|
| Tổng số: .....<br>.....<br>.....<br>(*Ghi bằng chữ*) | Tổng số: .....<br>.....<br>.....<br>(*Ghi bằng chữ*) | Tổng số: .....<br>.....<br>.....<br>(*Ghi bằng chữ*) |

**Họ, tên và chữ ký của giáo viên hướng dẫn**

.....

**Họ, tên và chữ ký của Trưởng bộ môn**

.....

*Hà nội, ngày... tháng... năm 201...*

**Họ, tên và chữ ký của nhóm nghiên cứu**

*Trưởng nhóm*:

.....

*Các thành viên tham gia*:

1.....

2.....

3.....

4.....

**Họ, tên và chữ ký của Trưởng khoa**

.....

*Ngày...tháng...năm 201..*

**Hiệu trưởng**

*(ký, họ và tên, đóng dấu)*

# BẢNG THỐNG KÊ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2015-2016

**KHOA:**
**Tổng số đề tài:**

| STT | Tên đề tài đăng ký | Mục tiêu, đối tượng nghiên cứu và nội dung chính | Kết quả đạt được | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | | Mục tiêu:<br>- Mục tiêu 1:<br>- Mục tiêu 2:<br>...<br>Đối tượng nghiên cứu:<br>- Đối tượng nghiên cứu:<br>- Phạm vi nghiên cứu:<br>Nội dung thực hiện:<br>- Nội dung 1:<br>- Nội dung 2:<br>... | *Sản phẩm khoa học:*<br>*Sản phẩm ứng dụng:*<br>*Sản phẩm khác:* | | | |
| 2 | | Mục tiêu:<br>- Mục tiêu 1:<br>- Mục tiêu 2:<br>...<br>Đối tượng nghiên cứu:<br>- Đối tượng nghiên cứu:<br>- Phạm vi nghiên cứu:<br>Nội dung thực hiện:<br>- Nội dung 1:<br>- Nội dung 2:<br>... | *Sản phẩm khoa học:*<br>*Sản phẩm ứng dụng:*<br>*Sản phẩm khác:* | | | |

**Xác nhận của Khoa**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**
Số: 1258 /TB.MĐC-KHCN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2015*

# THÔNG BÁO CỦA HIỆU TRƯỞNG

*Về việc đôn đốc thực hiện việc đăng ký đề tài NCKH SV năm học 2015-2016*

*Kính gửi:* . . . . . .

Thực hiện nội dung Thông báo số 1150/TB.MĐC-KHCN ngày 24 tháng 9 năm 2015 về việc Triển khai thực hiện NCKH SV năm học 2015-2016, tính đến ngày 12/10/2015 chỉ có 01 đơn vị hoàn thành và nộp danh sách đăng ký đề tài NCKH SV về phòng KHCN (Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh). Căn cứ vào kết quả năm học 2014-2015 (số liệu do phòng Đào tạo cung cấp) và xét tình hình tài chính thực tế của Nhà trường, số lượng đề tài NCKH được Nhà trường phân bổ về các Khoa trong năm học 2015-2016 như sau:

| TT | Tên Khoa | Chỉ tiêu về số lượng đề tài được hỗ trợ kinh phí từ Nhà trường |
|---|---|---|
| 1 | Khoa Mỏ | 28 |
| 2 | Khoa Cơ Điện | 12 |
| 3 | Khoa Địa chất | 18 |
| 4 | Khoa Trắc địa – Bản đồ và QLĐĐ | 29 |
| 5 | Khoa Dầu khí | 36 |
| 6 | Khoa Kinh tế & QTKD | 33 |
| 7 | Khoa CNTT | 18 |
| 8 | Khoa Xây dựng | 9 |
| 9 | Khoa Môi trường | 13 |
| | **Tổng cộng** | **196** |

Để đảm bảo thời gian và kế hoạch thực hiện, Nhà trường yêu cầu các Khoa, các Bộ môn kiểm tra đôn đốc các cán bộ hướng dẫn và các nhóm sinh viên có đề tài đăng ký khẩn trương hoàn thiện Thuyết minh đề tài và nộp về Khoa theo đúng thời hạn đã được thông báo. Đối với các Khoa đã hoàn thành việc đăng ký trước ngày 12/10/2015, xét thấy có nhu cầu bổ sung đề tài NCKH SV có thể đăng ký bổ sung căn cứ trên số lượng đề tài thực tế được Nhà trường phân bổ và nguồn kinh phí tự túc của đơn vị. Các Văn phòng Khoa tổng hợp đề xuất của các Khoa, nộp danh sách đăng ký đề tài NCKH SV năm học 2015-2016 về phòng KHCN ***trước 17h00 ngày 16 tháng 10 năm 2015***.

Nhà trường đề nghị các Khoa thông báo đến các Bộ môn triển khai thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo này. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì chưa rõ, xin liên hệ với phòng KHCN để nhận giải đáp./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: HCTH, KHCN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 1099 /QĐ.MĐC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2015*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban Tổ chức Hội nghị Khoa học Sinh viên lần thứ 29**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT**

Căn cứ "Điều lệ Trường Đại học" được ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Trưởng phòng Khoa học công nghệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ban Tổ chức Hội nghị Khoa học Sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất lần thứ 29 gồm các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Ban Tổ chức Hội nghị Khoa học Sinh viên lần thứ 29 có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch đã được Ban Giám hiệu phê duyệt.

**Điều 3.** Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ, Khoa học công nghệ, Tài vụ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các cán bộ có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Lưu: TCCB, HCTH, KHCN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN TỔ CHỨC
HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 29

*(kèm theo Quyết định số 1099 /QĐ.MĐC ngày 14 tháng 9 năm 2015)*

| | |
|---|---|
| 1. PGS.TS. Trần Thanh Hải, Phó Hiệu trưởng | Trưởng ban |
| 2. PGS.TS. Nguyễn Quang Luật, Trưởng phòng KHCN | Phó trưởng ban |
| 3. PGS.TS. Đinh Văn Thắng, Phó Trưởng phòng KHCN | Ủy viên thư ký |
| 4. ThS. Trần Anh Dũng, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh | Ủy viên |
| 5. TS. Phạm Văn Tuấn, Phó Trưởng phòng Đào tạo Đại học | Ủy viên |
| 6. TS. Nhữ Thị Kim Dung, Trưởng khoa Mỏ | Ủy viên |
| 7. TS. Nguyễn Thế Vinh, Trưởng khoa Dầu khí | Ủy viên |
| 8. PGS.TS. Nguyễn Văn Lâm, Trưởng khoa Địa chất | Ủy viên |
| 9. TS. Trần Thùy Dương, Trưởng khoa Trắc địa | Ủy viên |
| 10. TS. Nguyễn Duy Lạc, Trưởng khoa Kinh tế và QTKD | Ủy viên |
| 11. TS. Nguyễn Chí Tình, Trưởng khoa Cơ - Điện | Ủy viên |
| 12. TS. Nguyễn Quang Khánh, Trưởng khoa CNTT | Ủy viên |
| 13. TS. Đỗ Ngọc Anh, Trưởng khoa Xây dựng | Ủy viên |
| 14. PGS.TS. Nguyễn Phương, Trưởng khoa Môi trường | Ủy viên |

*(tổng số 14 người)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 1346/QĐ.MĐC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2015*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng xét duyệt đề tài NCKH sinh viên năm học 2015-2016**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Căn cứ "Điều lệ Trường Đại học" được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Trưởng phòng Khoa học công nghệ,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng khoa học xét duyệt đề tài NCKH Sinh viên năm học 2015-2016 gồm các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, đánh giá về mục tiêu, nội dung, dự kiến sản phẩm của từng đề tài theo đúng quy định hiện hành. Hội đồng tư vấn cho Hiệu trưởng phê duyệt đề tài nêu trong danh mục kèm theo Quyết định này. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ, Khoa học công nghệ, Tài vụ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các cán bộ có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Lưu TCCB, HCTH, KHCN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG KHOA HỌC**
**XÉT DUYỆT ĐỀ TÀI NCKHSV NĂM HỌC 2015-2016**
*(kèm theo Quyết định số /QĐ.MĐC ngày 28 tháng 10 năm 2015)*

| | |
|---|---|
| 1. PGS.TS. Trần Thanh Hải, Phó Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |
| 2. PGS.TS. Nguyễn Quang Luật, Trưởng phòng KHCN | Phó Chủ tịch Hội đồng |
| 3. PGS.TS. Đinh Văn Thắng, Phó Trưởng phòng KHCN | Ủy viên thư ký |
| 4. TS. Phạm Văn Hòa, Phó Trưởng khoa Mỏ | Ủy viên |
| 5. TS. Nguyễn Anh Dũng, Phó Trưởng khoa Dầu khí | Ủy viên |
| 6. TS. Ngô Xuân Thành, Phó Trưởng khoa Địa chất | Ủy viên |
| 7. PGS.TS. Nguyễn Quang Minh, Phó Trưởng khoa Trắc địa-Bản đồ và QLĐĐ | Ủy viên |
| 8. TS. Phan Thị Thái, Phó Trưởng khoa Kinh tế và QTKD | Ủy viên |
| 9. TS. Khổng Cao Phong, Phó Trưởng khoa Cơ - Điện | Ủy viên |
| 10. TS. Lê Văn Hưng, Phó Trưởng khoa CNTT | Ủy viên |
| 11. ThS. Nguyễn Tài Tiến, Phó Trưởng khoa Xây dựng | Ủy viên |
| 12. PGS.TS. Đỗ Văn Bình, Phó Trưởng khoa Môi trường | Ủy viên |

*(tổng số 12 người)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 64 / TB-MĐC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2016*

# THÔNG BÁO
## Về việc Đôn đốc tiến độ thực hiện các đề tài NCKH sinh viên lần thứ 29

Kính gửi: .....

Hội nghị Khoa học Sinh viên lần thứ 29 của trường Đại học Mỏ - Địa chất dự kiến tổ chức vào ngày 19/5/2016. Các đề tài NCKH sinh viên sẽ được nghiệm thu, đánh giá kết quả đã thực hiện tại các Bộ môn từ ngày 11/4/2016 đến ngày 15/4/2016. Để các đề tài NCKH sinh viên đạt được chất lượng cao nhất, Nhà trường yêu cầu các Khoa, các Bộ môn kiểm tra đôn đốc các cán bộ hướng dẫn và các em sinh viên làm nghiên cứu khoa học thực hiện các nội dung theo tiến độ đã đề ra. Báo cáo tổng kết được trình bày theo đúng quy định (đính kèm theo thông báo này), thể hiện các kết quả đã đạt được của đề tài theo nội dung thuyết minh đã được phê duyệt.

Nhà trường yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo này. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì chưa rõ, xin liên hệ với phòng KHCN để nhận được giải đáp./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: HCTH, KHCN(Nghiệp).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

# QUY ĐỊNH TRÌNH BÀY BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

1. Báo cáo tổng kết đề tài là cơ sở để hội đồng đánh giá kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên. Báo cáo tổng kết phải phản ánh đầy đủ nội dung, kết quả thực hiện đề tài và phải được đóng thành quyển.

2. Hình thức của báo cáo tổng kết đề tài:

2.1. Khổ giấy A4 (210 x 297 mm);

2.2. Số trang từ 50 trang đến 100 trang (không tính mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục); font chữ Times New Roman, cỡ chữ 13; paragraph 1,3 - 1,5 line; lề trái 3cm; lề trên, lề dưới, lề phải 2cm.

3. Báo cáo tổng kết đề tài được trình bày theo trình tự sau:

3.1. Trang bìa ;

3.2. Trang bìa phụ ;

3.3. Mục lục;

3.4. Danh mục bảng biểu;

3.5. Danh mục những từ viết tắt (xếp theo thứ tự bảng chữ cái);

3.6. Mở đầu: Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài, lý do chọn đề tài, mục tiêu đề tài, phương pháp nghiên cứu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu;

3.7. Các chương 1, 2, 3,...: Các kết quả nghiên cứu đạt được và đánh giá về các kết quả này;

3.8. Kết luận và kiến nghị: Kết luận về các nội dung nghiên cứu đã thực hiện và kiến nghị về các lĩnh vực nên ứng dụng hay sử dụng kết quả nghiên cứu;

3.9. Tài liệu tham khảo (tên tác giả được xếp theo thứ tự bảng chữ cái);

3.10. Phụ lục.

*Trang bìa của báo cáo tổng kết đề tài*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

# BÁO CÁO TỔNG KẾT
# ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN

## <TÊN ĐỀ TÀI>

**<Địa danh>, <Tháng>/<Năm>**

*Trang bìa phụ của báo cáo tổng kết đề tài*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

# BÁO CÁO TỔNG KẾT
# ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN

## <TÊN ĐỀ TÀI>

- Trưởng nhóm nghiên cứu: <họ và tên , lớp>
- Thành viên tham gia thực hiện: <họ và tên , lớp>

Người hướng dẫn: <Chức danh khoa học, học vị, họ và tên của người hướng dẫn>

**<Địa danh>, <Tháng>/<Năm>**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 468 / QĐ-MĐC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2016*

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc tổ chức HNKH sinh viên lần thứ 29, tháng 5/2016**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 487/QĐ-MĐC, ngày 08/5/2014;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ đề xuất thành lập Tiểu ban chuyên môn từ các Khoa;

Xét đề nghị của ông (bà) Trưởng phòng KHCN và Trưởng ban Tổ chức Hội nghị Khoa học sinh viên (HNKH SV) lần thứ 29,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 29 được tổ chức vào ngày 06/5/2016 tại 24 Tiểu ban chuyên môn và phiên toàn thể vào ngày 19/5/2016 tại Hội trường lớn.

**Điều 2.** Cử các cán bộ, sinh viên tham gia điều hành hoạt động và Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo tại các Tiểu ban chuyên môn (có tên trong danh sách kèm theo).

**Điều 3.** Ban hành kèm theo quyết định này ***"Bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch tổ chức HNKH SV lần thứ 29".***

**Điều 4.** Chi phí cho Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 29 được thực hiện theo dự toán đã được Hiệu trưởng duyệt.

**Điều 5.** Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, Trưởng phòng KHCN, Tài vụ, Đại học và Sau đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ, sinh viên có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 5;
- Lưu: HCTH, TCCB, KHCN(Nghiệp)

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Trần Thanh Hải

**DANH SÁCH CÁC TIỂU BAN, TRƯỞNG TIỂU BAN,**
**THƯ KÝ TIỂU BAN VÀ HỘI ĐỒNG CHẤM CHẤT LƯỢNG**
**CÁC BÁO CÁO KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 29**
*(kèm theo QĐ số 468 /QĐ-MĐC, ngày 25/4/2016)*

| TT | Tiểu ban, Trưởng tiểu ban (TTB), Thư ký (TK) | Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo |
|---|---|---|
| **I** | **KHOA MỎ** | |
| 1 | *Tiểu ban:* KHAI THÁC HẦM LÒ<br>TTB: TS. Vũ Trung Tiến<br>TK: SV. Phạm Văn Thông - *Khai thác D K56* | TS. Vũ Trung Tiến<br>TS. Phạm Đức Hưng<br>TS. Đào Văn Chi |
| 2 | *Tiểu ban:* KHAI THÁC MỎ LỘ THIÊN<br>TTB: TS. Vũ Đình Hiếu<br>TK: SV. Nguyễn Trúc Anh - *Khai thác G K59* | TS. Vũ Đình Hiếu<br>TS. Trần Quang Hiếu<br>ThS. Nguyễn Hoàng |
| 3 | *Tiểu ban:* TUYỂN KHOÁNG<br>TTB: TS. Phạm Văn Luận<br>TK: SV. Vũ Khánh Ly - *Tuyển khoáng A K57* | TS. Phạm Văn Luận<br>ThS. Vũ Thị Chinh<br>ThS. Trần Trung Tới |
| **II** | **KHOA CƠ - ĐIỆN** | |
| 4 | *Tiểu ban:* ĐIỆN KHÍ HÓA - TỰ ĐỘNG HÓA - ĐIỆN TỬ<br>TTB: TS. Bùi Đình Thanh<br>TK: SV. Phạm Hải Hà - *Tự động hóa A K57* | TS. Bùi Đình Thanh<br>TS. Đặng Văn Chí<br>ThS. Kim Cẩm Ánh |
| 5 | *Tiểu ban:* MÁY VÀ THIẾT BỊ MỎ - KỸ THUẬT CƠ KHÍ<br>TTB: TS. Nguyễn Văn Xô<br>TK: SV. Phan Thị Nga – *Máy và TB Mỏ K56* | TS. Nguyễn Văn Xô<br>ThS. Đoàn Văn Giáp<br>ThS. Nguyễn Thanh Tùng |
| **III** | **KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT** | |
| 6 | *Tiểu ban:* ĐỊA CHẤT BIỂN<br>TTB: PGS.TS. Hoàng Văn Long<br>TK: SV. Nguyễn Huệ Quỳnh - *Địa chất B K58* | PGS.TS. Hoàng Văn Long<br>ThS. Nguyễn Hữu Hiệp<br>KS. Ngô Thị Kim Chi |
| 7 | *Tiểu ban:* KHOÁNG THẠCH<br>TTB: PGS.TS. Nguyễn Khắc Giảng<br>TK: SV. Nguyễn Thị Giảng - *Địa chất B K57* | PGS.TS. Nguyễn Khắc Giảng<br>TS. Đặng Thị Vinh<br>ThS. Nguyễn Trung Thành |
| 8 | *Tiểu ban:* ĐỊA CHẤT THỦY VĂN – ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH<br>TTB: TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy<br>TK: SV. Nguyễn Thị Khánh Hòa - *ĐCTV - ĐCCT A K57* | TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy<br>TS. Dương Thị Thanh Thủy<br>TS. Bùi Trường Sơn |
| 9 | *Tiểu ban:* TÌM KIẾM THĂM DÒ - KHOÁNG SẢN - NL KHOÁNG<br>TTB: TS. Bùi Hoàng Bắc<br>TK: SV. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - *Địa chất A K56* | TS. Bùi Hoàng Bắc<br>ThS. Lê Xuân Trường<br>ThS. Tạ Thị Toán |
| 10 | *Tiểu ban:* ĐỊA CHẤT<br>TTB: TS. Ngô Xuân Thành<br>TK: SV. Đặng Thị Thanh Huyền - *Địa chất B K56* | TS. Ngô Xuân Thành<br>PGS.TS. Hạ Văn Hải<br>ThS. Nguyễn Quốc Hưng |
| **IV** | **KHOA DẦU KHÍ** | |
| 11 | *Tiểu ban:* THIẾT BỊ DẦU KHÍ VÀ CÔNG TRÌNH<br>TTB: TS. Nguyễn Văn Thịnh<br>TK: SV. Hoàng Cao Khải – *Thiết bị dầu khí K57* | TS. Nguyễn Văn Thịnh<br>TS. Hoàng Anh Dũng<br>ThS. Đào Thị Uyên |
| 12 | *Tiểu ban:* KHOAN - KHAI THÁC<br>TTB: TS. Nguyễn Trần Tuân<br>TK: SV. Hoàng Đình Vương - *Khoan khai thác K57* | TS. Nguyễn Trần Tuân<br>ThS. Nguyễn Văn Thành<br>ThS. Hồ Quốc Hoa |

| TT | Tiểu ban, Trưởng tiểu ban (TTB), Thư ký (TK) | Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo |
|---|---|---|
| 13 | *Tiểu ban:* LỌC - HÓA DẦU<br>TTB: TS. Ngô Thanh Hải<br>TK: SV. Phạm Thị Hằng - *Lọc hóa dầu B K58* | TS. Ngô Thanh Hải<br>TS. Công Ngọc Thắng<br>TS. Vũ Văn Toàn |
| 14 | *Tiểu ban:* ĐỊA VẬT LÝ – ĐỊA CHẤT DẦU KHÍ<br>TTB: TS. Lê Ngọc Ánh<br>TK: SV. Nguyễn Thị Hải Anh – *Địa vật lý K58* | TS. Lê Ngọc Ánh<br>TS. Nguyễn Thị Minh Hồng<br>ThS. Trương Thị Chinh |
| **V** | **KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI** | |
| 15 | *Tiểu ban:* BẢN ĐỒ - VIỄN THÁM - GIS<br>TTB: TS. Trần Vân Anh<br>TK: SV. Tạ Thị Thanh Nhàn - *Bản đồ K57* | TS. Trần Vân Anh<br>TS. Bùi Ngọc Quý<br>TS. Phạm Thế Huynh |
| 161 | *Tiểu ban:* TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH<br>TTB: TS. Phạm Quốc Khánh<br>TK: SV. Cao Thị Bích - *Trắc địa C K57* | TS. Phạm Quốc Khánh<br>TS. Lê Đức Tình<br>ThS. Nguyễn Quốc Long |
| 17 | *Tiểu ban:* TRẮC ĐỊA CAO CẤP VÀ TRẮC ĐỊA PHỔ THÔNG<br>TTB: TS. Nguyễn Văn Sáng<br>TK: SV. Lý Thị Thủy - *Trắc địa B K57* | TS. Nguyễn Văn Sáng<br>PGS.TS. Phạm Công Khải<br>TS. Lã Phú Hiến |
| **VI** | **KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH** | |
| 18 | *Tiểu ban:* KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH I<br>TTB: TS. Nguyễn Duy Lạc<br>TK: SV. Nguyễn Ngọc Mai - *Kế toán C K59* | TS. Nguyễn Duy Lạc<br>TS. Nguyễn Văn Bưởi<br>TS. Nguyễn Thị Hoài Nga |
| 19 | *Tiểu ban:* KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH II<br>TTB: TS. Phan Thị Thái<br>TK: SV. Trần Anh Thư - *Kế toán TCC K60* | TS. Phan Thị Thái<br>TS. Nguyễn Ngọc Khánh<br>TS. Bùi Thị Thu Thủy |
| **VII** | **KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** | |
| 20 | *Tiểu ban:* CÔNG NGHỆ THÔNG TIN<br>TTB: TS. Nguyễn Quang Khánh<br>TK: SV. Nguyễn Ngọc Quỳnh – *Công nghệ phần mềm B K59* | TS. Nguyễn Quang Khánh<br>TS. Lê Văn Hưng<br>ThS. Đặng Hữu Nghị |
| **VIII** | **KHOA MÔI TRƯỜNG** | |
| 21 | *Tiểu ban:* MÔI TRƯỜNG I<br>TTB: TS. Nguyễn Quốc Phi<br>TK: SV. Nguyễn Thị Thu Hà - *Địa sinh thái và CNMT K57* | TS. Nguyễn Quốc Phi<br>TS. Nguyễn Hoàng Nam<br>ThS. Trần Thị Kim Hà |
| 22 | *Tiểu ban:* MÔI TRƯỜNG II<br>TTB: TS. Đào Đình Thuần<br>TK: SV. Nguyễn Thị Hằng – *Kỹ thuật môi trường K57* | TS. Đào Đình Thuần<br>ThS. Phạm Khánh Huy<br>ThS. Phan Thị Mai Hoa |
| **IX** | **KHOA XÂY DỰNG** | |
| 23 | *Tiểu ban:* XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ HẠ TẦNG<br>TTB: PGS.TS. Tạ Đức Thịnh<br>TK: SV. Trương Huy Hải - *Xây dựng dân dụng & CN K57* | PGS.TS. Tạ Đức Thịnh<br>PGS.TS. Nguyễn Xuân Mãn<br>TS. Nguyễn Văn Mạnh |
| 24 | *Tiểu ban:* XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM VÀ MỎ<br>TTB: PGS.TS. Đào Văn Canh<br>TK: SV. Vũ Thị Dịu - *Xây dựng CTN & Mỏ K58* | PGS.TS. Đào Văn Canh<br>TS. Đặng Trung Thành<br>TS. Đào Viết Đoàn |

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HNKH SV LẦN THỨ 29**

*(kèm theo Quyết định số 468 /QĐ-MĐC ngày 25 tháng 4 năm 2016)*

Hội nghị Khoa học sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất lần thứ 29 được tổ chức tại các Tiểu ban chuyên môn trong một ngày **06/5/2016** và phiên toàn thể vào buổi sáng **ngày 19/5/2016** tại Hội trường lớn.

Để Hội nghị thành công tốt đẹp, Hiệu trưởng Nhà trường yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

**1. Các Khoa**

- Tổ chức tốt HNKHSV tại các Tiểu ban chuyên môn; tổng hợp và hoàn thiện hồ sơ kết quả Hội nghị gửi về phòng KHCN **trước 16h30' ngày 09/5/2016**. Khoa lựa chọn một trong các báo cáo đạt giải ở các Tiểu ban để báo cáo điển hình tại phiên toàn thể ngày 19/5/2016.

**2. Đoàn TNCS HCM và Hội Sinh viên trường**

- Lập danh sách khách mời của Đoàn và Hội Sinh viên, cùng phòng KHCN tổng hợp, trình Ban Giám hiệu duyệt;
- Lập và thông báo vị trí làm việc các tiểu ban (sơ đồ) ở tiền sảnh nhà A; C12 tầng và cổng chính của Trường trước 08h00' ngày 06/5/2016;
- Tổ chức đón tiếp, hướng dẫn khách Hội nghị;
- Cùng phòng KHCN theo dõi nội dung chuyên môn của Hội nghị; tham gia xét chọn các báo cáo đạt giải cao của Trường tham dự giải "Tài năng khoa học Trẻ Việt Nam 2016" của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**3. Phòng Khoa học – Công nghệ**

- Tham mưu cho Ban Giám hiệu và Ban Tổ chức về tất cả các công việc liên quan tới HNKH SV lần thứ 29;
- Chế bản, biên tập, in ấn và xuất bản các tài liệu liên quan tới Hội nghị (chương trình, giấy mời, các tài liệu làm việc tại các Tiểu ban...);
- Tổng hợp danh sách khách mời và gửi giấy mời cho khách sau khi được Ban Tổ chức Hội nghị duyệt;
- Lập dự toán tổng thể, cùng phòng Tài vụ thực hiện kế hoạch chi tiêu kịp thời theo dự toán và tổng hợp chi tiêu trình Ban Giám hiệu phê duyệt cho thanh quyết toán;
- Cùng các đơn vị theo dõi kết quả chuyên môn của Hội nghị và xử lý các tài liệu sau Hội nghị, trình Ban Giám hiệu xem xét giải quyết những công việc liên quan tới Hội nghị.

**4. Phòng Công tác chính trị - Sinh viên**

- Theo dõi, giám sát nội dung của Hội nghị, phản ánh kịp thời những việc cần giải quyết, trình Ban Giám hiệu xem xét và quyết định;
- Lập dự toán chi tiết cho việc tuyên truyền quảng bá Hội nghị trong nội bộ và trên các phương tiện thông tin đại chúng, cùng phòng KHCN trình Ban Giám hiệu duyệt và thực hiện;
- Vệ sinh sắp đặt bàn ghế, mua hoa và phục vụ loa đài tại Hội trường lớn;

- Lập maket và dự toán chi cho việc trang trí, tuyên truyền tại các địa điểm (ban công, Hội trường lớn, Hội trường các Tiểu ban, nơi đón tiếp khách) cùng phòng KHCN trình Ban Giám hiệu duyệt và thực hiện.

**5. Phòng Tài vụ**

- Cung cấp kinh phí kịp thời, cùng phòng KHCN giải quyết đầy đủ các nhu cầu tạm ứng của các đơn vị, hướng dẫn việc hoàn thiện chứng từ và thanh quyết toán theo nguyên tắc tài chính.

**6. Phòng Quản trị - Thiết bị**

- Vệ sinh và sắp đặt bàn ghế tại Hội trường các Tiểu ban, vị trí đón tiếp khách Hội nghị (tiền sảnh Hội trường lớn); in ấn các tài liệu của Hội nghị;
- Giải quyết tất cả các nhu cầu về máy chiếu và các vật tư cần thiết khác (nếu có), lắp đặt máy chiếu tại Hội trường lớn;
- Kiểm tra, sửa chữa hệ thống điện tại Hội trường các Tiểu ban; bố trí trực điện, nước và xử lý phương án mất điện.

**7. Phòng Đại học và Sau đại học**

- Bố trí lịch học của các lớp sinh viên theo yêu cầu của Ban Giám hiệu và của Ban Tổ chức Hội nghị;
- Bố trí Hội trường các Tiểu ban; bàn giao các Hội trường cho phòng Quản trị - Thiết bị và phòng Công tác chính trị - Sinh viên trước 17h00 ngày 05/5/2016 để sắp đặt, trang trí.

**8. Phòng Hành chính tổng hợp**

- Cùng Ban Tổ chức Hội nghị, Đoàn TNCS HCM Trường đón và tiếp khách của Hội nghị, chuẩn bị nước tại Hội trường lớn.

**9. Phòng Bảo vệ**

- Sắp đặt vị trí, tiếp nhận và bảo vệ phương tiện của khách;
- Bảo đảm an toàn, an ninh xã hội cho Hội nghị.

**10. Trạm Y tế**

- Trực cấp cứu và giải quyết các vấn đề liên quan.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 148 /TB -MĐC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2016*

# THÔNG BÁO
## Về việc Cơ cấu xét giải HNKH SV lần thứ 29

Kính gửi: .....

Căn cứ nghị quyết phiên họp ngày 27/4/2015 của Ban Tổ chức HNKH SV lần thứ 29, Nhà trường quy định cơ cấu xét giải tại phiên làm việc của các Tiểu ban chuyên môn (ngày 06/5/2016) như sau:

- Đối với những Tiểu ban có 06 - 07 báo cáo: xét 01 giải Nhất;
- Đối với những Tiểu ban có từ 08 - 10 báo cáo: xét 01 giải Nhất, 01 giải Nhì;
- Đối với những Tiểu ban có 11 báo cáo trở lên: xét 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba.

***Tài liệu giao nộp***

Sau khi kết thúc phiên làm việc, Trưởng các Tiểu ban tập hợp kết quả đánh giá và nộp về phòng Khoa học Công nghệ trước 16h30' ngày 09/5/2016, bao gồm:

- Biên bản Hội nghị;
- Phiếu đánh giá kết quả các báo cáo;
- Mỗi Khoa lựa chọn 01 công trình tiêu biểu để Hội đồng chấm họp xét, lựa chọn tham dự giải "Tài năng khoa học trẻ Việt Nam năm 2016" dành cho sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được báo cáo điển hình tại phiên toàn thể Hội nghị KHSV lần thứ 29 ngày 19/5/2016, yêu cầu nộp 15 quyển báo cáo toàn văn./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: HCTH, KHCN(Nghiệp)

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Lê Hải An

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 565 /QĐ-MĐC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2016*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc khen, thưởng cho sinh viên đạt giải tại HNKH sinh viên lần thứ 29**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 487/QĐ-MĐC, ngày 08/5/2014;

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ - MĐC ngày 25/6/2014 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ kết quả tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 29 ngày 06/5/2016;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 29, ngày 16/5/2016;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 29, các Trưởng Tiểu ban, Trưởng các Khoa, Trưởng phòng KHCN và Trưởng phòng Tài vụ,

# QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tặng giấy khen cho các sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban của Hội nghị khoa học sinh viên 29 tổ chức vào ngày 06/5/2016 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Trích 12.400.000đ (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn) trong quỹ khen thưởng của Nhà trường thưởng cho các sinh viên đạt giải nêu trên.

**Điều 3.** Giao cho Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) Trường chịu trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan và tổ chức trao thưởng cho các sinh viên đạt giải.

**Điều 4.** Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 29, Trưởng các Khoa, Trưởng các phòng: Khoa học Công nghệ, Tài vụ, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- Lưu: HCTH, Tài vụ, KHCN(Nghiệp).

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Lê Hải An

# DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN
# ĐẠT GIẢI TRONG HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 29

*(kèm theo QĐ số /QĐ-MĐC ngày /5/2016)*

| TT | Họ và tên | Lớp | Mức thưởng (đ) |
|---|---|---|---|
| **I** | **GIẢI NHẤT** | | |
| 1 | *Đỗ Quốc Doanh, Phạm Thị Chi* | Địa chất A K56 | 300 000 |
| 2 | *Nguyễn Văn Đạt, Phạm Văn Tuế, Nguyễn Xuân Quân, Trần Thị Thu Thủy* | Nguyên liệu khoáng K57 | 300 000 |
| 3 | *Đoàn Mạnh Hà, Hoàng Thị Thu Trang* | ĐCTV-ĐCCT A K57 | 300 000 |
| 4 | *Đào Ngọc Diệp, Đỗ Thị Phượng*<br>*Vũ Hồng Sơn* | ĐCCT A K58<br>Địa chất B K57 | 300 000 |
| 5 | *Phan Thị Chinh, Cảnh Chí Hiếu, Nguyễn Huệ Quỳnh, Nguyễn Đình Quảng* | Địa chất B K58 | 300 000 |
| 6 | *Vũ Thu Trang*<br>*Bùi Thị Thành Huế*<br>*Nguyễn Thị Huyền, Phạm Thị Như, Trần Thị Tuyết Lan* | Kế toán B K58<br>Kế toán C K58<br>Kế toán D K58 | 300 000 |
| 7 | *Phạm Thị Kim Dung*<br>*Trương Phạm Phương Anh*<br>*Phạm Thị Bích Phượng*<br>*Hoàng Trung Quân, Nguyễn Hữu Tuyên* | Kế toán A K57<br>Quản trị B K57<br>Kế toán D K57<br>Quản Trị A K57 | 300 000 |
| 8 | *Nguyễn Văn Tùng*<br>*Nguyễn Hữu Đức*<br>*Nguyễn Đức Giang* | KT K56 G<br>KT K58 B<br>KT K58 H | 300 000 |
| 9 | *Đinh Minh Cương, Nguyễn Duy Quang, Nguyễn Văn Khương* | Khai thác G K57 | 300 000 |
| 10 | *Nguyễn Hồng Thương, Nguyễn Ngọc Thắng, Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Mai Ngọc* | Tuyển khoáng A K57 | 300 000 |
| 11 | *Trần Thị Lý, Trần Danh Nghĩa, Trần Văn Quân, Hoàng Văn Luân, Bùi Văn Trường* | Điện - Điện tử K57 | 300 000 |
| 12 | *Trần Ngọc Tuấn, Bùi Mạnh Quang, Nguyễn Trường Sơn* | Máy và thiết bị mỏ K56 | 300 000 |
| 13 | *Lý Thị Thủy, Đặng Hữu Hưng, Đặng Thị Linh, Hồ Xuân Thịnh, Trần Thị Tình* | Trắc địa B K57 | 300 000 |
| 14 | *Vũ Thị Hảo, Trần Anh Văn, Nguyễn Văn Khoa, Nguyễn Phi Thắng* | Trắc địa C K57 | 300 000 |
| 15 | *Nguyễn Mạnh Hải, Vũ Khánh Linh* | Bản đồ K57 | 300 000 |
| 16 | *Nguyễn Quang Huy*<br>*Nguyễn Thị Hồng Yến, Nguyễn Thị Sen*<br>*Bùi Thị Kiều Anh* | Kỹ thuật môi trường K56<br>Kỹ thuật môi trường K57<br>Liên thông K59 | 300 000 |
| 17 | *Nguyễn Thị Hằng, Tống Văn Khải, Trần Thị Ngọc Tuyết, Nguyễn Thị Thanh Giang* | Kỹ thuật môi trường K57 | 300 000 |
| 18 | *Dương Hùng Cường* | Địa vật lý K57 | 300 000 |
| 19 | *Trần Văn Tú, Lê Đức Anh, Lê Anh Dũng, Lương Văn Tín, Nguyễn Thị Tươi* | Thiết bị dầu khí K57 | 300 000 |
| 20 | *Nguyễn Tấn Phước, Phạm Tuyết Nhung, Trần Thị Thuý Nga* | Lọc hóa dầu A K57 | 300 000 |
| 21 | *Thái Bá Vũ, Đào Xuân Khang, Nguyễn Minh Ngọc* | Khoan khai thác B K57 | 300 000 |

| TT | Họ và tên | Lớp | Mức thưởng (đ) |
|---|---|---|---|
| 22 | *Nguyễn Văn Nam, Phạm Văn Minh, Nguyễn Thị Huyền* | Xây dựng DD và CN K57 | 300 000 |
| 23 | *Đinh Văn Điệp, Trần Tiến Tùng*<br>*Lê Quang Chung* | Xây dựng CTN và Mỏ K57<br>Xây dựng CTN K57 | 300 000 |
| 24 | *Trần Mạnh Tưởng, Vũ Thị Minh Thúy*<br>*Vũ Duy Tùng, Đặng Thạch Quý* | Tin học Mỏ K57<br>Tin học Mỏ K56 | 300 000 |
| **II** | **GIẢI NHÌ** | | |
| 1 | *Lê Huỳnh Đức, Chu Ngọc Ánh, Đỗ Văn Dũng, Nguyễn Hữu Hiệp* | Tự động Hóa A K58 | 200 000 |
| 2 | *Đinh Hữu Huy, Bùi Văn Hạnh, Nguyễn Anh Quân, Nguyễn Tiến Luật* | Máy và Tự động thủy khí K58 | 200 000 |
| 3 | *Kiều Văn Hòa, Lê Thị Thu Hiền* | Tuyển khoáng K56 | 200 000 |
| 4 | *Nguyễn Văn Hùng*<br>*Đàm Văn Duyên*<br>*Lê Quang Đạt*<br>*Hoàng Anh Thái* | Khai thác H K56<br>Khai thác D K56<br>Khai thác C K56<br>Khai thác G K56 | 200 000 |
| 5 | *Nguyễn Mạnh Thắng, Phạm Văn Thông*<br>*Nguyễn Văn Giang*<br>*Lê Đức Đạt* | Khai thác G K56<br>Khai thác D K58<br>Khai thác G K58 | 200 000 |
| 6 | *Nguyễn Thị Thanh Lam*<br>*Nguyễn Thị Trang*<br>*Nguyễn Thị Yến, Phạm Đức Quang, Vũ Thị Thảo* | QTKD A K58<br>QTKD B K58<br>QTKD C K58 | 200 000 |
| 7 | *Đỗ Thu Hằng*<br>*Cao Thị Hương Giang, Trần Thị Hiên, Vũ Huyền My, Trần Thị Tú Linh* | Kế toán D K57<br>Kế toán B K57 | 200 000 |
| 8 | *Vũ Duy Hậu, Nguyễn Thị Duyên, Trần Thị Tuyết, Nguyễn Trung Hiếu* | ĐCCT B K57 | 200 000 |
| 9 | *Nguyễn Thị Mỹ Hạnh*<br>*Trần Khắc Thắng* | Địa chất A K56<br>Địa chất B K56 | 200 000 |
| 10 | *Trần Đức Chung* | Địa chất A K56 | 200 000 |
| 11 | *Nguyễn Thị Thủy, Mai Thị Lan Anh, Đàm Thị Thu Hương*<br>*Dương Tuấn Anh*<br>*Đoàn Minh Hải* | Địa chất B K57<br>Địa chất A K56<br>Địa chất A K57 | 200 000 |
| 12 | *Đặng Văn Tùng, Bùi Thị Phương, Phạm Hiếu Học, Nghiêm Thị Trang* | Địa chính A K58 | 200 000 |
| 13 | *Nguyễn Hữu Tuấn, Hoàng Thị Thuý Lan, Trần Thị Lan Phạm Minh Tú, Nguyễn Văn Tú* | Trắc địa A K56 | 200 000 |
| 14 | *Tạ Thị Thanh Nhàn, Lê Thị Luận* | Bản đồ K57 | 200 000 |
| 15 | *Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Phương Thảo, Vũ Thu Trang, Nguyễn Thị Hoà, Nguyễn Hoài Nam* | Địa sinh thái và CNMT K57 | 200 000 |
| 16 | *Tạ Phương Loan, Ngô Tuấn Dũng*<br>*Phạm Thị Diễm*<br>*Nguyễn Anh Ngọc Phạm Thị Hải* | Kỹ thuật môi trường B K58<br>Kỹ thuật môi trường A K58 | 200 000 |
| 17 | *Nguyễn Thị Phương Trang, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn Thái, Hoàng Thị Hương, Phạm Sơn Giang* | Địa chất dầu khí K57 | 200 000 |
| 18 | *Lê Văn Tiến, Nguyễn Việt Hưng* | CTTT K3 | 200 000 |
| 19 | *Nguyễn Văn Luân, Phạm Văn Tú, Lê Thị Dung* | Xây dựng hạ tầng cơ sở K57 | 200 000 |

| TT | Họ và tên | Lớp | Mức thưởng (đ) |
|---|---|---|---|
| 20 | *Vũ Trung Hiếu*<br>*Nguyễn Tiến Huy, Khiếu Thị Hà* | Xây dựng CTN K56<br>Xây dựng CTN và Mỏ K56 | 200 000 |
| **III** | **GIẢI BA** | | |
| 1 | *Hoàng Trọng Cường, Trần Thị Yến Phượng* | *Tự động Hóa A K57* | 150 000 |
| 2 | *Phùng Thị Hương, Nguyễn La Hằng, Đỗ Thị Hinh, Hoàng Việt Anh, Nguyễn Thị Hằng* | *QTKD C K58* | 150 000 |
| 3 | *Trần Thị Bích, Lê Thị Thùy, Nguyễn Hữu Tuấn, Lê Thị Thu Thủy, Nguyễn Tuấn Linh* | *Quản trị B K58* | 150 000 |
| 4 | *Phạm Bình Thuận, Nguyễn Thị Khánh Hòa* | *ĐCTV A K57* | 150 000 |
| 5 | *Lê Thị Sinh, Khuất Thị Mỹ Hạnh, Lê Thanh Bắc, Nguyễn Tùng Long* | *Địa chất A K58* | 150 000 |
| 6 | *Nguyễn Văn Hưng, Lê Thùy Trang, Đoàn Thị Thanh Thúy, Đới Thị Phương*<br>*Nguyễn Thu Thủy* | *Địa sinh thái và CNMT K58*<br>*Địa sinh thái và CNMT K56* | 150 000 |
| 7 | *Đoàn Thị Trang, Nguyễn Thị Hải Vân, Trần Thanh Huyền, Vũ Thị Dịu* | *Kỹ thuật môi trường A K58* | 150 000 |
| 8 | *Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Hà Trang, Hồ Văn Hà* | *Lọc hóa dầu A K58* | 150 000 |
| **Tổng cộng** | | | **12.400.000** |

*(bằng chữ: Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 519/QĐ-MĐC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2016*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng đánh giá chất lượng báo cáo điển hình Hội nghị Khoa học Sinh viên lần thứ 29**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng TCCB, Trưởng phòng KHCN,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng đánh giá chất lượng các báo cáo điển hình Hội nghị Khoa học Sinh viên lần thứ 29, tổ chức vào ngày 17 tháng 5 năm 2016 gồm các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ đánh giá khách quan trung thực các báo cáo theo đúng các quy định. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng các phòng: TCCB, KHCN, Tài vụ, Trưởng các đơn vị liên quan và các cán bộ có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, TCCB, KHCN(Nghiệp)

KT. **HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG CÁC BÁO CÁO ĐIỂN HÌNH HNKH SV LẦN THỨ 29
*(kèm theo Quyết định số 519 /QĐ-MĐC ngày 05 tháng 5 năm 2016)*

| | |
|---|---|
| 1. PGS.TS. Nguyễn Quang Luật, Trưởng phòng KHCN | Chủ tịch Hội đồng |
| 2. PGS.TS. Đinh Văn Thắng, Phó Trưởng phòng KHCN | Phó Chủ tịch Hội đồng |
| 3. ThS. Đặng Quang Hưng, Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM | Ủy viên thư ký |
| 4. TS. Phạm Văn Hòa, Phó Trưởng Khoa Mỏ | Ủy viên |
| 5. PGS.TS. Nguyễn Anh Dũng, Phó Trưởng Khoa Dầu khí | Ủy viên |
| 6. TS. Ngô Xuân Thành, Phó Trưởng Khoa Khoa học và kỹ thuật Địa chất | Ủy viên |
| 7. PGS.TS. Nguyễn Quang Minh, Phó Trưởng Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai | Ủy viên |
| 8. TS. Phan Thị Thái, Phó Trưởng Khoa Kinh tế và QTKD | Ủy viên |
| 9. TS. Khổng Cao Phong, Phó Trưởng Khoa Cơ - Điện | Ủy viên |
| 10. TS. Lê Văn Hưng, Phó Trưởng Khoa CNTT | Ủy viên |
| 11. TS. Nguyễn Quốc Phi, Phó Trưởng Khoa Môi trường | Ủy viên |
| 12. ThS. Nguyễn Tài Tiến, Phó Trưởng Khoa Xây dựng | Ủy viên |

*(tổng số 12 người)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**
Số: 283 /TB-MĐC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2016*

# THÔNG BÁO

**Về việc xét chọn các đề tài Nghiên cứu khoa học sinh viên tham dự giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2016**

Kính gửi: - Khoa Dầu khí;
- Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất;
- Khoa Mỏ;
- Khoa Xây dựng.

Căn cứ Công văn số 3876/BGDĐT-KHCNMT ngày 09/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức xét tặng giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2016; căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá chất lượng các báo cáo điển hình Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 29 của Trường ngày 17/5/2016, Nhà trường thông báo tới các Khoa một số nội dung sau:

1) Đề xuất 04 đề tài của các Khoa (có tên trong danh sách đính kèm) tham dự giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2) Thể lệ hồ sơ tham dự được quy định theo Quyết định số 18/2016/TT-BGDĐT ngày 22/6/2016 về việc ban hành Quy chế xét tặng giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" dành cho sinh viên các trường đại học, học viện (đính kèm thông báo này hoặc tải từ địa chỉ: *http://humg.edu.vn/vi/khoa-hoc-cong-nghe/de-tai-nckh/sinh-vien)*. Các nhóm sinh viên có đề tài tham dự giải khẩn trương hoàn thiện hồ sơ và nộp về cho phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế ***trước 17h30' ngày 25/8/2016.***

Nhà trường đề nghị các Khoa thông báo đến các nhóm sinh viên ngay sau khi nhận được thông báo này. Trong quá trình thực hiện nếu có thắc mắc, xin liên hệ phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế *(đ/c Phạm Đức Nghiệp, SĐT: 0912189876; Email: phamducnghiep@humg.edu.vn)* để nhận giải đáp./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: HCTH, KHQT(Nghiệp).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Trần Thanh Hải

DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN THAM DỰ GIẢI
"SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC" NĂM 2016
*(kèm theo thông báo số 283 /TB-MĐC ngày 16 tháng 8 năm 2016)*

| TT | Tên đề tài | Họ và tên | Lớp |
|---|---|---|---|
| **I** | **Khoa Dầu khí** | | |
| 1 | Nghiên cứu tổng hợp các hạt Nano từ tính làm chất dẫn mang thuốc tới mục tiêu và nhả thuốc "curcumin" trong điều trị ung thư | *Nguyễn Tấn Phước (TN)*<br>*Phạm Tuyết Nhung*<br>*Trần Thị Thuý Nga* | Lọc-Hóa dầu A K57 |
| **II** | **Khoa Mỏ** | | |
| 2 | Nghiên cứu tuyển nổi than cám -6mm vùng Quảng Ninh bằng thiết bị tuyển nổi trọng lực phòng thí nghiệm | *Nguyễn Hồng Thương (TN)*<br>*Nguyễn Ngọc Thắng*<br>*Nguyễn Văn Hoàng*<br>*Nguyễn Thị Lan Anh*<br>*Nguyễn Mai Ngọc* | Tuyển khoáng A K57 |
| **III** | **Khoa Xây dựng** | | |
| 3 | Nghiên cứu xác định khoảng cách tối thiểu giữa công trình ngầm tới phay phá đứt gãy bằng phương pháp số | *Đinh Văn Điệp (TN)*<br>*Trần Tiến Tùng*<br>*Lê Quang Chung* | Xây dựng CTN & Mỏ K57<br>Xây dựng CTN & Mỏ K57<br>Xây dựng CTN K57 |
| **IV** | **Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất** | | |
| 4 | Phân tích đặc điểm biến dạng kiến tạo khu vực đảo Cô Tô trong mối quan hệ với lịch sử tiến hóa phần Tây Bắc vịnh Bắc Bộ phục vụ cho công tác tìm kiếm và thăm dò dầu khí | *Phan Thị Chinh (TN)*<br>*Cảnh Chí Hiếu*<br>*Nguyễn Huệ Quỳnh*<br>*Nguyễn Đình Quảng* | Địa chất B K58 |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# GIẤY ĐỀ NGHỊ

**Về việc cấp kinh phí khen thưởng các nhóm sinh viên đạt giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2016" do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức**

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Phòng Tài vụ.

Nhằm khích lệ phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên, hàng năm Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" dành cho các đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên xuất sắc trong các cơ sở giáo dục trong cả nước. Trong năm 2016, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã đề xuất 04 đề tài tham dự xét giải thuộc 04 chuyên ngành của Nhà trường: Xây dựng, Khoa học và kỹ thuật địa chất, Dầu khí và Mỏ. Kết quả đã đạt 01 giải Nhất, 02 giải Nhì và 01 giải Khuyến khích.

Căn cứ quy định tại Thông tư số 18/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/6/2016 về việc Ban hành quy chế xét tặng Giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học", phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế đề nghị Ban Giám hiệu phê duyệt chi thưởng cho các nhóm sinh viên đạt giải nêu trên và giáo viên hướng dẫn nhóm sinh viên đạt giải Nhất với mức thưởng như sau:

**1. Chi thưởng cho các nhóm sinh viên đạt giải**

| TT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Khoa | Giáo viên hướng dẫn | Giải | Số tiền (Vnđ) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghiên cứu tổng hợp các hạt Nano từ tính làm chất dẫn mang thuốc tới mục tiêu và nhả thuốc "curcumin" trong điều trị ung thư | Trần Thị Thúy Nga<br>Nguyễn Tấn Phước<br>Phạm Tuyết Nhung | Dầu khí | PGS.TS Phạm Xuân Núi | Nhất | **5.000.000** |
| 2 | Phân tích đặc điểm biến dạng kiến tạo khu vực đảo Cô Tô trong mối quan hệ với lịch sử tiến hóa phần Tây Bắc vịnh Bắc Bộ phục vụ cho công tác tìm kiếm và thăm dò dầu khí | Phan Thị Chinh<br>Cảnh Chi Hiếu<br>Nguyễn Huệ Quỳnh<br>Nguyễn Đình Quảng | Khoa học và Kỹ thuật địa chất | PGS.TS Hoàng Văn Long | Nhì | **3.000.000** |

| TT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Khoa | Giáo viên hướng dẫn | Giải | Số tiền (Vnđ) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Nghiên cứu tuyển nổi than cám -6mm vùng Quảng Ninh bằng thiết bị tuyển nổi trọng lực phòng thí nghiệm | Nguyễn Hồng Thương<br>Nguyễn Ngọc Thắng<br>Nguyễn Văn Hoàng<br>Nguyễn Thị Lan Anh<br>Nguyễn Mai Ngọc | Mỏ | PGS.TS Nguyễn Hoàng Sơn | Nhì | **3.000.000** |
| 4 | Nghiên cứu xác định khoảng cách tối thiểu giữa công trình ngầm tới phay phá đứt gãy bằng phương pháp số | Đinh Văn Điệp<br>Trần Tiến Tùng<br>Lê Quang Chung | Xây dựng | TS Đào Viết Đoàn | Khuyến khích | **1.000.000** |
| **Tổng** | | | | | | **12.000.000** |

*(bằng chữ: Mười hai triệu đồng chẵn)*

**2. Chi thưởng Giáo viên hướng dẫn**

| TT | Tên đề tài | Giáo viên hướng dẫn | Khoa | Giải | Số tiền (Vnđ) |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghiên cứu tổng hợp các hạt Nano từ tính làm chất dẫn mang thuốc tới mục tiêu và nhả thuốc "curcumin" trong điều trị ung thư | PGS.TS Phạm Xuân Núi | Dầu khí | Nhất | **2.000.000** |
| **Tổng** | | | | | **2.000.000** |

*(bằng chữ: Hai triệu đồng chẵn)*

Kinh phí chi thưởng được trích từ nguồn thu hợp pháp ngoài ngân sách Nhà nước của Nhà trường.

Kính đề nghị Ban Giám hiệu và phòng Tài vụ xem xét giải quyết./.

*Hà Nội, ngày 13 tháng 1 năm 2017*

| **Duyệt Ban Giám hiệu** | **Phòng Tài vụ** | **Người đề nghị** |
|---|---|---|
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT | Ph.T-Thm Thm | **PGS.TS Hoàng Văn Long** |
| PGS.TS Lê Hải An | | |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 281 /TB-MĐC

*Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2016*

# THÔNG BÁO
## Về kế hoạch tổ chức NCKH SV năm học 2016-2017

Kính gửi: ..... Các Khoa chuyên môn .....

Căn cứ kế hoạch hàng năm về NCKH và thi Olympic trong sinh viên, Nhà trường thông báo đến các Khoa và sinh viên toàn Trường kế hoạch triển khai NCKH SV năm học 2016-2017 như sau:

**I. Kế hoạch triển khai NCKH Sinh viên lần thứ 30**

**- Từ ngày 15/8/2016 đến 12/9/2016:** phát động nghiên cứu khoa học sinh viên vào tuần công tác chính trị sinh viên. Các Khoa triển khai thông báo số 1 HNKH SV lần thứ 30, thông báo các bộ môn thực hiện đề xuất đề tài (**mẫu 1**). Trong thời gian phát động đăng ký đề tài NCKHSV, văn phòng Khoa và các bộ môn chuyên môn chủ động công bố danh sách các đề xuất đề tài NCKH trên trang web của bộ môn và của Khoa, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên đăng ký và trao đổi chuyên môn với GVHD để viết đề xuất (**theo mẫu 2**). Điều kiện để sinh viên đăng ký tham gia NCKH SV là **có điểm TB học kỳ 2 năm học 2015 - 2016 ≥2.5**; Ưu tiên các sinh viên đang ở năm thứ 3 và năm thứ 4; **Mỗi nhóm có từ 3-5 sinh viên** (không khuyến khích các nhóm có ít hơn 3 sinh viên đăng ký).

Các Khoa thành lập Hội đồng đánh giá và đánh giá chất lượng các đề xuất đề tài NCKH SV (**mẫu 3**). Trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng, văn phòng Khoa lập danh mục các đề tài NCKH SV bao gồm các đề tài do Trường và các nguồn khác hỗ trợ kinh phí về phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế (**mẫu 4, có xác nhận của Hội đồng khoa học của Khoa**). Danh mục các đề tài do Trường tài trợ kinh phí căn cứ trên số lượng đề tài được Nhà trường phân bổ về từng Khoa trong năm học 2016-2017.

**- Ngày 15/9/2016:** Phòng KH, CN & HTQT tiến hành tổng hợp danh mục và phối hợp cùng Ban Tổ chức họp thông qua các đề tài do các Khoa đề xuất, lập danh mục các đề tài đạt yêu cầu trình Ban Giám hiệu xem xét phê duyệt, ra quyết định cho phép các đề thực hiện năm học 2016-2017 (**dự kiến họp vào ngày 20/9/2016**).

Sau khi có quyết định cho phép thực hiện 15 ngày, các sinh viên và nhóm sinh viên đến phòng KH, CN & HTQT để tạm ứng kinh phí thực hiện đề tài (**mức tạm ứng là 600.000đ/1 đề tài**). Khi tạm ứng nhóm sinh viên cần có phiếu yêu cầu tạm ứng theo mẫu (có chữ ký xác nhận của Giáo viên hướng dẫn) và thẻ sinh viên (hoặc Chứng minh thư nhân dân).

- **Từ ngày 10/4 đến 14/4/2017:** các Bộ môn chủ quản tiến hành đánh giá, nghiệm thu đề tài. Các Khoa tập hợp kết quả nghiệm thu đề tài NCKH Sinh viên và nộp cho phòng KH, CN & HTQT (**trước 17h00' ngày 19/4/2017**), bao gồm:

+ Báo cáo tổng kết đề tài NCKH Sinh viên (trình bày theo quy định);

+ Biên bản nghiệm thu của Hội đồng nghiệm thu tại Bộ môn chủ quản (theo mẫu);

+ Đề xuất các Tiểu ban chủ trì (theo mẫu).

- **Ngày 03/5/2017:** Trưởng Tiểu ban đến KH, CN & HTQT nhận kinh phí, tài liệu hướng dẫn phục vụ Hội nghị.

- **Ngày 05/5/2017 (thứ sáu):** Hội nghị được tiến hành tại các Tiểu ban chuyên môn. Các đơn vị nộp kết quả đánh giá xếp loại đề tài NCKH Sinh viên (Nhất, Nhì, Ba) tại các Tiểu ban và mỗi Khoa **đề xuất 01 báo cáo điển hình của Khoa** về KH, CN & HTQT **(trước 17h00' ngày 08/5/2017).**

Các đề tài NCKH Sinh viên được đánh giá xếp hạng Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban chuyên môn phải nộp bài báo công bố kết qủa đạt được của đề tài đăng trên "Tuyển tập các công trình NCKH của sinh viên năm 2017" về phòng KH, CN & HTQT (**trước 16h30' ngày 15/5/2017**). Quá thời hạn quy định nêu trên, công trình NCKH của nhóm sinh viên thực hiện sẽ bị loại khỏi danh sách xét giải của Nhà trường.

- **Ngày 16/5/2017:** Hội đồng xét chọn công trình NCKH Sinh viên họp đánh giá chất lượng của các đề tài NCKH Sinh viên tham dự giải "Tài năng khoa học trẻ Việt Nam" dành cho sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo và báo cáo điển hình tại phiên toàn thể ngày 19/5/2017.

- **Ngày 17/5/2017:** Ban Tổ chức họp xét giải theo đề xuất của các Tiểu ban chuyên môn. Các đề tài NCKH SV chỉ được công nhận giải sau khi đã nộp bài báo đúng thời hạn quy định cho phòng KH, CN & HTQT.

- **Ngày 19/5/2017 (thứ sáu):** HNKH SV lần thứ 30 phiên toàn thể được tổ chức tại Hội trường lớn.

**II. Kế hoạch triển khai thi Olympic năm học 2016-2017**

Để động viên phong trào học tập trong sinh viên và thành lập đội tuyển thi Olympic Quốc gia năm 2017, trong năm học 2016-2017 Nhà trường dự kiến tổ chức kỳ thi Olympic năm 2017 các môn cơ sở trong chương trình đào tạo của Nhà trường gồm tại hai cơ sở Hà Nội và Vũng tàu, với các môn thi như sau:

**1. Đại số**
**2. Giải tích**
**3. Vật lý**
**4. Hóa học**
**5. Tin học**
**6. Cơ lý thuyết**
**7. Hình họa**
**8. Sức bền vật liệu**
**9. Cơ học đất**
**10. Thủy lực**
**11. Chi tiết máy**
**12. Cơ sở lý thuyết mạch**
**13. Tiếng Anh (K57; K58; K59+60+61)**
**14. Khoa học Mác - Lênin và TT HCM**

*Điều kiện đăng ký dự thi:*

- Đối với sinh viên đã có kết quả thi ở các học kỳ trước: điểm thi môn học đăng ký dự thi học kỳ gần nhất phải đạt điểm B (theo hệ tín chỉ) trở lên;

- Đối với sinh viên đang học và chưa có kết quả thi môn học đăng ký dự thi, nếu xét thấy đủ năng lực sinh viên có thể đăng ký tham dự kỳ thi Olympic cấp Trường. Giáo viên phụ trách môn học chịu trách nhiệm ký xác nhận vào bản danh sách đăng ký dự thi.

- **Riêng môn Tiếng Anh** nếu xét thấy đủ năng lực sinh viên có thể đăng ký dự thi (bao gồm cả các sinh viên chưa học môn học này trong Nhà trường).

*Thời gian đăng ký dự thi:*

**Từ ngày 5/9/2016 đến 16/02/2017,** sinh viên có thể đăng ký theo cá nhân hoặc theo lớp (Văn phòng Đoàn thanh niên chủ trì việc đăng ký).

Văn phòng Đoàn thanh niên tập hợp danh sách, nộp bản in và file số danh sách sinh viên đăng ký về phòng KH, CN & HTQT **(trước 17h00' 21/02/2017).**

**Dự kiến buổi sáng ngày 19/3/2017 (Chủ nhật):** kỳ thi Olympic cấp Trường năm 2017 được tổ chức đồng thời tại hai địa điểm (Hà Nội và Vũng Tàu).

Điểm thi các môn dự kiến được công bố rộng rãi vào ngày 31/3/2017, trên cơ sở đó các Bộ môn lựa chọn đội tuyển để tham dự kỳ thi Olympic Quốc gia năm 2017.

Nhà trường giao cho Phòng Công tác chính trị truyền thông kết hợp cùng Văn phòng Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường tổ chức thông báo rộng rãi đến toàn thể sinh viên được biết về kế hoạch NCKH SV trong năm học 2016-2017 của Nhà trường.

Nhà trường yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo này. Trong quá trình thực hiện có điều gì chưa rõ xin liên hệ đ/c Phạm Đức Nghiệp - phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế *(SĐT: 0912 189876; Email: phamducnghiep@humg.edu.vn)* để nhận giải đáp./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: HCTH, KHQT(Nghiệp).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

**Mẫu 1**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ – ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN NĂM HỌC 2016-2017

**Bộ môn:**.....

| STT | Người đề xuất | Học hàm /Học vị | Số điện thoại liên hệ/Email | Tên đề tài |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| 4 | | | | |
| 5 | | | | |
| ... | | | | |

**Xác nhận của Bộ môn**
(ký, ghi rõ họ tên)

*Sinh viên liên lạc với các bộ môn chuyên môn để được tư vấn và hướng dẫn trực tiếp viết đề xuất đề tài.*

**Mẫu 2**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ – ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN NĂM HỌC 2016-2017

## A. THÔNG TIN CHUNG

**1. Họ và tên sinh viên thực hiện:**

| STT | Họ và tên | Lớp | Khoa | Số ĐT | Địa chỉ email | Ghi chú (Nhóm trưởng/ Thành viên) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| 3 | | | | | | |
| 4 | | | | | | |
| 5 | | | | | | |

**2. Cán bộ hướng dẫn:** . . . . . .

## B. THÔNG TIN ĐỀ TÀI

**3. Tên đề tài:** . . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

**4. Mục tiêu của đề tài:** . . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

**5. Nội dung nghiên cứu:** . . . . . .

| Nội dung nghiên cứu | Sinh viên phụ trách |
|---|---|
| 1. | |
| 2. | |
| ..... | |

**6. Kết quả cần đạt được:** . . . . . .
. . . . . .

*Hà Nội, ngày tháng năm 2016*

**Cán bộ hướng dẫn**
*(ký, ghi rõ họ tên)*

**TM/Nhóm Sinh viên đăng ký NCKH**
*(ký, ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của bộ môn chủ quản**
*(ký, ghi rõ họ tên)*

*Sinh viên nhận mẫu phiếu đề xuất tại văn phòng khoa, bộ môn hoặc tải trực tiếp trên website của Phòng KH,CN & HTQT*

**Mẫu 3**

# PHIẾU ĐỀ XUẤT THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CÁC ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI NCKH SV LẦN THỨ 30

Khoa:. . . . . .

| TT | Họ và tên | Chức danh | Đơn vị công tác |
|---|---|---|---|
| 1 | | Chủ tịch Hội đồng | |
| 2 | | Ủy viên – Thư ký Hội đồng | |
| 3 | | Ủy viên Hội đồng | |
| 4 | | Ủy viên Hội đồng | |
| 5 | | Ủy viên Hội đồng | |
| 6 | | Ủy viên Hội đồng | |
| 7 | | Ủy viên Hội đồng | |
| 8 | | Ủy viên Hội đồng | |
| 9 | | Ủy viên Hội đồng | |
| 10 | | Ủy viên Hội đồng | |

*Hà Nội, ngày tháng năm 2016*
**TM/Ban chủ nhiệm Khoa**
(ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** *Các Khoa nộp bản in phiếu đề xuất kèm theo file mềm cho* ***phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế trước ngày 05/9/2016*** *(địa chỉ gửi file mềm:* ***khoahoccongnghe@humg.edu.vn).***

**Mẫu 4**

# BẢNG THỐNG KÊ DANH MỤC ĐỀ XUẤT CÁC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 30

Khoa:.....

**Tổng số đề tài:** *( sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)* **Nguồn kinh phí:** Trường/Các nguồn khác

| TT | Tên đề tài | Mục tiêu và nội dung nghiên cứu | Kết quả cần đạt được | Sinh viên thực hiện | Lớp | CBHD |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | | Mục tiêu:<br>Nội dung thực hiện:<br>- Nội dung 1:<br>- Nội dung 2:<br>- Nội dung 3:<br>..... | | | | |
| 2 | | | | | | |
| 3 | | | | | | |
| .... | | | | | | |

*Hà Nội, ngày tháng năm 2016*
**TM/Ban chủ nhiệm Khoa**
(ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** *Các Khoa nộp bản in và file mềm cho* ***phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế trước 17h00' ngày 12/9/2016*** *(địa chỉ gửi file mềm:* ***khoahoccongnghe@humg.edu.vn).***

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 282 /TB-MĐC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2016*

# THÔNG BÁO

**Về việc triển khai thực hiện NCKH sinh viên năm học 2016-2017**

Kính gửi: ..... Các Khoa chuyên môn .....

Thực hiện nội dung "Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 11/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Hoạt động Nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học"; căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, Nhà trường thông báo tới các Khoa và sinh viên trong toàn Trường một số nội dung như sau:

**1. Điều kiện tham gia NCKH sinh viên**

Sinh viên 3 năm cuối có **điểm TB học kỳ 2 năm học 2015 – 2016 ≥2.5** và có nguyện vọng thực hiện đề tài NCKH sẽ tiến hành đăng ký thực hiện theo cá nhân hoặc theo từng nhóm **(mỗi nhóm từ 3-5 sinh viên (không khuyến khích các nhóm có ít hơn 3 sinh viên đăng ký), mỗi sinh viên chỉ được chủ trì hoặc tham gia 01 đề tài)**. Nội dung nghiên cứu của đề tài không trùng lặp với nội dung đồ án tốt nghiệp. **Mỗi công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên chỉ có 01 giáo viên hướng dẫn và 01 giáo viên được hướng dẫn tối đa 02 đề tài NCKH SV**. Nhà trường khuyến khích các Khoa, Bộ môn tạo điều kiện hỗ trợ cho sinh viên NCKH thông qua hình thức tham gia đề tài NCKH các cấp.

**2. Thời gian và kế hoạch thực hiện**

**- Từ 15/8/2016 đến 12/9/2016**: phát động đăng ký NCKH SV vào tuần công tác chính trị sinh viên. Các Khoa, Bộ môn chuyên môn triển khai theo Bản hướng dẫn triển khai NCKH SV lần thứ 30 (đính kèm thông báo này), tiến hành đánh giá, đề xuất dah mục các đề tài NCKH SV của Khoa theo số lượng được phân bổ về từng Khoa như sau:

| STT | Khoa | Số lượng đề tài được phân bổ |
|---|---|---|
| 1 | Cơ Điện | 27 |
| 2 | Công nghệ thông tin | 18 |
| 3 | Khoa học và kỹ thuật địa chất | 20 |
| 4 | Dầu khí | 31 |
| 5 | Kinh tế và Quản trị kinh doanh | 28 |
| 6 | Mỏ | 25 |
| 7 | Môi trường | 12 |
| 8 | Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai | 24 |
| 9 | Xây dựng | 16 |
| Tổng số | | **201** |

Văn phòng Khoa tập hợp và nộp danh mục đề xuất các đề tài NCKH SV (cả bản in và file mềm) về phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế **trước 17h00' ngày 12/9/2016** (danh sách đánh máy theo mẫu, file mềm các Khoa gửi về địa chỉ: *khoahoccongnghe@humg.edu.vn*).

- **Dự kiến ngày 20/9/2016**, Ban Tổ chức HNKH SV lần thứ 30 tiến hành họp xét chọn các đề tài đề xuất từ các Khoa. Căn cứ vào kết quả cuộc họp, phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế tiến hành tổng hợp và lập danh mục các đề tài đạt yêu cầu, trình Ban Giám hiệu quyết định.

Nhà trường giao cho phòng Công tác chính trị truyền thông kết hợp cùng Văn phòng Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường thông báo rộng rãi đến toàn thể sinh viên được biết về kế hoạch đăng ký đề tài NCKH SV của Nhà trường. Đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo này.

Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì chưa rõ, xin liên hệ với phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế *(đ/c Nghiệp – SĐT: 0912 289876; Email: phamducnghiep@humg.edu.vn)* để nhận giải đáp.

Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: HCTH, KHQT(Nghiệp).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

# BẢN HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 30

Để chuẩn bị tốt cho công tác đăng ký đề tài NCKH SV lần thứ 30, Nhà trường yêu cầu các Khoa, Bộ môn chủ quản cần thực hiện theo lịch trình cụ thể như sau:

**Từ ngày 15/8 đến 12/9/2016:** Các Khoa phát động nghiên cứu khoa học sinh viên vào tuần công tác chính trị sinh viên. Cụ thể như sau:

**Từ 15/8 đến 05/9/2016:** các Khoa triển khai thông báo số 1 HNKH SV lần thứ 30, triển khai thông báo đến các Bộ môn thực hiện đề xuất tên các đề tài NCKH SV (**mẫu số 1**). Văn phòng Khoa kết hợp với các bộ môn chuyên môn chủ động công bố danh sách các đề tài có thể hướng dẫn sinh viên NCKH trên trang web của bộ môn và của Khoa, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên đăng ký và trao đổi chuyên môn với GVHD, kết hợp với GVHD triển khai viết đề xuất đề tài (**mẫu 2**). Các Khoa thành lập Hội đồng đánh giá và xét chọn các đề tài (**mẫu 3**) bao gồm các đề tài do Nhà trường và các nguồn khác tài trợ kinh phí, căn cứ trên các tiêu chí sau:

- Số lượng đề tài được Nhà trường cấp kinh phí phân bổ về các Khoa (theo thông báo số 1);
- Căn cứ nội dung phiếu đề xuất của đề tài:
  - Tên đề tài (có trùng lặp hay không?);
  - Mục tiêu của đề tài;
  - Nội dung nghiên cứu của đề tài;
  - Kết quả cần đạt được của đề tài.

Ngay khi có kết quả đánh giá, Văn phòng Khoa tập hợp và lập danh mục đề xuất các đề tài NCKH SV lần thứ 30 bao gồm: danh mục đề xuất đề tài do Trường cấp kinh phí và danh mục các đề tài có kinh phí từ nguồn khác (bộ môn, cá nhân,...) theo **mẫu 4**, nộp về phòng KH, CN & HTQT **trước 17h00' ngày 12/9/2016.**

Sau khi có quyết định cho phép thực hiện 15 ngày, Văn phòng Khoa thông báo đến các nhóm sinh viên đến phòng KH, CN & HTQT để tạm ứng kinh phí thực hiện đề tài (đối với các đề tài **do Nhà trường tài trợ kinh phí**, mức tạm ứng là **600.000đ/1 đề tài**). Khi tạm ứng nhóm sinh viên cần có phiếu yêu cầu tạm ứng theo mẫu (có chữ ký xác nhận của GVHD) và thẻ sinh viên (hoặc chứng minh thư nhân dân).

- **Từ 10/4 đến 14/4/2017:** các Bộ môn chủ quản tiến hành đánh giá, nghiệm thu đề tài. Các Khoa tập hợp kết quả nghiệm thu đề tài NCKH SV và nộp cho phòng KH, CN & HTQT (chậm nhất là **17h00' ngày 19/4/2017**), bao gồm:
  - Báo cáo tổng kết đề tài NCKH Sinh viên (trình bày theo quy định);
  - Biên bản nghiệm thu của Hội đồng nghiệm thu tại Bộ môn chủ quản (theo mẫu);
  - Đề xuất các Tiểu ban chủ trì (theo mẫu).
- **Ngày 03/5/2017:** Trưởng Tiểu ban đến phòng KH, CN & HTQT nhận kinh phí, tài liệu hướng dẫn phục vụ Hội nghị.

- **Ngày 05/5/2017 (thứ sáu):** Hội nghị được tiến hành tại các Tiểu ban chuyên môn.

- **Ngày 08/5/2017 (thứ hai):** các Khoa tổ chức đánh giá các báo cáo đạt giải nhất tại các tiểu ban để xét giải cấp Trường và lựa chọn 01 báo cáo điển hình gửi về Phòng KH, CN & HTQT để tham gia xét chọn báo cáo điển hình tại phiên toàn thể và lựa chọn đề tài tham dự giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học" do Bộ giáo dục và Đào tạo tổ chức (nếu có).

Các đề tài NCKH Sinh viên được đánh giá xếp hạng Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban chuyên môn phải nộp bài báo công bố kết qủa đạt được của đề tài đăng trên "Tuyển tập các công trình NCKH của sinh viên năm 2017" (bản in – có chữ ký xác nhận của GVHD và file mềm) về phòng KH, CN & HTQT **trước 17h00' ngày 15/5/2017**. Quá thời hạn quy định nêu trên, công trình NCKH của nhóm sinh viên thực hiện sẽ bị loại khỏi danh sách xét giải của Nhà trường.

- **Ngày 16/5/2017:** Hội đồng xét chọn công trình NCKH Sinh viên họp đánh giá chất lượng của các đề tài NCKH Sinh viên tham dự giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học" dành cho sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo và báo cáo điển hình tại phiên toàn thể ngày 19/5/2017.

- **Ngày 17/5/2017:** Ban Tổ chức họp xét giải theo đề xuất của các Tiểu ban chuyên môn. Các đề tài NCKH SV chỉ được công nhận giải sau khi đã nộp bài báo đúng thời hạn quy định cho phòng KH, CN & HTQT.

- **Ngày 19/5/2017 (thứ sáu):** HNKH SV lần thứ 30 phiên toàn thể được tổ chức tại Hội trường lớn.

Sau khi kết thúc Hội nghị, ngày 25/5/2017 các Khoa nhận lại các bài báo đạt giải và triển khai phân công đọc phản biện, gửi lại kết quả đọc phản biện về phòng KH, CN & HTQT (cả bản in và file mềm) **trước ngày 21/6/2017.** Quá thời hạn nêu trên, các bài báo không hoàn thành coi như không có nhu cầu đăng trên "Tuyển tập các công trình NCKH SV 2017"./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 1678 /QĐ-MĐC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2016*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng xét duyệt đề tài NCKH sinh viên năm học 2016 - 2017**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng khoa học xét duyệt đề tài NCKH Sinh viên năm học 2016 - 2017 gồm các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, đánh giá về mục tiêu, nội dung, dự kiến sản phẩm của từng đề tài theo đúng quy định hiện hành. Hội đồng tư vấn cho Hiệu trưởng phê duyệt đề tài nêu trong danh mục kèm theo Quyết định này. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ; Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế; Tài vụ; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các cán bộ có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, TCCB, KHQT(Nghiệp).

**HIỆU TRƯỞNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Trần Thanh Hải

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG KHOA HỌC**
**XÉT DUYỆT ĐỀ TÀI NCKHSV NĂM HỌC 2016-2017**
*(kèm theo Quyết định số 1678 /QĐ-MĐC ngày 15 tháng 9 năm 2016)*

| STT | Họ và tên<br>Học hàm, học vị | Chức vụ | Đơn vị công tác | Chức danh |
|---|---|---|---|---|
| 1 | PGS.TS Trần Thanh Hải | Phó Hiệu trưởng | Ban Giám hiệu | Chủ tịch Hội đồng |
| 2 | PGS.TS Nguyễn Quang Minh | Trưởng phòng | Phòng KHQT | Phó Chủ tịch Hội đồng |
| 3 | PGS.TS Hoàng Văn Long | Phó Trưởng phòng | Phòng KHQT | Ủy viên thư ký |
| 4 | TS. Phạm Văn Hòa | Phó Trưởng khoa | Khoa Mỏ | Ủy viên |
| 5 | PGS.TS Tống Thị Thanh Hương | Phó Trưởng khoa | Khoa Dầu khí | Ủy viên |
| 6 | TS. Ngô Xuân Thành | Phó Trưởng khoa | Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất | Ủy viên |
| 7 | TS. Nguyễn Văn Sáng | Phó Trưởng khoa | Khoa Trắc địa-Bản đồ và QLĐĐ | Ủy viên |
| 8 | TS. Phan Thị Thái | Phó Trưởng khoa | Khoa Kinh tế và QTKD | Ủy viên |
| 9 | TS. Khổng Cao Phong | Phó Trưởng khoa | Khoa Cơ - Điện | Ủy viên |
| 10 | TS. Lê Văn Hưng | Phó Trưởng khoa | Khoa Công nghệ thông tin | Ủy viên |
| 11 | TS. Nguyễn Trọng Dũng | Phó Trưởng khoa | Khoa Xây dựng | Ủy viên |
| 12 | TS. Nguyễn Quốc Phi | Phó Trưởng khoa | Khoa Môi trường | Ủy viên |

*(Tổng số 12 người)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 213 / TB-MĐC

*Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2017*

# THÔNG BÁO

**Về việc đôn đốc thực hiện Hội nghị khoa học Sinh viên lần thứ 30**

Kính gửi: .....

Hội nghị Khoa học Sinh viên lần thứ 30 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất được tổ chức vào ngày 05 tháng 5 năm 2017. Để chuẩn bị tốt cho Hội nghị, Nhà trường yêu cầu các Khoa, các Bộ môn kiểm tra đôn đốc các cán bộ hướng dẫn và các em sinh viên làm nghiên cứu khoa học kịp tiến độ, đáp ứng nội dung nghiên cứu theo thuyết minh đã được phê duyệt.

**1) Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ tiếp theo**

Sau khi nghiệm thu, đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên (NCKH SV) tại các Bộ môn, các Khoa tập hợp kết quả đánh giá và nộp về phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế (KHQT) **trước 17h00' ngày 19/4/2017,** bao gồm:

- Báo cáo tổng kết đề tài NCKH SV (trình bày theo quy định);
- Biên bản nghiệm thu của Hội đồng nghiệm thu tại bộ môn chủ quản (theo mẫu);
- Đề xuất các Tiểu ban chủ trì, gồm: Trưởng Tiểu ban (cán bộ giảng dạy), Thư ký Tiểu ban (sinh viên) và danh sách Hội đồng đánh giá chất lượng báo cáo gồm: 01 Chủ tịch Hội đồng là Trưởng Tiểu ban (có trình độ từ Tiến sỹ trở lên), 02 ủy viên là giảng viên (có trình độ từ Thạc sỹ trở lên, kinh nghiệm công tác trên 3 năm và có chuyên môn phù hợp).

**Ngày 03/5/2017**, Trưởng Tiểu ban đến phòng KHQT nhận kinh phí, tài liệu hướng dẫn phục vụ Hội nghị.

**Ngày 05/5/2017 (thứ sáu),** Hội nghị được tiến hành tại các Tiểu ban chuyên môn. Sau khi kết thúc Hội nghị, các Tiểu ban nộp tài liệu Hội nghị về phòng KHQT **trước 16h30' ngày 09/5/2017,** gồm:

- Biên bản Hội nghị;
- Phiếu đánh giá kết quả báo cáo.

Trưởng Tiểu ban đôn đốc, nhắc nhở các nhóm sinh viên, cán bộ hướng dẫn của đề tài đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại Tiểu ban nộp bài báo đăng tải công trình NCKH SV (bài báo trình bày theo Thể lệ viết bài gửi đăng Tuyển tập các công trình NCKH SV năm 2017 và có chữ ký xác nhận của giáo viên hướng dẫn) về phòng KHQT **trước 17h00' ngày 15/5/2017**. Quá thời hạn quy định nêu trên, công trình NCKH của nhóm sinh viên thực hiện sẽ bị loại khỏi danh sách xét giải của Nhà trường.

Mỗi Khoa lựa chọn 01 công trình tiêu biểu để Hội đồng chấm lựa chọn, báo cáo điển hình tại phiên toàn thể HNKH SV lần thứ 30, yêu cầu nộp 15 quyển báo cáo toàn văn.

**Ngày 16/5/2017**, Hội đồng xét chọn công trình NCKH SV họp đánh giá chất lượng của các đề tài NCKH Sinh viên tham dự giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học" dành cho sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo và báo cáo điển hình tại phiên toàn thể ngày 19/5/2017.

**Ngày 17/5/2017**, Ban Tổ chức họp xét giải theo đề xuất của các Tiểu ban chuyên môn. Các đề tài NCKH SV chỉ được công nhận giải sau khi đã nộp bài báo đúng thời hạn quy định cho phòng KHQT.

**Ngày 19/5/2017**, Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30 - phiên toàn thể được tổ chức tại Hội trường 300.

Sau khi kết thúc Hội nghị, **ngày 25/5/2017** các Khoa nhận lại các bài báo đạt giải và triển khai phân công đọc phản biện, gửi lại kết quả đọc phản biện về phòng KHQT **trước ngày 21/6/2017.** Các nhóm sinh viên nhận lại bài báo và yêu cầu chỉnh sửa của người đọc phản biện, chỉnh sửa và gửi lại phòng KHQT (bản in) **trước ngày 21/6/2017** (file mềm yêu cầu các nhóm sinh viên nộp về Văn phòng Khoa để cán bộ phụ trách NCKH SV của Khoa tập hợp, gửi về phòng KHQT **trước ngày 07/7/2017**).

Quá thời hạn nêu trên, các bài báo không hoàn thành coi như không có nhu cầu đăng trên "Tuyển tập các công trình NCKH SV 2017".

Đoàn TNCS HCM Trường tham gia theo dõi và đôn đốc tiến trình thực hiện.

**2) Về việc giải quyết kinh phí**

Các đề tài NCKH Sinh viên đạt yêu cầu (bàn giao đầy đủ báo cáo và biên bản nghiệm thu của Hội đồng cho phòng KHQT) sẽ được thanh quyết toán phần kinh phí còn lại tại phòng KHQT **từ ngày 23/5/2017** vào các **buổi chiều thứ 3 và thứ 5 hàng tuần.**

Thông báo này được phổ biến rộng rãi tới toàn thể các đơn vị liên quan, cán bộ hướng dẫn, sinh viên làm NCKH được biết và thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(6).

**HIỆU TRƯỞNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Lê Hải An

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 504 / QĐ-MĐC

*Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2017*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30, tháng 5/2017**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên Quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 487/QĐ-MĐC ngày 08/5/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Đề xuất thành lập Tiểu ban chuyên môn từ các Khoa;

Xét đề nghị của các ông Trưởng ban Tổ chức Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 30, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 30 được tổ chức vào ngày 05/5/2017 tại 23 Tiểu ban chuyên môn và phiên toàn thể vào ngày 19/5/2017 tại Hội trường 300.

**Điều 2.** Thành lập các Tiểu ban chuyên môn, cử các cán bộ, sinh viên tham gia điều hành hoạt động Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo tại các Tiểu ban (danh sách đính kèm).

**Điều 3.** Chi phí cho Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 30 được thực hiện theo dự toán đã được Hiệu trưởng duyệt.

**Điều 4.** Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Trưởng các Bộ môn, Trưởng phòng Khoa học, công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng đào tạo Sau đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ, sinh viên có tên trong danh sách đính kèm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB, KHQT(06)

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS. Trần Thanh Hải

DANH SÁCH CÁC TIỂU BAN, TRƯỞNG TIỂU BAN,
THƯ KÝ TIỂU BAN VÀ HỘI ĐỒNG CHẤM CHẤT LƯỢNG
CÁC BÁO CÁO KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 30
*(kèm theo Quyết định số 504 /QĐ-MĐC, ngày 25 /4/2017)*

| TT | Tiểu ban, Trưởng tiểu ban (TTB), Thư ký (TK) | Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo |
|---|---|---|
| **I** | **KHOA MỎ** | |
| 1 | *Tiểu ban:* KHAI THÁC HẦM LÒ<br>TTB: **TS. Phạm Đức Hưng**<br>TK: SV. Nguyễn Đức Dương - *Lớp: Khai thác G K58* | TS. Phạm Đức Hưng<br>TS. Bùi Mạnh Tùng<br>ThS. Nguyễn Văn Thịnh |
| 2 | *Tiểu ban:* KHAI THÁC LỘ THIÊN<br>TTB: **PGS.TS Vũ Đình Hiếu**<br>TK: SV. Vũ Thị Huyền Chang - *Lớp: Khai thác H K58* | PGS.TS Vũ Đình Hiếu<br>TS. Trần Quang Hiếu<br>TS. Nguyễn Anh Tuấn |
| 3 | *Tiểu ban:* TUYỂN KHOÁNG<br>TTB: **TS. Phạm Văn Luận**<br>TK: SV. Trần Thị Nga - *Lớp: Tuyển khoáng B K57* | TS. Phạm Văn Luận<br>ThS. Vũ Thị Chinh<br>ThS. Trần Trung Tới |
| **II** | **KHOA CƠ - ĐIỆN** | |
| 4 | *Tiểu ban:* MÁY & THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VÀ KỸ THUẬT CƠ KHÍ<br>TTB: **TS. Nguyễn Văn Xô**<br>TK: SV. Nguyễn Thị Huyền - *Lớp: Điện khí hóa K59* | TS. Nguyễn Văn Xô<br>ThS. Nguyễn Duy Chỉnh<br>ThS. Trần Viết Linh |
| 5 | *Tiểu ban:* TỰ ĐỘNG HÓA - KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - ĐIỆN KHÍ HÓA<br>TTB: **TS. Ngô Thanh Tuấn**<br>TK: SV. Nguyễn Thị Thu - *Lớp: Điện - Điện tử A K58* | TS. Ngô Thanh Tuấn<br>ThS. Kim Cẩm Ánh<br>ThS. Đào Hiếu |
| **III** | **KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT** | |
| 6 | *Tiểu ban:* ĐỊA CHẤT BIỂN<br>TTB: **ThS. Nguyễn Hữu Hiệp**<br>TK: SV. Trần Thị Huyền - *Lớp: Địa chất B K58* | ThS. Nguyễn Hữu Hiệp<br>NCS. Ngô Thị Kim Chi<br>TS. Đặng Thị Vinh |
| 7 | *Tiểu ban:* ĐỊA CHẤT THỦY VĂN – ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH<br>TTB: **TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy**<br>TK: SV. Đoàn Mạnh Hà - *Lớp: Địa chất thủy văn B K57* | TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy<br>TS. Nguyễn Văn Phóng<br>TS. Nguyễn Thị Nụ |
| 8 | *Tiểu ban:* ĐỊA CHẤT – TÌM KIẾM THĂM DÒ<br>TTB: **PGS.TS Ngô Xuân Thành**<br>TK: SV. Phạm Thị Hương - *Lớp: Địa chất B K58* | PGS.TS Ngô Xuân Thành<br>TS. Khương Thế Hùng<br>ThS. Nguyễn Quốc Hưng |
| **IV** | **KHOA DẦU KHÍ** | |
| 9 | *Tiểu ban:* THIẾT BỊ DẦU KHÍ VÀ CÔNG TRÌNH<br>TTB: **TS. Lê Đức Vinh**<br>TK: SV. Nguyễn Thị Hà Thu - *Lớp : Thiết bị dầu khí K57 (Vũng Tàu)* | TS. Lê Đức Vinh<br>TS. Nguyễn Văn Thịnh<br>ThS. Vũ Thiết Thạch |
| 10 | *Tiểu ban:* KHOAN - KHAI THÁC<br>TTB: **TS. Lê Quang Duyến**<br>TK: SV. Nguyễn Mạnh Cường - *Lớp: Khoan Khai thác B K58* | TS. Lê Quang Duyến<br>TS. Nguyễn Trần Tuân<br>ThS. Doãn Thị Trâm |

| TT | Tiểu ban, Trưởng tiểu ban (TTB), Thư ký (TK) | Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo |
|---|---|---|
| 11 | *Tiểu ban:* LỌC - HÓA DẦU<br>TTB: **TS. Ngô Thanh Hải**<br>TK: SV. Nguyễn Thị Quyên – *Lớp: Lọc hóa dầu B K60* | TS. Ngô Thanh Hải<br>TS. Công Ngọc Thắng<br>TS. Vũ Văn Toàn |
| 12 | *Tiểu ban:* ĐỊA CHẤT DẦU KHÍ<br>TTB: **TS. Lê Ngọc Ánh**<br>TK: SV. Nguyễn Văn Tuấn – *Lớp: Địa chất dầu khí K57* | TS. Lê Ngọc Ánh<br>TS. Nguyễn Thị Minh Hồng<br>KS. Bùi Thị Ngân |
| 13 | *Tiểu ban:* ĐỊA VẬT LÝ<br>TTB: **PGS.TS Phan Thiên Hương**<br>TK: SV. Nguyễn Thị Hải Anh – *Lớp: Địa vật lý K58* | PGS.TS Phan Thiên Hương<br>ThS. Trương Thị Chinh<br>ThS. Phạm Ngọc Kiên |
| **V** | **KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI** | |
| 14 | *Tiểu ban:* TRẮC ĐỊA MỎ<br>TTB: **TS. Nguyễn Viết Nghĩa**<br>TK: SV. Vũ Đăng Dũng - *Lớp: Trắc địa mỏ K57* | TS. Nguyễn Viết Nghĩa<br>TS. Lê Thị Thu Hà<br>ThS. Lê Văn Cảnh |
| 151 | *Tiểu ban:* TRẮC ĐỊA CAO CẤP - TRẮC ĐỊA CÔNG TRÌNH<br>TTB: **TS. Nguyễn Văn Sáng**<br>TK: SV. Hoàng Thị Tâm - *Lớp: Trắc địa G K58* | TS. Nguyễn Văn Sáng<br>ThS. Nguyễn Thị Kim Thanh<br>ThS. Phạm Ngọc Quang |
| 16 | *Tiểu ban:* BẢN ĐỒ - ĐỊA CHÍNH - TRẮC ĐỊA ẢNH<br>TTB: **TS. Đỗ Phương Thảo**<br>TK: SV. Đỗ Thị Lan Anh - *Lớp: Bản đồ K59* | TS. Đỗ Phương Thảo<br>ThS. Phạm Thị Kim Thoa<br>ThS. Phạm Thị Thanh Hòa |
| **VI** | **KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH** | |
| 17 | *Tiểu ban:* KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH I<br>TTB: **TS. Nguyễn Ngọc Khánh**<br>TK: SV. Nguyễn Thu Hà - *Lớp: Quản trị kinh doanh Mỏ K60* | TS. Nguyễn Ngọc Khánh<br>TS. Nguyễn Thị Kim Ngân<br>TS. Lưu Thị Thu Hà |
| 18 | *Tiểu ban:* KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH II<br>TTB: **TS. Vũ Diệp Anh**<br>TK: SV. Trần Anh Thư - *Lớp: Kế toán Tài chính công K60* | TS. Vũ Diệp Anh<br>TS. Nguyễn Thị Kim Oanh<br>TS. Nguyễn Thị Hoài Nga |
| **VII** | **KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** | |
| 19 | *Tiểu ban:* CÔNG NGHỆ THÔNG TIN I<br>TTB: **TS. Nguyễn Quang Khánh**<br>TK: SV. Vũ Trà My - *Lớp: Công nghệ Phần mềm B K59* | TS. Nguyễn Quang Khánh<br>TS. Nguyễn Thị Mai Dung<br>TS. Diêm Công Hoàng |
| 20 | *Tiểu ban:* CÔNG NGHỆ THÔNG TIN II<br>TTB: **PGS.TS Lê Thanh Huệ**<br>TK: SV. Đỗ Thị Hoài Thu - *Lớp: Tin học Kinh tế K59* | PGS.TS Lê Thanh Huệ<br>PGS.TS Lê Văn Hưng<br>TS. Lê Hồng Anh |

| TT | Tiểu ban, Trưởng tiểu ban (TTB), Thư ký (TK) | Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo |
|---|---|---|
| **VIII** | **KHOA MÔI TRƯỜNG** | |
| 21 | *Tiểu ban:* MÔI TRƯỜNG I<br>TTB: **TS. Nguyễn Quốc Phi**<br>TK: SV. Nguyễn Thị Thanh Loan - *Lớp: Địa sinh thái và CNMT B K57* | TS. Nguyễn Quốc Phi<br>TS. Nguyễn Hoàng Nam<br>ThS. Vũ Thị Phương Thảo |
| 22 | *Tiểu ban:* MÔI TRƯỜNG II<br>TTB: **TS. Đào Đình Thuần**<br>TK: SV. Mai Khánh Phương - *Lớp: Kỹ thuật môi trường K57* | TS. Đào Đình Thuần<br>ThS. Phạm Khánh Huy<br>ThS. Nguyễn Thị Cúc |
| **IX** | **KHOA XÂY DỰNG** | |
| 23 | *Tiểu ban:* XÂY DỰNG<br>TTB: **TS. Đặng Trung Thành**<br>TK: SV. Vũ Duy Vạn - *Lớp: Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ K59* | TS. Đặng Trung Thành<br>TS. Phạm Thị Nhàn<br>TS. Phạm Đức Thọ |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 653 /QĐ-MĐC

*Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2017*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tặng giấy khen cho sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Trường tại HNKH sinh viên lần thứ 30**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên Quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 487/QĐ-MĐC, ngày 08/5/2014;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ kết quả tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30 ngày 05/5/2017;

Căn cứ nghị quyết cuộc họp của Hội đồng đánh giá các báo cáo điển hình Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30, ngày 16/5/2017;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30, các ông (bà) Trưởng các Tiểu ban, Trưởng các Khoa, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tặng giấy khen cho các nhóm sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích cấp Trường tại Hội nghị khoa học sinh viên 30 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Giao cho Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) Trường chịu trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan và tổ chức trao giấy khen cho các sinh viên đạt giải.

**Điều 3.** Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(06).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

# DANH SÁCH CÁC NHÓM SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐẠT GIẢI CẤP TRƯỜNG TẠI HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 30

*(kèm theo Quyết định số 653 /QĐ-MĐC ngày 18/5/2017)*

| TT | Họ và tên | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| **I** | **GIẢI NHẤT** | | |
| 1 | *Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Ngọc Hùng, Trần Thị Oanh* | Tin học Địa chất K57 | |
| **II** | **GIẢI NHÌ** | | |
| 2 | *Lê Thị Hồng, Hà Thị Uyên*<br>*Đặng Thị Mỹ Linh* | Lọc hóa dầu B K58<br>Lọc hóa dầu A K58 | |
| 3 | *Đinh Văn Điệp, Nguyễn Thị Niên*<br>*Trần Tiến Tùng* | Xây dựng CTN và mỏ K57<br>Xây dựng CTN K57 | |
| **III** | **GIẢI BA** | | |
| 4 | *Nguyễn Xuân Quang, Phạm Thị Hương* | Địa chất B K58 | |
| 5 | *Nhữ Thị Hiền, Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị My, Lê Thị Châm* | Tuyển khoáng A K58 | |
| **III** | **GIẢI KHUYẾN KHÍCH** | | |
| 6 | *Nguyễn Thị Sen, Nguyễn Thị Hồng Yến*<br>*Vũ Đình Kiên, Nguyễn Thị Thúy An* | Kỹ thuật môi trường K57<br>Kỹ thuật môi trường B K58 | |
| 7 | *Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Xuân Phú, Hoàng Thị Hải Lý*<br>*Nguyễn Thị Loan* | Bản đồ K59 | |
| 8 | *Nguyễn Thành Trung, Đỗ Thanh Hương*<br>*Ngô Thúy Hường, Lã Thu Hằng*<br>*Nguyễn Thị Thúy* | Kế toán A K59<br>Kế toán C K59<br>Kế toán B K59 | |
| 9 | *Đỗ Văn Dũng, Nguyễn Văn Tuấn, Đỗ Trung Kiên, Lê Thị Vân Hương* | Tự động Hóa A, B K58 | |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 266 / TB-MĐC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2017*

# THÔNG BÁO

**Về việc Phân công nhiệm vụ các đơn vị tham gia tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30 (5/2017)**

Kính gửi: .....

Để chuẩn bị tốt cho Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30 (5/2017), Nhà trường phân công nhiệm vụ đến các đơn vị trong Trường như sau:

**1. Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế:** cử người thường trực để giải quyết các công việc liên quan đến Hội nghị.

**2. Phòng Bảo vệ:** cử 03 cán bộ tuần tra, đảm bảo an ninh trật tự trong suốt thời gian diễn ra Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30 (ngày 5/5/2017 và 19/5/2017).

**3. Trung tâm Hỗ trợ sinh viên:** cử cán bộ trông xe miễn phí cho sinh viên ngày 05/5/2017.

**4. Phòng Quản trị - Thiết bị:** cử cán bộ giám sát việc sắp đặt bàn ghế, vệ sinh các phòng học tại nhà A và nhà D (theo bảng phân công Hội trường làm việc của các Tiểu ban), mở cửa các phòng học trước 07h00' sáng ngày 05/5/2017; kiểm tra hệ thống đèn chiếu sáng các phòng thi, hệ thống máy chiếu và có phương án cấp điện dự phòng khi xảy ra trường hợp mất điện.

Ngày 19/5/2017: cử 02 cán bộ phụ trách công tác ánh sáng và âm thanh (01 micro chính và 03 micro di động) tại Hội trường 300, công tác chuẩn bị phải hoàn thiện trước 07h00' ngày 05/5/2017.

**5. Phòng Đào tạo Đại học**

Thông báo nghỉ học đến sinh viên toàn Trường ngày 05/5/2017 và yêu cầu sinh viên đến tham dự Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30 (phiên làm việc tại các Tiểu ban chuyên môn) đầy đủ như một ngày học bình thường.

**6. Phòng Công tác chính trị – Truyền thông**

Lập băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30 tại cả hai địa điểm đào tạo của Nhà trường là Hà Nội và Vũng Tàu. Các băng rôn, khẩu hiệu phải được treo tại các địa điểm trong Trường trước 17h00' ngày 03/5/2017.

Thiết kế Bảng tên các Tiểu ban chuyên môn (theo mẫu của Trường) và treo tại các phòng học (theo Bảng phân công Hội trường làm việc của các Tiểu ban) trước 17h00' ngày 04/5/2017.

Ngày 19/5/2017: thiết kế pano tại Hội trường 300 theo nội dung yêu cầu của Ban tổ chức và đảm bảo Quy định về hình thức trình bày của Trường.

Ban Giám hiệu yêu các đơn vị khẩn trương triển khai thông báo và thực hiện ngay sau khi nhận được công văn này./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB, KHQT(06).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 606 /QĐ-MĐC

*Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2017*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng đánh giá chất lượng báo cáo điển hình Hội nghị Khoa học Sinh viên lần thứ 30**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng đánh giá chất lượng các báo cáo điển hình Hội nghị Khoa học Sinh viên lần thứ 30, tổ chức vào ngày 16 tháng 5 năm 2017 gồm các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ đánh giá khách quan trung thực các báo cáo theo đúng các quy định. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng các phòng: TCCB, KHQT, Tài vụ, Trưởng các đơn vị liên quan và các cán bộ có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, TCCB, KHQT(04).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG CÁC BÁO CÁO ĐIỂN HÌNH HNKH SV LẦN THỨ 30
*(kèm theo Quyết định số 606 /QĐ-MĐC ngày 10 tháng 5 năm 2017)*

| | |
|---|---|
| 1. PGS.TS. Nguyễn Quang Minh, Trưởng phòng KHQT | Chủ tịch Hội đồng |
| 2. PGS.TS. Hoàng Văn Long, Phó Trưởng phòng KHQT | Phó Chủ tịch Hội đồng |
| 3. ThS. Nguyễn Thị Thu Thảo, Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM | Ủy viên thư ký |
| 4. TS. Phạm Văn Luận, Phó Trưởng Khoa Mỏ | Ủy viên |
| 5. TS. Lê Quang Duyến, Phó Trưởng Khoa Dầu khí | Ủy viên |
| 6. PGS.TS. Ngô Xuân Thành, Phó Trưởng Khoa Khoa học và kỹ thuật Địa chất | Ủy viên |
| 7.TS. Nguyễn Văn Sáng, Phó Trưởng Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai | Ủy viên |
| 8. TS. Phan Thị Thái, Phó Trưởng Khoa Kinh tế và QTKD | Ủy viên |
| 9. TS. Nguyễn Thạc Khánh, Phó Trưởng Khoa Cơ - Điện | Ủy viên |
| 10. PGS.TS Lê Thanh Huệ, Phó Trưởng Khoa CNTT | Ủy viên |
| 11. TS. Nguyễn Quốc Phi, Phó Trưởng Khoa Môi trường | Ủy viên |
| 12. TS. Nguyễn Trọng Dũng, Phó Trưởng Khoa Xây dựng | Ủy viên |

*(tổng số 12 người)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 653 /QĐ-MĐC

*Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2017*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tặng giấy khen cho sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Trường tại HNKH sinh viên lần thứ 30**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên Quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 487/QĐ-MĐC, ngày 08/5/2014;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ kết quả tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30 ngày 05/5/2017;

Căn cứ nghị quyết cuộc họp của Hội đồng đánh giá các báo cáo điển hình Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30, ngày 16/5/2017;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30, các ông (bà) Trưởng các Tiểu ban, Trưởng các Khoa, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tặng giấy khen cho các nhóm sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích cấp Trường tại Hội nghị khoa học sinh viên 30 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Giao cho Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) Trường chịu trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan và tổ chức trao giấy khen cho các sinh viên đạt giải.

**Điều 3.** Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(06).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Trần Thanh Hải**

# DANH SÁCH CÁC NHÓM SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐẠT GIẢI CẤP TRƯỜNG TẠI HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 30

*(kèm theo Quyết định số 653 /QĐ-MĐC ngày 18/5/2017)*

| TT | Họ và tên | Lớp | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| **I** | **GIẢI NHẤT** | | |
| 1 | *Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Ngọc Hùng, Trần Thị Oanh* | Tin học Địa chất K57 | |
| **II** | **GIẢI NHÌ** | | |
| 2 | *Lê Thị Hồng, Hà Thị Uyên*<br>*Đặng Thị Mỹ Linh* | Lọc hóa dầu B K58<br>Lọc hóa dầu A K58 | |
| 3 | *Đinh Văn Điệp, Nguyễn Thị Niên*<br>*Trần Tiến Tùng* | Xây dựng CTN và mỏ K57<br>Xây dựng CTN K57 | |
| **III** | **GIẢI BA** | | |
| 4 | *Nguyễn Xuân Quang, Phạm Thị Hương* | Địa chất B K58 | |
| 5 | *Nhữ Thị Hiền, Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị My, Lê Thị Châm* | Tuyển khoáng A K58 | |
| **III** | **GIẢI KHUYẾN KHÍCH** | | |
| 6 | *Nguyễn Thị Sen, Nguyễn Thị Hồng Yến*<br>*Vũ Đình Kiên, Nguyễn Thị Thúy An* | Kỹ thuật môi trường K57<br>Kỹ thuật môi trường B K58 | |
| 7 | *Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Xuân Phú, Hoàng Thị Hải Lý*<br>*Nguyễn Thị Loan* | Bản đồ K59 | |
| 8 | *Nguyễn Thành Trung, Đỗ Thanh Hương*<br>*Ngô Thúy Hường, Lã Thu Hằng*<br>*Nguyễn Thị Thúy* | Kế toán A K59<br>Kế toán C K59<br>Kế toán B K59 | |
| 9 | *Đỗ Văn Dũng, Nguyễn Văn Tuấn, Đỗ Trung Kiên, Lê Thị Vân Hương* | Tự động Hóa A, B K58 | |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 651 /QĐ-MĐC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2017*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc khen, thưởng cho sinh viên đạt giải tại HNKH sinh viên lần thứ 30**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên Quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 487/QĐ-MĐC, ngày 08/5/2014;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-MĐC ngày 28/3/2017 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ kết quả tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30 ngày 05/5/2017;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30, ngày 17/5/2017;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30, các ông (bà) Trưởng các Tiểu ban, Trưởng các Khoa, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Trưởng phòng Tài vụ,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tặng giấy khen cho các sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban của Hội nghị khoa học sinh viên 30 tổ chức vào ngày 05/5/2017 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Trích 11.550.000đ (mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) trong quỹ khen thưởng của Nhà trường thưởng cho các sinh viên đạt giải nêu trên.

**Điều 3.** Giao cho Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) Trường chịu trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan và tổ chức trao thưởng cho các sinh viên đạt giải.

**Điều 4.** Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Trưởng phòng KHQT, Trưởng phòng Tài vụ, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, Tài vụ, KHQT(06).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

# DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN
# ĐẠT GIẢI TRONG HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 30

*(kèm theo Quyết định số 651 /QĐ-MĐC ngày 18/5/2017)*

| TT | Họ và tên | Lớp | Mức thưởng (vnđ) |
|---|---|---|---|
| **I** | **GIẢI NHẤT** | | |
| 1 | *Nguyễn Văn Tường, Lê Thị Oanh, Mai Thành Nam*<br>*Nguyễn Văn Đô, Nguyễn Đăng Khoa* | Địa chất công trình - Địa kỹ thuật A K58 | 300.000 |
| 2 | *Cảnh Chi Hiếu, Nguyễn Huệ Quỳnh, Nguyễn Đình Quảng, Phan Thị Chinh* | Địa chất B K58 | 300.000 |
| 3 | *Nguyễn Xuân Quang, Phạm Thị Hương* | Địa chất B K58 | 300.000 |
| 4 | *Nguyễn Thị Thanh Lam, Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Thị Diệu Linh, Vũ Thị Thảo* | Quản trị kinh doanh A K58 | 300.000 |
| 5 | *Đinh Thị Thùy Linh, Phạm Thị Ngọc Trinh*<br>*Tăng Thị Anh*<br>*Cù Thị Ánh* | Kế toán D K59<br>Kế toán B K59<br>Kế toán C K59 | 300.000 |
| 6 | *Đinh Văn Trung, Lê Thị Liễu, Đào Thị May, Trần Nguyễn Khánh Ngọc, Trần Thanh Huyền* | Kỹ thuật môi trường B K58 | 300.000 |
| 7 | *Nguyễn Thị Sen, Nguyễn Thị Hồng Yến*<br>*Vũ Đình Kiên, Nguyễn Thị Thúy An* | Kỹ thuật môi trường K57<br>Kỹ thuật môi trường B K58 | 300.000 |
| 8 | *Nhữ Thị Hiền, Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị My, Lê Thị Châm* | Tuyển khoáng A K58 | 300.000 |
| 9 | *Nguyễn Tân Anh* | Khai thác K58 | 300.000 |
| 10 | *Nguyễn Bá Dương,*<br>*Nguyễn Văn Giang, Lê Đức Đạt*<br>*Nguyễn Đức Dương*<br>*Nguyễn Việt Tuấn* | Khai thác B K57<br>Khai thác B K58<br>Khai thác G K58<br>Khai thác G K59 | 300.000 |
| 11 | *Hoàng Thị Thoa, Trịnh Quốc Huy, Bùi Công Hạnh* | Trắc địa Mỏ K57 | 300.000 |
| 12 | *Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Xuân Phú, Hoàng Thị Hải Lý*<br>*Nguyễn Thị Loan* | Bản đồ K59 | 300.000 |
| 13 | *Nguyễn Thị Phương* | Trắc địa B K59 | 300.000 |
| 14 | *Đỗ Văn Dũng, Nguyễn Văn Tuấn, Đỗ Trung Kiên, Lê Thị Vân Hương* | Tự động Hóa A, B K58 | 300.000 |
| 15 | *Nguyễn Tiến Luật, Phạm Công Hoàn, Nguyễn Thế Lực, Nguyễn Đình Cương, Ngô Văn Tuấn* | Máy và tự động thủy khí K58 | 300.000 |
| 16 | *Nguyễn Tuấn Anh, Vũ Ngọc Hùng, Trần Thị Oanh* | Tin học Địa chất K57 | 300.000 |
| 17 | *Nguyễn Thị Thu Hương, Đỗ Thị Huệ, Phan Thị Liên, Khuất Thị Thanh Nhàn* | Tin học Kinh tế K57 | 300.000 |
| 18 | *Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn Phương* | Địa chất Dầu khí K57 | 300.000 |
| 19 | *Dương Hùng Cường, Bùi Đức Liên, Nguyễn Văn Thanh* | Địa vật lý K57 | 300.000 |
| 20 | *Lê Thị Hồng, Hà Thị Uyên*<br>*Đặng Thị Mỹ Linh* | Lọc hóa dầu B K58<br>Lọc hóa dầu A K58 | 300.000 |
| 21 | *Trần Thanh Lâm, Đinh Công Minh*<br>*Hoàng Tùng, Nguyễn Mạnh Tùng, Đặng Thị Thu Hà* | Thiết bị dầu khí K57<br>Thiết bị dầu khí K58 | 300.000 |
| 22 | *Nguyễn Minh Ngọc, Hà Văn Thủy, Lê Thành Đạt* | Khoan khai thác B K57 | 300.000 |

| TT | Họ và tên | Lớp | Mức thưởng (vnđ) |
|---|---|---|---|
| 23 | *Đinh Văn Điệp, Nguyễn Thị Niên*<br>*Trần Tiến Tùng* | Xây dựng CTN và mỏ K57<br>Xây dựng CTN K57 | 300.000 |
| **II** | **GIẢI NHÌ** | | |
| 1 | *Trương Viết Năm Anh, Nguyễn Văn Khánh, Bùi Thị Thủy* | Địa chất thủy văn - Địa chất công trình B K58 | 200.000 |
| 2 | *Trần Thị Huyền, Nguyễn Thị Tâm, Hoàng Văn Huy, Mai Thị Ngọc Ánh* | Địa chất A, B K58 | 200.000 |
| 3 | *Bùi Thị Hà Xuyên, Phạm Văn Dũng, Nguyễn Đăng Tuấn* | Địa chất A, B K58 | 200.000 |
| 4 | *Đỗ Công Hậu, Nguyễn Thị Trâm Anh, Phùng Thị Hương, Ngô Lan Anh* | Quản trị kinh doanh B, C K58 | 200.000 |
| 5 | *Nguyễn Thành Trung, Đỗ Thanh Hương*<br>*Ngô Thúy Hường, Lã Thu Hằng*<br>*Nguyễn Thị Thúy* | Kế toán A K59<br>Kế toán C K59<br>Kế toán B K59 | 200.000 |
| 6 | *Ngô Mỹ Linh, Nguyễn Tuấn Minh*<br>*Khuất Việt Tùng, Nguyễn Anh Đức* | ĐST và CNMT B K59<br>KTMT B K59 | 200.000 |
| 7 | *Nguyễn Quốc Thành*<br>*Phùng Thị Thoa*<br>*Nguyễn Linh Chi, Mai Khánh Phương, Hoàng Thị Hà* | Kỹ thuật môi trường B K59<br>Kỹ thuật môi trường A K58<br>Kỹ thuật môi trường K57 | 200.000 |
| 8 | *Nguyễn Trúc Anh, Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Duy Thái, Lê Thị Sanh* | Khai thác G K59 | 200.000 |
| 9 | *Đinh Văn Hải, Lương Văn Hai, Phạm Như Quý*<br>*Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Hữu Đức* | Khai thác G K57<br>Khai thác B K58 | 200.000 |
| 10 | *Nguyễn Anh Đắc, Bùi Đăng Dũng, Trịnh Hữu Sự, Nguyễn Xuân Thủy* | Trắc địa Mỏ K57 | 200.000 |
| 11 | *Nguyễn Thị Hạnh, Đoàn Thị Thảo, Phạm Thị Huyền Trang, Trần Thị Nhung* | Bản đồ K59 | 200.000 |
| 12 | *Nguyễn Thị Hằng* | Trắc địa A K58 | 200.000 |
| 13 | *Trịnh Quang Tùng, Đặng Văn Trung, Trịnh Thúy Tình, Trần Văn Đến* | Điện tử B K58 | 200.000 |
| 14 | *Lê Thị Hiền, Nguyễn Thị Thắm, Đỗ Thị Ngọc, Bùi Huy Hoàng* | Mạng máy tính K58 | 200.000 |
| 15 | *Đỗ Hoàng Chung, Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Thị Bình* | Tin học kinh tế B K58 | 200.000 |
| 16 | *Nguyễn Ngọc Tính, Ngô Thị Thơm Thảo, Trần Thị Duyên* | Lọc hóa dầu B K59 | 200.000 |
| 17 | *Đồng Thị Hoàng Yến, Phan Thị Hợi, Phạm Xuân Phong, Trần Văn Võ* | Khoan khai thác A K58 | 200.000 |
| 18 | *Dương Việt Bách, Lê Trung Đức, Đặng Lê Văn* | Xây dựng dân dụng và công nghiệp B K59 | 200.000 |
| **III** | **GIẢI BA** | | |
| 1 | *Bùi Đình Sơn, Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Anh Vinh* | *Địa chất công trình - Địa kỹ thuật A K58* | 150.000 |
| 2 | *Lê Thị Loan, Đỗ Thị Hiền*<br>*Lê Phương Thảo, Nguyễn Thị Hồng Nhung* | *Kế toán tài chính công K59*<br>*Kế toán B K59* | 150.000 |

| TT | Họ và tên | Lớp | Mức thưởng (vnđ) |
|---|---|---|---|
| 3 | *Nguyễn Thị Hoa Hồng, Nguyễn Tuấn Linh, Phạm Văn Sang*<br>*Nguyễn Thị Thu Hồng*<br>*Nguyễn Quang Huy* | *Quản trị kinh doanh A K58*<br>*Quản trị kinh doanh B K58*<br>*Quản trị kinh doanh C K58* | 150.000 |
| 4 | *Nguyễn Thị Thanh Loan Nguyễn Lan Nhi, Nguyễn Thị Trà Giang, Đỗ Lan Anh, Nguyễn Văn Cường* | *Địa sinh thái và CNMT K59* | 150.000 |
| 5 | *Lê Thu Huyền, Đỗ Quốc Huy*<br>*Nguyễn Ngọc Linh, Hoàng Hương Giang, Phạm Thị Thu* | *Kỹ thuật môi trường B K59*<br>*Kỹ thuật môi trường A K59* | 150.000 |
| 6 | *Trần Mạnh Cường, Trần Thế Sang* | *Máy và thiết bị Mỏ K59* | 150.000 |
| 7 | *Nguyễn Hà Trang, Nguyễn Văn Cường, Hồ Văn Hà* | *Lọc hóa dầu A K58* | 150.000 |
| **Tổng cộng** | | | **11.550.000** |

*(bằng chữ: Mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**
Số: 311 /TB-MĐC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2017*

# THÔNG BÁO

**Về việc Đề xuất và hướng dẫn các đề tài Nghiên cứu khoa học sinh viên tham gia xét giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2017**

Kính gửi:
- Khoa Công nghệ thông tin;
- Khoa Dầu khí;
- Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất;
- Khoa Mỏ;
- Khoa Xây dựng.

Căn cứ Công văn số 1795/BGDĐT-KHCNMT ngày 28/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức xét tặng giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2017; căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá chất lượng các báo cáo điển hình Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30 của Trường họp ngày 16/5/2017, Nhà trường thông báo tới các Khoa một số nội dung sau:

1) Đề xuất 05 đề tài của các Khoa (có tên trong danh sách đính kèm) tham dự xét giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2017 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

2) Thể lệ hồ sơ tham dự được quy định theo Thông tư số 18/2016/TT-BGDĐT ngày 22/6/2016 về việc ban hành Quy chế xét tặng giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" dành cho sinh viên các trường Đại học, Học viện (đính kèm thông báo này hoặc tải từ địa chỉ: *http://humg.edu.vn/nghien-cuu/de-tai-nckh/Pages/nckh-sinh-vien.aspx?ItemID=6243*). Các nhóm sinh viên có đề tài tham dự giải khẩn trương hoàn thiện hồ sơ và nộp về cho phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế ***trước 17h00' ngày 15/6/2017.*** Trong thời hạn nêu trên, nếu các nhóm sinh viên hoàn thành hồ sơ đúng hạn coi như không có nhu cầu tham dự xét giải và sẽ bị loại khỏi danh sách gửi tham dự xét giải của Nhà trường.

Nhà trường đề nghị các Khoa triển khai thông báo đến các nhóm sinh viên và các giáo viên hướng dẫn ngay sau khi nhận được thông báo này. Trong quá trình thực hiện nếu có thắc mắc, xin liên hệ phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế *(đ/c Phạm Đức Nghiệp, SĐT: 0912189876; Email: phamducnghiep@humg.edu.vn)* để nhận giải đáp./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(06).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS. Trần Thanh Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

# DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN THAM DỰ GIẢI "SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC" NĂM 2017

*(kèm theo Thông báo số 311 /TB-MĐC ngày 22 tháng 5 năm 2017)*

| TT | Tên đề tài | Họ và tên | Lớp | GVHD |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Khoa Công nghệ thông tin** | | | |
| 1 | Xây dựng chương trình mô phỏng và đánh giá tài nguyên trữ lượng các thân quặng có cấu trúc phức tạp bằng một số thuật toán nội suy | *Nguyễn Tuấn Anh (TN)*<br>*Vũ Ngọc Hùng*<br>*Trần Thị Oanh* | Tin học địa chất K57 | GS.TS Trương Xuân Luận |
| **II** | **Khoa Dầu khí** | | | |
| 2 | Nghiên cứu quy trình tổng hợp xanh nano bạc cho quá trình kháng vi khuẩn xâm nhập | *Đặng Thị Mỹ Linh (TN)*<br>*Hà Thị Uyên*<br>*Lê Thị Hồng* | Lọc hóa dầu B K58<br>Lọc hóa dầu B K58<br>Lọc hóa dầu A K58 | PGS.TS Phạm Xuân Núi |
| **III** | **Khoa Xây dựng** | | | |
| 3 | Nghiên cứu ảnh hưởng của tính chất phân lớp trong khối đá đến đặc tính ổn định của đường lò dọc vỉa vùng than Quảng Ninh | *Đinh Văn Điệp (TN)*<br>*Nguyễn Thị Niên*<br>*Trần Tiến Tùng* | Xây dựng CTN & Mỏ K57<br>Xây dựng CTN & Mỏ K57<br>Xây dựng CTN K57 | TS. Đỗ Ngọc Anh |
| **IV** | **Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất** | | | |
| 4 | Đặc điểm diện mạo - kiến tạo vùng trung và hạ lưu vực Sông Thu Bồn - Vu Gia, tỉnh Quảng Nam và ý nghĩa của nó với tai biến địa chất | *Nguyễn Xuân Quang (TN)*<br>*Phạm Thị Hương* | Địa chất B K58 | PGS.TS Trần Thanh Hải |
| **V** | **Khoa Mỏ** | | | |
| 5 | Nghiên cứu tuyển nổi một số mẫu quặng apatit loại III nghèo vùng Lào Cai | *Nhữ Thị Hiền (TN)*<br>*Trần Thị Thanh Huyền*<br>*Nguyễn Thị My*<br>*Lê Thị Châm* | Tuyển khoáng K58 | ThS. Lê Việt Hà |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 662/TB-MĐC

*Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2017*

# THÔNG BÁO

**Về việc Tham dự Vòng chung khảo giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2017 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức**

Kính gửi: .....

Căn cứ Công văn số 5095/BGDĐT-KHCNMT ngày 31/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Thông báo họp các Hội đồng đánh giá, xét giải Vòng chung khảo và Lễ tổng kết, trao Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2017, Nhà trường thông báo đến các nhóm sinh viên có tên trong danh sách chuẩn bị các thủ tục tham dự xét giải tại Vòng chung khảo Giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2017, cụ thể như sau:

| Mã số xét giải | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Lớp | Giáo viên hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| **TN-23** | Xây dựng chương trình mô phỏng và đánh giá tài nguyên trữ lượng các thân quặng có cấu trúc phức tạp bằng thuật toán nội suy | **Nguyễn Tuấn Anh**<br>Vũ Ngọc Hùng<br>Trần Thị Oanh | Tin học địa chất K57 | GS.TS Trương Xuân Luận |
| **KT-60** | Nghiên cứu quy trình tổng hợp xanh nano bạc sử dụng cho quá trình kháng vi khuẩn xâm nhập | **Đặng Thị Mỹ Linh**<br>Lê Thị Hồng<br>Hà Thị Uyên | Lọc hóa dầu B K58<br>Lọc hóa dầu B K58<br>Lọc hóa dầu A K58 | PGS.TS Phạm Xuân Núi |

Thời gian: **08h00' ngày 25/11/2017**

Địa điểm: **Trường Đại học Ngoại thương, Số 91 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội**

- Sinh viên phải có mặt tại địa điểm tổ chức trước 08h00' để tham dự Lễ khai mạc Vòng chung khảo.

- Các nhóm sinh viên chuẩn bị báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài, trình bày bằng Powerpoint và trả lời câu hỏi của Hội đồng. Thời gian trình bày tối đa là 10 phút. Ngoài nội dung trình chiếu, các nhóm sinh viên có thể giới thiệu các công bố, tư liệu, mô hình, tranh ảnh, sách giới thiệu về đề tài và các sản phẩm của đề tài (nếu có) để minh họa. Nhóm sinh viên cần phân công phối hợp trình bày báo cáo và minh chứng về sự tham gia thực hiện đề tài của từng thành viên trong nhóm nghiên cứu (tất cả các thành viên tham gia thực hiện đề tài đều phải trả lời các câu hỏi của Hội đồng).

- Các nhóm sinh viên nộp toàn bộ thông tin (file mềm) về Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế **trước ngày 10/11/2017** qua địa chỉ Email: *khoahoccongnghe@humg.edu.vn* để xác nhận việc tham dự và báo cáo tại buổi họp của Hội đồng, bao gồm:

• Tờ khai thông tin cá nhân (họ và tên, tên trường, điện thoại, email, địa chỉ liên hệ) của sinh viên chịu trách nhiệm chính.

• Ảnh 4x6 của từng thành viên tham gia đề tài và 01 ảnh về hoạt động nghiên cứu của nhóm sinh viên trong quá trình thực hiện đề tài để phục vụ việc trình chiếu tại buổi lễ tổng kết và trao giải thưởng.

Các Khoa, Bộ môn và giáo viên hướng dẫn đôn đốc, nhắc nhở và hỗ trợ các nhóm sinh viên chuẩn bị các tài liệu tham gia xét giải tại Vòng chung khảo Giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2017.

Kinh phí trưng bày triển lãm, đi lại và ăn ở cho các nhóm sinh viên trong thời gian tham gia các hội đồng Vòng chung khảo và Lễ tổng kết, trao giải thưởng được Nhà trường hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Nhà trường đề nghị các Khoa thông báo đến các nhóm sinh viên ngay sau khi nhận được thông báo này. Trong quá trình thực hiện nếu có thắc mắc, xin liên hệ phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế *(đ/c Phạm Đức Nghiệp, SĐT: 0912189876; Email: phamducnghiep@humg.edu.vn)* để nhận giải đáp./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HUMG iOFFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT (06)

**HIỆU TRƯỞNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Lê Hải An

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
Số: 559 /TB-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2017*

# THÔNG BÁO

**Về việc triển khai thực hiện Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 31**

Kính gửi: - Các Khoa chuyên môn;
- Phòng Công tác Chính trị-Truyền thông;
- Phòng Công tác sinh viên;
- Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

Thực hiện nội dung Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học; căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, Nhà trường thông báo tới các Khoa và sinh viên trong toàn Trường một số nội dung liên quan đến triển khai Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 31 như sau:

**1. Điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học sinh viên (NCKH SV)**

Sinh viên có nguyện vọng thực hiện đề tài NCKH SV (riêng đối với nhóm trưởng yêu cầu phải có **điểm trung bình học kỳ II năm học 2016-2017 ≥ 2,5)** sẽ tiến hành đăng ký thực hiện theo cá nhân hoặc theo từng nhóm: **mỗi nhóm từ 3-5 sinh viên** (không khuyến khích các nhóm có ít hơn 3 sinh viên đăng ký)**. Mỗi sinh viên chỉ được chủ trì hoặc tham gia 01 đề tài**. Nội dung nghiên cứu của đề tài không trùng lặp với nội dung đồ án tốt nghiệp. Mỗi công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên chỉ có **01 giáo viên hướng dẫn** và 01 giáo viên được hướng dẫn **tối đa 02 đề tài** NCKH SV.

**2. Thời gian và kế hoạch thực hiện**

**- Từ 11/9/2017 đến 29/9/2017**: Phòng Công tác chính trị - Truyền thông kết hợp với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phòng Công tác sinh viên phát động phong trào NCKH SV năm học 2017-2018 trong toàn Trường. Các Khoa chuyên môn triển khai theo Bản hướng dẫn triển khai NCKH SV lần thứ 31 (đính kèm thông báo này), tiến hành đánh giá, đề xuất danh mục các đề tài NCKH SV.

Số lượng đề tài do Nhà trường tài trợ kinh phí phân bổ về các Khoa như sau:

| STT | Khoa | Số lượng đề tài được phân bổ | |
|---|---|---|---|
| | | Cơ sở đào tạo tại Hà Nội | Cơ sở đào tạo tại Vũng Tàu |
| 1 | Cơ-Điện | **28** | **2** |
| 2 | Công nghệ thông tin | **21** | |
| 3 | Khoa học và Kỹ thuật Địa chất | **17** | |
| 4 | Dầu khí | **24** | **7** |
| 5 | Kinh tế và Quản trị kinh doanh | **27** | |
| 6 | Mỏ | **20** | **2** |
| 7 | Môi trường | **12** | |

| STT | Khoa | Số lượng đề tài được phân bổ | |
|---|---|---|---|
| | | Cơ sở đào tạo tại Hà Nội | Cơ sở đào tạo tại Vũng Tàu |
| 8 | Trắc địa-Bản đồ và Quản lý đất đai | **22** | |
| 9 | Xây dựng | **18** | |
| **Tổng số** | | **189** | **11** |

**Từ 29/9/2017-09/10/2017**: các Khoa thành lập Hội đồng đánh giá chất lượng các đề xuất đề tài NCKH SV và nộp danh mục các đề tài NCKH SV bao gồm các đề tài do Trường và các nguồn khác hỗ trợ kinh phí về phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế **trước 17h00' ngày 09/10/2017** (danh sách đánh máy theo mẫu đính kèm, file mềm gửi về địa chỉ email: *khoahoccongnghe@humg.edu.vn*).

- **Ngày 12/10/2017**: Ban Tổ chức HNKH SV lần thứ 31 tiến hành họp xét chọn các đề tài đề xuất từ các Khoa. Căn cứ vào kết quả phiên họp, phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế tiến hành tổng hợp và lập danh mục các đề tài đạt yêu cầu, trình Ban Giám hiệu quyết định giao nhiệm vụ NCKH SV.

Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì thắc mắc, xin liên hệ với phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế *(đ/c Phạm Đức Nghiệp, SĐT: 0912189876; Email: phamducnghiep@humg.edu.vn)* để nhận giải đáp.

Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(06).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

# BẢN HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31 NĂM HỌC 2017-2018

Để chuẩn bị tốt cho công tác đăng ký, thực hiện đề tài NCKH SV năm học 2017-2018, Nhà trường yêu cầu các Khoa, Bộ môn thực hiện các công việc theo lịch trình cụ thể như sau:

- **Từ ngày 11/9-29/9/2017:** Các Khoa triển khai thông báo về việc thực hiện NCKH SV năm học 2017-2018 tới các lớp sinh viên, đôn đốc các Bộ môn thực hiện đề xuất tên đề tài (**mẫu số 01**). Khoa kết hợp với các Bộ môn chuyên môn chủ động công bố danh sách các đề tài có thể hướng dẫn sinh viên NCKH trên trang Web của Bộ môn và của Khoa, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên đăng ký và trao đổi chuyên môn với giáo viên hướng dẫn (GVHD), kết hợp với GVHD triển khai viết đề xuất đề tài (**mẫu số 02**).

**** Một số hướng ưu tiên khi đề xuất, xét chọn các đề tài NCKH SV:***

- Các đề tài NCKH SV gắn với đề tài nghiên cứu khoa học các cấp của cán bộ hướng dẫn;
- Các đề tài có tiềm năng phát triển thành các sản phẩm khoa học công nghệ có tính ứng dụng, chuyển giao;
- Các đề tài có định hướng dài hạn, có thể tiếp tục phát triển/thực hiện trong nhiều năm. Đối với các đề tài này, tập thể nhóm sinh viên nghiên cứu nên được tập hợp từ sinh viên của các khóa học khác nhau.

**Từ 02/10-06/10/2017:** Các Khoa thành lập Hội đồng đánh giá và xét chọn đề tài (**mẫu số 03**) bao gồm các đề tài do Nhà trường và các nguồn khác tài trợ kinh phí, căn cứ trên những tiêu chí sau:

- Số lượng đề tài được Nhà trường cấp kinh phí phân bổ về các Khoa;
- Căn cứ nội dung phiếu đề xuất của đề tài:
  - Tên đề tài (có trùng lặp hay không ?);
  - Mục tiêu của đề tài;
  - Nội dung nghiên cứu của đề tài;
  - Kết quả cần đạt được của đề tài.

Ngay khi có kết quả đánh giá, Khoa tập hợp và lập danh mục đề xuất các đề tài NCKH SV năm học 2017-2018 bao gồm: danh mục đề xuất đề tài do Trường cấp kinh phí và danh mục các đề tài có kinh phí từ các nguồn khác (Khoa, Bộ môn, cá nhân,...) theo **mẫu số 04**, nộp về phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế (KHQT) **trước 17h00' ngày 09/10/2017.**

Sau khi có quyết định cho phép thực hiện 15 ngày, Khoa thông báo cho các nhóm sinh viên đến phòng KHQT để tạm ứng kinh phí thực hiện đề tài đối với các đề tài **do Nhà trường tài trợ kinh phí** (mức tạm ứng là **600.000đ/đề tài**). Khi tạm ứng nhóm sinh viên cần có phiếu yêu cầu tạm ứng (có chữ ký xác nhận của GVHD) và Thẻ sinh viên (hoặc chứng minh thư nhân dân).

- Để chuẩn bị tốt cho công tác nghiệm thu, đánh giá kết quả đề tài NCKH SV tại các Bộ môn, **từ 02/4-06/4/2018** yêu cầu các Bộ môn kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện đề tài của các nhóm sinh viên, đôn đốc các nhóm sinh viên hoàn thành đề tài theo đúng tiến độ đã đề ra.

- **Từ 16/4-20/4/2018:** các Bộ môn chủ quản tiến hành đánh giá, nghiệm thu đề tài. Các Khoa tập hợp kết quả nghiệm thu đề tài NCKH SV và nộp cho phòng KHQT (chậm nhất là **17h00' ngày 24/4/2018),** bao gồm:

• Báo cáo tổng kết đề tài NCKH SV (trình bày theo quy định) bao gồm cả bản in và đĩa CD;

• Biên bản nghiệm thu của Hội đồng nghiệm thu tại Bộ môn chủ quản;

• Đề xuất các Tiểu ban chuyên môn đánh giá đề tài NCKH SV (cả bản in và file mềm).

- **Ngày 03/5/2018:** Trưởng Tiểu ban đến phòng KHQT nhận kinh phí, tài liệu hướng dẫn phục vụ Hội nghị.

- **Ngày 04/5/2018:** Hội nghị được tiến hành tại các Tiểu ban chuyên môn. Các Khoa tập hợp, nộp kết quả đánh giá xếp loại đề tài NCKH SV (Nhất, Nhì, Ba) tại các Tiểu ban và mỗi Khoa **đề xuất 01 đề tài điển hình của Khoa** về phòng KHQT **(trước 17h00' ngày 07/5/2018).**

Các đề tài NCKH SV được đánh giá xếp hạng Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban chuyên môn phải nộp bài báo công bố kết qủa đạt được của đề tài đăng trên "Tuyển tập các công trình NCKH của sinh viên năm 2018" *(bản in có chữ ký xác nhận của GVHD và file mềm)* về phòng KHQT (**trước 17h00' ngày 14/5/2018**). Quá thời hạn quy định nêu trên, công trình NCKH của nhóm sinh viên đạt giải sẽ bị loại khỏi danh sách xét giải của Nhà trường.

- **Ngày 15/5/2018:** Hội đồng xét chọn công trình NCKH SV họp đánh giá chất lượng của các đề tài NCKH SV điển hình từ các Khoa để tham dự giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học" do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, đồng thời lựa chọn các đề tài để báo cáo tại phiên toàn thể của Hội nghị NCKH SV diễn ra vào ngày 18/5/2018.

- **Ngày 16/5/2018:** Ban Tổ chức họp xét giải theo đề xuất của các Tiểu ban chuyên môn. Các đề tài NCKH SV chỉ được công nhận giải sau khi đã nộp bài báo đúng thời hạn quy định cho phòng KHQT.

- **Ngày 18/5/2018:** HNKH SV lần thứ 31 phiên toàn thể được tổ chức tại Hội trường 300.

Sau khi kết thúc Hội nghị, **ngày 28/5/2018** các Khoa nhận lại các bài báo đạt giải và triển khai phân công đọc phản biện, yêu cầu Trưởng các nhóm sinh viên chỉnh sửa theo yêu cầu của người đọc phản biện, gửi lại bài báo về phòng KHQT (cả bản in và file mềm) **trước ngày 28/6/2018.** Quá thời hạn nêu trên, các bài báo không hoàn thành coi như không có nhu cầu đăng trên "Tuyển tập các công trình NCKH SV năm 2018"./.

**Mẫu 01**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ – ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN NĂM HỌC 2017-2018

**Bộ môn:**..... **Khoa:** .....

| STT | Giáo viên hướng dẫn | Học hàm /Học vị | Số điện thoại liên hệ/Email | Tên đề tài | Sinh viên đăng ký |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| 4 | | | | | |
| 5 | | | | | |
| ... | | | | | |

**Xác nhận của Bộ môn**
(ký, ghi rõ họ tên)

*Sinh viên liên lạc với các bộ môn chuyên môn để được tư vấn và hướng dẫn trực tiếp viết đề xuất đề tài.*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 1121 /QĐ-MĐC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2017*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 31**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT**

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên Quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Ban tổ chức Hội nghị khoa học Sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất lần thứ 31 gồm các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Ban tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 31 có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch đã được Ban Giám hiệu phê duyệt.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ, Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Tài vụ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các cán bộ có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB, KHQT(06).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN TỔ CHỨC**
**HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31**

*(kèm theo Quyết định số 1121 /QĐ-MĐC ngày 30 tháng 8 năm 2017)*

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Chức danh |
|---|---|---|---|
| 1 | PGS.TS Trần Thanh Hải | Phó Hiệu trưởng | Trưởng ban |
| 2 | PGS.TS Nguyễn Quang Minh | Trưởng phòng KHQT | Phó Trưởng ban |
| 3 | TS Đỗ Ngọc Anh | Phó trưởng phòng KHQT | Ủy viên Thư ký |
| 4 | ThS Đặng Quang Hưng | Bí thư Đoàn TNCS Trường | Ủy viên |
| 5 | TS Nguyễn Thế Công | Phó Trưởng phòng Đào tạo Đại học | Ủy viên |
| 6 | TS Phạm Văn Hòa | Phó Trưởng khoa phụ trách khoa Mỏ | Ủy viên |
| 7 | TS Nguyễn Thế Vinh | Trưởng khoa Dầu khí | Ủy viên |
| 8 | PGS.TS Nguyễn Văn Lâm | Trưởng khoa Khoa học và kỹ thuật Địa chất | Ủy viên |
| 9 | TS Trần Thùy Dương | Trưởng khoa Trắc địa, Bản đồ và Quản lý đất đai | Ủy viên |
| 10 | TS Nguyễn Duy Lạc | Trưởng khoa Kinh tế và QTKD | Ủy viên |
| 11 | TS Khổng Cao Phong | Trưởng khoa Cơ Điện | Ủy viên |
| 12 | TS Nguyễn Quang Khánh | Trưởng khoa Công nghệ thông tin | Ủy viên |
| 13 | TS Nguyễn Trọng Dũng | Phó Trưởng khoa Xây dựng | Ủy viên |
| 14 | PGS.TS Đỗ Văn Bình | Trưởng khoa Môi trường | Ủy viên |

*(tổng số 14 người)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 137 / TB-MĐC

*Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2018*

# THÔNG BÁO

**Về việc đôn đốc thực hiện Hội nghị khoa học Sinh viên lần thứ 31**

Kính gửi: ..... Các đơn vị trong Trường .....

Hội nghị Khoa học Sinh viên lần thứ 31 - phiên làm việc tại các Tiểu ban chuyên môn được tổ chức vào ngày 04/5/2018. Để chuẩn bị tốt cho Hội nghị, Nhà trường yêu cầu các Khoa, các Bộ môn kiểm tra đôn đốc các cán bộ hướng dẫn và các em sinh viên làm nghiên cứu khoa học kịp tiến độ, đáp ứng nội dung nghiên cứu theo thuyết minh đã được phê duyệt.

**1) Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ tiếp theo**

- **Từ 09/4-13/4/2018:** các Bộ môn chủ quản tiến hành đánh giá, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên (NCKH SV). Hồ sơ các đề tài NCKH SV sau khi nghiệm thu được Văn phòng Khoa tập hợp và nộp về phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế (KHQT) **trước 17h00' ngày 17/4/2018,** bao gồm:
- Báo cáo tổng kết đề tài NCKH SV được trình bày theo quy định (bản in và đĩa CD);
- Biên bản nghiệm thu của Hội đồng nghiệm thu tại bộ môn chủ quản (theo mẫu);
- Đề xuất thành lập các Tiểu ban chuyên môn (bản in và file mềm), gồm: Trưởng Tiểu ban (cán bộ giảng dạy), Thư ký Tiểu ban (sinh viên) và danh sách Hội đồng đánh giá chất lượng báo cáo gồm: 01 Chủ tịch Hội đồng là Trưởng Tiểu ban (có trình độ từ Tiến sỹ trở lên), 02 ủy viên là giảng viên (có trình độ từ Thạc sỹ trở lên, kinh nghiệm công tác trên 3 năm và có chuyên môn phù hợp).

**Ngày 03/5/2018**, Trưởng Tiểu ban đến phòng KHQT nhận kinh phí, tài liệu hướng dẫn phục vụ Hội nghị.

**Ngày 04/5/2018 (thứ sáu),** Hội nghị được tiến hành tại các Tiểu ban chuyên môn. Sau khi kết thúc Hội nghị, các Khoa tập hợp kết quả đánh giá, **đề xuất 01 đề tài điển hình của Khoa** và nộp tài liệu Hội nghị tại các Tiểu ban và về phòng KHQT **trước 16h30' ngày 07/5/2018,** gồm:

- Biên bản Hội nghị;
- Phiếu đánh giá kết quả báo cáo.

Trưởng Tiểu ban đôn đốc, nhắc nhở các nhóm sinh viên, cán bộ hướng dẫn của đề tài đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại Tiểu ban nộp bài báo đăng tải công trình NCKH SV (bài báo trình bày theo Thể lệ viết bài gửi đăng "Tuyển tập các công trình NCKH SV năm 2018" và có chữ ký xác nhận của giáo viên hướng dẫn) về phòng KHQT **trước**

**17h00' ngày 14/5/2018**. Quá thời hạn quy định nêu trên, công trình NCKH của nhóm sinh viên thực hiện sẽ bị loại khỏi danh sách xét giải của Nhà trường.

• Đối với Đề tài NCKH SV tiêu biểu của Khoa: yêu cầu nộp 15 quyển báo cáo toàn văn để Hội đồng chấm lựa chọn, báo cáo điển hình tại phiên toàn thể HNKH SV lần thứ 31 được tổ chức vào ngày 18/5/2018.

**Ngày 15/5/2018**, Hội đồng xét chọn công trình NCKH SV họp đánh giá chất lượng của các đề tài NCKH Sinh viên tham dự giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2018" dành cho sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo và báo cáo điển hình tại phiên toàn thể ngày 18/5/2018.

**Ngày 16/5/2018**, Ban Tổ chức họp xét giải theo đề xuất của các Tiểu ban chuyên môn. Các đề tài NCKH SV chỉ được công nhận giải sau khi đã nộp bài báo đúng thời hạn quy định cho phòng KHQT.

**Ngày 18/5/2018**, Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 31 - phiên toàn thể được tổ chức tại Hội trường 300.

Sau khi kết thúc Hội nghị, **ngày 28/5/2018** các Khoa nhận lại các bài báo đạt giải tại phòng KHQT, triển khai phân công đọc phản biện, gửi lại kết quả đọc phản biện và yêu cầu các nhóm sinh viên chỉnh sửa theo góp ý của người đọc phản biện, gửi lại Văn phòng khoa **trước 17h00' ngày 28/6/2018** (bản chỉnh sửa có chữ ký xác nhận của người đọc phản biện và file mềm). Văn phòng Khoa tập hợp và gửi về phòng KHQT **trước ngày 06/7/2018**).

Các bài báo không hoàn thành đúng theo thời hạn nêu trên, không tuân thủ theo Thể lệ viết bài gửi đăng "Tuyển tập các công trình NCKH SV năm 2018" coi như không có nhu cầu đăng trên "Tuyển tập các công trình NCKH SV năm 2018".

**2) Về việc giải quyết kinh phí**

Các đề tài NCKH SV đạt yêu cầu (bàn giao đầy đủ báo cáo và biên bản nghiệm thu của Hội đồng cho phòng KHQT) sẽ được thanh quyết toán kinh phí tại phòng KHQT **từ ngày 22/5/2018** vào các **buổi chiều thứ 3 và thứ 5 hàng tuần.**

Thông báo này được phổ biến rộng rãi tới toàn thể các đơn vị liên quan, cán bộ hướng dẫn, sinh viên làm NCKH được biết và thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(6).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

# QUY ĐỊNH TRÌNH BÀY BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

1. Báo cáo tổng kết đề tài là cơ sở để hội đồng đánh giá kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên. Báo cáo tổng kết phải phản ánh đầy đủ nội dung, kết quả thực hiện đề tài và phải được đóng thành quyển.

2. Hình thức của báo cáo tổng kết đề tài:

2.1. Khổ giấy A4 (210 x 297 mm);

2.2. Số trang **từ 40 đến 80 trang** (không tính mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục); phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 13; paragraph 1,3 - 1,5 line; lề trái 3 cm; lề trên, lề dưới, lề phải 2 cm.

2.3. Số thứ tự của trang ở chính giữa trang, phía trên.

2.4. Tài liệu tham khảo và phụ lục (nếu có): **tối đa là 40 trang**; Tên các tác giả nước ngoài nêu trong báo cáo tổng kết phải viết theo đúng ngôn ngữ trong tài liệu nguyên bản được trích dẫn.

2.5. Không gạch dưới các từ, câu trong báo cáo tổng kết; không viết lời cám ơn và không được ký tên.

2.6. Ngôn ngữ sử dụng trong báo cáo tổng kết: Tiếng Việt.

3. Cấu trúc báo cáo tổng kết

Báo cáo tổng kết đề tài được trình bày theo trình tự sau:

3.1. Bìa báo cáo;

a) Trang bìa chính (mẫu 1);

b) Trang bìa phụ (mẫu 2);

3.2. Mục lục;

3.3. Danh mục bảng biểu;

3.4. Danh mục những từ viết tắt (xếp theo thứ tự bảng chữ cái);

3.5. Mở đầu: Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài; lý do lựa chọn đề tài; mục tiêu đề tài; cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu; đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

3.6. Kết quả nghiên cứu và phân tích (bàn luận) kết quả: Trình bày thành các chương 1, 2, 3,...; nêu các kết quả nghiên cứu đạt được và đánh giá về các kết quả này.

3.7. Kết luận và kiến nghị:

a) Phần kết luận: Kết luận về các nội dung nghiên cứu đã thực hiện. Đánh giá những đóng góp mới của đề tài và khả năng ứng dụng của kết quả nghiên cứu.

b) Phần kiến nghị: Các đề xuất được rút ra từ kết quả nghiên cứu. Đề xuất về các nghiên cứu tiếp theo; các biện pháp cần thiết để có thể ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đời sống và sản xuất; các kiến nghị về cơ chế, chính sách.

3.8. Tài liệu tham khảo: Tài liệu tham khảo là danh mục sách, báo, tài liệu các loại được sử dụng để tham khảo trong quá trình nghiên cứu. Cần sắp xếp các nguồn tài liệu và các sách xuất bản đã tham khảo để tiến hành đề tài, thông thường được trình bày theo thứ tự: họ và tên tác giả, nhan đề, các yếu tố về xuất bản. Các văn bản được xếp theo trình tự: văn bản pháp qui; sách, báo, tạp chí; bài viết của các tác giả...; trong mỗi loại **được xếp theo thứ tự bảng chữ cái.**

3.9. Phụ lục (nếu có) bao gồm các bảng biểu, sơ đồ, hình vẽ, bảng liệt kê các tư liệu... để minh họa cho báo cáo tổng kết đề tài.

*Mẫu 1: Trang bìa của báo cáo tổng kết đề tài*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

# BÁO CÁO TỔNG KẾT
# ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN

## <TÊN ĐỀ TÀI>

**<Địa danh>, <Tháng>/<Năm>**

*Mẫu 2: Trang bìa phụ của báo cáo tổng kết đề tài*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

# BÁO CÁO TỔNG KẾT
# ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN

## <TÊN ĐỀ TÀI>

- Trưởng nhóm nghiên cứu: <họ và tên, lớp>
- Thành viên tham gia thực hiện: <họ và tên, lớp>

Người hướng dẫn: <Chức danh khoa học, học vị, họ và tên của người hướng dẫn>

**<Địa danh>, <Tháng>/<Năm>**

# THỂ LỆ VIẾT BÀI BÁO GỬI ĐĂNG TUYỂN TẬP CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN NĂM 2018

1. Thứ tự sắp xếp một bài báo gửi đăng **"Tuyển tập các công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên năm 2018"**:

- Tên bài báo (chữ in hoa đậm cỡ chữ 14, font Times New Roman).
- Họ và tên tác giả (chữ in hoa cỡ chữ 10, font Times New Roman).
- Tóm tắt nội dung bài báo (chữ thường viết nghiêng cỡ chữ 11, font Times New Roman khoảng 200 đến 300 từ).
- Nội dung bài báo cần phân rõ phần, mục, có đánh số thứ tự bằng chữ số thường, lời văn súc tích trong sáng và phải đầy đủ các nội dung sau:

+ **Tóm tắt**: nêu ý tưởng và nội dung tóm tắt, các kết luận chính của bài báo;

+ **Mở đầu**: nêu tóm tắt tình trạng nghiên cứu trong nước và thế giới, tính thời sự của vấn đề, đặt vấn đề;

+ **Giải quyết vấn đề**: nêu phương pháp nghiên cứu, phương tiện nghiên cứu, nội dung nghiên cứu đã thực hiện được;

+ **Kết quả nghiên cứu và thảo luận**;

+ **Tài liệu tham khảo.**

2. Công thức được viết theo Equation Editor và đánh số thứ tự về phía bên phải. Các bản vẽ phải theo đúng quy định vẽ kỹ thuật, kích thước không quá 15 x 20 cm. Các bài có đưa bản đồ từng vùng hoặc cả nước cần vẽ theo mẫu chính xác, đúng quy cách hiện hành, có thước tỷ lệ. Các bản vẽ, bảng biểu phải đánh số thứ tự và ghi lời chỉ dẫn.

3. Tài liệu tham khảo được đặt ngay sau phần kết luận của bài báo và được ghi theo trình tự: thứ tự tài liệu (chữ số thường trong [ ]). Tên tác giả, năm xuất bản. Tên bài báo (sách hoặc báo cáo khoa học). Tên tài liệu, số hiệu (nếu là bài báo và sách) hoặc tên Hội nghị, Hội thảo, ngày và nơi họp (nếu là báo cáo khoa học), nơi xuất bản. Từ trang … đến trang … (nếu có).

*Lưu ý:*

- Họ và tên tác giả (nên xếp theo thứ tự chữ cái của họ rồi đến chữ tiếp theo), khi bài viết có nhiều tác giả cần ghi đầy đủ các tác giả đó. Trường hợp số tác giả vượt quá 3 người và chỉ định rõ chủ biên thì ghi họ tên người đó kèm theo cụm từ "chủ biên" trong ngoặc đơn và cụm chữ "*nnk*" hoặc "*et al*".
- Văn liệu thuộc hệ chữ Latinh thì giữ nguyên gốc. Trường hợp văn liệu là chữ Slavơ, chữ tượng hình hoặc chữ Arập thì dịch sang tiếng Việt và kèm theo ghi chú thuộc tiếng gì ở cuối mục

# BIÊN BẢN NGHIỆM THU, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN

1/ Tên đề tài: .....

.....

.....

2/ Sinh viên chịu trách nhiệm chính : .....

3/ Cán bộ hướng dẫn: .....

4/ Hội đồng nghiệm thu đánh giá cấp Bộ môn .....

Thành phần:

1. ..... 5. .....

2. ..... 6. .....

3. ..... 7. .....

4. ..... 8. .....

Sau khi nghe chủ trì đề tài báo cáo kết quả nghiên cứu, Hội đồng có nhận xét sau:

a/ Về tính khoa học, những đóng góp mới của đề tài

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b/ Hiệu quả kinh tế - xã hội và tính khả thi của kết quả đề tài nếu được triển khai vào thực tế

.....

.....

.....

.....

.....

c/ Mức độ đáp ứng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, sản phẩm của đề tài

.....

.....

.....

.....

d/ Chất lượng của các tài liệu giao nộp và những nhận xét về hình thức trình bày

.....

.....

.....

.....

Hội đồng kết luận: ☐ Đạt ☐ Không đạt

5/ Những kiến nghị đối với nhóm nghiên cứu phải bổ sung trước khi nghiệm thu cấp Trường

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

*Hà Nội, ngày tháng năm 2018*

**Chủ trì**
*(ký và họ tên)*

**Thư ký**
*(ký và họ tên)*

# PHIẾU ĐỀ XUẤT THÀNH LẬP TIỂU BAN

Khoa:.....

Tên Tiểu ban: .....
Trưởng Tiểu ban: .....
Thư ký (sinh viên): .....

Hội đồng đánh giá chất lượng báo cáo:
1. .....
2. .....
3. .....

| TT | Tên đề tài | Họ và tên sinh viên, lớp | Cán bộ hướng dẫn (họ và tên, học hàm, học vị) |
|---|---|---|---|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| 4 | | | |
| 5 | | | |
| 6 | | | |
| 7 | | | |
| 8 | | | |
| 9 | | | |
| 10 | | | |
| .... | | | |

*Hà Nội, ngày tháng năm 2018*
**TM/Ban chủ nhiệm Khoa**
(ký và ghi rõ họ tên)

* Ghi chú: *Ban Tổ chức HNKH sinh viên 31 đề nghị các Khoa đánh máy vi tính điền đầy đủ nội dung theo mẫu trên và gửi 01 bản và kèm theo file mềm cho* ***phòng KHQT trước 17h00' ngày 17/4/2018.***

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: - 430 / QĐ-MĐC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 31, tháng 5/2018**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên Quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Đề xuất thành lập Tiểu ban chuyên môn từ các Khoa;

Xét đề nghị của các ông Trưởng ban Tổ chức Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 được tổ chức vào ngày 04/5/2018 tại 24 Tiểu ban chuyên môn và phiên toàn thể tổ chức vào ngày 18/5/2018 tại Hội trường 300.

**Điều 2.** Thành lập các Tiểu ban chuyên môn, cử các cán bộ, sinh viên tham gia Hội đồng đánh giá chất lượng các báo cáo tại các Tiểu ban (danh sách đính kèm).

**Điều 3.** Chi phí cho Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 được thực hiện theo dự toán đã được Hiệu trưởng duyệt.

**Điều 4.** Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Trưởng các Bộ môn, Trưởng phòng Khoa học, công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng đào tạo Sau đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ, sinh viên có tên trong Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB, KHQT(06)

**HIỆU TRƯỞNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH CÁC TIỂU BAN, TRƯỞNG TIỂU BAN,
THƯ KÝ TIỂU BAN VÀ HỘI ĐỒNG CHẤM CHẤT LƯỢNG
CÁC BÁO CÁO KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31
*(kèm theo Quyết định số 430 /QĐ-MĐC, ngày 20/4/2018)*

| TT | Tiểu ban, Trưởng tiểu ban (TTB), Thư ký (TK) | Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo |
|---|---|---|
| **I** | **KHOA MỎ** | |
| 1 | *Tiểu ban:* KHAI THÁC HẦM LÒ<br>TTB: **TS. Vũ Trung Tiến**<br>TK: SV. Nguyễn Mạnh Cường - *Lớp: Khai thác D K58* | TS. Vũ Trung Tiến<br>TS. Đào Văn Chi<br>TS. Phạm Đức Hưng |
| 2 | *Tiểu ban:* KHAI THÁC LỘ THIÊN<br>TTB: **PGS.TS Vũ Đình Hiếu**<br>TK: SV. Nguyễn Trúc Anh - *Lớp: Khai thác G K59* | PGS.TS Vũ Đình Hiếu<br>TS. Trần Quang Hiếu<br>TS. Lê Thị Thu Hoa |
| 3 | *Tiểu ban:* TUYỂN KHOÁNG<br>TTB: **PGS. TS. Phạm Văn Luận**<br>TK: SV. Đoàn Ngọc Linh - *Lớp: Tuyển khoáng A K59* | TS. Phạm Văn Luận<br>ThS. Vũ Thị Chinh<br>TS. Trần Trung Tới |
| **II** | **KHOA CƠ - ĐIỆN** | |
| 4 | *Tiểu ban:* KỸ THUẬT CƠ KHÍ<br>TTB: **TS. Nguyễn Văn Xô**<br>TK: SV. Phạm Thị Kim Hòa - *Lớp: CN chế tạo máy K60* | TS. Nguyễn Văn Xô<br>ThS. Nguyễn Duy Chỉnh<br>ThS. Trần Viết Linh |
| 5 | *Tiểu ban:* ĐIỆN – ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA<br>TTB: **PGS.TS Phạm Trung Sơn**<br>TK: SV. Nguyễn Thị Tâm - *Lớp: Tự động hóa B K61* | PGS.TS Phạm Trung Sơn<br>ThS. Nguyễn Thế Lực<br>ThS. Tống Ngọc Anh |
| **III** | **KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT** | |
| 6 | *Tiểu ban:* TÌM KIẾM THĂM DÒ – NGUYÊN LIỆU KHOÁNG<br>TTB: **TS. Khương Thế Hùng**<br>TK: SV. Lê Thị Hồng Nhung - *Lớp: Địa chất B K59* | TS. Khương Thế Hùng<br>TS. Phan Viết Sơn<br>ThS. Tạ Thị Toán |
| 7 | *Tiểu ban:* ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH - ĐỊA CHẤT THỦY VĂN<br>TTB: **TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy**<br>TK: SV. Đỗ Mai Anh - *Lớp: ĐCCT-ĐKT A K59* | TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy<br>TS. Nguyễn Bách Thảo<br>TS. Nguyễn Thị Nụ |
| 8 | *Tiểu ban:* ĐỊA CHẤT- ĐỊA CHẤT BIỂN- KHOÁNG THẠCH VÀ ĐỊA HÓA<br>TTB: **PGS.TS Ngô Xuân Thành**<br>TK: SV. Nguyễn Ngọc Thảo - *Lớp: Địa chất K60* | PGS.TS Ngô Xuân Thành<br>TS. Đặng Thị Vinh<br>NCS Ngô Thị Kim Chi |
| **IV** | **KHOA DẦU KHÍ** | |
| 9 | *Tiểu ban:* THIẾT BỊ DẦU KHÍ, KHOAN - KHAI THÁC<br>TTB: **TS. Nguyễn Văn Thịnh**<br>TK: SV. Đoàn Thị Ánh Thương - *Lớp : Thiết bị dầu khí K59* | TS. Nguyễn Văn Thịnh<br>TS. Vũ Thiết Thạch<br>ThS. Nguyễn Thanh Tuấn |
| 10 | *Tiểu ban:* KHOAN - KHAI THÁC<br>TTB: **TS. Nguyễn Tiến Hùng**<br>TK: SV. Phan Thị Hợi - *Lớp: Khoan Khai thác K58* | TS. Nguyễn Tiến Hùng<br>TS. Nguyễn Trần Tuân<br>ThS. Nguyễn Văn Thành |

| TT | Tiểu ban, Trưởng tiểu ban (TTB), Thư ký (TK) | Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo |
|---|---|---|
| 11 | *Tiểu ban:* LỌC - HÓA DẦU<br>TTB: **TS. Ngô Thanh Hải**<br>TK: SV. Đinh Thị Tú Oanh – *Lớp: Lọc hóa dầu B K60* | TS. Ngô Thanh Hải<br>TS. Ngô Hà Sơn<br>TS. Vũ Văn Toàn<br>TS. Công Ngọc Thắng |
| 12 | *Tiểu ban:* ĐỊA CHẤT DẦU KHÍ<br>TTB: **TS. Phạm Văn Tuấn**<br>TK: SV. Lê Thị Hường – *Lớp: Địa chất dầu khí K59* | TS. Phạm Văn Tuấn<br>TS. Nguyễn Thị Minh Hồng<br>KS. Bùi Thị Ngân |
| 13 | *Tiểu ban:* ĐỊA VẬT LÝ<br>TTB: **TS Kiều Duy Thông**<br>TK: SV. Tăng Văn Luyện – *Lớp: Địa vật lý K59* | TS. Kiều Duy Thông<br>ThS. Trương Thị Chinh<br>ThS. Vũ Hồng Dương |
| **V** | **KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI** | |
| 14 | *Tiểu ban:* TRẮC ĐỊA MỎ - VIỄN THÁM - GIS<br>TTB: **TS. Lê Thị Thu Hà**<br>TK: SV. Nguyễn Văn Phương - *Lớp: Trắc địa mỏ - công trình K58* | TS. Lê Thị Thu Hà<br>TS. Lê Thu Trang<br>TS. Nguyễn Viết Nghĩa |
| 151 | *Tiểu ban:* TRẮC ĐỊA<br>TTB: **PGS.TS. Nguyễn Việt Hà**<br>TK: SV. Tiêu Hoàng Mạnh - *Lớp: Trắc địa K60* | PGS.TS Nguyễn Việt Hà<br>TS. Dương Thành Trung<br>ThS. Nguyễn Gia Trọng |
| 16 | *Tiểu ban:* BẢN ĐỒ - ĐỊA CHÍNH<br>TTB: **TS. Đỗ Thị Phương Thảo**<br>TK: SV. Phạm Văn Việt - *Lớp: Bản đồ K60* | TS. Đỗ Thị Phương Thảo<br>ThS. Phạm Thị Kim Thoa<br>ThS. Phạm Văn Hiệp |
| **VI** | **KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH** | |
| 17 | *Tiểu ban:* KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH I<br>TTB: **TS. Bùi Thị Thu Thủy**<br>TK: SV. Nguyễn Thành Trung - *Lớp: Kế toán doanh nghiệp A K59* | TS. Bùi Thị Thu Thủy<br>TS. Đào Anh Tuấn<br>ThS. Phí Mạnh Cường |
| 18 | *Tiểu ban:* KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH II<br>TTB: **PGS.TS NguyễnNgọc Khánh**<br>TK: SV. Đinh Xuân Minh - *Lớp: Quản trị kinh doanh C K59* | PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh<br>TS. Lê Minh Thống<br>TS. Nguyễn Thị Bích Phượng |
| **VII** | **KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** | |
| 19 | *Tiểu ban:* CÔNG NGHỆ THÔNG TIN I<br>TTB: **TS. Nguyễn Quang Khánh**<br>TK: SV. Nguyễn Thu Trang - *Lớp: Công nghệ Phần mềm A K60* | TS. Nguyễn Quang Khánh<br>TS. Taj Quang Chiểu<br>PGS.TS Lê Văn Hưng |
| 20 | *Tiểu ban:* CÔNG NGHỆ THÔNG TIN II<br>TTB: **PGS.TS Lê Thanh Huệ**<br>TK: SV. Nguyễn Thị Thư - *Lớp: Tin học Kinh tế K59* | PGS.TS Lê Thanh Huệ<br>TS. Diêm Công Hoàng<br>TS. Nguyễn Duy Huy |
| **VIII** | **KHOA MÔI TRƯỜNG** | |
| 21 | *Tiểu ban:* MÔI TRƯỜNG I<br>TTB: **TS. Nguyễn Quốc Phi**<br>TK: SV. Nguyễn Thị Thanh Loan - *Lớp: Địa sinh thái và CNMT B K59* | TS. Nguyễn Quốc Phi<br>TS. Nguyễn Hoàng Nam<br>ThS. Trần Thanh Thủy |

| TT | Tiểu ban, Trưởng tiểu ban (TTB), Thư ký (TK) | Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo |
|---|---|---|
| 22 | *Tiểu ban:* MÔI TRƯỜNG II<br>TTB: **TS. Đào Đình Thuần**<br>TK: SV. Nguyễn Mai Anh - *Lớp: Kỹ thuật môi trường B K59* | TS. Đào Đình Thuần<br>ThS. Vũ Thị Phương Thảo<br>ThS. Nguyễn Văn Dũng |
| **IX** | **KHOA XÂY DỰNG** | |
| 23 | *Tiểu ban:* CÔNG TRÌNH NGẦM VÀ ĐỊA KỸ THUẬT<br>TTB: **TS. Đặng Trung Thành**<br>TK: SV. Nguyễn Thành Đô - *Lớp: Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ K59* | TS. Đặng Trung Thành<br>TS. Đào Viết Đoàn<br>TS. Vũ Minh Ngạn |
| 24 | *Tiểu ban:* KẾT CẤU VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG<br>TTB: **TS. Nguyễn Trọng Dũng**<br>TK: SV. Đỗ Tuấn Anh - *Lớp: Xây dựng Công trình Ngầm và Mỏ K59* | TS. Nguyễn Trọng Dũng<br>TS. Nguyễn Văn Mạnh<br>TS. Phạm Đức Thọ |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 240 / TB-MĐC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

# THÔNG BÁO

**Về việc Phân công nhiệm vụ các đơn vị phối hợp tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 31**

Kính gửi: ..... Các đơn vị trong Trường .....

Hội nghị khoa học sinh viên (HNKH SV) lần thứ 31 - phiên làm việc tại các Tiểu ban được tổ chức vào ngày 04/5/2018. Căn cứ nghị quyết cuộc họp của Ban tổ chức và các đơn vị phối hợp thực hiện ngày 24/4/2018, Nhà trường yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

**1. Các Khoa**

- Ngày 03/5/2018, Trưởng các Tiểu ban đến phòng KHQT nhận kinh phí, tài liệu hướng dẫn cho hoạt động trong ngày hội nghị.

- Tổ chức tốt HNKH SV tại các Tiểu ban chuyên môn; tổng hợp và hoàn thiện hồ sơ kết quả Hội nghị gửi về phòng KHQT chậm nhất là 16h30' ngày 07/5/2018. Khoa tổ chức đánh giá, lựa chọn 01 công trình tiêu biểu để Hội đồng cấp Trường chấm lựa chọn, làm báo cáo điển hình tại phiên toàn thể Hội nghị KHSV lần thứ 31. Báo cáo NCKH SV được chọn tại cấp Khoa phải nộp 15 quyển báo cáo toàn văn.

Lưu ý: Các đề tài đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban phải nộp Bài báo công bố kết quả đạt được của đề tài đăng trên "Tuyển tập các công trình nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2018" (theo mẫu quy định) về phòng KHQT, thời gian nộp trước 17h00' ngày 14/5/2018 (GV hướng dẫn hoặc lãnh đạo Khoa ký xác nhận).

**2. Đoàn TNCS HCM và Hội Sinh viên Trường**

- Lập và thông báo vị trí làm việc các Tiểu ban (sơ đồ) ở tiền sảnh nhà A, nhà D, nhà C12 tầng và cổng chính của Trường trước 07h00' ngày 04/5/2018;

- Cùng phòng KHQT theo dõi nội dung chuyên môn của Hội nghị; tham gia xét chọn các báo cáo đạt giải cao của Trường tham dự giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2018 dành cho sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Lập danh sách khách mời của Đoàn và Hội Sinh viên cho phiên toàn thể HNKH SV 31 được tổ chức vào ngày 18/5/2018, cùng phòng KHQT tổng hợp, trình Ban Giám hiệu duyệt;

- Tổ chức đón tiếp, hướng dẫn khách tham dự phiên toàn thể HNKH SV 31.

**3. Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế**

- Tham mưu cho Ban Giám hiệu và Ban tổ chức về tất cả các công việc liên quan tới HNKH SV lần thứ 31;

- Chế bản, biên tập, in ấn và xuất bản các tài liệu liên quan tới Hội nghị (chương trình, giấy mời, các tài liệu làm việc tại các Tiểu ban,...);

- Tổng hợp danh sách khách mời và gửi giấy mời cho khách sau khi được Ban tổ chức Hội nghị phê duyệt;

- Lập dự toán tổng thể, cùng phòng Tài vụ thực hiện kế hoạch chi tiêu kịp thời theo dự toán và tổng hợp chi tiêu trình Ban Giám hiệu phê duyệt cho thanh quyết toán;

- Cùng các đơn vị theo dõi kết quả chuyên môn của Hội nghị, xử lý các tài liệu sau Hội nghị, trình Ban Giám hiệu xem xét giải quyết những công việc liên quan tới Hội nghị.

**4. Phòng Công tác chính trị - Truyền thông**

- Lập các Pano tuyên truyền về Tuần lễ sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2018 tại cả hai cơ sở của Nhà trường tại Hà Nội và Vũng Tàu, thiết kế và hoàn thiện khánh tiết tại các phòng học tổ chức HNKH SV phiên tại các Tiểu ban chuyên môn trước 16h00' ngày 03/5/2018.

- Chuẩn bị máy tính và máy chiếu phục vụ các báo cáo điển hình tại phiên toàn thể của HNKH SV, ngày 18/5/2018.

**5. Phòng Công tác sinh viên**

Phối hợp cùng các Khoa tuyên truyền, vận động sinh viên tham gia Hội nghị, xử lý các trường hợp vi phạm quy chế NCKH SV.

**6. Phòng Tài vụ**

- Cung cấp kinh phí kịp thời, cùng phòng KHQT giải quyết đầy đủ các nhu cầu tạm ứng của các đơn vị, hướng dẫn việc hoàn thiện chứng từ và thanh quyết toán theo nguyên tắc tài chính.

**7. Phòng Quản trị - Thiết bị**

- Kiểm tra, sửa chữa hệ thống điện tại Hội trường các Tiểu ban; bố trí trực điện, nước và xử lý phương án mất điện trong phiên làm việc tại các Tiểu ban, ngày 04/5/2018.

- Vệ sinh và sắp đặt bàn ghế tại Hội trường các Tiểu ban – phiên làm việc tại các Tiểu ban ngày 04/5/2018, vị trí đón tiếp khách Hội nghị (tiền sảnh Hội trường 300) tại phiên toàn thể Hội nghị ngày 18/5/2018.

- Kiểm tra hệ thống âm thanh, ánh sáng tại Hội trường lớn, bố trí 04 micro phục vụ Hội nghị trong phiên toàn thể ngày 18/5/2018.

**8. Phòng Đào tạo Đại học và Đào tạo Sau đại học**

- Thông báo nghỉ học và bố trí lịch học bù cho học sinh, sinh viên ngày 04/5/2018.

**9. Phòng Hành chính tổng hợp**

- Phối hợp cùng Ban Tổ chức Hội nghị, Đoàn TNCS HCM Trường đón và tiếp khách của Hội nghị, chuẩn bị nước tại Hội trường lớn ngày 18/5/2018.

**10. Phòng Bảo vệ**

- Sắp đặt vị trí, tiếp nhận và bảo vệ phương tiện của khách tham dự cả hai ngày 04/5/2018 và 18/5/2018;

- Bảo đảm an toàn, trật tự an ninh cho Hội nghị trong hai ngày 04/5/2018 và 18/5/2018.

**11. Phòng Y tế**

- Trực cấp cứu và giải quyết các vấn đề liên quan.

**12. Văn phòng đại diện của Nhà trường tại Vũng Tàu**

- Thiết kế và treo Pano tuyên truyền về Tuần lễ NCKH SV tại cơ sở Vũng Tàu;
- Sắp xếp tổ chức phòng họp phục vụ phiên làm việc trực tuyến tại các Tiểu ban ngày 04/5/2018 và thông báo đến toàn bộ sinh viên cơ sở Vũng Tàu tham dự.

Nhà trường yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo này./.

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(6).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: . . Địa chất công trình - Địa chất thủy văn . . . . . Khoa . . . . . .
đã tiến hành Hội nghị từ hồi . . 8 . . giờ . 00 . 00 . . . ., ngày 04 tháng 5 năm 2018
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : . . . . . 08 . . . . . , số tác giả : . 31 . . . . . người.

Số sinh viên tham dự : . . . . 32 . . . . . .

Số cán bộ tham dự : . . . . 14 . . . . . .; trong đó có . . . . đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : TS . Nguyễn Thị Thanh Thủy Bộ môn : . . . BCT V . . . . . .

Thư ký tiểu ban : . . VN . . Đỗ . . Mai . Anh . . . . . Lớp : . . . ĐCCT - ĐKT . A . K59 . . .

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) . . TS . . Nguyễn . Thị . Thanh . . Thủy . . . . . .
2) . . TS . . Nguyễn . . Bách . Thảo . . . . . .
3) . . TS . . . . Nguyễn . Thị . . Nụ . . . . . .

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :. . . . Nghiên . cứu . sử . dụng . tro . xỉ . nhà . máy . nhiệt . điện . trong . thành . phần . bê . tông . làm . lớp . mặt . đường . giao . thông . nông . thôn . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

Tên tác giả : . . . Đỗ . Mai . Anh . . . - ĐCCT - ĐKT . A . K59 . . . . . .
. . Nguyễn . Văn . Đạt . , . . Đinh . Phú . Thường . . Nguyễn . Quang . Trung . . . .
Lớp : . . . . . ĐCCT . . - ĐKT . . A . K59 . . . . . .
Cán bộ hướng dẫn: . . . . TS . . . Nguyễn . . . Thị . . Nụ . . . . . .

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. . Nghiên. cứu, .nội. dung. biện. pháp. .tăng. năng. suất. giống .khoai. .khai. thái. mới. dưới. đất. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . .Vũ. .Ngọc. .Trí. ., .Trương. .Việt. .Năm. .Anh., .Nguyễn. .Văn. Khánh

. . . . . .

Lớp : . .Đ.C.T.V. - Đ.C.C.T. . .B. .K58. . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . .TS. . .Dương. . .Thị. . .Thanh. . Thuỷ. . . . . .

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: . . .~~Đ.C.C.T~~ Đ.C.T.V. . . . . kết thúc vào hồi . .12. giờ . 00 . ., ngày 04 tháng 5 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Thị Thanh Thuỷ

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Đỗ Mai Anh.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: . Tìm kiếm thăm dò - Nguyên liệu khoáng. Khoa KH&KT Địa chất đã tiến hành Hội nghị từ hồi . . 8 . . giờ .00. . . . . ., ngày 04 tháng 05 năm 2018

Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : . 13 báo cáo . . , số tác giả : . . . . . người.

Số sinh viên tham dự : . . 30 sinh viên .

Số cán bộ tham dự : . . 08 cán bộ . . . . .; trong đó có . 0 . . đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : . TS. Khuất Thế Hùng . . . Bộ môn : . Tìm kiếm - Thăm dò

Thư ký tiểu ban : . Lê Thị Hồng Nhung . . . . . Lớp : . . Địa chất B K59 . .

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) . . . TS. . Khuất Thế Hùng . . . . . .

2) . . . TS. . . Phan Việt Sơn . . . . . .

3) . . . ThS. . . Tạ Thị Toán . . . . . .

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo : . . Nghiên cứu mức độ kết khối của kaolin mỏ Làng Đồng Thanh Sơn, . Phú Thọ khi độ mịn thay đổi ở nhiệt độ nung 1200°C.

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . Nguyễn Thị Nga, . Nguyễn Thị Oanh, . Đặng Thanh Bình . Đỗ Thị Hiền . : . . . . . .

Lớp : . . . . Nguyên liệu khoáng K59 . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . ThS. . Tạ Thị Toán . . . . . .

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. . Đặc. điểm. chất lượng. quặng. graphit. khu vực. Văn. Yên,. . tỉnh. Yên. Bái. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . Lê. Thị. Hồng. Nhung,. . Nguyễn. Thị. Thuỳ. Linh. . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . Địa. chất. B. K59. . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . TS. . Phan. Việt. Sơn. . . . . .

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . Nghiên. cứu. ứng. dụng. kaolin. khu. vực. Thạch. Khoán,. Phú. Thọ. trong. xử. lý. nước. thải. ô. nhiễm. kim. loại. nặng. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . Trần. Ngọc. Anh,. Tạ. Hoàng. Anh,. Mai. Trung. Kiên,. . . . . .

. . . . . Đỗ. Quang. Huy. . . . . .

Lớp : . . Địa. chất. A. K58,. . Địa. chất. A. K59,. . Địa. chất. thuỷ. văn. K59

Cán bộ hướng dẫn: . . PGS. TS. . Bùi. Hoàng. Bắc. . . . . .

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: . Tìm. kiếm. thăm. dò. - NLK kết thúc vào hồi . . 15. . giờ . 30'. ., ngày 04 tháng 05 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Khuông Thế Hưng

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Lê Thị Hồng Nhung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: Địa Chất - Địa Chất Biển - Khoáng Thạch và Địa Hóa Khoa KH và KT Địa Chất đã tiến hành Hội nghị từ hồi 8 giờ ....., ngày 04 tháng 05 năm 2018

Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : 11 , số tác giả : 28 người.

Số sinh viên tham dự : 23

Số cán bộ tham dự : 09 .; trong đó có 0 đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : PGS.TS. Ngô Xuân Thành . Bộ môn : Địa Chất

Thư ký tiểu ban : SV. Nguyễn Ngọc Thảo . Lớp : Địa Chất K60

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) PGS.TS. Ngô Xuân Thành
2) T.S. Đặng Thị Vinh
3) G.V. Ngô Thị Kim Chi

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo : Đặc điểm hiện tạo hoạt động vùng hạ lưu sông Cái (Khánh Hòa) và ý nghĩa của nó với các tai biến địa chất

Tên tác giả : Đỗ Quang Mạnh, Trần Tuấn Việt, Trần Ngọc Huân, Trần Đức Dương

Lớp : Địa Chất K60, Địa Chất Thủy Văn K60

Cán bộ hướng dẫn: GS.TS. Trần Thanh Hải

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. Luận giải nguồn cung cấp vật liệu trầm tích cho sự tích tụ sa khoáng ven biển khu vực đầm Ô Môn – Khánh Hòa tiền cơ sở định tuổi zircon U-Pb và địa hoá khoáng vật

Tên tác giả : Đào Quốc Bảo, Nguyễn Thị Thường, Trần Thị Thu Hiền

Lớp : Địa Chất A K59

Cán bộ hướng dẫn: TS. Nguyễn Hữu Hiệp

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. Nghiên cứu cấu trúc địa chất vùng Cúc Phương và đánh giá chất lượng nước ngầm tại khu vực xây dựng công viên động vật hoang dã Quốc gia tại tỉnh Ninh Bình

Tên tác giả : Nguyễn Thị Thu Hằng, Trần Thị Hoa

Lớp : LT Địa Chất K60, Địa Chất B K58

Cán bộ hướng dẫn: TS. Đặng Thị Vinh

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: Địa Chất – Địa Chất Biển – Khoáng Thạch và Địa Hoá kết thúc vào hồi 15 giờ 15, ngày 04 tháng 05 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Ngô Xuân Thành

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Ngọc Thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: Trắc địa Mỏ - Viễn thám - GIS Khoa TĐBĐ - QLĐĐ

đã tiến hành Hội nghị từ hồi 08 giờ 10, ngày 04 tháng 05 năm 2018.

Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : 12, số tác giả : 12 người.

Số sinh viên tham dự : 70 người.

Số cán bộ tham dự : 20; trong đó có 0 đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : Lê Phú Phu Hà Bộ môn : Trắc địa Mỏ

Thư ký tiểu ban : Nguyễn Văn Phương Lớp : Trắc địa Mỏ - CT

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) TS. Lê Phú Phu Hà
2) TS. Nguyễn Việt Nghĩa
3) TS. Lê Phu Trang

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo : "Phân vùng độ ẩm đất sử dụng tư liệu ảnh vệ tinh"

Tên tác giả : Nguyễn Phú Tâm, Phùng Anh Tự, Đỗ Phi Hường, Phạm Hữu Phương

Lớp : Trắc địa Mỏ - Công trình k59

Cán bộ hướng dẫn: TS. Phạm Phú Lân

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. "Nghiên cứu ứng dụng thiết bị bay không người lái trong thành lập bản đồ khai thác mỏ".....

.....

.....

.....

Tên tác giả : Bùi Ngọc Quyền, Đoàn Ngọc Huy, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Huyền Trang, Đào Huyền Trang.....

Lớp : Trắc địa Mỏ - Công trình K60 - Quản lý đất đai K60.

Cán bộ hướng dẫn: ....Th.S. Lê Văn Cảnh.....

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. "Nghiên cứu ứng dụng phương pháp phân loại ảnh Radar độ mở tổng hợp đa phân cực đối với lớp phủ bề mặt".....

.....

.....

Tên tác giả : .....Đào Xuân Thăng.....

.....

Lớp : .....Đo ảnh và Viễn Thám K59.....

Cán bộ hướng dẫn: .....T.S. Lê Thu Trang.....

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: Trắc địa Mỏ - Viễn Thám - GIS kết thúc vào hồi .15. giờ .30., ngày 04 tháng 5 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

TS. Lê Thị Thu Hà

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Văn Phương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: ..... Tuyển khoáng ..... Khoa ..... Mỏ .....
đã tiến hành Hội nghị từ hồi .... 8 .. giờ ... 00' ...., ngày 04 tháng 05 năm 2018
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ..... 8 ....., số tác giả : ... 37 ....
người.

Số sinh viên tham dự : ..... 44 .....

Số cán bộ tham dự : ..... 10 .....; trong đó có .. 0 .. đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : PGS. TS. Phạm .. Văn. Luận ... Bộ môn : .. Tuyển. khoáng ...

Thư ký tiểu ban : S.V .. Đoàn. Ngọc. Linh ..... Lớp : .. Tuyển. khoáng . A - K59

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) ... P.G.S . T.S ... Phạm .. Văn . Luận .....
2) ... Th.S .... Trần . Trung .. Tới .....
3) ... Th.S .... Vũ .. Thị ... Chinh .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :.... Nghiên .. cứu .. xử. lý ... đuôi . thải . của .. xưởng .. tuyển .....
... xỉ . đồng .... Lào .. Cai ... tận .. thu .. đồng ... .....
.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : . Phạm ... Thị ... Thu . Hà ..., . Phí . Đức. Dũng , .. Hà . Xuân .. Văn ,.
. Nguyễn ... Minh .. Thiện ..., ... Trang .. A ... Thảo .....
Lớp : ..... Tuyển . luyện ... K59 .....
Cán bộ hướng dẫn: ... Th.S ... Trần . Trung ... Tới .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. . .Nghiên . .cứu. . .tuyển . .nổi . .bùn . than. . .khu . vực . . Cẩm . Phả . . bằng . hỏn . . hợp. . . thuốc . . . pha. . . chế . . từ . . dầu . . thải . . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : Nguyễn . . Thị . . Huế . . . Đoàn . Ngọc . Linh . . . Đặng . Thùy . Hương . . Nguyễn . . . Mạnh . . . Phương . . . . . Nguyễn . . Văn . Thắng . . . . . .

Lớp : . . . . . Tuyển . . khoáng . . B . . . K59. . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . PGS . . TS . . . Phạm . . Văn . Luận . . . . . .

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: . . . . . Tuyển . khoáng . . . . . kết thúc vào hồi . . . 11 . . giờ . . 30 ' ., ngày 04 tháng 05 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Phạm Văn Luận

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Linh

Đoàn Ngọc Linh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: ..Công trình ngầm và địa kỹ thuật..Khoa ....Xây dựng...
đã tiến hành Hội nghị từ hồi ..8... giờ ....00...., ngày 4 tháng 5 năm 2018
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : .....07....., số tác giả : ...21..
người.

Số sinh viên tham dự : .....18.....

Số cán bộ tham dự : .....07.....; trong đó có .0. đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : ..T.S. Đặng Trung Thành.... Bộ môn : .XDCTN và M.....

Thư ký tiểu ban : SV. Nguyễn Thành Đô.. Lớp : .XDCTN và M. K61....

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) ...T.S. Đặng Trung Thành.....
2) ...T.S. Đào Việt Doãn.....
3) ...T.S. Vũ Minh Ngạn.....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :... phân tích so sánh một số phương pháp tính toán sức chịu tải của đất nền.....
.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : Bùi Văn Sáng, Lê Minh Trung, Nguyễn Thanh Toàn
...Đỗ Văn Dũng.....

Lớp : ...Xây dựng dân dụng và Công nghiệp A K59.....

Cán bộ hướng dẫn: .....T.S. Bùi Văn Đức.....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: Công trình ngắn với Địa kỹ thuật kết thúc vào hồi . 11 . . giờ . 30 ., ngày 4 tháng 5 năm 2018.

| **TRƯỞNG TIỂU BAN** | **THƯ KÝ TIỂU BAN** |
|---|---|
| *(ký và ghi rõ họ tên)* | *(ký và ghi rõ họ tên)* |
| Đặng Trung Thắng. | Nguyễn Thành Võ |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: . Kết cấu và vật liệu xây dựng ..... Khoa . Xây Dựng .....
đã tiến hành Hội nghị từ hồi .08... giờ ...00...., ngày 04 tháng 05 năm 2018
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ....9....., số tác giả : 33 .....
người.

Số sinh viên tham dự : ...38.....

Số cán bộ tham dự : ....7.....; trong đó có . 0 . đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : . T.S . Nguyễn . Trọng Dũng .... Bộ môn : .....

Thư ký tiểu ban : ..... Đỗ . Tuấn Anh ..... Lớp : . XDDDCNA - K61 .....

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) . . T.S . . Nguyễn . Văn Mạnh .....
2) . . T.S . . Nguyễn Đức Thọ .....
3) . . T.S . . Nguyễn Trọng Dũng .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :.....
... Nghiên . cứu . sử . dụng . tro . bay . và . tro đáy . nhà . máy . nhiệt . điện . vùng . Ang . làm . phụ . gia . khoáng . cho . bê . tông . xi măng
.....
.....
.....

Tên tác giả : . Trương . Đình . Tiệp , . Nguyễn Thị Ngoan , .....
... Nguyễn Thùy . Dung .....
Lớp : ... xD . Hạ tầng . cơ . sở . K59 .....
Cán bộ hướng dẫn: ... T.S . . Nguyễn . Trọng . Dũng .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. Nghiên cứu sự làm việc của khung bê tông cốt thép có xét đến sự lún thanh khớp dẻo

Tên tác giả : Nguyễn Thị Toan, Hoàng Đức Xanh, Trần Xuân Bách, Lê Trung Đức

Lớp : .....

Cán bộ hướng dẫn: TS. Nguyễn Văn Mạnh

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. .....

Tên tác giả : .....

Lớp : .....

Cán bộ hướng dẫn: .....

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: Kết cấu và vật liệu xây dựng kết thúc vào hồi 12 giờ 00., ngày 04 tháng 05 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Trọng Dũng

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Đỗ Tuấn Anh.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: TRẮC ĐỊA Khoa TĐBĐ & QLĐĐ

đã tiến hành Hội nghị từ hồi 8 giờ 00', ngày 04 tháng 05 năm 2018

Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : 11, số tác giả : 41 người.

Số sinh viên tham dự : 20

Số cán bộ tham dự : 15; trong đó có 0 đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : PGS.TS Nguyễn Việt Hà Bộ môn : Trắc Địa Công Trình

Thư ký tiểu ban : Tiêu Hoàng Mạnh Lớp : Trắc địa - 60

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) PGS.TS. Nguyễn Việt Hà - Trưởng Tiểu Ban
2) TS. Dương Thanh Trang - Ủy Viên
3) ThS. Nguyễn Đức Trọng

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo : Nghiên cứu nguyên lý và khả năng ứng dụng của công nghệ đo ảnh tương thị giác sử dụng Cái Camera

Tên tác giả : Lại Đức Thường, Hoàng Thị Quỳnh Trang, Đào Nguyệt Ánh

Lớp : Địa Chính - 60

Cán bộ hướng dẫn: TS. Dương Thanh Trang

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo : Khảo sát kết quả xử lý sơ liên tần với tuyết tới GNSS chính xác bằng một số phần mềm khác nhau

Tên tác giả : Dương Chí Thanh, Nguyễn Đức Thuận, Phạm Văn Tiến, Nguyễn Thanh Sơn, Lâm Đình Lộc

Lớp : Lớp Trắc địa B - K59

Cán bộ hướng dẫn: TS. Phạm Ngọc Quang

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo : Ứng dụng máy tính cầm tay điện tử TCR 705 trong công tác thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ lớn

Tên tác giả : Tiêu Hoàng Mạnh, Nguyễn Văn Doanh, Đỗ Chiến Thắng

Lớp : Trắc địa 60

Cán bộ hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Việt Hà

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: .....

kết thúc vào hồi 12 giờ 30, ngày 04 tháng 05 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Việt Hà

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Tiêu Hoàng Mạnh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: ... Bản đồ - Địa Chính ..... Khoa . TNTN - QLĐĐ ..
đã tiến hành Hội nghị từ hồi .. 8 ... giờ ....., ngày 4 tháng 5 năm 2018
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ... 12 ....., số tác giả : .. 40 ..... người.

Số sinh viên tham dự : .. 40 .....

Số cán bộ tham dự : .... 10 .....; trong đó có . 0 .. đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : TS .. Đỗ Thị Phương Thảo ... Bộ môn : ... Bản đồ .....

Thư ký tiểu ban : .... Phạm Văn Việt ..... Lớp : .. Bản đồ - k60 .....

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) ... TS ... Đỗ Thị Phương Thảo .....
2) .. Th.S .... Phạm Văn Hiệp .....
3) .. Th.S .... Phạm Thị Kim Thoa .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :..... Nghiên cứu các phương pháp xác định sự dịch chuyển nhà từ ảnh bay chụp bằng máy bay không người lái .....
.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : ... Đào Thị Thu Hường ... Đào Thị Ngọc Dương Thanh ... Đạt .....

Lớp : ..... Bản đồ - k58 .....

Cán bộ hướng dẫn: ... Th.s .... Phạm Văn Hiệp .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo : Ứng dụng phần tích thành phần chính PCA trong lập bản đồ phân bố không gian địa lí

Tên tác giả : Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Duy Anh Đàm Minh Hiếu

Lớp : Bản đồ K59, Địa Chính B - K59, Mai Địa B - K59

Cán bộ hướng dẫn: TS. Đỗ Thị Phương Thảo

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo : Tìm hiểu về xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồng sản phục vụ công tác quản lí thị trường bất động sản tại xã Nghĩa Phú - TP. Vinh - Nghệ An

Tên tác giả : Nguyễn Thị Hằng, Đỗ Quyết Tiến, Đặng Minh Hằng

Lớp : Địa Chính B - K58, Địa Chính A - K58

Cán bộ hướng dẫn: Th.S Phạm Thị kim Thoa

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: Bản đồ - Địa chính kết thúc vào hồi 12 giờ 30, ngày 4 tháng 5 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Đỗ Thị Phương Thảo

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Phạm Văn Việt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: ..... Công. Nghệ. Thông. Tin. II ..... Khoa . Công. Nghệ. Thông. Tin đã tiến hành Hội nghị từ hồi . 8 . giờ . 00 . ., ngày 4 tháng 5 năm 2018

Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : .... 8 ....., số tác giả : . 32 ..... người.

Số sinh viên tham dự : .... 32 .....

Số cán bộ tham dự : ... 13 .....; trong đó có .... đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : . PGS. TS. . Lê. Thanh. Huệ. ... Bộ môn : . . Tin. học. kinh. tế. .

Thư ký tiểu ban : .... Nguyễn ... Thị. Thu. ..... Lớp : .... Tin. học. kinh. tế. K59

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) . . PGS. TS. . . Lê. . Thanh. . . Huệ .....

2) . . . TS . . . . Nguyễn. . . . Duy . . Huy .....

3) . . . TS . . . . Diễm . . . Công. . . Hoàng .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :. . . Xây . . dựng . . . website . . . đào . . tạo . . . trực . . . tuyến . . . (E - learning). . áp . . dụng . . . cho . . . . Trường . . . Đại . . học . . . Mỏ . . - Địa . . chất .....

.....

.....

.....

.....

Tên tác giả : . Nguyễn . . . Văn . . . Huy , . Vũ . . Diệu . . Linh , . . . Nguyễn . . Thị . . . Duyên . . . . . Nguyễn . . Ngọc . . . Quỳnh , . . . . Vũ . . . Thảo . . My .....

Lớp : .....

Cán bộ hướng dẫn: .... Ths ..... Nguyễn. . . . Thế . . . . Bình .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :... Nghiên... cứu... ứng... dụng... Laravel... framework... xây... dựng... website... quản... lý... đề... án... tốt... nghiệp.

Tên tác giả : Nguyễn... Kim... Ngọc, Hoàng... Minh... Khánh, Trịnh... Đình... Tuấn

Lớp : Tin... học... khối... địa... K59

Cán bộ hướng dẫn: ... ThS... Phan... Mai... Hường

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :

Tên tác giả :

Lớp :

Cán bộ hướng dẫn:

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: .. Công... nghệ... thông... tin... II.

kết thúc vào hồi .12... giờ .15.., ngày 4 tháng 5 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

PGS. TS. Lê Thanh Hiếu

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Thị Thư

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: ..CÔNG...NGHỆ..THÔNG.TIN.I.....Khoa .Công.nghệ thông tin
đã tiến hành Hội nghị từ hồi .8... giờ .Thứ Sáu., ngày 04 tháng 05 năm 2018
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : .....9....., số tác giả : .....
người.

Số sinh viên tham dự : ..20.....

Số cán bộ tham dự : .....11.....; trong đó có .0.. đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : .Nguyễn.Quang Khánh.... Bộ môn : ..Tin.Trắc.Địa.....
Thư ký tiểu ban : Sv: Nguyễn..Thị..Thu Trang. Lớp : ..Công.nghệ..phần mềm AK60
Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) .....Tạ.Quang.Chiểu.....
2) .....Nguyễn..Quang...Khánh.....
3) .....Hoàng...Anh...Đức.....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :..Ứng...dụng...Internet..of..Thing..trong..xây.dựng.....
mô.hình...Nhà...thông..minh..(Smart..House.).....
.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : Nguyễn..Tiến.Dũng.,..Nguyễn.Quang..Thủ.,.Nguyễn..Văn.
..Hùng.,...Đặng..Xuân..Duy.,..Nguyễn...Huy Hưng.....
Lớp : ..TTĐ.K.59.,.CNPM..B.K59,.CNPM.B.K.60,..Tin học.Mỏ.K59,.MMTAK59
Cán bộ hướng dẫn: .....Th.S...Phạm..Hữu..Lợi.....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. Ứng dụng framework Laravel vào xây dựng web chat thời gian sử dụng NODEJS và SOCKET.IO

Tên tác giả : Nguyễn Tiến Lộc, Lê Văn Quân, Nguyễn Văn Khiêm, Phạm Bảo Hà, Nghiêm Thị Hồng

Lớp : Tin học Mẫu K59

Cán bộ hướng dẫn: ThS. Đặng Văn Nam

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :

Tên tác giả :

Lớp :

Cán bộ hướng dẫn:

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: Công nghệ thông tin I.

kết thúc vào hồi 12 giờ 20, ngày 04 tháng 05 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Quang Khánh

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Trang

Nguyễn Thị Thu Trang

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: ..... Môi trường II ..... Khoa .. Môi trường ....
đã tiến hành Hội nghị từ hồi .. 8 ... giờ ....., ngày 4 tháng 5 năm 2018
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : .. 14 ....., số tác giả : .. 58 ....
người.

Số sinh viên tham dự : .. 65 .....

Số cán bộ tham dự : .. 16 .....; trong đó có .. 0 . đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : .. TS .. Đào .. Đình .. Thuần ... Bộ môn : Kỹ thuật môi trường
Thư ký tiểu ban : .. Nguyễn .. Mai .. Anh ..... Lớp : Kỹ thuật môi trường B K59.

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) ... T.S .. Đào .. Đình .. Thuần .....
2) ... Th.S .. Nguyễn .. Văn .. Dũng .....
3) ... T.S .. Vũ .. Thị .. Phương .. Thảo .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo : .. Nghiên .. cứu .. cơ .. sở .. khoa .. học .. và .. thực .. tiễn .. nhằm .....
.. bảo .. vệ .. các .. tầng .. chứa .. nước .. trong .. các .. cồn .. cát .. ven .. biển .....
... tỉnh .. Bình .. Thuận .. Quảng .. Bình .. do .. tác .. động .. của .. khai .....
.... thác .. Titan .....
.....
.....
.....

Tên tác giả : .. Cao .. Phương .. Nga .....
.....

Lớp : ..... Địa sinh thái và Công nghệ môi trường A K59 .....
Cán bộ hướng dẫn: .. PGS .. TS .. Đỗ .. Văn .. Bình .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :.... Nghiên cứu hiện tượng lũ bùn đá tại thung lũng Tả Phời, TP. Lào Cai sử dụng mô hình Flow-R

Tên tác giả : ..... Nguyễn Quốc Thành

Lớp : ..... Kỹ thuật môi trường B - K59

Cán bộ hướng dẫn: ... T.S. Nguyễn Quang Minh

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :.... Sử dụng công nghệ viễn thám kết hợp thông tin từ công trình quan trắc một số dạng tai biến môi trường khu vực TP. Bỉm Sơn, Thanh Hoá

Tên tác giả : .... Trịnh Ngọc Như Ánh

Lớp : ..... Địa sinh thái và công nghệ môi trường B K60

Cán bộ hướng dẫn: ... TS. Nguyễn Quốc Phi

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: ... Môi trường II.....

kết thúc vào hồi .. 4 giờ .00.., ngày 4 tháng 5 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

TS. Đào Đình Thuần

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Mai Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: Môi trường 2 ..... Khoa . Môi trường .....
đã tiến hành Hội nghị từ hồi ... 8 .. giờ . 15 phút ., ngày 4 tháng 5 năm 2018
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ... 14 ....., số tác giả : .. 66 ....
người.

Số sinh viên tham dự : ..... 20 .....

Số cán bộ tham dự : ..... 14 . 20 ...; trong đó có . 0 . đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : TS . Nguyễn . Quốc . Phi ..... Bộ môn : Môi trường cơ sở ...

Thư ký tiểu ban : Nguyễn Thị . Thanh Loan ..... Lớp : ĐST - CNMT . B . K59 ...

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) .. TS ... Nguyễn . Quốc . Phi .....
2) . Ph . S . Trần . Thị . Thanh . Thuỷ .....
3) .. TS ... Nguyễn . Hoàng . Nam .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo : . Nghiên . cứu . đánh . giá . ảnh . hưởng . của . phóng . xạ . đến . môi . trường . trong . hoạt . động . khoáng . sản . Chuẩ . Chất . phóng . xạ . Áp . dụng . cho . khu . vực . mỏ . đất . hiếm . Nam . Xe . Phong . Thổ , . Lai . Châu . .
.....
.....
.....

Tên tác giả : . Nguyễn . Mỹ . Hằng , . Vũ . Phi . Kim . Phương , . Vũ . Hồng . Vân , ... Hoàng . Ngọc . Lan , . Hồ . Công . Lộc .....

Lớp : . ĐST - CNMT . A . K60 .....

Cán bộ hướng dẫn: . Th . S . Nguyễn . Văn . Dũng .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. Nghiên cứu xử lý Fe, Mn trong nước thải mỏ khai thác than bằng một số vật liệu sinh học tự nhiên .....

.....

.....

.....

Tên tác giả : Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Trà Giang, Nguyễn Đức Phương, Đỗ Hồng Nguyên, Trần Đức Hiếu .....

Lớp : ĐST B K59, ĐST A K60 .....

Cán bộ hướng dẫn: Th.S. Đỗ Thị Thái .....

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. Đánh giá mức độ tổn thương môi trường hèn quan ... đến hiện tượng xói lở ven bờ huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định .

.....

.....

.....

Tên tác giả : Nguyễn Đình Bắc, Chu Thị Thảo, Nguyễn Thị Mận, ..... Hoàng Văn Hiếu .....

Lớp : ĐST A K60 .....

Cán bộ hướng dẫn: Th.S. Nguyễn Thị Cúc .....

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: Môi trường I .....
kết thúc vào hồi ... 16 . giờ .. 30 ., ngày 4 tháng 5 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Quốc Phi

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Thị Thanh Loan

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: ..... Khai thác Hầm lò ..... Khoa .... Mỏ .....

đã tiến hành Hội nghị từ hồi ... 8 .. giờ ... 00 ...., ngày 04 tháng 05 năm 2018

Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ..... 06 ....., số tác giả : .....

người.

Số sinh viên tham dự : .....

Số cán bộ tham dự : .....; trong đó có .... đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : ... TS .. Vũ Trung Tiến .... Bộ môn : ... Khai thác .. Hầm lò

Thư ký tiểu ban : ... Nguyễn Mạnh Cường ..... Lớp : .. Khai thác D - k58 .....

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) ..... TS .... Vũ .. Trung ... Tiến .....

2) ..... TS .... Phạm .... Đức .. Hưng .....

3) ..... TS .... Đào .. Văn .. Chi .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :... Nghiên .. cứu .. đề .. xuất .. công .. nghệ .. khai .. thác .. hợp .. lý .. cho ...
..... các .. vỉa .. dày .. trung .. bình .. dốc .. đến .. ở .. mỏ .. than .. Hòn .. Thái ..
.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : .... Nguyễn .. Văn .. Giang .. KTD - k58 .....
..... Lê .. Đức .. Đạt .. KTG - k58 .....

Lớp : ..... Nguyễn .. Chí .. Tùng .. Phạm .. Đức .. Long .. KTA - k59 .....

Cán bộ hướng dẫn: ..... TS .. Phạm .. Đức .. Hưng .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: . . Khai thác Hầm lò. kết thúc vào hồi . 11. . . giờ . . . . ., ngày 4 tháng 5 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Vũ Trung Tiến

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Mạnh Cường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: ..... KHOAN - KHAI THÁC ..... Khoa . Dầu khí .....
đã tiến hành Hội nghị từ hồi . 8h . giờ . 00 ....., ngày 04 tháng 5 năm 2018
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : . 07 ....., số tác giả : . 27 .... người.

Số sinh viên tham dự : . 27 .....

Số cán bộ tham dự : . 03 .....; trong đó có . 0 . đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : . TS . Nguyễn . Tiến . Hùng . Bộ môn : . Khoan - Khai thác

Thư ký tiểu ban : . Phan . Thị . Hội ..... Lớp : . Khoan . Khai . thác . B - K58

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) . TS . Nguyễn . Tiến . Hùng .....
2) . TS . Nguyễn . Bân . Quân .....
3) . ThS . Nguyễn . Văn . Thành .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo : ..... Nghiên . cứu . công . nghệ . nano . trong . khai . thác . dầu . từng . Mioxen . mỏ . Bạch . Hổ .....
.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : ..... Nguyễn . Hữu . Hạnh , . Ngô . Xuân . Bằng .....
..... Phạm . Văn . Lưu .....
Lớp : ..... Khoan . Khai . thác . A - K59 .....
Cán bộ hướng dẫn: ..... ThS . Nguyễn . Văn . Thành .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: . . . . KHOA. . KHAI. THÁC. . kết thúc vào hồi . . 11. . . giờ . . 20. ., ngày 04 tháng 5 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Tiến Hưng

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Phan Thị Hợi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: Thiết Bị Dầu Khí, Khoan - Khai Thác Khoa Dầu Khí
đã tiến hành Hội nghị từ hồi 8h giờ 00', ngày 04 tháng 5 năm 2018
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : 6, số tác giả : ..... người.

Số sinh viên tham dự : 31

Số cán bộ tham dự : 6 .....; trong đó có 0 đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : TS. Nguyễn Văn Thịnh Bộ môn : TBDK và CT

Thư ký tiểu ban : Đoàn T. Ánh Thường Lớp : TBDK - K59

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) TS. Nguyễn Văn Thịnh
2) Th.S. Nguyễn Thanh Tuấn
3) Th.S Vũ Thiết Thạch

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo : Nghiên cứu quy trình hạ thủy và nâng hạ giàn khoan tự nâng (Jack - up) khi làm việc trên vùng biển Việt Nam.

Tên tác giả : Vũ Văn Thiệp, Trần Hương Xuân, Nguyễn Thị Trang, Lê Thu Thảo, Nguyễn Xuân Mạnh.

Lớp : Thiết bị dầu khí - K59

Cán bộ hướng dẫn: Th.S: Nguyễn Thanh Tuấn

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: TBDK - KKT

kết thúc vào hồi . .11. . . giờ .30. . ., ngày 4 tháng 5 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Văn Thịnh

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Phương

Đoàn Thị Ánh Phương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: ...Địa. Vật. Lý.....Khoa ...Dầu. khí.....
đã tiến hành Hội nghị từ hồi ..10.. giờ ..00....., ngày 09 tháng 05 năm 2018
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : .....05....., số tác giả : ..22.... người.

Số sinh viên tham dự : ...~~54~~ 52...

Số cán bộ tham dự : .....6.....; trong đó có ..0.. đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : ..TS....Kiều..Duy.Thông.. Bộ môn : ..Địa. Vật. Lý.....
Thư ký tiểu ban : ..Sinh. viên. Tăng. Văn. Luyện... Lớp : ..Địa. Vật. Lý. K59...
Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) ...TS.....Kiều..Duy..Thông.....
2) ...Th.S.....Trương..Thị. Thanh.....
3) ...Th.S....Vũ....Hồng..Dương.....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :.....
....Tổ. hợp. tài. liệu. địa chất., địa lý. vật lý. giếng. khoan.....
..và. áp....dụng. phương. pháp. Monte. Carlo... dự. báo. trữ. lượng....
.dầu. khí. ở. cấu. trúc. mỏ. Rồng. Đôi. Thi.....
.....
.....

Tên tác giả : ...Đào. Thu. Trang., Đỗ. Thị. Ly., Trần. Anh. Tuấn.....
.....Nguyễn. Thị. Diễm., Trần. Văn. Hưng.....
Lớp : .....Địa. Vật. Lý. K59.....
Cán bộ hướng dẫn: .....Th.S....Vũ. Đ. Hồng. Dương.....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: . . Địa . Vật . lý . . . . . kết thúc vào hồi . 12 . . . giờ . 30 . ., ngày 09 tháng 05 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Kiều Duy Thắng

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Phuyên

Tăng Văn Luyện

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: ..Khai..thác..lộ.thiên.....Khoa...Mỏ.....
đã tiến hành Hội nghị từ hồi ...8.. giờ ..00...., ngày 4 tháng 5 năm 2018
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : Khai.thác.lộ.thiên số tác giả : ..38.... người.

Số sinh viên tham dự : ...28.....

Số cán bộ tham dự : .....9.....; trong đó có ..0.. đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : .Vũ..Đình..Hiếu..... Bộ môn : Khai.thác.lộ.thiên

Thư ký tiểu ban : .Nguyễn..Trúc..Anh..... Lớp : ..Khai.thác..G..k59..

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) .P.G.S..TS..Vũ.Đình.Hiếu.....
2) .T.S..Trần.Quang.Hiếu.....
3) .T.S..Lê..Thị..Thu.Hoa.....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :. Nghiên.cứu..mô.phỏng.quỹ.đạo.và.xác.định.bán.kính.ảnh.....
hưởng.của.đá.vững.đảm.bảo.an.toàn.cho.mỏ.đá.Ninh.Dân.....
.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : Nguyễn.Tân.Anh.,.Đậu.Huy.Chương,.Lê.Hữu.Hoàng.,.Lê.....
Thị.Sanh.....

Lớp : Khai.thác.D.k58,.Khai.thác.G.k58,.Khai.thác.B.k58.,.Khai.thác.G.k59.

Cán bộ hướng dẫn:TS.Nguyễn.Anh.Tuấn.....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. Nghiên. cứu. tác. dụng. của. nút. bua. nước. trong. việc. tăng. thời. gian. tác. dụng. nổ. và. giảm. bụi. khi. nổ. mìn. thân. mỏ. lộ. thiên. .....

.....

.....

.....

Tên tác giả : Nguyễn. Trúc. Anh, . Nguyễn. Mạnh. Tuấn, Nguyễn. Duy. Thái, ....
Nguyễn. Việt. Tuấn. .....

Lớp : . Khai. thác. G. k59. .....

Cán bộ hướng dẫn: TS.. Phạm. Văn. Hoà. .....

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. .....

.....

.....

.....

.....

Tên tác giả : .....

.....

Lớp : .....

Cán bộ hướng dẫn: .....

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: Khai. thác. lộ. thiên. .....
kết thúc vào hồi . 12. . giờ . 35. ., ngày 4 tháng 5 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Vũ Đình Thứ

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Trúc Anh.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: . . Điện - Điện tử - Tự động hoá . . . . . Khoa . Cơ điện . . . . . đã tiến hành Hội nghị từ hồi . 8 . . . giờ . . . . . , ngày 04 tháng 5 năm 2018

Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : Điện - Điện tử - TĐH, số tác giả : . . 54 . . . người.

Số sinh viên tham dự : . . . . 55 . . . . . .

Số cán bộ tham dự : . . . 20 . . . . . .; trong đó có . 5 . đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : PGS. TS . . Phạm . Trung . Sơn . . Bộ môn : . . Điện . khí . hoá . . .

Thư ký tiểu ban : . Nguyễn . . Thị . . Tâm . . . . . Lớp : . Tự . động . hóa . B - K61

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) . PGS. TS . . Phạm . . . Trung . . Sơn . . . . . .
2) . Th. S . . . . . Tống . . Ngọc . . Anh . . . . . .
3) . Th. S . . . . Nguyễn . . . Thế . . Lực . . . . . .

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo : . . . . . .
. . . . . Thiết . kế . chế . tạo . máy . . khắc . laser . mini . . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

Tên tác giả : . Lê . . Việt . . Hoàng . , . . . Hoàng . . Văn . Huấn , . . Nguyễn . Tuấn . Anh ,
. . . . . Trần . . Văn . Toàn . . . . . .

Lớp : . . . . Điện - Điện . . tử . B . . K59 . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . Th. S . . Nguyễn . . . Trường . . . Giang . . . . . .

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. . Thiết kế mạch điều khiển thiết bị bằng giọng nói.

Tên tác giả : . . Phạm Văn Thuận , Kiều Đại Phú , Nguyễn Thành Đạt.

Lớp : . . . Lớp Điện - Điện tử A, B K60.

Cán bộ hướng dẫn: . . . Th.S. Tống Ngọc Anh

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . Nghiên cứu thiết kế mô hình xe hai bánh tự cân bằng

Tên tác giả : Trần Minh Vương , Lương Đình Nguyên ,

Nguyễn Đăng Ninh , Bùi Văn Huân

Lớp : . . . . . Điện - Điện tử K59

Cán bộ hướng dẫn: . . . . Th.S Tống Ngọc Anh

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: Điện - Điện tử - Tự động hoá.

kết thúc vào hồi . . 12 . giờ . . 45 ., ngày 04 tháng 5 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

PGS.TS Phạm Trung Sơn

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Thị Tâm.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: ..Kinh tế - Quản trị kinh doanh I.....Khoa .Kinh tế - QTKD..
đã tiến hành Hội nghị từ hồi ..8.. giờ ..00....., ngày 4 tháng 5 năm 2018
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ...12....., số tác giả : ..54.... người.

Số sinh viên tham dự : ...150 người...

Số cán bộ tham dự : ....15.....; trong đó có .... đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : TS.GVC. Bùi Thị Thu Thuỷ. Bộ môn : .Kế toán doanh nghiệp
Thư ký tiểu ban : .Sv. Nguyễn Thanh Tùng. Lớp : .Kế toán A K59.....
Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) .TS.GVC. Bùi Thị Thu Thuỷ.....
2) ...GV. Đào Anh Tuấn.....
3) ...GV. Phí Mạnh Cường.....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :..Phân tích và dự báo than làm cơ sở cung cấp than ổn định...
...cho Việt Nam giai đoạn 2018-2020.....
.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : ..Lê Thị Hằng, Nguyễn Thị Thu Huyền, Đoàn Văn Hùng
....Phạm Việt An.....
Lớp : ....Quản trị kinh doanh Mỏ K60.....
Cán bộ hướng dẫn: ...TS. Đồng Thị Bích.....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. . Giải pháp nâng cao hiệu quả thực tập tốt nghiệp cho sinh viên ngành kế toán trường ĐH Mỏ - Địa chất giai đoạn hiện nay

Tên tác giả : Nguyễn Thị Thu Hường, Nguyễn Thị Thu Thảo, Trần Thị Mỹ Linh, Phạm Thị Chinh, Mai Thanh Huyền

Lớp :

Cán bộ hướng dẫn: TS. Nguyễn Tiến Hưng

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . Nghiên cứu thực trạng quản lý thời gian của sinh viên Trường ĐH Mỏ - Địa chất

Tên tác giả : Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Thị Thu Hà, Phạm Quang Huy, Trịnh Việt Hùng, Lương Quốc Quyền

Lớp :

Cán bộ hướng dẫn: Th.S. Nguyễn Thanh Thuỷ

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: Kinh tế - Quản trị kinh doanh I kết thúc vào hồi . 15 . giờ . 15 ., ngày 4 tháng 5 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Bùi Thị Thu Thuỷ

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Thành Trung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: Kinh tế - Quản trị kinh doanh II ..... Khoa Kinh tế và QTKD
đã tiến hành Hội nghị từ hồi 8 giờ 00 ....., ngày 04 tháng 05 năm 2018
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ... 13 ....., số tác giả : ... 59 ... người.

Số sinh viên tham dự : ... 225 .....

Số cán bộ tham dự : .... 14 .....; trong đó có 0 đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh. Bộ môn : Quản trị doanh nghiệp Mỏ
Thư ký tiểu ban : Đinh Xuân Minh ..... Lớp : Quản trị kinh doanh K59
Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) . Nguyễn Ngọc Khánh .....
2) . Lê Minh Thắng .....
3) . Nguyễn Thị Bích Phượng .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :. Nghiên cứu phương pháp định giá mỏ đá vôi Vạn Xuân, xóm Trúc Mai, xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên .....
.....
.....
.....

Tên tác giả : Phạm Thị Yến, Nguyễn Trung Đức, Nguyễn Thị Lan Phương .....
Lớp : Quản trị kinh doanh K60 .....
Cán bộ hướng dẫn: TS. Phan Thị Thái .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. Khảo sát, đánh giá hiệu quả công tác truyền thông của Trường Đại học Mỏ - Địa chất trong giai đoạn hiện nay

Tên tác giả : Lê Thục Anh, Phạm Thị Minh Hằng, Nguyễn Thu Nga, Tạ Thị Hồng Huệ

Lớp : Kế toán doanh nghiệp K60

Cán bộ hướng dẫn: Th.S. Lê Đình Chiến

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. Vận dụng mô hình kinh tế lượng trong phân tích ảnh hưởng của tự do hoá thương mại tới tăng trưởng kinh tế của Việt Nam

Tên tác giả : Nguyễn Văn Chi, Lê Thị Loan, Phạm Thảo Yến, Hồ Mai Loan, Lê Phương Thảo

Lớp : Kế toán tài chính công K59

Cán bộ hướng dẫn: TS. Vũ Diệp Anh

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: Kinh tế - Quản trị. KD II. kết thúc vào hồi 15 giờ 40, ngày 04 tháng 05 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Ngọc Khánh

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Minh
Đinh Xuân Minh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: ..... Lọc - Hoá dầu ..... Khoa .. Dầu khí ....

đã tiến hành Hội nghị từ hồi . 8 ... giờ . 00 ....., ngày 4 tháng 5 năm 2018

Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ... 11 ....., số tác giả : .....

người.

Số sinh viên tham dự : ... 43 .....

Số cán bộ tham dự : ..... 8 .....; trong đó có . 0 . đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : . TS. Ngô Thanh Hải .... Bộ môn : . Lọc - Hoá dầu ..

Thư ký tiểu ban : . Đinh Thị Tú Oanh ..... Lớp : . Lọc Hoá dầu K60 ....

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) ... TS. Ngô Thanh Hải .....

2) ... TS. Vũ Văn Toàn .....

3) ... TS. Công Ngọc Thắng ..... 4. TS. Ngô Hà Sơn .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo : .. Nghiên cứu nuôi tạo và sử dụng palime sinh học ... thể vi sinh vật làm vật liệu hấp phụ thuỷ .....

.....

.....

.....

.....

Tên tác giả : ... Nguyễn Ngọc Tình , ... Phạm Thị Mai .....

..... Bùi Thị Nhài , ... Vũ Thị Hoài .....

Lớp : .... Lọc hoá dầu K59 + K58 .....

Cán bộ hướng dẫn: .... TS .... Nguyễn Thị Linh .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. . Nghiên . cứu . tổng . hợp . mono este . của . axit . béo . từ . dầu . thực . vật . bằng . phương . pháp . xanh . , . định . hướng . ứng . dụng . xử . lý . cặn . dầu , . nước . nhiễm . dầu . . . . . .

Tên tác giả : . . . . Cao . Thế . Anh . , . . . Lê . Khắc . Hải , . Phạm . Văn . Sự . . . . . Đào . Thị . Oanh , . . . . Dương . Thúy . Nga . . . . . .

Lớp : . . . . . Lọc . Hóa . dầu . K5g + . K60 . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . T.S . . . Nguyễn . Thị . Linh . . . . . .

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . . . Nghiên . cứu . tổng . hợp . copolimer . khối . trên . cơ . sở . . . . styrene . ứng . dụng . làm . phụ . gia . tăng . chỉ . số . độ . nhớt . . . . cho . dầu . bôi . trơn . động . cơ . . . . . .

Tên tác giả : . Nguyễn . Thị . Hoa , . Phạm . Thị . Ngân . . . . . Trần . Minh . Hiếu . . . . . .

Lớp : . . . . Lọc . Hóa . dầu . K60 . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . PGS.TS . Đinh . Văn . Kha . . . . . .

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: . Lọc . Hóa . dầu . . . . . kết thúc vào hồi . 15 . . . giờ . 20 . . , ngày 4 tháng 5 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Ngô Thanh Hải

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Đinh Thị Tú Oanh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: ...Địa..chất..dầu..khí.....Khoa..Dầu..khí.....
đã tiến hành Hội nghị từ hồi .13... giờ ..30....., ngày04 tháng 5 năm 2018
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : .....7....., số tác giả : .....
người.

Số sinh viên tham dự : ...38.....

Số cán bộ tham dự : .....4.....; trong đó có .0. đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : PGS. TS. Phạm. Văn. Tuấn.... Bộ môn : Địa. chất. dầu. khí..
Thư ký tiểu ban : ..Lê..Thị..Hường..... Lớp : ..Địa. chất. dầu. khí. K59

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) .....TS..Phạm..Văn..Tuấn.....
2) .....TS...Lê..Ngọc.Ánh.....
3) .....KS...Bùi..Thị..Ngân.....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :....Nghiên..cứu..phân..bố..bẫy.chứa..dầu..khí..trầm..tích....
.....Oligocen...-...khu..vực..Đông..Bắc..bể..sông..Hồng.....
.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : ....Lê..Thị..Hường.....
.....Nguyễn..Đình..Đức.....
Lớp : ...Địa..chất..dầu..khí..K59.....
Cán bộ hướng dẫn: ....TS...Lê..Ngọc..Ánh.....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: . .địa. .chất . dầu . khí . . . . . kết thúc vào hồi . .17. . . giờ . 00. . ., ngày04 tháng 5 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Phạm Văn Tuấn

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Lê Thị Hường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

Tiểu ban: ... Kỹ . thuật . Cơ . khí' ..... Khoa .... Cơ . điện ....
đã tiến hành Hội nghị từ hồi .... 8 . giờ .... 00' ..., ngày 4 tháng 5 năm 2018
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ..... 12 ..., số tác giả : .... 12 ..
người.

Số sinh viên tham dự : ..... 37 .....

Số cán bộ tham dự : ..... 11 .....; trong đó có .. 0 . đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : . Nguyễn . Văn . Xô ..... Bộ môn : ... Kỹ . thuật . Cơ . khí'
Thư ký tiểu ban : .... Phạm . Thị . Kim . Hoa ... Lớp : . Công . nghệ . chế' tạo . máy K60

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) ... TS . Nguyễn ... Văn .... Xô .....
2) .... Th.S .. Trần ... Việt ... Linh .....
3) .... Th.S .... Nguyễn ... Duy . Chính .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :.. Nghiên .. cứu , .. thiết . kế' . thiết ... bị . đo . lưu .. lượng .. dành ...
..... cho .. bộ .. thí' ... nghiệm ... Thuỷ .. lực. .....
.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : ..... Lê . Văn ... Huỳnh .....
.....

Lớp : ..... May' . & .... Tự . động .. thuỷ . khí' ... K60 .....
Cán bộ hướng dẫn: ... Th.S .... Nguyễn ... Sơn .. Tùng .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :..... Nghiên cứu tính toán hệ thống vận chuyển vật liệu bằng vít tải.....

Tên tác giả : ..... Trần Văn Tiến.....

Lớp : ..... May và Thiết bị Mó K59.....

Cán bộ hướng dẫn: ..... ThS. Trần Việt Linh.....

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :..... Xây dựng biên hình học của rotor bơm cánh khế' kiểu cung tròn cho loại rotor 3 cánh.....

Tên tác giả : ..... Ngô Tuấn Anh.....

Lớp : ..... Công nghệ chế tạo máy K60.....

Cán bộ hướng dẫn: ..... ThS. Nguyễn Thanh Tùng.....

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31 tại Tiểu ban: ..... KỸ THUẬT CƠ KHÍ'

kết thúc vào hồi ...12... giờ ...22', ngày 4 tháng 5 năm 2018.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Văn Tiến

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Phạm Thị Kim Hoa.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 631 /QĐ-MĐC

*Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2018*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc khen, thưởng cho sinh viên đạt giải tại HNKH sinh viên lần thứ 31**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-MĐC ngày 28/3/2017 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ kết quả tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 31 ngày 04/5/2018;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 31, ngày 16/5/2018;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 31, các ông (bà) Trưởng các Tiểu ban, Trưởng các Khoa, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Trưởng phòng Tài vụ,

# QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tặng giấy khen cho các sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban của Hội nghị khoa học sinh viên 31 tổ chức vào ngày 04/5/2018 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Trích 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng chẵn) trong quỹ khen thưởng của Nhà trường thưởng cho các sinh viên đạt giải nêu trên.

**Điều 3.** Giao cho Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) Trường chịu trách nhiệm lập dự trù kinh phí và thanh quyết toán đối với các công việc liên quan đến tổ chức trao thưởng, in giấy khen và tổ chức trao giải cho các nhóm sinh viên đạt giải.

**Điều 4.** Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 31, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Trưởng phòng KHQT, Trưởng phòng Tài vụ, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TV, KHQT(06).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

# DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN
# ĐẠT GIẢI TRONG HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31

*(kèm theo Quyết định số 631 /QĐ-MĐC ngày 16 /5/2018)*

| TT | Họ và tên | Lớp | Mức thưởng (vnđ) |
|---|---|---|---|
| **I** | **GIẢI NHẤT (24 giải)** | | |
| 1 | *Phạm Thị Thu Hà, Phó Đức Dũng, Hồ Xuân Văn, Nguyễn Minh Thiện, Tráng A Thào* | Tuyển luyện K59 | 300.000 |
| 2 | *Đỗ Mai Anh, Nguyễn Văn Đạt, Đinh Phú Thương, Nguyễn Quang Trung* | Địa chất công trình – ĐKT A K59 | 300.000 |
| 3 | *Bùi Văn Sơn,Lê Minh Trung, Nguyễn Thanh Toàn, Đỗ Văn Dũng* | Xây dựng dân dụng và Công nghiệp A K59 | 300.000 |
| 4 | *Trương Đình Tiệp, Nguyễn Thị Ngoan, Nguyễn Thùy Dung* | Xây dựng Hạ tầng cơ sở K59 | 300.000 |
| 5 | *Lại Đức Trường, Hoàng Thị Quỳnh Trang, Đào Nguyệt Ánh* | Địa chính K60 | 300.000 |
| 6 | *Trần Thị Thu Hường, Trần Thị Ngát, Dương Thành Đạt* | Bản đồ K58 | 300.000 |
| 7 | *Nguyễn Văn Huy*<br>*Vũ Diệu Linh*<br>*Nguyễn Thị Tuyền*<br>*Nguyễn Ngọc Quỳnh*<br>*Vũ Trà My* | Công nghệ phần mềm A K59<br>Tin học Mỏ K59<br>Tin học Kinh tế B K59<br>Công nghệ phần mềm B K59<br>Công nghệ phần mềm B K59 | 300.000 |
| 8 | *Nguyễn Tiến Dũng*<br>*Nguyễn Quang Thủ*<br>*Nguyễn Văn Hưng*<br>*Đặng Xuân Duy*<br>*Nguyễn Huy Hùng* | Tin Trắc địa K59<br>Công nghệ phần mềm B K59<br>Công nghệ phần mềm B K60<br>Tin học Mỏ K59<br>Mạng máy tính A K59 | 300.000 |
| 9 | *Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Oanh, Đặng Thanh Bình,*<br>*Đỗ Thị Hiền* | Nguyên liệu khoáng K59 | 300.000 |
| 10 | *Cao Phương Nga, Nguyễn Thị Ngọc Mỹ, Vũ Hải Linh* | ĐST & CNMT A K59 | 300.000 |
| 11 | *Nguyễn Thị Mỹ Hằng, Vũ Thị Kim Phương, Hoàng Ngọc Lan, Hồ Công Lộc*<br>*Vũ Hồng Vân* | ĐST & CNMT A K60<br>ĐST & CNMT A K60<br>ĐST & CNMT B K60 | 300.00 |
| 12 | *Đ Nguyễn Văn Giang, Lê Đức Đạt, Nguyễn Chí Tùng,*<br>*Phạm Đức Long* | Khai thác A K59 | 300.00 |
| 13 | *Nguyễn Hữu Hạnh, Ngô Xuân Bằng, Phạm Văn Lực* | Khoan – Khai thác A K59 | 300.00 |
| 14 | *Vũ Văn Thiệp, Trần Hương Xuân, Nguyễn Thị Trang, Lê Thu Thảo, Nguyễn Xuân Mạnh* | Thiết bị dầu khí K59 | 300.00 |
| 15 | *Nguyễn Thị Diễm,Trần Anh Tuấn, Trần Văn Hưng, Đỗ Thị Ly* | Địa vật lý K59 | 300.00 |
| 16 | *Nguyễn Thị Tâm, Phùng Anh Tú, Đỗ Thị Hương, Phạm Hữu Thưởng* | Trắc địa Mỏ-Công trình K59 | 300.00 |

| TT | Họ và tên | Lớp | Mức thưởng (vnđ) |
|---|---|---|---|
| 17 | *Lê Thị Sanh*<br>*Đậu Huy Chương*<br>*Lê Hữu Hoàng*<br>*Nguyễn Tân Anh* | Khai thác G K59<br>Khai thác K58<br>Khai thác B K58<br>Khai thác D K58 | 300.000 |
| 18 | *Đỗ Quang Mạnh, Trần Tuấn Việt*<br>*Trần Ngọc Huân, Trần Đức Dương*<br>*Đậu Quý Công Tố* | Địa chất K60<br>Địa chất thủy văn K60<br>Liên thông địa chất K58 | 300.000 |
| 19 | *Lê Việt Hoàng, Hoàng Văn Huấn, Nguyễn Tuấn Anh,*<br>*Trần Văn Toàn* | Điện – Điện tử B K59 | 300.000 |
| 20 | *Lê Thị Trang, Nguyễn Thị Thu Huyền, Đoàn Văn Hùng, Phạm Việt An* | Quản trị kinh doanh Mỏ K60 | 300.000 |
| 21 | *Phạm Thị Yến, Nguyễn Trung Đức, Nguyễn Thị Lan Phương* | Quản trị kinh doanh K60 | 300.000 |
| 22 | *Nguyễn Ngọc Tính, Phạm Thị Mai*<br>*Bùi Thị Nhài, Vũ Thị Hoài* | Lọc - Hóa dầu B K59<br>Lọc - Hóa dầu A K58 | 300.000 |
| 23 | *Lê Thị Hường, Nguyễn Đình Đức* | Địa chất dầu khí K59 | 300.000 |
| 24 | *Lê Văn Huỳnh, Trương Duy Vũ, Nguyễn Tài Tiến, Nguyễn Tôn Trọng, Đặng Văn Mười* | Máy và TB Thủy khí K58 | 300.000 |
| **II** | **GIẢI NHÌ (18 giải)** | | |
| 1 | *Nguyễn Thị Huế, Đoàn Ngọc Linh, Đặng Thùy Hương, Nguyễn Mạnh Phương, Nguyễn Văn Thắng* | Tuyển khoáng B K59 | 200.000 |
| 2 | *Vũ Ngọc Tú, Trương Viết Năm Anh, Nguyễn Văn Khánh* | Địa chất thủy văn – ĐCCT B K58 | 200.000 |
| 3 | *Nguyễn Thị Toàn, Hoàng Đức Xanh,*<br>*Trần Văn Bách*<br>*Lê Trung Đức* | Xây dựng DD và CN A K59<br>Xây dựng DD và CN A K59<br>Xây dựng DD và CN B K59 | 200.000 |
| 4 | *Dương Chí Thanh, Nguyễn Đức Thuận, Phạm Văn Tiến, Nguyễn Thanh Sơn, Lâm Đình Lộc* | Trắc địa B K59 | 200.000 |
| 5 | *Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thu Hằng*<br>*Nguyễn Duy Anh*<br>*Đàm Minh Hiếu* | Bản đồ K59<br>Địa chính K59<br>Trắc địa C K59 | 200.000 |
| 6 | *Nguyễn Kim Ngọc, Hoàng Minh Khánh, Trịnh Đình Tuấn, Lê Văn Long, Phan Anh Sơn* | Tin học Trắc địa K59 | 200.000 |
| 7 | *Nguyễn Tiến Lộc, Nguyễn Văn Khiêm, Phạm Bảo Hà, Lê Văn Quân, Nghiêm Thị Hồng* | Tin học Mỏ K59 | 200.000 |
| 8 | *Lê Thị Hồng Nhung, Nguyễn Ích Hiếu* | Địa chất B K59 | 200.000 |
| 9 | *Nguyễn Quốc Thành, Lường Thị Nhung,*<br>*Lê Thị Hồng*<br>*Nguyễn Thị Thùy Linh* | Kỹ thuật môi trường B K59<br>Kỹ thuật môi trường B K59<br>Địa chất B K59 | 200.000 |
| 10 | *Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Trà Giang*<br>*Nguyễn Đức Thắng, Đỗ Hồng Duyên,*<br>*Trần Đức Hiếu* | ĐST & CNMT B K59<br>ĐST & CNMT A K60<br>ĐST & CNMT A K60 | 200.000 |
| 11 | *Bùi Ngọc Quyền, Đoàn Ngọc Huy,*<br>*Nguyễn Văn Tuấn*<br>*Nguyễn Thị Huyền Trang, Đào Huyền Trang* | Trắc địa Mỏ-Công trình K60<br>Trắc địa Mỏ-Công trình K60<br>Quản lý đất đai K60 | 200.000 |

| TT | Họ và tên | Lớp | Mức thưởng (vnđ) |
|---|---|---|---|
| 12 | *Nguyễn Việt Tuấn, Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Duy Thái, Nguyễn Trúc Anh* | Khai thác G K59 | 200.000 |
| 13 | *Đào Quốc Bảo, Nguyễn Thị Thương, Trần Thị Thu Hiền* | Địa chất A K59 | 200.000 |
| 14 | *Phạm Văn Thuận, Kiều Đại Phú*<br>*Nguyễn Thành Đạt* | Điện – Điện tử A K60<br>Điện – Điện tử B K60 | 200.000 |
| 15 | *Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Thu Thảo, Trần Thị Mỹ Linh*<br>*Phạm Thị Chinh*<br>*Mai Thanh Huyền* | Kế toán D K59<br>Kế toán D K59<br>Kế toán B K59<br>Kế toán C K59 | 200.000 |
| 16 | *Lê Thục Anh, Phạm Thị Minh Hằng, Nguyễn Thu Nga,*<br>*Tạ Thị Hồng Huệ* | Kế toán doanh nghiệp K60 | 200.000 |
| 17 | *Cao Thế Anh, Lê Khắc Hải, Phạm Văn Sự*<br>*Đào Thị Oanh*<br>*Dương Thúy Nga* | Lọc - Hóa dầu A K60<br>Lọc - Hóa dầu B K60<br>Lọc - Hóa dầu K59 | 200.000 |
| 18 | *Trần Văn Tiến, Đậu Giang Nam, Bùi Hữu Nguyên* | Máy và Thiết bị Mỏ K59 | 200.000 |
| **III** | **GIẢI BA (10 giải)** | | |
| 1 | *Tiêu Hoàng Mạnh, Nguyễn Văn Doanh, Đỗ Chiến Thắng* | Trắc địa K60 | 150.000 |
| 2 | *Nguyễn Thị Hằng, Đỗ Quyết Tiến, Đặng Minh Hằng* | Địa chính A K58 | 150.000 |
| 3 | *Trần Ngọc Ánh*<br>*Tạ Hoàng Anh, Mai Trung Kiên*<br>*Đỗ Quang Huy* | Địa chất A K58<br>Địa chất A K59<br>Địa chất thủy văn K59 | 150.000 |
| 4 | *Trịnh Ngọc Như Ánh, Nguyễn Xuân Hiếu, Nguyễn Phú Thị Nga, Đặng Vũ Nhật Lệ , Nguyễn Văn Nam* | ĐST & CNMT B K60 | 150.000 |
| 5 | *Nguyễn Đình Bắc, Chu Thị Thảo, Nguyễn Thị Mận, Hoàng Văn Hiếu* | ĐST & CNMT A K60 | 150.000 |
| 6 | *Nguyễn Thị Thu Hằng*<br>*Trần Thị Hoa* | Liên thông Địa chất K60<br>Địa chất B K58 | 150.000 |
| 7 | *Trần Minh Vương, Lương Đình Nguyên, Nguyễn Đăng Ninh, Bùi Văn Huân* | Điện – Điện tử K59 | 150.000 |
| 8 | *Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Thị Thu Hà, Phạm Quang Huy, Trịnh Việt Hùng, Lương Quốc Quyền* | Quản trị kinh doanh K60 | 150.000 |
| 9 | *Nguyễn Vân Chi, Lê Thị Loan, Phạm Thảo Yến, Hồ Mai Loan*<br>*Lê Phương Thảo* | Kế toán tài chính công K59<br>Kế toán tài chính công K59<br>Kế toán B K59 | 150.000 |
| 10 | *Ngô Tuấn Anh, Lê Văn Hưng, Lê Đức Anh, Vũ Xuân Thắng* | Chế tạo máy K60 | 150.000 |
| **Tổng cộng** | | | **12.300.000** |

*(bằng chữ: Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng chẵn)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 588 /QĐ-MĐC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2018*

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc thành lập Hội đồng đánh giá chất lượng báo cáo điển hình Hội nghị Khoa học Sinh viên lần thứ 31**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục Đại học;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của các ông Trưởng Ban tổ chức Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 31, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng đánh giá chất lượng các báo cáo điển hình Hội nghị Khoa học Sinh viên lần thứ 31, tổ chức họp vào ngày 15/5/2018 gồm các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ đánh giá khách quan trung thực các báo cáo theo đúng các quy định. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng Ban tổ chức, Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ, Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Tài vụ, Trưởng các đơn vị liên quan và các cán bộ có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB, KHQT(06)

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG CÁC BÁO CÁO ĐIỂN HÌNH HNKH SV LẦN THỨ 31
*(kèm theo Quyết định số 588 /QĐ-MĐC ngày 09 tháng 5 năm 2018)*

| | |
|---|---|
| 1. PGS.TS Nguyễn Quang Minh, Trưởng phòng KHQT | Chủ tịch Hội đồng |
| 2. TS. Đỗ Ngọc Anh, Phó Trưởng phòng KHQT | Phó Chủ tịch Hội đồng |
| 3. ThS. Đặng Quang Hưng, Bí thư Đoàn TNCS HCM | Ủy viên thư ký Hội đồng |
| 4. PGS.TS Phạm Văn Hòa, Phó Trưởng khoa - Phụ trách khoa Mỏ | Ủy viên Hội đồng |
| 5. TS. Lê Quang Duyến, Phó Trưởng khoa Dầu khí | Ủy viên Hội đồng |
| 6. PGS.TS Ngô Xuân Thành, Phó Trưởng khoa Khoa học và kỹ thuật Địa chất | Ủy viên Hội đồng |
| 7. PGS.TS Nguyễn Văn Sáng, Phó Trưởng khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai | Ủy viên Hội đồng |
| 8. TS. Bùi Thị Thu Thủy, Phó Trưởng khoa Kinh tế và QTKD | Ủy viên Hội đồng |
| 9. TS. Nguyễn Thạc Khánh, Phó Trưởng khoa Cơ - Điện | Ủy viên Hội đồng |
| 10. PGS.TS Lê Thanh Huệ, Phó Trưởng khoa CNTT | Ủy viên Hội đồng |
| 11. TS. Nguyễn Quốc Phi, Phó Trưởng khoa Môi trường | Ủy viên Hội đồng |
| 12. TS. Nguyễn Trọng Dũng, Phó Trưởng khoa Xây dựng | Ủy viên Hội đồng |

*(tổng số 12 người)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 669TB-MĐC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2018*

# THÔNG BÁO

**Về việc Đề xuất và hướng dẫn các đề tài Nghiên cứu khoa học sinh viên tham gia xét giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức**

Kính gửi: - Khoa Dầu khí;
- Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất;
- Khoa Xây dựng.

Căn cứ Công văn số 1184/BGDĐT-KHCNMT ngày 11/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức xét tặng giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2018 và Công văn số 303/KH-BGDĐT ngày 11/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2018; căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá chất lượng các báo cáo điển hình Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 31 của Trường họp ngày 16/5/2018, Nhà trường thông báo tới các Khoa một số nội dung như sau:

1) Đề xuất 03 đề tài của các Khoa (danh sách đính kèm) tham dự xét giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

2) Thể lệ hồ sơ tham dự được quy định theo Thông tư số 18/2016/TT-BGDĐT ngày 22/6/2016 về việc ban hành Quy chế xét tặng giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" dành cho sinh viên các trường Đại học, Học viện (đính kèm). Các nhóm sinh viên có đề tài tham dự giải khẩn trương hoàn thiện hồ sơ và nộp về cho phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế ***trước 17h00' ngày 18/6/2018.*** Trong thời hạn nêu trên, nếu các nhóm sinh viên hoàn thành hồ sơ không đúng hạn coi như không có nhu cầu tham dự xét giải và sẽ bị loại khỏi danh sách gửi tham dự xét giải của Nhà trường.

Nhà trường đề nghị các Khoa triển khai thông báo đến các nhóm sinh viên và các giáo viên hướng dẫn ngay sau khi nhận được thông báo này. Trong quá trình thực hiện nếu có thắc mắc, xin liên hệ phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế *(đ/c Phạm Đức Nghiệp, số điện thoại: 0912189876; Email: phamducnghiep@humg.edu.vn)* để nhận giải đáp./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(06).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải




# DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN THAM DỰ GIẢI "SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC" NĂM 2018

*(kèm theo Công văn số 669 /TB-MĐC ngày 24 tháng 5 năm 2018)*

| TT | Tên đề tài | Họ và tên | Lớp | GVHD |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Khoa Dầu khí** | | | |
| 1 | Nghiên cứu nuôi tạo và sử dụng polyme sinh học từ vi sinh vật làm vật liệu tự phân hủy | Nguyễn Ngọc Tính<br>Phạm Thị Mai<br>Bùi Thị Nhài<br>Vũ Thị Hoài | Lọc - Hóa dầu B K59<br>Lọc - Hóa dầu B K59<br>Lọc - Hóa dầu A K58<br>Lọc - Hóa dầu A K58 | TS Nguyễn Thị Linh |
| **II** | **Khoa Xây dựng** | | | |
| 2 | Nghiên cứu sử dụng tro bay và tro đáy nhà máy nhiệt điện Vũng Áng làm phụ gia khoáng cho bê tông xi măng | Trương Đình Tiệp<br>Nguyễn Thị Ngoan<br>Nguyễn Thùy Dung | Xây dựng Hạ tầng cơ sở K59 | TS Nguyễn Trọng Dũng |
| **III** | **Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất** | | | |
| 3 | Nghiên cứu sử dụng tro xỉ nhà máy nhiệt điện trong thành phần bê tông làm lớp mặt đường giao thông nông thôn | Đỗ Mai Anh<br>Nguyễn Văn Đạt<br>Đinh Phúc Thương<br>Nguyễn Quang Trung | Địa chất công trình – Địa kỹ thuật A K59 | TS Nguyễn Thị Nụ |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 539 /QĐ-MĐC

*Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc khen, thưởng cho sinh viên đạt giải tại HNKH Sinh viên lần thứ 32**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 1522/QĐ-MĐC ngày 01/11/2018 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ kết quả tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 32 ngày 03/5/2019;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 32, ngày 15/5/2019;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 32, các ông (bà) Trưởng các Tiểu ban, Trưởng các Khoa, Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tặng giấy khen cho các sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban của Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 32 tổ chức vào ngày 03/5/2019 (danh sách đính kèm).

**Điều 2.** Trích 9.450.000đ (chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) trong quỹ khen thưởng của Nhà trường thưởng cho các sinh viên đạt giải nêu trên.

**Điều 3.** Giao cho Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường (TNCS HCM) chịu trách nhiệm lập dự trù kinh phí và thanh quyết toán đối với các công việc liên quan đến tổ chức trao thưởng, in giấy khen và tổ chức trao giải cho các nhóm sinh viên đạt giải.

**Điều 4.** Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 32, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHTC, KHCN(04).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN
ĐẠT GIẢI TRONG HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32
*(kèm theo Quyết định số 599 /QĐ-MĐC ngày 16 /5/2019)*

| TT | Họ và tên | Lớp | Mức thưởng (vnđ) |
|---|---|---|---|
| **I** | **GIẢI NHẤT (24 giải)** | | |
| 1 | *Lê Quốc Thể, Nguyễn Tiến Tài, Dương Thành Trung, Trần Xuân Đông, Vũ Văn Biên* | Máy & Tự động thủy khí K59 | 300.000 |
| 2 | *Vương Cảnh Trí*<br>*Ngô Tuệ Hải*<br>*Nguyễn Thành Đạt*<br>*Nguyễn Ngọc Quảng*<br>*Bì Quốc Vương* | Tự động hóa A K60<br>Tự động hóa A K60<br>Tự động hóa A K60<br>Tự động hóa D K61<br>Tự động hóa D K61 | 300.000 |
| 3 | *Trần Thu Hà* | Địa chất dầu khí K59 | 300.000 |
| 4 | *Vũ Thị Lan, Lý Văn Thắng* | Địa vật lý K59 | 300.000 |
| 5 | *Nguyễn Thị Hoa, Phạm Thị Ngân* | Lọc Hóa dầu A K60 | 300.000 |
| 6 | *Lê Quang Linh*<br>*Nguyễn Thị Kiều Oanh*<br>*Lê Huyền Khánh*<br>*Nguyễn Văn Mạnh*<br>*Nguyễn Thế Tiến* | Khoan Khai thác K59<br>Khoan Khai thác K59<br>Khoan Khai thác K59<br>Khoan Khai thác K60<br>Khoan Khai thác K60 | 300.000 |
| 7 | *Trần Thái Bảo, Nguyễn Ngọc Nam, Đào Mạnh Hiệp, Bùi Thị Thúy, Võ Tú Quyên* | Địa chất công trình K61 | 300.000 |
| 8 | *Đỗ Quang Mạnh, Bùi Minh Tuấn, Trần Đức Dương* | Địa chất thủy văn K60 | 300.000 |
| 9 | *Hoàng Hải Yến* | Địa chất B K59 | 300.000 |
| 10 | *Nguyễn Thị Huyền Trang, Nguyễn Đình Chí, Trần Xuân Trà, Cao Sỹ Thiện, Nguyễn Thị Huyền* | Tuyển khoáng K61 | 300.000 |
| 11 | *Trịnh Tiến Cường*<br>*Trần Minh Chiến*<br>*Dương Minh Phương*<br>*Đặng Hưng Yên*<br>*Ngô Đình Ban* | Khai thác A K60<br>Khai thác A K60<br>Khai thác A K60<br>Khai thác A K60<br>Khai thác B K60 | 300.000 |
| 12 | *Tiêu Hoàng Mạnh*<br>*Nguyễn Văn Doanh*<br>*Nguyễn Thanh Hải*<br>*Nguyễn Quang Vinh*<br>*Nguyễn Văn Thủy* | Trắc địa K60<br>Trắc địa K60<br>Trắc địa K60<br>Trắc địa K60<br>Trắc địa K59 | 300.000 |
| 13 | *Nguyễn Thị Hà Thu, Đặng Kim Chi, Phạm Lệ Thảo* | Ảnh viễn thám và GIS K59 | 300.000 |
| 14 | *Nguyễn Đăng Trọng, Nguyễn Thị Toàn, Bùi Văn Sơn, Trần Bá Cường* | Xây dựng dân dụng công nghiệp A K59 | 300.000 |

| TT | Họ và tên | Lớp | Mức thưởng (vnđ) |
|---|---|---|---|
| 15 | *Nguyễn Văn Nam*<br>*Nguyễn Mạnh Tiến*<br>*Chu Thị Thảo*<br>*Hoàng Văn Hiếu*<br>*Nguyễn Thị Huyền Trang* | ĐST và CNMT B K60<br>ĐST và CNMT A K60<br>ĐST và CNMT A K60<br>ĐST và CNMT A K60<br>Kỹ thuật môi trường K61 | 300.000 |
| 16 | *Đỗ Thị Như Mây*<br>*Hoàng Thọ Thắng*<br>*Nguyễn Thị Ngọc Châm*<br>*Hoàng Thị Thu Hòa* | Kỹ thuật môi trường K61<br>ĐST và CNMT K61<br>ĐST và CNMT K61<br>Kỹ thuật môi trường A K59 | 300.000 |
| 17 | *Đinh Thị Thủy,Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Quyết Chiến, Trần Văn Thoàn, Nguyễn Văn Bắc* | Điện - Điện tử A K60 | 300.000 |
| 18 | *Phạm Thu Uyên*<br>*Lương Thị Giang*<br>*Nguyễn Thị Ngọc Ánh*<br>*Trần Thúy Hằng* | Kế toán doanh nghiệp E K61<br>Kế toán doanh nghiệp E K61<br>Quản trị kinh doanh B K61<br>Kế toán doanh nghiệp A K60 | 300.000 |
| 19 | *Nguyễn Minh Phượng*<br>*Nguyễn Trung Kiên*<br>*Nguyễn Thế Hùng*<br>*Đặng Thu Anh* | Kế toán doanh nghiệp E K61<br>Quản trị kinh doanh A K61<br>Kế toán doanh nghiệp B K61<br>Kế toán doanh nghiệp A K61 | 300.000 |
| 20 | *Đoàn Đắc Nhất, Đào Hồng Nam, Lưu Thị Thu Thảo* | Trắc địa Mỏ K59 | 300.000 |
| 21 | *Nguyễn Quốc Bảo, Trần Anh Đức* | Xây dựng CTN và Mỏ K59 | 300.000 |
| 22 | *Vũ Đình Thiện, Nguyễn Đức Anh, Vi Văn Mạnh, Nguyễn Đức Kiên* | Khai thác D K59 | 300.000 |
| 23 | *Ngô Ngọc Anh*<br>*Nguyễn Thị Thu Trang*<br>*Đặng Văn Khánh* | Công nghệ phần mềm C K60<br>Công nghệ phần mềm A K60 | 300.000 |
| 24 | *Trần Văn Tôn*<br>*Nghiêm Ngọc Hoài*<br>*Phùng Thị Thanh Huyền* | Mạng máy tính K60<br>Mạng máy tính K60<br>Mạng máy tính A K61 | 300.000 |
| **II** | **GIẢI NHÌ (09 giải)** | | |
| 1 | *Lê Văn Huỳnh, Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn Cường, Đặng Văn Mười* | Máy & Tự động thủy khí K60 | 200.000 |
| 2 | *Ngô Thị Thu Thuỷ, Lê Thế Hoàng, Hoàng Anh Quân, Lê Quốc Anh, Trần Đức Bình* | CTTT K7 | 200.000 |
| 3 | *Nguyễn Hữu Hạnh*<br>*Nguyễn Thanh Tùng*<br>*Vũ Tuấn Dương*<br>*Phan Thế Trung*<br>*Nguyễn Xuân Đức* | Khoan Khai thác K59<br>Khoan Khai thác K60<br>Khoan Khai thác K60<br>Khoan Khai thác K60<br>Khoan Khai thác K60 | 200.000 |
| 4 | *Hoàng Thủy Linh, Lê Văn Sao, Bùi Thị Thơm* | Địa chất A K59 | 200.000 |
| 5 | *Phạm Văn Việt, Trịnh Quốc Trung, Nguyễn Đức Thành, Đỗ Ngọc Anh* | Bản đồ K60 | 200.000 |

| TT | Họ và tên | Lớp | Mức thưởng (vnđ) |
|---|---|---|---|
| 6 | *Trịnh Ngọc Như Ánh,*<br>*Nguyễn Thị Minh Nguyệt*<br>*Nguyễn Thị Thu Trang*<br>*Nguyễn Quang Duy*<br>*Lê Quốc Anh* | ĐST và CNMT B K60<br>Kỹ thuật môi trường K61<br>Kỹ thuật môi trường K61<br>Kỹ thuật môi trường K62<br>Kỹ thuật môi trường K62 | 200.000 |
| 7 | *Nguyễn Phương Anh, Hoàng Thị Hương, Vũ Lan Chi, Hoàng Thị Lam Phương* | Kế toán doanh nghiệp G K61 | 200.000 |
| 8 | *Phan Cao Sang, Hoàng Tuệ An, Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Thanh Hảo, Lê Quang Cường* | Quản trị kinh doanh Dầu khí K60 | 200.000 |
| 9 | *Nguyễn Thị Tâm, Phạm Hữu Thưởng, Nguyễn Văn Huỳnh* | Trắc địa Mỏ K59 | 200.000 |
| **III** | **GIẢI BA (03 giải)** | | |
| 1 | *Trần Thị Hương, Vũ Thị Phương, Phạm Duy Đạt, Lê Văn Duyệt, Lưu Thị Nga* | Quản trị kinh doanh A K60 | 150.000 |
| 2 | *Phạm Thị Minh Phương, Lỗ Thị Minh Yến, Nguyễn Văn Thắng, Kiều Việt Hùng, Trần Thu Huyền* | Quản trị kinh doanh C K60 | 150.000 |
| 3 | *Bùi Duy Quang, Nguyễn Tuấn Minh, Ngô Xuân Phúc* | Trắc địa Mỏ K59 | 150.000 |
| **Tổng cộng** | | | **9.450.000** |

*(bằng chữ: Chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 597 /QĐ-MDC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc khen, thưởng cho các đề tài NCKH sinh viên đạt giải cấp Trường tại Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 32**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MDC, ngày 03/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 1522/QĐ-MDC ngày 01/11/2018 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ kết quả tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 32 ngày 03/5/2019;

Căn cứ nghị quyết cuộc họp của Hội đồng đánh giá các báo cáo điển hình Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 32, ngày 15/5/2019;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 32, các ông (bà) Trưởng các Tiểu ban, Trưởng các Khoa, Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tặng giấy khen cho các đề tài NCKH sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba cấp Trường tại Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 32 (danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Trích 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng chẵn) trong quỹ khen thưởng của Nhà trường thưởng cho các đề tài đạt giải nêu trên.

**Điều 3.** Giao cho Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường (TNCS HCM) chịu trách nhiệm lập dự trù kinh phí và thanh quyết toán đối với các công việc liên quan đến tổ chức khen thưởng cho các nhóm sinh viên đạt giải.

**Điều 4.** Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 32, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHCN(01).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH KHEN, THƯỞNG CÁC NHÓM SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐẠT GIẢI CẤP TRƯỜNG ĐẠI HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

*(kèm theo Quyết định số 597 /QĐ-MDC ngày 16 /5/2019)*

| TT | Tên đề tài | Họ và tên | Lớp | Mức thưởng (vnđ) |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **GIẢI NHẤT** | | | |
| 1 | Nghiên cứu tính bền vững của cấu kiện bê tông cốt thép công trình ven biển | Nguyễn Thành Đô<br>Nguyễn Văn Cương<br>Nguyễn Thị Thùy Dung<br>Nguyễn Thị Ngoan<br>Lê Đức Trọng | *Xây dựng CTN K61*<br>*Xây dựng CTN K61*<br>*Xây dựng Hạ tầng cơ sở K59*<br>*Xây dựng Hạ tầng cơ sở K59*<br>*Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K59* | 500.000 |
| **II** | **GIẢI NHÌ** | | | |
| 2 | Nghiên cứu tổng hợp hệ chất tẩy rửa cặn dầu đa thành phần từ nguồn nguyên liệu tự nhiên bằng phương pháp xanh, sử dụng trong công tác vệ sinh bồn bể chứa dầu | Cao Thế Anh<br>Đào Thị Oanh<br>Đinh Thị My<br>Nguyễn Ngọc Tính<br>Bùi Thị Nhài | *Lọc Hóa dầu A K60*<br>*Lọc Hóa dầu A K60*<br>*Lọc Hóa dầu A K60*<br>*Lọc Hóa dầu B K59*<br>*Lọc Hóa dầu B K59* | 400.000 |
| **III** | **GIẢI BA** | | | |
| 3 | Tính toán, thiết kế, xây dựng mô hình hệ thống điều khiển khí nén dây chuyền chiết rót, đóng nắp, kiểm đếm chai PET chai tự động | Lê Quốc Thế, Nguyễn Tiến Tài, Dương Thành Trung, Trần Xuân Đông, Vũ Văn Biên | *Máy & Tự động thủy khí K59* | 300.000 |
| 4 | Xây dựng tháp nhu cầu trong học tập và rèn luyện của sinh viên tại trường Đại học Mỏ - Địa chất | Phạm Thu Uyên<br>Lương Thị Giang<br>Nguyễn Thị Ngọc Ánh<br>Trần Thúy Hằng | *Kế toán doanh nghiệp E K61*<br>*Kế toán doanh nghiệp E K61*<br>*Quản trị kinh doanh B K61*<br>*Kế toán doanh nghiệp A K60* | 300.000 |
| | | **Tổng** | | **1.500.000** |

*(bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 974 /QĐ-MĐC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2018*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban Tổ chức Hội nghị khoa học Sinh viên lần thứ 32**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT**

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Ban Tổ chức Hội nghị khoa học Sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất lần thứ 32 gồm các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 32 có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch đã được Ban Giám hiệu phê duyệt.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ, Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Tài vụ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các cán bộ có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB, KHQT(06).

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Lê Hải An

# DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN TỔ CHỨC
# HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

*(kèm theo Quyết định số 974 /QĐ-MĐC ngày 06 tháng 8 năm 2018)*

| | |
|---|---|
| 1. GS.TS Trần Thanh Hải, Phó Hiệu trưởng | Trưởng ban |
| 2. PGS.TS Nguyễn Quang Minh, Trưởng phòng KHQT | Phó trưởng ban |
| 3. TS. Đỗ Ngọc Anh, Phó Trưởng phòng KHQT | Ủy viên thư ký |
| 4. ThS. Đặng Quang Hưng, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh | Ủy viên |
| 5. TS. Nguyễn Thế Công, Phó Trưởng phòng Đào tạo Đại học | Ủy viên |
| 6. PGS.TS Phạm Văn Hòa, Phó Trưởng khoa phụ trách khoa Mỏ | Ủy viên |
| 7. PGS.TS Nguyễn Thế Vinh, Trưởng khoa Dầu khí | Ủy viên |
| 8. TS. Nguyễn Tiến Dũng, Trưởng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất | Ủy viên |
| 9. TS. Trần Thùy Dương, Trưởng khoa Trắc địa, Bản đồ và Quản lý đất đai | Ủy viên |
| 10. TS. Nguyễn Duy Lạc, Trưởng khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh | Ủy viên |
| 11. PGS.TS Khổng Cao Phong, Trưởng khoa Cơ - Điện | Ủy viên |
| 12. TS. Nguyễn Quang Khánh, Trưởng khoa Công nghệ thông tin | Ủy viên |
| 13. TS. Nguyễn Trọng Dũng, Phó Trưởng khoa Xây dựng | Ủy viên |
| 14. PGS.TS Đỗ Văn Bình, Trưởng khoa Môi trường | Ủy viên |
| 15. PGS.TS Nguyễn Anh Dũng, Chánh Văn phòng Chương trình tiên tiến | Ủy viên |

*(tổng số 15 người)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 386/TB-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2018*

# THÔNG BÁO

**Về việc triển khai thực hiện Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2018-2019**

Kính gửi: - Các Khoa chuyên môn;
- Phòng Công tác Chính trị-Truyền thông;
- Phòng Công tác sinh viên;
- Văn phòng Chương trình tiên tiến;
- Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

Thực hiện nội dung Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục Đại học; căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, Nhà trường thông báo tới các Khoa và sinh viên trong toàn Trường một số nội dung liên quan đến triển khai Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2018-2019 như sau:

**1. Điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học sinh viên (NCKH SV)**

Sinh viên có nguyện vọng thực hiện đề tài NCKH SV (riêng đối với nhóm trưởng yêu cầu phải có **điểm trung bình học kỳ II năm học 2017-2018 ≥ 2,5)** sẽ tiến hành đăng ký thực hiện theo cá nhân hoặc theo từng nhóm: **mỗi nhóm từ 3-5 sinh viên** (không khuyến khích các nhóm có ít hơn 3 sinh viên đăng ký). **Mỗi sinh viên chỉ được chủ trì hoặc tham gia 01 đề tài**. Nội dung nghiên cứu của đề tài không trùng lặp với nội dung đồ án tốt nghiệp. Mỗi công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên chỉ có **01 giáo viên hướng dẫn** và 01 giáo viên được hướng dẫn **tối đa 02 đề tài** NCKH SV.

**2. Số lượng đề tài (dự kiến) do Nhà trường tài trợ kinh phí phân bổ về các Khoa**

| STT | Khoa | Số lượng đề tài được phân bổ |
|---|---|---|
| 1 | Cơ-Điện | 36 |
| 2 | Công nghệ thông tin | 23 |
| 3 | Khoa học và Kỹ thuật Địa chất | 10 |
| 4 | Dầu khí | 25 |
| 5 | Kinh tế và Quản trị kinh doanh | 28 |
| 6 | Mỏ | 15 |
| 7 | Môi trường | 10 |
| 8 | Trắc địa-Bản đồ và Quản lý đất đai | 14 |
| 9 | Xây dựng | 15 |
| **Tổng số** | | **176** |

**3. Thời gian và kế hoạch thực hiện**

❖ **Từ 08/8/2019-22/8/2018:** các Bộ môn triển khai đề xuất các đề tài NCKH SV năm học 2018-2019 (theo mẫu 01 đính kèm) bao gồm các đề tài do Nhà trường hỗ trợ kinh phí và đề tài được hỗ trợ kinh phí từ các nguồn khác (Chương trình tiên tiến, các Khoa, Bộ môn, các tập thể và cá nhân trong và ngoài Trường,...).

❖ **Từ 24/8/2018-17/9/2018**: sinh viên lựa chọn đề tài NCKH phù hợp với khả năng và chuyên môn, liên hệ với giáo viên hướng dẫn, tiến hành đề xuất đề tài theo mẫu số 02 và nộp về Bộ môn.

Các Khoa chuyên môn cung cấp thông tin và kết hợp với Văn phòng Đoàn TNCS HCM Trường, phòng Công tác sinh viên và phòng Công tác Chính trị - Truyền thông triển khai thông báo rộng rãi về kế hoạch thực hiện NCKH SV năm học 2018-2019 đến sinh viên toàn Trường, cụ thể như sau:

- Phòng Công tác Chính trị - Truyền thông: cập nhật các thông tin liên quan đến NCKH SV năm học 2018-2019, lập các pano, khẩu hiệu tuyên truyền và cổ động cho hoạt động NCKH SV năm học 2018-2019 trên Website cũng như treo tại các cơ sở đào tạo của Nhà trường tại Hà Nội và Vũng Tàu, duy trì trong suốt quá trình sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học trong năm học 2018-2019.

- Phòng Công tác sinh viên: tuyên truyền về hoạt động Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2018-2019 thông qua các chương trình hoạt động đầu năm của sinh viên như Tuần lễ Công dân sinh viên và các kênh truyền thông trực tuyến như Website, các trang mạng xã hội của sinh viên Trường,...

- Văn phòng Đoàn TNCS HCM Trường: triển khai thông báo đến Ban chấp hành các Liên chi đoàn, thông qua các cán bộ Liên chi đoàn thông báo đến từng lớp sinh viên qua hình thức văn bản và truyền thông trực tuyến (website và các trang mạng xã hội của từng lớp), tuyên truyền về lợi ích của sinh viên khi tham gia nghiên cứu khoa học.

- Khoa chuyên môn: cập nhật và thông báo các thông tin liên quan đến NCKH SV trên các kênh truyền thông trực tuyến (website, các trang mạng xã hội của Khoa, Bộ môn) bên cạnh việc cập nhật các thông tin trên bảng tin của Khoa. Khoa tổng hợp danh mục các đề xuất từ các Bộ môn và gửi về phòng KHQT **trước 17h00' ngày 22/8/2018**. Phòng KHQT tổng hợp và công bố danh mục các đề xuất đề tài NCKH sinh viên trên website của Trường **trước 17h00' ngày 24/8/2018**.

❖ **Từ 18/9/2018-24/9/2018**: các Khoa tổ chức Họp Hội đồng đánh giá chất lượng các đề xuất đề tài NCKH SV và nộp kết quả đánh giá (bao gồm danh mục các đề tài NCKH SV (theo mẫu 03) và các phiếu đề xuất đề tài được lựa chọn) về phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế (KHQT) **trước 17h00' ngày 25/09/2018**, file mềm gửi về địa chỉ Email: *khoahoccongnghe@humg.edu.vn.*

❖ **Ngày 03/10/2018**: Ban Tổ chức HNKH SV lần thứ 32 họp đánh giá, xét chọn các đề tài đề xuất từ các Khoa. Căn cứ vào kết quả phiên họp, phòng KHQT tiến hành tổng hợp và lập danh mục các đề tài đạt yêu cầu, trình Ban Giám hiệu phê duyệt, ra quyết định cho phép các đề tài NCKH SV được thực hiện trong năm học 2018-2019.

Phòng KHQT chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì thắc mắc, xin liên hệ đ/c Phạm Đức Nghiệp *(SĐT: 0912 189 876; Email: phamducnghiep@humg.edu.vn)* để nhận giải đáp./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(06).

**HIỆU TRƯỞNG**

ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

**Mẫu 01**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ – ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN NĂM HỌC 2018-2019

**Bộ môn:**.....

**Khoa:** .....

| STT | Người hướng dẫn | Học hàm /Học vị | Số điện thoại liên hệ/Email | Tên đề tài |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| 4 | | | | |
| 5 | | | | |
| ... | | | | |

**Xác nhận của Bộ môn**
(ký, ghi rõ họ tên)

*Sinh viên liên lạc với các Bộ môn chuyên môn để được tư vấn và hướng dẫn trực tiếp viết đề xuất đề tài.*

Mẫu 02

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ – ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN NĂM HỌC 2018-2019

## A. THÔNG TIN CHUNG

**1. Danh sách sinh viên thực hiện:**

| STT | Họ và tên | Lớp | Khoa | Số ĐT | Địa chỉ email | Ghi chú (Nhóm trưởng/ Thành viên) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| 3 | | | | | | |

**2. Cán bộ hướng dẫn:** .....

## B. THÔNG TIN ĐỀ TÀI

**3. Tên đề tài:**

.....
.....
.....

**. 4. Mục tiêu của đề tài:**

.....
.....
.....

**5. Nội dung nghiên cứu:**

| Nội dung nghiên cứu | Sinh viên phụ trách |
|---|---|
| 1. | |
| 2. | |
| ..... | |

**6. Kết quả cần đạt được:** .....
.....

*Hà Nội, ngày tháng năm 2018*

**Cán bộ hướng dẫn**
*(ký, ghi rõ họ tên)*

**TM/Nhóm Sinh viên đăng ký NCKH**
*(ký, ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của bộ môn chủ quản**
*(ký, ghi rõ họ tên)*

*Sinh viên nhận mẫu phiếu đề xuất tại văn phòng Khoa, Bộ môn hoặc tải trực tiếp từ Website của Phòng KHQT*

**Mẫu 03**

# BẢNG THỐNG KÊ DANH MỤC ĐỀ XUẤT CÁC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Khoa:.....

**Tổng số đề tài:** *( sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)* **Nguồn kinh phí:** Trường/Các nguồn khác

| TT | Tên đề tài | Mục tiêu và nội dung nghiên cứu | Kết quả cần đạt được | Sinh viên thực hiện | Lớp | CBHD |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | | Mục tiêu:<br>Nội dung thực hiện:<br>- Nội dung 1:<br>- Nội dung 2:<br>- Nội dung 3:<br>..... | | | | |
| 2 | | | | | | |
| 3 | | | | | | |
| .... | | | | | | |

*Hà Nội, ngày tháng năm 2018*
**TM/Ban chủ nhiệm Khoa**
(ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** *Các Khoa nộp bản in và file mềm về phòng KHQT* ***trước 17h00' ngày 25/9/2018***
*(File mềm gửi về địa chỉ Email:* ***khoahoccongnghe@humg.edu.vn)***

s

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 1456 /QĐ-MĐC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2018 - 2019 do Khoa, Bộ môn chủ quản hỗ trợ kinh phí**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Trưởng các Khoa,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép 13 đề tài NCKH sinh viên do các Khoa đề xuất (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong kế hoạch năm học 2018-2019. Kinh phí thực hiện cho 13 đề tài trên được lấy từ nguồn tài trợ hợp pháp của các đơn vị, tổ chức và cá nhân khác.

**Điều 2.** Những đề tài NCKH sinh viên đạt các giải Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban chuyên môn được hưởng quyền lợi và có nghĩa vụ như các đề tài được Nhà trường hỗ trợ kinh phí.

**Điều 3.** Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và phòng Tài vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- HUMG eOFFICE;
- Văn phòng Đoàn Thanh niên Trường;
- Lưu: HCTH, TV, KHQT(06).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

# DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC 2018 – 2019 DO KHOA, BỘ MÔN VÀ CÁC CÁ NHÂN HỖ TRỢ KINH PHÍ

*(kèm theo quyết định số 1456 /QĐ-MĐC ngày 23 tháng 10 năm 2018)*

Tổng số đề tài: **13**

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **KHOA DẦU KHÍ (01 đề tài)** | | | |
| 1 | Nghiên cứu thiết bị khoan kiểm soát áp suất (Managed pressure drilling - MPD) sử dụng khoan các giếng nhiệt độ cao, áp suất cao (HTHP) tại bể Nam Côn Sơn | Nguyễn Thanh Hải (NT)<br>Nguyễn Văn Thi<br>Lại Văn Thiềm<br>Phạm Văn Tuấn | Thiết bị dầu khí K60 | TS Nguyễn Thị Hải Yến |
| **II** | **KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT (03 đề tài)** | | | |
| 1 | Đặc điểm trầm tích tầng mặt và ý nghĩa thực tiễn của việc thành lập bản đồ trầm tích tầng mặt vùng biển đảo Hòn Khoai | Trần Thái Bảo (NT)<br>Nguyễn Ngọc Nam<br>Đào Mạnh Hiệp<br>Bùi Thị Thúy<br>Võ Tú Quyên | Địa chất công trình K61 | ThS Phan Văn Bình |
| 2 | Áp dụng mô hình xích Markop trong phân tích tướng đá khu vực Hoành Bồ, Quảng Ninh | Nguyễn Minh Đức (NT)<br>Trần Thanh Tùng<br>Nguyễn Thị Ly | Địa chất K60 | TS Khương Thế Hùng |
| 3 | Đặc điểm chất lượng kaolin khu mỏ Hang Dơi, Phú Thọ và khả năng ứng dụng xử lý ô nhiễm kim loại nặng trong môi trường nước | Vũ Duy Thương (NT)<br>Trần Thị Huyền Trang<br>Đỗ Minh Đông | Địa chất K60 | PGS.TS Bùi Hoàng Bắc |
| **III** | **KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH (01 đề tài)** | | | |
| 1 | Quản lý tài nguyên bằng tài khoản tài nguyên | Nguyễn Thị Hương (NT)<br>Phạm Hồng Nam<br>Nguyễn Thị Hồng Phước<br>Trần Đức Lương | Quản trị kinh doanh MK60 | PGS.TS Nguyễn Thị Hoài Nga |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| **IV** | **KHOA MỎ (01 đề tài)** | | | |
| 1 | Nghiên cứu, đề xuất công nghệ chống giữ lò chợ hợp lý khi khai thác các vỉa than dày, dốc trên 35° tại các mỏ than hầm lò vùng Quảng Ninh | Trần Minh Tuyên (NT)<br>Mai Văn Hưng | Khai thác A K59<br>Khai thác D K59 | TS Vũ Thái Tiến Dũng |
| **V** | **KHOA MÔI TRƯỜNG (03 đề tài)** | | | |
| 1 | Đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh | Đỗ Thị Hương (NT)<br>Vũ Thị Kim Phương<br>Lê Thị Thùy Trang<br>Đặng Thị Tâm<br>Ngô Thị Kim Anh | Địa sinh thái B K60 | ThS Vũ Thị Lan Anh |
| 2 | Nghiên cứu xử lý nước thải sinh hoạt thành nước sinh hoạt bằng sự kết hợp công nghệ sinh học và công nghệ nano | Đỗ Thị Như Mây (NT)<br>Hoàng Thọ Thắng<br>Nguyễn Thị Ngọc Châm<br>Hoàng Thị Thu Hòa | Kỹ thuật môi trường K61<br>Kỹ thuật môi trường K61<br>Địa sinh thái K61<br>Kỹ thuật môi trường A K59 | TS Nguyễn Hoàng Nam |
| 3 | Nghiên cứu đặc điểm nguồn nước khoáng bản Bon, Văn Chấn, Yên Bái và đề xuất giải pháp khai thác, bảo vệ bền vững | Nguyễn Chí Bảo Phong (NT)<br>Lê Vũ Ngọc Huyền<br>Vũ Thị Hoàn<br>Nguyễn Đức Bình<br>Đỗ Thị Hằng | Địa sinh thái K61 | PGS.TS Đỗ Văn Bình |
| **VI** | **KHOA TRẮC ĐỊA (04 đề tài)** | | | |
| 1 | Đánh giá quá trình đô thị hóa quận Tây Hồ, Hà Nội thông qua các chỉ số trắc lượng hình thái được chiết xuất từ tư liệu viễn thám đa thời gian | Hoàng Văn Huy (NT)<br>Trần Văn Hưng<br>Lê Văn Công<br>Võ Hoài Nam | Trắc địa Mỏ - Công trình K60 | TS Lê Thị Thu Hà |
| 2 | Xác định ô nhiễm bụi trong không khí bằng tư liệu ảnh viễn thám | Hứu Tiến Kiêm (NT)<br>Vũ Quang Hiếu<br>Trần Ngọc Hùng | Trắc địa Mỏ - Công trình K59 | TS Phạm Thị Làn |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 3 | Khảo sát sai số định hướng qua một giếng đứng do ảnh hưởng của đồ hình tam giác liên hệ | Phạm Văn Tuân (NT)<br>Phùng Anh Tú<br>Đoàn Đức Linh | Trắc địa Mỏ - Công trình K59 | TS Vương Trọng Kha |
| 4 | Nghiên cứu ứng dụng phần mềm 3Dsurvey trong xử lý dữ liệu bay chụp UAV mỏ lộ thiên | Phạm Quang Huy (NT)<br>Nguyễn Văn Tuấn<br>Hoàng Tuấn Anh | Trắc địa Mỏ - Công trình K60 | TS Nguyễn Viết Nghĩa |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1457 /QĐ-MĐC

*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2018 - 2019 do Chương trình tiên tiến hỗ trợ kinh phí**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-MĐC ngày 28/3/2017 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Xét của các ông Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Chánh văn phòng Chương trình tiên tiến,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép 06 đề tài NCKH sinh viên do Văn phòng Chương trình tiên tiến đề xuất (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong năm học 2018-2019. Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

**Điều 2.** Kinh phí thực hiện cho 06 đề tài nêu trên được trích từ nguồn thu học phí của Chương trình tiên tiến.

**Điều 3.** Những đề tài NCKH sinh viên do Chương trình tiên tiến hỗ trợ kinh phí đạt các giải Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban chuyên môn được hưởng quyền lợi và có nghĩa vụ như các đề tài được Nhà trường hỗ trợ kinh phí.

**Điều 4.** Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông (bà) Chánh văn phòng Chương trình tiên tiến, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và phòng Tài vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- HUMG eOFFICE;
- Văn phòng Đoàn Thanh niên Trường;
- Lưu: HCTH, TV, KHQT(06).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

# DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2018 – 2019 DO CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN HỖ TRỢ KINH PHÍ

*(kèm theo quyết định số 1457 /QĐ-MĐC ngày 23 tháng 10 năm 2018)*

Tổng số đề tài: **06**

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghiên cứu chế tạo phụ gia tăng độ chịu lực, độ bền cơ học, độ bền uốn và chống thấm nước, khí trên cơ sở nano graphene oxide dùng cho xi măng dùng trám thành giếng khoan khi khai thác dầu khí | Lê Thị Nguyện (NT)<br>Phạm Đình Thảo<br>Tăng Đức Hải<br>Nguyễn Thị Thảo<br>Hoàng Trung Hiếu | CTTT K7<br>CTTT K7<br>CTTT K7<br>CTTT K7<br>CTTT K7 | TS Phạm Trung Kiên |
| 2 | Nghiên cứu chế tạo phụ gia giảm ma sát và giảm mài mòn cho dầu bôi trơn trên cơ sở graphene và chất lỏng ion | Phan Trung Chính (NT)<br>Nguyễn Bá Đức<br>Trần Đức Thắng<br>Nguyễn Thành Trung<br>Vũ Văn Tài | CTTT K7<br>LHDK59<br>CTTT K7<br>CTTT K7<br>CTTT K7 | PGS.TS Bùi Thị Lệ Thủy |
| 3 | Nghiên cứu chế tạo vật liệu nanocomposite để tăng hiệu suất hấp thu năng lượng mặt trời ứng dụng nâng cao hiệu quả sản xuất nước ngọt từ nước mặn | Ngô Thị Thu Thuỷ (NT)<br>Lê Thế Hoàng<br>Hoàng Anh Quân<br>Lê Quốc Anh<br>Trần Đức Bình | CTTT K7<br>CTTT K7<br>CTTT K7<br>CTTT K7<br>CTTT K7 | PGS.TS Bùi Thị Lệ Thủy |
| 4 | Nghiên cứu chế tạo vật liệu nanocomposite trên cơ sở aerogel graphene ứng dụng trong tích trữ năng lượng | Nguyễn Trung Tiến (NT)<br>Đinh Văn Ánh<br>Bùi Nguyễn Thành Long | CTTT K6<br>CTTT K6<br>CTTT K6 | TS Ngô Hà Sơn |
| 5 | Nghiên cứu chiết tách hoạt chất chống oxi hóa từ nguồn tự nhiên và cơ chế ức chế gốc tự do của chúng, ứng dụng trong thực phẩm và sản xuất nhiên liệu sinh học | Nguyễn Sỹ Hiếu (NT)<br>Lê Phương Anh<br>Đỗ Thanh Tuấn<br>Đỗ Đức Long<br>Lê Thu Thảo | CTTT K6<br>CTTT K6<br>CTTT K6<br>CTTT K6<br>CTTT K6 | TS Nguyễn Thị Linh |
| 6 | Nghiên cứu biến tính vật liệu Halloysite từ nguồn khoáng tự nhiên của Việt Nam ứng dụng để xử lí môi trường | Bùi Mai Phương Thảo (NT)<br>Phan Anh Dũng<br>Nguyễn Quang Tường<br>Nguyễn Thị Thúy Ngân<br>Phạm Văn Đại | CTTT K6<br>CTTT K6<br>CTTT K6<br>CTTT K6<br>CTTT K6 | TS Ngô Hà Sơn |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1458 /QĐ-MĐC

*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2018 - 2019 do Trường hỗ trợ kinh phí**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-MĐC ngày 28/3/2017 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Trưởng các Khoa,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép 176 đề tài NCKH sinh viên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong kế hoạch năm học 2018 - 2019. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

**Điều 2.** Kinh phí thực hiện cho 176 đề tài trên được trích từ nguồn thu học phí chính quy của Nhà trường.

**Điều 3.** Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và phòng Tài vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- HUMG eOFFICE;
- Văn phòng Đoàn Thanh niên Trường;
- Lưu: HCTH, TV, KHQT(06).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

# DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2018-2019 DO NHÀ TRƯỜNG TÀI TRỢ KINH PHÍ

*(kèm theo quyết định số 1458 /QĐ-MĐC ngày 23 tháng 10 năm 2018)*

Tổng số đề tài: **176**

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (15 đề tài)** | | | |
| 1 | Xây dựng website Sàn giao dịch việc làm chất lượng cao Trường Đại học Mỏ - Địa chất. | Đặng Xuân Duy (NT)<br>Văn Tiến Thành<br>Phạm Mạnh Tường<br>Nguyễn Văn Huy | Tin học Mỏ K59<br>Tin học Địa chất K59<br>Công nghệ phần mềm B K61<br>Công nghệ phần mềm A K59 | ThS Nguyễn Thế Bình |
| 2 | Xây dựng website Sàn giao dịch ý tưởng khởi nghiệp Trường Đại học Mỏ - Địa chất – STARTUP HUMG. | Nguyễn Quang Thủ (NT)<br>Nguyễn Tiến Dũng<br>Hoàng Anh Tuấn<br>Nguyễn Văn Hưng | Công nghệ phần mềm B K59<br>Tin học Trắc địa K59<br>Mạng máy tính A K61<br>Công nghệ phần mềm B K60 | ThS Nguyễn Thế Bình |
| 3 | Xây dựng website tạo các word search hỗ trợ cho việc học từ mới tiếng Anh. | Võ Thị Thương (NT)<br>Hoàng Thu Phương<br>Phạm Thị Lý | Tin học kinh tế K60<br>Tin học kinh tế K60<br>Tin học kinh tế K60 | ThS Võ Thị Thu Trang |
| 4 | Xây dựng chương trình đếm xe cho đường ô tô cao tốc sử dụng OpenCV | Ngô Quang Minh (NT)<br>Tạ Quang Thịnh<br>Nguyễn Văn Quân | Mạng Máy tính K60<br>Mạng Máy tính K60<br>Mạng Máy tính K60 | ThS Phạm Đình Tân |
| 5 | Tìm hiểu về đánh giá bảo mật mạng. | Lê Thị Ngọc Ánh (NT)<br>Nguyễn Quế Thị Loan<br>Đỗ Thị Linh | Mạng Máy tính K60<br>Mạng Máy tính A K61<br>Mạng Máy tính A K61 | ThS Đỗ Như Hải |
| 6 | Nghiên cứu, thiết kế ứng dụng điều khiển thông minh sử dụng Arduino | Trần Văn Tôn (NT)<br>Phùng Thị Thanh Huyền<br>Nghiêm Ngọc Hoài | Mạng Máy tính K60<br>Mạng Máy tính A K61<br>Mạng Máy tính K60 | ThS Trần Thị Thu Thúy |
| 7 | Xây dựng sổ tay điện tử giáo viên chủ nhiệm, áp dụng cho Trường Đại học Mỏ - Địa chất. | Nguyễn Hồng Trung (NT)<br>Phan Thị Thúy<br>Nguyễn Thị Mai Hương<br>Lê Duy Hiếu<br>Nguyễn Viết Đạt | Công nghệ phần mềm D K62<br>Khoa học máy tính và ứng dụng B K62<br>Công nghệ phần mềm A K62<br>Công nghệ phần mềm C K62<br>Mạng Máy tính C K62 | Đặng Quốc Trung |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 8 | Nghiên cứu, xây dựng và triển khai hệ thống lưu trữ đám mây trên nền tảng OwnCloud | Nguyễn Văn Thắng (NT)<br>Đỗ Đình Quỳnh<br>Đặng Văn Thái<br>Vũ Ngọc Thiên | Khoa học máy tính K60<br>Khoa học máy tính B K61<br>Khoa học máy tính B K61<br>Khoa học máy tính B K61 | ThS Đặng Văn Nam |
| 9 | Xây dựng phân mềm hỗ trợ xét học bổng – khen thưởng cho sinh viên của các Khoa chuyên ngành. | Trịnh Bính (NT)<br>Nguyễn Thị Ánh Nguyệt<br>Nguyễn Ngọc Sơn | Khoa học máy tính và ứng dụng K60<br>Khoa học máy tính và ứng dụng B K61<br>Khoa học máy tính và ứng dụng B K61 | TS Nguyễn Duy Huy |
| 10 | Nghiên cứu xây dựng chatbot trên nền tảng trí tuệ nhân tạo | Lê Thị Ngân (NT)<br>Đỗ Hữu Tùng<br>Bùi Đình Đa<br>Lê Tuấn Anh<br>Chu Thanh Tùng Anh | Khoa học máy tính và ứng dụng A K61<br>Khoa học máy tính và ứng dụng A K61<br>Khoa học máy tính và ứng dụng A K61<br>Khoa học máy tính và ứng dụng A K61<br>Khoa học máy tính và ứng dụng A K61 | TS Lê Hồng Anh |
| 11 | Nghiên cứu, ứng dụng khai phá dữ liệu web trong xây dựng website tổng hợp thông tin và so sánh sản phẩm | Phạm Đức Tùng (NT)<br>Hà Văn Linh<br>Hồ Thị Yến | Công nghệ phần mềm A K60<br>Công nghệ phần mềm A K60<br>Công nghệ phần mềm A K60 | ThS Hoàng Anh Đức |
| 12 | Nghiên cứu các thuật toán tìm kiếm chuỗi | Đinh Thị Hải Yến (NT)<br>Lưu Thị Hạnh<br>Phạm Gia Thức<br>Ngô Công Minh<br>Nguyễn Duy Long | Công nghệ phần mềm B K61<br>Công nghệ phần mềm B K61<br>Công nghệ phần mềm B K61<br>Công nghệ phần mềm B K61<br>Công nghệ phần mềm B K61 | ThS Hoàng Anh Đức |
| 13 | Xây dựng website học và thi trực tuyến | Ngô Ngọc Anh (NT)<br>Nguyễn Thị Thu Trang<br>Đặng Văn Khánh | Công nghệ phần mềm C K60<br>Công nghệ phần mềm A K60<br>Công nghệ phần mềm A K60 | ThS Hoàng Anh Đức |
| 14 | Nghiên cứu một số thuật toán nén dữ liệu dạng văn bản số” | Nguyễn Thế Quyền (NT)<br>Phan Thị Kim Tiến<br>Trần Bá Sơn<br>Chu Thanh Tú | Khoa học máy tính và ứng dụng A K61<br>Khoa học máy tính và ứng dụng A K61<br>Khoa học máy tính và ứng dụng A K61<br>Khoa học máy tính và ứng dụng A K61 | ThS Nông Thị Oanh |
| 15 | Thiết kế và phát triển ứng dụng xem dữ liệu địa không gian trên Smartphone | Trần Tuấn Anh (NT)<br>Nguyễn Thành Tôn<br>Nguyễn Anh Tuấn<br>Lê Danh Biên<br>Nguyễn Trọng Nghĩa | Tin học Trắc địa K60<br>Tin học Trắc địa K60<br>Tin học Trắc địa K60<br>Tin học Trắc địa K60<br>Tin học Trắc địa K60 | TS Trần Trung Chuyên |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| **II** | **KHOA CƠ ĐIỆN (29 đề tài)** | | | |
| 1 | Nghiên cứu chế tạo bộ điều khiển chỉnh lưu công suất bằng vi điều khiển nhằm nâng cao kiến thức chuyên ngành | Đặng Văn Hùng (NT)<br>Nguyễn Minh Hùng<br>Đào Đức Duy<br>Phạm Hoàng Hiệp<br>Vũ Bá Toàn | Tự động hóa A K60<br>Tự động hóa A K60<br>Tự động hóa A K60<br>Tự động hóa B K60<br>Tự động hóa B K60 | TS. Phan Minh Tạo |
| 2 | Xây dựng mô hình điều khiển tự động cho máy giặt | Nguyễn Hoàng Phúc (NT)<br>Nguyễn Hữu Nam<br>Phạm Đình Doanh<br>Nguyễn Huy Hoàng<br>Nguyễn Duy Huy | Tự động hóa C K61<br>Tự động hóa C K61<br>Tự động hóa C K61<br>Tự động hóa D K61<br>Tự động hóa D K61 | TS Đặng Văn Chí |
| 3 | Nghiên cứu chế tạo bộ thí nghiệm điều khiển module nghịch lưu công suất 3 pha bằng vi điều khiển | Lê Trương Hải (NT)<br>Nguyễn Thị Huyền Trang<br>Ngô Văn Công<br>Trần Văn Khang<br>Trần Tuấn Hoàng | Tự động hóa B K60<br>Tự động hóa B K60<br>Tự động hóa B K60<br>Tự động hóa B K60<br>Tự động hóa B K61 | PGS.TS Khổng Cao Phong |
| 4 | Nghiên cứu chế tạo bộ điều khiển tự động điều khiển cơ điện một chiều | Đặng Văn Hùng (NT)<br>Nguyễn Minh Hùng<br>Đào Đức Duy<br>Nguyễn Khắc Hải<br>Đỗ Thành Đạt | Tự động hóa A K60<br>Tự động hóa A K60<br>Tự động hóa A K60<br>Tự động hóa D K61<br>Điện – Điện tử A K61 | ThS Nguyễn Thế Lực |
| 5 | Thiết kế hệ thống điều khiển giám sát không dây trong công nghiệp ứng dụng công nghệ lora | Vương Cảnh Trí (NT)<br>Ngô Tuệ Hải<br>Nguyễn Thành Đạt<br>Nguyễn Ngọc Quảng<br>Bì Quốc Vương | Tự động hóa A K60<br>Tự động hóa A K60<br>Tự động hóa A K60<br>Tự động hóa D K61<br>Tự động hóa D K61 | ThS Đào Hiếu |
| 6 | Nghiên cứu chế tạo robot dọn rác bãi biển | Đoàn Thị Huyền (NT)<br>Võ Quốc Pháp<br>Nguyễn Quý Bộ<br>Đinh Trần Hải<br>Lê Đức Hậu | Tự động hóa B K61<br>Tự động hóa A K61<br>Tự động hóa B K61<br>Chế tạo máy B K61<br>Tự động hóa D K61 | ThS Uông Quang Tuyến |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 7 | Thiết kế hệ thống điều khiển giám sát trạm bơm thoát nước mỏ trong PTN khoa Cơ Điện qua mạng Internet | Trần Việt Hùng (NT)<br>Nguyễn Bảo Sơn<br>Cao Thị Hồng Khuyên<br>Đặng Văn Hùng | Tự động hóa A K60<br>Tự động hóa A K60<br>Tự động hóa A K60<br>Tự động hóa A K60 | ThS Uông Quang Tuyến |
| 8 | Nghiên cứu chế tạo bộ thí nghiệm điều khiển modul băm xung áp công suất 1 chiều và xoay chiều modul vi điều khiển | Trần Đức Hải (NT)<br>Nguyễn Văn Đạt<br>Trần Đỗ Đạt<br>Bùi Quang Vũ<br>Nguyễn Văn Thường | Tự động hóa C K61<br>Tự động hóa C K61<br>Tự động hóa C K61<br>Tự động hóa C K61<br>Tự động hóa B K61 | ThS Thái Hải Âu |
| 9 | Lựa chọn và sử dụng hiệu quả răng cắt máy khấu than | Trần Văn Điệp (NT)<br>Nguyễn Văn Đông<br>Lê Hồng Đăng<br>Hà Văn Nghĩa | Máy và Thiết bị Mỏ K60<br>Máy và Thiết bị Mỏ K60<br>Máy và Thiết bị Mỏ K60<br>Máy và Thiết bị Mỏ K60 | ThS Đoàn Văn Giáp |
| 10 | Nghiên cứu mạch thủy lực trên xe nâng hàng. | Nguyễn Tiến Hải (NT)<br>Nguyễn Thanh Hà<br>Nguyễn Văn Đoàn | Máy mỏ K60<br>Máy mỏ K60<br>Máy mỏ K60 | ThS Vũ Ngọc Trà |
| 11 | Ngiên cứu cơ cấu an toàn cho băng tải khi làm việc cho các mỏ hầm lò | Vũ Quang Trường (NT)<br>Nguyễn Thế Hà<br>Nguyễn Anh Nam<br>Nguyễn Văn Tuấn | Máy và Thiết bị Mỏ K60<br>Máy và Thiết bị Mỏ K60<br>Máy và Thiết bị Mỏ K60<br>Máy và Thiết bị Mỏ K60 | ThS Trần Viết Linh |
| 12 | Nghiên cứu hệ thống phanh trên xe ô tô CAT 773E | Nguyễn Văn Thắng (NT)<br>Nguyễn Ngọc Nguyện<br>Trần Quang Huy<br>Lê Minh Chiến | Máy và Thiết bị Mỏ K60<br>Máy và Thiết bị Mỏ K60<br>Máy và Thiết bị Mỏ K60<br>Máy và Thiết bị Mỏ K60 | ThS Trần Viết Linh |
| 13 | Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Creo Parametric trong thiết kế cụm truyền động quán tính NB130x2600 và trụ đỡ đàn hồi 3x210 của máy sàng rung cong Wzip1P – 2,6x7,0 dùng cho các nhà máy tuyển than | Hoàng Hữu Sỹ (NT)<br>Nguyễn Anh Văn<br>Nguyễn Khắc Toàn<br>Lê Trường An | Máy và Thiết bị Mỏ K61<br>Máy và Thiết bị Mỏ K61<br>Máy và Thiết bị Mỏ K61<br>Máy và Thiết bị Mỏ K61 | TS Nguyễn Văn Xô |
| 14 | Ứng dụng phần mềm Autodesk Inventor trong thiết kế sản phẩm cơ khí | Trần Văn Tiến (NT) | Máy và Thiết bị Mỏ K59 | ThS Phạm Văn Tiến |
| 15 | Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Creo Parametric trong thiết kế mô hình 3D của lưới sàng và cụm truyền động điện 18,5kWx850 của máy sàng rung cong Wzip1P – 2,6x7,0 dùng cho các nhà máy tuyển than | Lò Sềnh Vảng (NT)<br>Lâm Văn Minh<br>Đoàn Như Thuần | Máy và Thiết bị Mỏ K61<br>Máy và Thiết bị Mỏ K61<br>Máy và Thiết bị Mỏ K61 | TS Nguyễn Văn Xô |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 16 | Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Creo Parametric trong thiết kế mô hình 3D khung sàng của máy sàng rung cong Wzip1P – 2,6x7,0 dùng cho các nhà máy tuyển than | Trần Hải Anh (NT)<br>Trần Tiến Đạt<br>Đỗ Văn Hà<br>Chu Đức Huy | Máy và Thiết bị Mỏ K61<br>Máy và Thiết bị Mỏ K61<br>Máy và Thiết bị Mỏ K61<br>Máy và Thiết bị Mỏ K61 | TS.Nguyễn Văn Xô |
| 17 | Nghiên cứu thiết kế, chế tạo mô hình máy phát điện sức gió | Hoàng Văn Đạt (NT)<br>Trần Văn Tố<br>Nguyễn Xuân Hải<br>Nguyễn Tiến Huân<br>Phạm Quốc Vương | Hệ thống điện K60<br>Hệ thống điện K60<br>Hệ thống điện K60<br>Hệ thống điện K60<br>Hệ thống điện K60 | ThS Lê Văn Tuấn |
| 18 | Thiết kế đèn chiếu sáng thông minh | Vũ Đình Nam (NT)<br>Bùi Văn Duy<br>Đinh Sơn Hà<br>Phùng Văn Cường | Điện khí hóa K60<br>Điện khí hóa K60<br>Điện khí hóa K60<br>Điện khí hóa K60 | PGS.TS Đỗ Như Ý |
| 19 | Nghiên cứu, thiết kế mạch điều khiển mô hình xe 4 bánh dựa trên cử chỉ tay người | Nguyễn Văn Tú (NT)<br>Phạm Văn Thuận<br>Dương Xuân Việt | Điện – Điện tử B K60<br>Điện – Điện tử B K60<br>Điện – Điện tử B K60 | ThS Tống Ngọc Anh |
| 20 | Thiết kế và chế tạo máy CNC mini | Triệu Văn Tuấn (NT)<br>Cao Văn Hưng<br>Nguyễn Mạnh Dũng<br>Nguyễn Quang Minh | Điện – Điện tử B K61<br>Điện – Điện tử B K61<br>Điện – Điện tử B K61<br>Điện – Điện tử B K61 | ThS Nguyễn Trường Giang |
| 21 | Thiết kế và chế tạo bộ giám sát và điều khiển thiết bị điện qua internet | Nguyễn Đăng Ninh (NT)<br>Nguyễn Anh Đức<br>Lương Đình Nguyên<br>Nguyễn Thế Phong<br>Phạm Văn Thiện | Điện – Điện tử A K59<br>Điện – Điện tử A K59<br>Điện – Điện tử A K59<br>Điện – Điện tử A K59<br>Điện – Điện tử A K59 | ThS Nguyễn Trường Giang |
| 22 | Thiết kế và chế tạo phần cứng PLC ứng dụng trong bài thí nghiệm điều khiển logic | Nguyễn Phú Giang (NT)<br>Nguyễn Công Trường<br>Nguyễn Văn Thao<br>Nguyễn Anh Sơn<br>Phạm Trung Khánh | Điện – Điện tử C K61<br>Điện – Điện tử C K61<br>Điện – Điện tử C K61<br>Điện – Điện tử C K61<br>Điện – Điện tử C K61 | ThS Kim Thị Cẩm Ánh |
| 23 | Thiết kế mô hình robot ứng dụng cho giáo dục STEM | Đinh Thị Thủy (NT)<br>Nguyễn Hoàng Hà<br>Nguyễn Quyết Chiến<br>Trần Văn Thoàn<br>Nguyễn Văn Bắc | Điện – Điện tử A K60<br>Điện – Điện tử A K60<br>Điện – Điện tử A K60<br>Điện – Điện tử A K60<br>Điện – Điện tử A K60 | ThS Nguyễn Tiến Sỹ |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 24 | Tính toán, thiết kế, xây dựng mô hình hệ thống điều khiển khí nén dây chuyền chiết rót, đóng nắp, kiểm đếm chai PET chai tự động | Lê Quốc Thể (NT)<br>Nguyễn Tiến Tài<br>Dương Thành Trung<br>Trần Xuân Đông<br>Vũ Văn Biên | Máy & Tự động thủy khí K59<br>Máy & Tự động thủy khí K59<br>Máy & Tự động thủy khí K59<br>Máy & Tự động thủy khí K59<br>Máy & Tự động thủy khí K59 | ThS Bùi Minh Hoàng |
| 25 | Nghiên cứu, thiết kế hệ thống đóng hộp tự động sử dụng hệ thống điều khiển khí nén | Lê Văn Huỳnh (NT)<br>Phạm Anh Tuấn<br>Nguyễn Văn Tuấn<br>Nguyễn Văn Cường<br>Đặng Văn Mười | Máy & Tự động thủy khí K60<br>Máy & Tự động thủy khí K60<br>Máy & Tự động thủy khí K60<br>Máy & Tự động thủy khí K60<br>Máy & Tự động thủy khí K60 | ThS Nguyễn Sơn Tùng |
| 26 | Ứng dụng Inventor trong thiết kế, mô phỏng hệ dẫn động cơ khí | Hà Duy Chính (NT)<br>Trần Văn Sáng<br>Hoàng Văn Quang<br>Vũ Tiến Sinh<br>Bùi Lê Hoàng | Máy & Thiết bị Mỏ K60<br>Máy & Thiết bị Mỏ K60<br>Máy & Thiết bị Mỏ K60<br>Máy & Thiết bị Mỏ K60<br>Máy & Thiết bị Mỏ K60 | ThS Nguyễn Duy Chỉnh |
| 27 | Xây dựng mô hình tính toán và mô phỏng điều khiển vị trí của hệ truyền động thủy lực có chuyển động thẳng | Nguyễn Tôn Trọng (NT)<br>Võ Văn Huy<br>Lê Văn Lập<br>Vũ Văn Triển<br>Trần Tiến Lộc | Máy & Tự động thủy khí K60<br>Máy & Tự động thủy khí K60<br>Máy & Tự động thủy khí K60<br>Máy & Tự động thủy khí K60<br>Máy & Tự động thủy khí K60 | ThS Nguyễn Văn Lại |
| 28 | Tối ưu hóa thiết kế cơ khí bằng phần mềm Ansys Mechanical | Phạm Thị Kim Hòa (NT)<br>Nguyễn Đặng Long<br>Nguyễn Duy Thanh<br>Trần Như Hiếu<br>Nguyễn Văn Tin | Công nghệ chế tạo máy K60<br>Công nghệ chế tạo máy K60<br>Công nghệ chế tạo máy K60<br>Công nghệ chế tạo máy K61<br>Công nghệ chế tạo máy K61 | TS Trần Đức Huân |
| 29 | Nghiên cứu mô hình hệ thống gửi xe máy thông minh | Ngô Tuấn Anh (NT)<br>Lê Văn Hưng<br>Lê Đức Anh<br>Vũ Xuân Thắng<br>Đào Đình Võ | Máy & Thiết bị Mỏ K60<br>Máy & Thiết bị Mỏ K60<br>Máy & Thiết bị Mỏ K60<br>Máy & Thiết bị Mỏ K60<br>Máy & Thiết bị Mỏ K61 | TS Trần Đức Huân |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| **III** | **KHOA DẦU KHÍ (27 đề tài)** | | | |
| 1 | Địa chấn thẳng đứng (VSP) và ứng dụng trong nghiên cứu than trũng Sông Hồng | Tăng Văn Luyện (NT)<br>Bạch Hải Cương<br>Nguyễn Xuân Duy<br>Nguyễn Duy Minh<br>Đặng Thị Ngọc | Địa vật lý K59 | PGS. TS Phan Thiên Hương |
| 2 | Ứng dụng thuộc tính địa chấn trong nghiên cứu tầng chứa lô vàng đen – Việt Nam | Trần Thị Hưởng (NT)<br>Dương Đức Vinh<br>Phạm Thị Hồng Hạnh<br>Vũ Đức Tính | Địa vật lý K59 | PGS. TS Phan Thiên Hương |
| 3 | Xây dựng mô hình, chương trình giải ngược tài liệu đo sâu điện trở theo thời gian và ứng dụng trong việc đánh giá sự thay đổi mực nước ngầm | Vũ Thị Lan (NT)<br>Lý Văn Thắng | Địa vật lý K59 | TS Kiều Duy Thông |
| 4 | Xác định hệ thống nứt nẻ dựa vào tài liệu địa vật lý giếng khoan | Đào Thu Trang (NT)<br>Trần Anh Tuấn<br>Đỗ Thị Ly<br>Trần Văn Hưng<br>Lý Tuyên Hoàng | Địa vật lý K59 | ThS Vũ Hồng Dương |
| 5 | Xử lý tài liệu sidescan bằng thuật toán phân nhóm | Nguyễn Viết Đạt (NT)<br>Đặng Văn Khiêm<br>Nguyễn Thị Liên Thảo<br>Phạm Hải Anh | Địa vật lý K61 | TS Kiều Duy Thông |
| 6 | Nghiên cứu khả năng áp dụng các phương pháp địa vật lý trong dự báo trượt lở tại một số tỉnh phía bắc Việt Nam | Nguyễn Minh Hoàng (NT)<br>Nguyễn Thị Huyền Trang<br>Trần Văn Thiệp | Địa vật lý K59 | ThS Trương Thị Chinh |
| 7 | Tìm hiểu thuộc tính địa chấn trong thăm dò dầu khí | Dương Văn Thành (NT)<br>Trương Hoàng Phương<br>Đỗ Thu Hà<br>Mai Huy Tú<br>Phạm Văn Phong | Địa vật lý K60 | KS Trần Văn Hữu |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 8 | Nghiên cứu đặc trưng địa chấn của các dòng sông cổ trong trầm tích Mioxen và áp dụng các thuộc tính địa chấn để xác định phân bố của chúng, định hướng cho công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí lô 106, Đông Bắc bể Sông Hồng | Nguyễn Đình Đức (NT)<br>Trần Tùng Lâm<br>Vũ Ngọc Anh | Địa chất dầu khí K60<br>Địa chất dầu khí K61<br>Địa chất dầu khí K61 | TS Lê Ngọc Ánh |
| 9 | Nghiên cứu, xác định độ rỗng hiệu dụng của đá chứa | Nguyễn Thị Lan Chi (NT) | Địa chất dầu khí K59 | TS Phạm Văn Tuấn |
| 10 | Phân loại và tổ hợp các phương pháp địa chất - địa vật lý nghiên cứu bẫy phi cấu tạo ở khu vực Bắc bể Sông Hồng | Nguyễn Duy Đại (NT)<br>Kiều Hoàng My | Địa chất dầu khí K60<br>Địa chất dầu khí K60 | TS Nguyễn Thị Minh Hồng |
| 11 | Đánh giá nguồn gốc dầu lô X, bể Nam Côn Sơn dựa vào tổ hợp dấu vết sinh vật (biomarkers) | Nguyễn Thị Thu Hiền (NT)<br>Bùi Thị Thu Hiền | Địa chất dầu khí K61<br>Địa chất dầu khí K61 | ThS Bùi Thị Ngân |
| 12 | Mô hình hóa quá trình hình thành dầu khí lô Y, bể Cửu Long ứng dụng phần mềm PetroMod | Trần Thu Hà (NT) | Địa chất dầu khí K59 | Th. Bùi Thị Ngân |
| 13 | Nghiên cứu sự phát triển trầm tích giai đoạn Kainozoi sớm (Eoxen-Oligoxen) khu vực Đông Bắc bể Sông Hồng | Cao Hữu Phước (NT)<br>Đặng Văn Hợi<br>Khuất Thủy Tiên<br>Dương Thị Phương | Địa chất dầu khí K61<br>Địa chất dầu khí K61<br>Địa chất dầu khí K61<br>Địa chất dầu khí K61 | TS Lê Ngọc Ánh |
| 14 | Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của quá trình nén ép và quá trình xi măng hóa đến chất lượng của đá chứa vụn. | Nguyễn Văn Tuấn (NT) | Địa chất dầu khí K59 | TS Phạm Văn Tuấn |
| 15 | Nghiên cứu lựa chọn hệ thống lái chỉnh xiên (RSS) khi thi công các giếng khoan định hướng tại cụm mỏ Nam Rồng – Đồi Mồi | Nguyễn Tuấn Linh (NT)<br>Phan Hồng Duy<br>Nguyễn Lê Khải<br>Tô Hạ Long | Khoan Khai thác K60 | TS Nguyễn Tiến Hùng |
| 16 | Khảo sát, tối ưu hóa chế độ khai thác cho giếng N°304 - RP3 Mỏ Rồng | Nguyễn Tiến Đạt (NT)<br>Hoàng Văn Thăng<br>Mai Minh Tú<br>Đỗ Nhật Quang | Khoan Khai thác K61 | ThS Vũ Thiết Thạch |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 17 | Nghiên cứu giải pháp xử lý lắng đọng muối trong ống khai thác dầu các giếng khai thác mỏ Thỏ Trắng | Nguyễn Hữu Hạnh (NT)<br>Nguyễn Thanh Tùng<br>Vũ Tuấn Dương<br>Phan Thế Trung<br>Nguyễn Xuân Đức | Khoan Khai thác K59<br>Khoan Khai thác K60 | ThS Nguyễn Văn Thành |
| 18 | Nghiên cứu đề xuất hệ dung dịch khoan hợp lý cho giếng khoan 52/97-VD-3X trong giai đoạn phát triển mỏ tại lô 52/97 thềm lục địa phía Nam Việt Nam | Nguyễn Thế Anh (NT)<br>Lê Mạnh Hậu<br>Đỗ Ngọc Tuyền<br>Phạm Trung Quý | Khoan Khai thác K60 | TS Nguyễn Trần Tuân |
| 19 | Nghiên cứu khả năng ứng dụng công nghệ khoan bằng ống chống khi thi công công đoạn ống dẫn hướng tại bể trầm tích Sông Hồng | Nguyễn Văn Dũng (NT)<br>Phạm Tiến Đạt<br>Trần Thị Lan Anh<br>Nguyễn Hoàng Sơn | Khoan Khai thác K60 | PGS.TS Nguyễn Thế Vinh |
| 20 | Nâng cao chất lượng hệ dung dịch FCL-AKK khi khoan qua tầng đất đá chứa sét | Nguyễn Văn Sơn (NT)<br>Bùi Văn Đại | Khoan Khai thác K60 | ThS Trương Văn Từ |
| 21 | Nghiên cứu ứng dụng mô hình mạng nơ-ron nhân tạo (ANN) nâng cao hiệu quả khai thác dầu đá chứa Granite Mỏ Bạch Hổ | Nguyễn Thế Tiến (NT)<br>Nguyễn Thị Kiều Oanh<br>Lê Quang Linh<br>Nguyễn Văn Mạnh<br>Lê Huyền Khánh | Khoan Khai thác K59 | TS Lê Quang Duyến |
| 22 | Nghiên cứu tổng hợp hệ chất tẩy rửa cặn dầu đa thành phần từ nguồn nguyên liệu tự nhiên bằng phương pháp xanh, sử dụng trong công tác vệ sinh bồn bể chứa dầu | Cao Thế Anh (NT)<br>Đào Thị Oanh<br>Đinh Thị My<br>Nguyễn Ngọc Tính<br>Bùi Thị Nhài | Lọc Hóa dầu A K60<br>Lọc Hóa dầu A K60<br>Lọc Hóa dầu A K60<br>Lọc Hóa dầu B K59<br>Lọc Hóa dầu B K59 | TS Nguyễn Thị Linh |
| 23 | Nghiên cứu quy trình chế tạo vật liệu Aerogel Graphene dạng bọt (spongy) có khả năng tái sử dụng cao để làm sạch dầu tràn và rò rỉ hóa chất trong điều kiện khắc nghiệt | Đỗ Thị Hải Yến (NT)<br>Phạm Văn Long Vũ<br>Lê Thị Anh<br>Đào Xuân Trường<br>Trần Minh Hoàng | Lọc Hóa dầu B K60<br>Lọc Hóa dầu B K60<br>Lọc Hóa dầu A K60<br>Lọc Hóa dầu B K60<br>Lọc Hóa dầu B K60 | PGS.TS Phạm Xuân Núi |
| 24 | Nghiên cứu quy trình xanh tổng hợp nano-hydroxyapatite sử dụng làm vật liệu xúc tác và trong kỹ thuật y sinh | Nguyễn Thị Hoa (NT)<br>Phạm Thị Ngân | Lọc Hóa dầu A K60<br>Lọc Hóa dầu A K60 | PGS.TS Phạm Xuân Núi |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 25 | Nghiên cứu phân lập các dạng protein từ tự nhiên làm vật liệu polyme phân hủy sinh học, ứng dụng trong dược, mỹ phẩm | Đào Minh Giang (NT)<br>Phạm Thị Hồng Nguyên<br>Nguyễn Phương Thanh | Lọc Hóa dầu A K61<br>Lọc Hóa dầu A K61<br>Lọc Hóa dầu A K61 | TS Nguyễn Thị Linh |
| 26 | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ học máy (Machine Learning) dự đoán sự phát triển của ăn mòn trên đường ống dầu khí | Lê Văn Hải Quân (NT)<br>Lê Văn Hải<br>Lê Văn Lực<br>Bùi Thị Tâm<br>Nguyễn Hoành Phú | Thiết bị dầu khí K59 | Nguyễn Phùng Hưng |
| 27 | Nghiên cứu ảnh hưởng của sạt lở đáy biển đến ổn định vị trí của công trình đường ống vận chuyển dầu khí | Nguyễn Hữu Lộc (NT)<br>Nguyễn Hoàng Tín<br>Hồ Sỹ Hùng<br>Trần Văn Duy | Thiết bị dầu khí K59 | Nguyễn Phùng Hưng |
| **IV** | **KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT (15 đề tài)** | | | |
| 1 | Áp dụng thử nghiệm thí nghiệm xác định hệ số thấm của tầng chứa nước lỗ hổng Holocen sử dụng khí nén (Pneumatic slug test – pst) | Đỗ Quang Mạnh (NT)<br>Bùi Minh Tuấn<br>Trần Đức Dương | Địa chất thủy văn K60 | TS Nguyễn Bách Thảo |
| 2 | Đánh giá khả năng hoạt động núi lửa hiện đại vùng Nam Trung Bộ | Nguyễn Tuấn Anh (NT)<br>Trần Thanh Nga<br>Nguyễn Ngọc Thảo<br>Công Đức Tiên<br>Nguyễn Ngọc Trâm | Địa chất K60 | PGS.TS Ngô Xuân Thành |
| 3 | Bản chất kiến tạo của các đá siêu mafic trong đới khâu Tam Kỳ - Phước Sơn khu vực Quảng Nam | Đỗ Văn Hoàng (NT)<br>Nguyễn Thị Kim Huệ<br>Nguyễn Thị Thu Huyền | Địa chất K60 | PGS.TS Ngô Xuân Thành |
| 4 | Nghiên cứu đặc điểm các tướng trầm tích Holocen khu vực Thừa Thiên Huế (0-60m) | Lê Thị Hòa (NT)<br>Bùi Quang Anh<br>Lê Thị Bùi | Địa chất B K59 | ThS Ngô Thị Kim Chi |
| 5 | Đứt gãy hoạt động vùng Quảng Nam – Đà Nẵng và ý nghĩa của nó trong dự báo tai biến địa chất | Đặng Hương Giang (NT)<br>Trần Thị Thanh Hà<br>Nguyễn Thế Hùng | Địa chất K61<br>Cao đẳng Địa chất K61<br>Địa chất công trình K61 | ThS Nguyễn Quốc Hưng |
| 6 | Đặc điểm thành tạo vemiculit khu vực Ba Tơ - Quảng Ngãi và định hướng sử dụng | ChanthaphoneDuangsavanh (NT)<br>Nguyễn Thị Thêu | Địa chất A K59 | ThS Lê Thị Thu |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 7 | Đặc điểm thành phần khoáng vật, cấu tạo và kiến trúc quặng sắt Làng My, Văn Chấn, Yên Bái | Nguyễn Anh Tuấn | Địa chất B K59 | ThS Hoàng Thị Thoa |
| 8 | Ảnh hưởng của cấu trúc địa chất đến công tác thăm dò, khai thác than khu vực đông Cẩm Phả, Quảng Ninh | Hoàng Thủy Linh (NT)<br>Lê Thị Sao<br>Bùi Thị Thơm | Địa chất A K59 | ThS Đỗ Mạnh An |
| 9 | Ứng dụng cộng nghệ GIS và viễn thám trong đánh giá triển vọng khoáng sản thiếc gốc khu vực Ma Ty - Du Long, Ninh Thuận | Hoàng Hải Yến | Địa chất B K59 | ThS Bùi Thanh Tịnh |
| 10 | Đặc điểm chất lượng đá carbonat khu vực Võ Nhai - Đồng Hỷ, Thái Nguyên và định hướng sử dụng | Lê Thị Hồng Nhung | Địa chất B K59 | TS Phan Viết Sơn |
| 11 | Đánh giá tài nguyên đá hoa khu vực Tân Hợp, Tân Kỳ, Nghệ An | Nguyễn Ích Hiếu | Địa chất A K59 | TS Phan Viết Sơn |
| 12 | Nghiên cứu đề xuất mô hình bổ sung nhân tạo nước dưới đất phù hợp trong các thành tạo bazan áp dụng cho xã Cư sê, huyện Cưm'ga, tỉnh Đăk lăk | Lê Thọ Dương (NT)<br>Lê Kỳ Nam<br>Đỗ Văn Hiệu | Địa chất thủy văn K59 | TS Nguyễn Thị Thanh Thủy |
| 13 | Nghiên cứu ứng dụng phương pháp số dự báo trượt lở đất ở Quảng Ninh | Vũ Đình Sơn (NT)<br>Phạm Hải Yến<br>Lý Đình Long | Địa chất công trình – Địa kỹ thuật K60 | ThS Dương Văn Bình |
| 14 | Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Geo5 tính toán một số bài toán Cơ học đất | Nguyễn Mai Hương (NT)<br>Phạm Thanh Long<br>Phạm Thế Công<br>Nguyễn Thị Thu Thảo | Địa chất công trình K61 | TS Nguyễn Văn Phóng |
| 15 | Nghiên cứu khả năng ứng dụng hệ phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu không gian địa chất công trình và GINT làm cơ sở phát triển các mô hình điều kiện địa chất công trình 3 chiều | Nguyễn Kim Sang (NT)<br>Nguyễn Hữu Hòa<br>Nguyễn Việt Đức | Địa chất công trình – Địa kỹ thuật K60 | TS Nhữ Việt Hà |
| **V** | **KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH (28 đề tài)** | | | |
| 1 | Nghiên cứu giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản năng lượng ở Việt Nam | Nguyễn Thị Lan Phương (NT)<br>Đặng Thị Ánh Tuyết<br>Đỗ Thị Hạnh | Quản trị kinh doanh dầu khí K60<br>Quản trị kinh doanh A K60<br>Quản trị kinh doanh A K60 | TS Nguyễn Thị Kim Ngân |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 2 | Các yếu tố ảnh hưởng đến căng thẳng trong học tập của sinh viên khoa Kinh tế - QTKD, trường Đại học Mỏ-Địa chất. | Trần Thị Mỹ Duyên (NT)<br>Nguyễn Minh Tiến<br>Phạm Quang Huy<br>Đỗ Thị Thủy | Quản trị kinh doanh C K60<br>Quản trị kinh doanh C K60<br>Quản trị kinh doanh A K60<br>Quản trị kinh doanh A K60 | ThS Nguyễn Thanh Thủy |
| 3 | Ứng dụng mô hình Hub and Spoke trong việc bố trí kho chứa và phân phối hàng hóa của Công ty cổ phần Quốc tế Thái Bình Dương | Nguyễn Công Vương (NT)<br>Nguyễn Thị Hường<br>Nguyễn Thị Tuyến<br>Nguyễn Thị Nguyệt Linh<br>Mai Thị Huế | Quản trị kinh doanh B K61 | ThS Phạm Ngọc Tuấn |
| 4 | Nghiên cứu hoạt động truyền thông thương hiệu của một số nhãn hiệu thời trang trên địa bàn thành phố Hà Nội | Bùi Sỹ Thắng (NT)<br>Bùi Thị Vân Anh<br>Phạm Thị Thùy Trang<br>Phạm Thị Hương Giang<br>Nguyễn Quang Sáng | Quản trị kinh doanh C K61 | ThS Nguyễn Thu Hà |
| 5 | Áp dụng mô hình Arima dự báo nhu cầu sinh viên đăng ký vào các ngành của khoa Kinh tế - QTKD, trường Đại học Mỏ - Địa chất năm 2019 | Chu Thị Phương Hồn (NT)<br>Đặng Thị Thu Hòa<br>Phạm Thị Tố Uyên<br>Nguyễn Thị Hoa<br>Nguyễn Thị Hạnh | Quản trị kinh doanh A K61 | ThS Nguyễn Lan Hoàng Thảo |
| 6 | Nhu cầu khí tự nhiên và vai trò của khí tự nhiên phi truyền thống trong tương lai | Phan Cao Sang (NT)<br>Hoàng Tuệ An<br>Đỗ Thị Lan Anh<br>Nguyễn Thanh Hảo<br>Lê Quang Cường | Quản trị kinh doanh dầu khí K60 | TS Lê Minh Thống |
| 7 | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Mỏ – Địa chất | Nguyễn Minh Phượng (NT)<br>Nguyễn Trung Kiên<br>Nguyễn Thế Hùng<br>Đặng Thu Anh | Kế toán E K61<br>Kế toán A K61<br>Kế toán B K61<br>Kế toán E K61 | ThS Lê Đình Chiều |
| 8 | Giải pháp đẩy mạnh sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử tại Việt Nam | Phạm Thị Minh Phương (NT)<br>Lỗ Thị Minh Yến<br>Kiều Việt Hùng<br>Nguyễn Văn Thắng<br>Trần Thu Huyền | Quản trị kinh doanh C K61 | ThS Phan Thị Thùy Linh |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 9 | Tiềm năng, vai trò của tài nguyên than và nhu cầu lao động cho ngành than đến năm 2030 | Trần Thị Hương (NT)<br>Vũ Thị Phương<br>Phạm Duy Đạt<br>Lê Văn Duyệt<br>Lưu Thị Nga | Quản trị kinh doanh A K61 | TS Đồng Thị Bích |
| 10 | Xây dựng tháp nhu cầu trong học tập và rèn luyện của sinh viên tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất | Phạm Thu Uyên (NT)<br>Lương Thị Giang<br>Nguyễn Thị Ngọc Ánh<br>Trần Thúy Hằng | Kế toán E K61<br>Kế toán E K61<br>Quản trị kinh doanh B K61<br>Kế toán A K60 | ThS Lê Thị Thu Hường |
| 11 | Xây dựng dự án khởi nghiệp kinh doanh trực tuyến: Dự án kinh doanh trực tuyến các sản phẩm handmade cho sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất | Nguyễn Thị Thúy (NT)<br>Nguyễn Thị Mai Anh<br>Lương Thị Quỳnh Nga<br>Nguyễn Thị Yến Thư<br>Phí Thị Lan Hương | Kế toán B K61<br>Kế toán B K61<br>Kế toán A K61<br>Kế toán E K61<br>Kế toán B K61 | TS Đào Anh Tuấn |
| 12 | Ứng dụng mô hình I/O trong dự báo về nhu cầu công nhân sản xuất cho các doanh nghiệp khai thác mỏ hầm lò khu vực Quảng Ninh | Đoàn Văn Hùng (NT)<br>Vương Đức Thành<br>Phạm Việt An<br>Vũ Quý Hoàn | Quản trị kinh doanh M K60 | ThS Nguyễn Đức Thắng |
| 13 | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn các chuyên ngành đào tạo của sinh viên tại khoa Kinh tế – QTKD trường Đại học Mỏ – Địa chất | Nguyễn Thị Thanh (NT)<br>Phạm Thị Nhung<br>Trần Thị Hạnh<br>Trần Thị Phượng | Quản trị kinh doanh A K61 | ThS Nguyễn Văn Thưởng |
| 14 | Các chỉ tiêu phân tích tình hình tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. | Trần Thị Ánh Kiều (NT)<br>Nguyễn Thị Thu Trang<br>Đặng Thị Hồng Nhung | Kế toán C K62 | ThS Phạm Thu Trang |
| 15 | Các nhân tố ảnh hưởng tới sự hài lòng của người lao động trong các doanh nghiệp khai thác than thuộc Vinacomin | Đinh Thị Hạnh (NT)<br>Nguyễn Thị Thu Trang<br>Nguyễn Thị Hoa | Kế toán C K62 | TS Nguyễn Thị Hồng Loan |
| 16 | Tổ chức công tác thống kê vật tư tại các doanh nghiệp khai thác mỏ, áp dụng cho Công ty Cổ phần than Núi Béo | Lưu Thị Bưởi (NT)<br>Nguyễn Thị Lan Anh<br>Mai Thị Huế | Kế toán E K61<br>Kế toán E K61<br>Kế toán A K61 | TS Nguyễn Thị Bích Ngọc |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 17 | Một số hạn chế khi áp dụng Luật Doanh nghiệp 2014 tại các doanh nghiệp Việt Nam | Nguyễn Hoàng Khánh Linh (NT)<br>Vũ Nguyên Dũng<br>Lê Thị Hoài<br>Trần Thị Thịnh<br>Phạm Văn Giang | Quản trị kinh doanh D K61 | ThS Nguyễn Thị Ngọc Anh |
| 18 | Thủ tục giải quyết tranh chấp trong hoạt động kinh doanh theo phương thức tòa án ở Việt Nam - Thực trạng và hướng hoàn thiện | Nguyễn Văn Vượng (NT)<br>Đào Thị Thương<br>Đỗ Thị Ly<br>Nguyễn Thị Thư<br>Sỹ Kiều Trinh | Kế toán B K61 | ThS. Phí Mạnh Cường |
| 19 | Nghiên cứu ảnh hưởng của việc làm thêm tới sinh viên khoa Kinh tế & QTKD trường ĐH Mỏ Địa chất | Nguyễn Thị Nhạn (NT)<br>Vũ Tiến Dũng<br>Nguyễn Linh Nga<br>Nguyễn Thị Hạ<br>Vũ Mỹ Duyên | Kế toán D K61 | ThS Nguyễn Thị Huyền Trang |
| 20 | Giải pháp tăng cường huy động vốn cho đầu tư phát triển của các công ty cổ phần khai thác than hầm lò thuộc TKV | Lại Đức Trường (NT)<br>Nguyễn Thị Hà Nhi<br>Bùi Thị Hằng | Kế toán A K60 | TS Lưu Thị Thu Hà |
| 21 | Nhiệt điện than Việt Nam: vấn đề và giải pháp | Đàm Gia Linh (NT)<br>Nguyễn Thị Thu Huyền<br>Lê Thị Loan<br>Đào Thị Thành | Kế toán C K60 | TS Nguyễn Thị Bích Phượng |
| 22 | Tìm hiểu về thực trạng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong vấn đề bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp của Việt Nam | Nguyễn Mai Quỳnh (NT)<br>Lê Hà Trang<br>Nguyễn Thị Phượng<br>Lương Thu Thảo<br>Hồ Cẩm Hà | Kế toán A K60 | ThS Phạm Minh Hải |
| 23 | Tìm hiểu vấn đề tự chủ tài chính các trường đại học công lập tại Việt Nam | Lê Thị Hồng Thủy (NT)<br>Nguyễn Thị Thùy Linh<br>Nguyễn Thị Hạnh<br>Nguyễn Thị Hà Giang<br>Trần Thị Thu Thủy | Kế toán A K61 | ThS Lê Thị Thu Hồng |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 24 | Tăng cường công tác dự báo dòng tiền tại các doanh nghiệp khai thác than thuộc Tập đoàn Vinacomin | Trần Thị Thu Hương (NT)<br>Lê Hồng Nhung<br>Nguyễn Thị Phương Linh<br>Nguyễn Thị Chinh | Kế toán C K61 | TS Nguyễn Thị Kim Oanh |
| 25 | Nghiên cứu ảnh hưởng của dòng tiền tự do tới hiệu quả kinh doanh của các Công ty Cổ phần khai thác than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – khoáng sản Việt Nam | Nguyễn Thị Tuyết Nga (NT)<br>Nguyễn Thị Lan<br>Phạm Thị Thoa<br>Đỗ Thị Ngọc Lan<br>Nguyễn Thị Thanh Bình | Kế toán G K61 | ThS Dương Thị Nhàn |
| 26 | Tìm hiểu chuẩn mực kế toán quốc tế về tổn thất tài sản và điều kiện vận dụng trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay | Nguyễn Phương Anh (NT)<br>Vũ Thị Lan Anh<br>Hoàng Thị Hương<br>Vũ Lan Chi<br>Hoàng Thị Lam Phương | Kế toán G K61 | ThS Nguyễn Thị Minh Thu |
| 27 | Tìm hiểu thực trạng động lực học tập của sinh viên ngành Kế toán doanh nghiệp, Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Mỏ - Địa chất trong giai đoạn hiện nay | Lê Thị Ngọc (NT)<br>Lê Thu Hằng<br>Trần Thị Kiều Loan<br>Đinh Thị Hoa<br>Kiều Thị Hồng Nhung | Kế toán C K61 | TS Nguyễn Tiến Hưng |
| 28 | Giải pháp nâng cao chất lượng thông tin kế toán tại Công ty cổ phần than Núi Béo | Đinh Thị Như Yến (NT)<br>Phạm Thị Huyền Trang<br>Chu Thị Thu Thúy<br>Nguyễn Minh Thủy<br>5. Bùi Thị Thu Phương | Kế toán A K61 | TS Phạm Thị Hồng Hạnh |
| **VI** | **KHOA MỎ (15 đề tài)** | | | |
| 1 | Nghiên cứu, xác định các thông số hợp lý của bãi thải tầng cao đảm bảo an toàn trong điều kiện thời tiết biến đổi cực đoan: áp dụng cho bãi thải của mỏ than lộ thiên | Nguyễn Minh Tân (NT)<br>Lê Thị Sanh<br>Lương Duy Tân<br>Phạm Hoàng Vinh<br>Bùi Văn Chính | Khai thác D K59<br>Khai thác B K60<br>Khai thác G K59<br>Khai thác C K60<br>Khai thác A K60 | TS Nguyễn Anh Tuấn |
| 2 | Nghiên cứu các giải pháp nổ mìn an toàn và giảm thiểu chấn động khi nổ mìn gần các công trình cần bảo vệ | Lê Thị Trang (NT)<br>Đỗ Danh Hoàng | Khai thác Mỏ K59 Vũng Tàu<br>Khai thác C K60 | TS Nguyễn Đình An |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 3 | Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong quá trình khai thác mỏ đất hiếm Bắc Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu | Lê Quốc Huy (NT)<br>Trần Xuân Sang<br>Nguyễn Huy Giang<br>Nguyễn Trọng Hòa | Khai thác K61 | TS Lê Thị Thu Hoa |
| 4 | Nghiên cứu các giải pháp nổ mìn an toàn và hiệu quả khi khai đào xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Hải Vân ở Việt Nam | Trịnh Tiến Cường (NT)<br>Trần Minh Chiến<br>Dương Minh Phương<br>Đặng Hưng Yên<br>Ngô Đình Ban | Khai thác A K60<br>Khai thác A K60<br>Khai thác A K60<br>Khai thác A K60<br>Khai thác B K60 | TS Trần Quang Hiếu |
| 5 | Nghiên cứu hoàn thiện các thông số nêm hợp lý trong tách đá khối cho mỏ đá khối Chữ Quê, Thừa Thiên Huế | Vũ Thành Nam (NT)<br>Nguyễn Minh Đức<br>Vũ Tùng Lâm | Khai thác K61 | ThS Phạm Văn Việt |
| 6 | Nghiên cứu ảnh hưởng của sóng chấn động nổ mìn tới độ ổn định của bờ mỏ cụm mỏ đá Tân Đông Hiệp, Bình Dương | Lê Công Nhực (NT)<br>Huỳnh Thị Sang<br>Vũ Thị Hương<br>Đỗ Thị Hoa Lựu | Khai thác K59 Vũng Tàu | TS Nguyễn Anh Tuấn |
| 7 | Nghiên cứu tuyển quặng fenspat cấp hạt 1 – 2 mm vùng Mỏ Ngọt – Phú Thọ trên thiết bị tuyển nổi trọng lực | Nguyễn Thị Huyền Trang (NT)<br>Nguyễn Đình Chí<br>Trần Xuân Trà<br>Cao Sỹ Thiện<br>Nguyễn Thị Huyền | Tuyển khoáng K61 | ThS Phạm Thị Nhung |
| 8 | Nghiên cứu ảnh hưởng của một vài yếu tố đến quá trình lọc bùn than | Nguyễn Văn Điệp (NT)<br>Nhữ Ngọc Quý<br>Nguyễn Thị Liễu<br>Nguyễn Thị Thúy Ngân<br>Triệu Thị Minh | Tuyển khoáng K60 | PGS.TS Phạm Văn Luận |
| 9 | Nghiên cứu tuyển nổi thu hồi cacbon từ bụi túi vải lò cao Nhà máy gang thép Cao Bằng | Trần Thị Hồng Duyên (NT)<br>Phạm Thị Hồng Nhung<br>Vi Văn Chúc | Tuyển luyện K61 | ThS Trần Văn Được |
| 10 | Xây dựng cơ sở dữ liệu đặc tính kỹ thuật thiết bị giảm kích thước khoáng sản | Vũ Thùy Linh (NT)<br>Nguyễn Xuân Khải<br>Vũ Thị Ngọc Anh<br>Hoàng Thu Huyền | Tuyển khoáng K60 | ThS Nguyễn Ngọc Phú |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 11 | Nghiên cứu quy luật ảnh hưởng của PH đến hiệu quả kết tủa BiOCl từ dung dịch bitmut clorua | Lý Như Hoa (NT)<br>Nguyễn Thị Huyền<br>Đặng Quang Trung<br>Bùi Hoàng Sơn<br>Lê Hoài Thu | Tuyển khoáng K60 | TS Trần Trung Tới |
| 12 | Nghiên cứu đề xuất công nghệ khai thác hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả khai thác tại Công ty than Dương Huy | Đặng Quang Minh (NT)<br>Nguyễn Thanh Khương<br>Phạm Đình Tú<br>Van Youyvongkham | Khai thác K62<br>Khai thác K62<br>Khai thác K62<br>Khai thác K62 | ThS Nguyễn Văn Quang |
| 13 | Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thông gió, phòng ngừa tích tụ khí mêtan tại mỏ than Khe Chàm 1 | Vũ Đình Thiện (NT)<br>Nguyễn Đức Anh<br>Vi Văn Mạnh<br>Nguyễn Đức Kiên | Khai thác C K60<br>Khai thác C K60<br>Khai thác C K60<br>Khai thác C K60 | ThS Nguyễn Văn Thịnh |
| 14 | Nghiên cứu đề xuất giải pháp khai thác hợp lý nhằm hoàn thiện sơ đồ công nghệ cho lò chợ V5.2.2 vỉa 5 Công ty than Quang Hanh | Phạm Văn Khải (NT)<br>Nguyễn Duy Cương<br>Lương Duy Tân<br>Phạm Đức Long | Khai thác K61<br>Khai thác B K60<br>Khai thác B K60<br>Khai thác A K59 | TS Phạm Đức Hưng |
| 15 | Nghiên cứu cơ chế hình thành lở gương và tụt than nóc trong lò chợ cơ giới hóa mỏ than Khe Chàm III và đề xuất các biện pháp xử lý | Bế Ngọc Chiến (NT)<br>Đào Xuân Toàn<br>Phạm Văn Bình | Khai thác B K59<br>Khai thác C K59<br>Khai thác C K59 | TS Lê Tiến Dũng |
| **VII** | **KHOA MÔI TRƯỜNG (12 đề tài)** | | | |
| 1 | Đánh giá mức độ phì dưỡng của một số hồ ngoại thành Hà Nội | Nguyễn Mạnh Cương (NT)<br>Hoàng Hoàng Thanh Bình<br>Nguyễn Thị Mỹ Hằng<br>Nguyễn Đức Thắng<br>Phí Thu Thủy | Địa sinh thái A K59<br>Địa sinh thái A K59<br>Địa sinh thái A K60<br>Địa sinh thái A K59<br>Địa sinh thái K61 | TS Trần Thị Thu Hương |
| 2 | Phân lập, nghiên cứu đặc điểm sinh học của một số chủng vi sinh trong đất tại sân bay Biên Hòa - Đồng Nai | Phùng Tiến Anh (NT)<br>Vũ Thị Thủy Linh<br>Trịnh Thị Hải Yến<br>Nguyễn Thị Huyền<br>Nguyễn Thị Phương | Địa sinh thái và CNMT K61 | ThS Vũ Thị Lan Anh |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 3 | Nghiên cứu đánh giá hiệu quả xử lý chất hữu cơ trong chất thải rắn sinh hoạt bằng mô hình pilot biogas-composite | Nguyễn Thế Dũng (NT)<br>Vũ Văn Sơn<br>Nguyễn Đăng Hà<br>Nguyễn Hoàng Việt<br>Lê Thị Nhung | Kỹ thuật môi trường A K60 | ThS Nguyễn Thị Hồng |
| 4 | Nghiên cứu đánh giá tiềm năng tái sử dụng tro, xỉ thải của nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh làm vật liệu xây dựng và san nền | Hoàng Bảo Ngọc (NT)<br>Hoàng Minh Chính<br>Hoàng Tùng Lâm<br>Hoàng Thị Thu Phương<br>Vũ Thị Yên | Kỹ thuật môi trường B K60 | ThS Đào Trung Thành |
| 5 | Nghiên cứu xung đột môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản khu vực Bát Xát - Lào Cai | Bế Thị Chinh (NT)<br>Lê Bật Hùng<br>Dương Mạnh Ngọc<br>Thái Minh Sơn | Địa sinh thái K61 | PGS.TS Nguyễn Phương |
| 6 | Đánh giá hiệu suất xử lý Fe, Mn trong nước thải mỏ Tây Lộ Trí của một số thực vật thủy sinh | Hoàng Ngọc Lan (NT)<br>Nguyễn Văn Dương<br>Nguyễn Minh Quân<br>Trần Thị Hương<br>Lê Trung Kiên | Địa sinh thái A K60 | ThS Đỗ Thị Hải |
| 7 | Nghiên cứu tính liều cơ thể từ nguồn bức xạ gamma trong đất, đá tại khu vực Nậm Púng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai | Nguyễn Thị Thùy Linh (NT)<br>Phan Lan Hương<br>Phan Minh Hiếu<br>Nguyễn Thị Mai Hương<br>Bùi Thị Quỳnh | Kỹ thuật môi trường K61 | ThS Nguyễn Văn Dũng |
| 8 | Nghiên cứu xác định các khối trượt tiềm ẩn ở bãi thải mỏ than Phấn Mễ, đề xuất các giải pháp phòng ngừa trượt lở, ổn định bền vững hoạt động khai thác và môi trường | Nguyễn Thị Hằng (NT)<br>Nguyễn Văn Hồng Quang<br>Trần Cao Hà Trang<br>Nguyễn Thị Hồng Ngọc<br>Nguyễn Thị Hồng Thắm | Địa sinh thái B K60<br>Địa sinh thái B K60<br>Địa sinh thái B K60<br>Địa sinh thái B K60<br>KTMT B K60 | TS Đỗ Văn Nhuận |
| 9 | Phân tích an toàn sườn dốc sử dụng mô hình khối 3D và các phương pháp phân loại khối đá | Trịnh Ngọc Như Ánh (NT)<br>Nguyễn Thị Minh Nguyệt<br>Nguyễn Thị Thu Trang<br>Nguyễn Quang Duy<br>Lê Quốc Anh | Địa sinh thái B K60<br>Kỹ thuật môi trường K61<br>Kỹ thuật môi trường K61<br>Kỹ thuật môi trường K61<br>Kỹ thuật môi trường K62 | TS Nguyễn Quốc Phi |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 10 | Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý và công nghệ phù hợp để xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn tỉnh Nam Định | Nguyễn Văn Dương (NT)<br>Phạm Thị Na<br>Lâm Sỹ Long<br>Mai Thanh Hải | Địa sinh thái B K60 | TS Trần Thị Thanh Thủy |
| 11 | Ước lượng khoảng cách di chuyển của khối trượt phục vụ đánh giá khu vực chịu ảnh hưởng do tai biến trượt lở gây ra | Nguyễn Văn Nam (NT)<br>Nguyễn Mạnh Tiến<br>Nguyễn Thị Huyền Trang<br>Chu Thị Thảo<br>Hoàng Văn Hiếu | Địa sinh thái B K60<br>Địa sinh thái B K60<br>Kỹ thuật môi trường K61<br>Kỹ thuật môi trường K61<br>Địa sinh thái A K60 | TS Nguyễn Quốc Phi |
| 12 | Ô nhiễm hữu cơ môi trường nước hệ thống sông Đáy - Nhuệ: hiện trạng và nguyên nhân | Phạm Thị Việt Trinh (NT)<br>Hoàng Phương Thảo<br>Trần Quyết Thắng<br>Nguyễn Tuấn Tú<br>Nguyễn Hoài Nam | Địa sinh thái B K60 | TS Trần Thị Thu Hương |
| **VIII** | **KHOA TRẮC ĐỊA (21 đề tài)** | | | |
| 1 | Nghiên cứu ứng dụng phép biến đổi wavelet trong xây dựng chương trình tự động đồng đăng ký cặp ảnh SAR | Nguyễn Thị Hà Thu (NT)<br>Đặng Kim Chi<br>Phạm Lệ Thảo | Đo ảnh và Viễn thám K59 | ThS Trần Thanh Hà |
| 2 | Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao việc ứng dụng cơ sở dữ liệu địa hình trong cảnh báo và phòng tránh thiên tai | Bùi Đình Đức (NT)<br>Nguyễn Thị Thúy Chinh | Đo ảnh và Viễn thám K59 | TS Trần Hồng Hạnh |
| 3 | Nghiên cứu phương pháp xác định biển số xe máy phục vụ xây dựng bãi gửi xe thông minh | Trịnh Quang Tiến (NT)<br>Đỗ Văn Linh<br>Nguyễn Văn Trường<br>Nguyễn Ngô Trung | Quản lý đất đai A K61<br>Đo ảnh và Viễn thám K59<br>Đo ảnh và Viễn thám K59<br>Đo ảnh và Viễn thám K59 | ThS Lê Thanh Nghị |
| 4 | Tìm hiểu thuật toán định vị tuyệt đối chính xác PPP | Nguyễn Gia Phúc (NT)<br>Nguyễn Minh Hiếu<br>Nguyễn Thị Vân Anh<br>Hoàng Minh Hiệp<br>Tô Tuấn Anh | Trắc địa A K61 | ThS Nguyễn Gia Trọng |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 5 | Khảo sát độ chính xác máy thủy chuẩn điện tử Trimble Dini07 và khả năng ứng dụng trong thực tập trắc địa cao cấp tại trường đai học Mỏ-Địa chất. | Lý Minh Anh (NT)<br>Đào Minh Hiếu<br>Trần Trung Kiên<br>Phạm Thị Vân Anh | Trắc địa A K61 | ThS Phạm Ngọc Quang |
| 6 | Nghiên cứu xác định các đặc trưng chuyển động nhìn thấy của mặt trời phục vụ khai thác năng lượng mặt trời | Đào Hồng Hà (NT)<br>Tống Văn Chung<br>Chomkhuan Khunthilath<br>Đào Tuấn Linh | Trắc địa K59<br>Trắc địa K59<br>Trắc địa K59<br>Trắc địa B K61 | TS Vũ Văn Trí |
| 7 | Ứng dụng thiết bị bay không người lái (UAV) để thành lập bản đồ sạt lở đất | Ngụy Thị Quỳnh Anh (NT)<br>Vũ Minh Toàn<br>Phạm Đăng Lãm<br>Nguyễn Huy Hoàng | Trắc địa B K61<br>Trắc địa B K61<br>Trắc địa A K61<br>Trắc địa A K61 | TS Đinh Thị Lệ Hà |
| 8 | Nghiên cứu chế tạo thiết bị đo và ứng dụng trong quan trắc nghiêng công trình | Tiêu Hoàng Mạnh (NT)<br>Nguyễn Văn Doanh<br>Nguyễn Văn Thủy<br>Nguyễn Thanh Hải<br>Nguyễn Quang Vinh | Trắc địa K60<br>Trắc địa K60<br>Trắc địa B K59<br>Trắc địa K60<br>Trắc địa K60 | PGS.TS Nguyễn Việt Hà |
| 9 | Nghiên cứu mối quan hệ không gian giữa sự gia tăng nhiệt độ bề mặt đô thị với quá trình đô thị hóa bằng công nghệ viễn thám và GIS. | Đoàn Đắc Nhất (NT)<br>Đào Hồng Nam<br>Lưu Thị Thu Thảo | Trắc địa Mỏ - Công trình K59 | TS Lê Thị Thu Hà |
| 10 | Sử dụng Google Earth Engine để xác định biến động lớp phủ | Nguyễn Thị Tâm (NT)<br>Phạm Hữu Thưởng<br>Nguyễn Văn Huỳnh | Trắc địa Mỏ - Công trình K59 | TS Phạm Thị Làn |
| 11 | Ứng dụng công nghệ UAV thành lập bản đồ các mỏ lộ thiên khai thác vật liệu xây dựng phục vụ tính trữ lượng khoáng sản | Mạnh Lộc Cường (NT)<br>Trương Quốc Thiện<br>Trần Minh Hiếu | Trắc địa Mỏ - Công trình K60 | ThS Nguyễn Quốc Long |
| 12 | Nghiên cứu ứng dụng công thức Tofer trong tổng quát hóa các đối tượng dạng đường | Phạm Văn Việt (NT)<br>Trịnh Quốc Trung<br>Nguyễn Đức Thành<br>Đỗ Ngọc Anh | Trắc địa Mỏ - Công trình K60 | TS Trần Quyỳnh An |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 13 | Ứng dụng tư liệu viễn thám chiết tách thông tin nước – đất liền phục vụ theo dõi diễn biến đường bờ | Đỗ Thị Lan Anh (NT)<br>Lê Thành Trung<br>Nguyễn Thị Thu Hằng<br>Lê Thanh Thiêm | Bản đồ K59 | TS Đỗ Thị Phương Thảo |
| 14 | Nghiên cứu quy trình thành lập bản đồ nhiệt độ lớp phủ bề mặt từ dữ liệu ảnh Landsat 8. | Lê Thanh Hùng (NT)<br>Trịnh Quang Trung | Bản đồ K59 | ThS Nguyễn Văn Lợi |
| 15 | Nghiên cứu hạn hán sử dụng chỉ số lượng mưa tiêu chuẩn (SPI) và hệ thông tin địa lý (GIS) | Hoàng Thị Hải Ly (NT)<br>Nguyễn Thị Thùy Vân<br>Nguyễn Văn Mong | Đo ảnh và Viễn thám K59 | ThS Phạm Thị Thanh Hòa |
| 16 | Nghiên cứu sử dụng dữ liệu ảnh chụp UAV thành lập bản đồ 3D khu dự án Trường Đại học Mỏ - Địa chất | Phùng Thị Yến (NT)<br>Bùi Hạnh Thảo Phương<br>Phạm Phương Anh | Bản đồ K60 | PGS.TS Bùi Ngọc Quý |
| 17 | Nghiên cứu ứng dụng máy quét laser FARO FOCUS3D X130 phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu 3D | Bùi Duy Quang (NT)<br>Nguyễn Tuấn Minh<br>Ngô Xuân Phúc | Trắc địa Mỏ - Công trình K59 | TS Nguyễn Viết Nghĩa |
| 18 | Khảo sát các phương pháp nội suy xác định chất lượng không khí trong mỏ lộ thiên. | Đoàn Ngọc Huy (NT)<br>Nguyễn Mạnh Lực<br>Nguyễn Văn Hải<br>Bùi Ngọc Bảo | Trắc địa Mỏ - Công trình K60 | ThS Cao Xuân Cường |
| 19 | Nghiên cứu đánh giá độ ổn định bờ tầng mỏ lộ thiên dựa trên kết quả quan trắc thực địa | Nguyễn Anh Đức (NT)<br>Phạm Tiến Đạt<br>Hoàng Trọng Đức | Trắc địa Mỏ - Công trình K59 | TS Vương Trọng Kha |
| 20 | Ứng dụng mô hình địa cơ để xác định các thông số dịch chuyển biến dạng cho mỏ than Mạo Khê. | Tô Bá Tuyển (NT)<br>Phạm Đức Hòa<br>Nguyễn Phi Hùng | Trắc địa Mỏ - Công trình K59 | KS Phạm Văn Chung |
| 21 | Ứng dụng chương trình đo chiều dài không gương máy toàn đạc điện tử TS02 đo chi tiết mỏ hầm lò. | Đỗ Khắc Huy (NT)<br>Bùi Ngọc Quyền<br>Hồ Trọng Huy | Trắc địa Mỏ - Công trình K60 | ThS Võ Ngọc Dũng |
| **IX** | **KHOA XÂY DỰNG (14 đề tài)** | | | |
| 1 | Nghiên cứu ảnh hưởng của ăn mòn cốt thép đến ứng xử của cấu kiện bê tông cốt thép trong môi trường biển | Nguyễn Thành Đô (NT)<br>Nguyễn Văn Cương<br>Nguyễn Thị Thùy Dung<br>Nguyễn Thị Ngoan<br>Lê Đức Trọng | XDCT Ngầm mỏ K61<br>XDCT Ngầm mỏ K61<br>XD Hạ tầng cơ sở K59<br>XD Hạ tầng cơ sở K59<br>XDDD&CN A K59 | TS Phạm Đức Thọ |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 2 | Nghiên cứu sử dụng công nghệ Tường đinh đất trong gia cố mái dốc công trình | Phạm Văn Dương (NT)<br>Trần Đăng Khoa<br>Tạ Đình Nam<br>Phạm Xuân Thành | XD Hạ tầng cơ sở K59 | TS Hoàng Đình Phúc |
| 3 | Nghiên cứu ứng dụng cốt liệu bê tông tái chế từ bê tông phế thải trong thiết kế bê tông mặt đường giao thông nông thôn | Phan Thị Thanh (NT)<br>Trương Đình Tiệp<br>Nhữ Xuân Sơn | Hạ tầng cơ sở K60<br>Hạ tầng cơ sở K59<br>Hạ tầng cơ sở K61 | ThS Bùi Anh Thắng |
| 4 | Nghiên cứu đề xuất phương pháp tính toán vỏ chống đường hầm metro tiết diện bán chữ nhật và khảo sát ảnh hưởng của hình dạng đến ổn định của đường hầm | Phùng Vũ Hải | Xây dựng công trình ngầm B K59 | TS Đỗ Ngọc Anh |
| 5 | Nghiên cứu, đề xuất nâng cao hiệu quả thiết, thi công công trình ngầm bằng máy đào hầm loại nhỏ | Nguyễn Khắc Hưng | Xây dựng công trình ngầm &Mỏ K59 | TS Đặng Trung Thành |
| 6 | Nghiên cứu tính toán hệ tương tác kết cấu chống đường hầm tiết diện nhỏ với khối đất | Đậu Viết Thám (NT)<br>Vũ Văn Ước | Xây dựng công trình ngầm &Mỏ K59 | TS Nguyễn Duyên Phong |
| 7 | Nghiên cứu lựa chọn kết cấu chống phù hợp cho lò xuyên vỉa 6-7 đoạn đào qua đá Bột kết mỏ than Thành Công công ty than Hòn Gai-TKV | Dương Bá Cảnh (NT)<br>Bùi Việt Hoàng | Xây dựng công trình ngầm A K59 | TS Ngô Doãn Hào |
| 8 | Nghiên cứu đánh giá tác động do đào hầm Metro đến kết cấu các công trình bề mặt | Vũ Duy Vạn (NT)<br>Phan Văn Khánh | Xây dựng công trình ngầm &Mỏ K59 | TS Đặng Văn Kiên |
| 9 | Nghiên cứu giải pháp gia cố đường lò trong vùng đất đá yếu chứa nước có áp lực cao tại khu mỏ Suối Lại công ty than Hòn Gai - Vinacomin | Lê Tiến Anh (NT)<br>Đỗ Quang Đài | Xây dựng công trình ngầm &Mỏ K59 | TS Trần Tuấn Minh |
| 10 | Nghiên cứu tối ưu hóa tính toán tham số chống neo bằng phương pháp số | Nguyễn Quốc Bảo (NT)<br>Trần Anh Đức | Xây dựng công trình ngầm &Mỏ K59 | TS Đào Viết Đoàn |
| 11 | Nghiên cứu ảnh hưởng của dầm chuyển đến sự làm việc của hệ kết cấu nhà cao tầng | Nguyễn Đăng Trọng (NT)<br>Nguyễn Thị Toàn<br>Bùi Văn Sơn<br>Trần Bá Cường | Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K59 | TS Nguyễn Văn Mạnh |
| 12 | Nghiên cứu ảnh hưởng của vách cứng đến nội lực và chuyển vị trong nhà cao tầng khi chịu tác động của tải trọng ngang | Dương Việt Bách (NT)<br>Lê Trung Đức<br>Nguyễn Văn Vượng<br>Nguyễn Mạnh Tùng | Xây dựng dân dụng và công nghiệp B K59 | ThS Đặng Văn Phi |

| STT | Tên đề tài đăng ký | Sinh viên thực hiện | Lớp | Cán bộ hướng dẫn |
|---|---|---|---|---|
| 13 | Công nghệ thi công nhà trình siêu cao tầng bê tông cốt thép | Bùi Công Vượng (NT)<br>Nguyễn Hữu Long<br>Nguyễn Văn Khoa<br>Bùi Đức Thiện | Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K60 | TS Phạm Thị Nhàn |
| 14 | Phương pháp nổ mìn bầu trong gia cố nền đất yếu trong xây dựng dân dụng công nghiệp | Phí Minh Điền (NT)<br>Đinh Duy Đạt<br>Trần Gia Hiệp<br>Lê Thị Thơm | Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K61 | PGS.TS Nguyễn Xuân Mãn |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18 / TB-MĐC

*Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2019*

# THÔNG BÁO

**Về việc kiểm tra tiến độ các đề tài Nghiên cứu khoa học Sinh viên thực hiện trong năm học 2018-2019**

Kính gửi: Các Khoa chuyên môn

Thực hiện kế hoạch Nghiên cứu khoa học sinh viên thường niên của trường Đại học Mỏ - Địa chất, ngày 23/10/2018 Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất đã ra Quyết định số 1456/QĐ-MĐC, 1457/QĐ-MĐC, 1458/QĐ-MĐC cho phép 195 đề tài NCKH SV được thực hiện trong năm học 2018-2019. Để đảm bảo tiến độ thực hiện cũng như nâng cao chất lượng các đề tài NCKH SV năm học 2018-2019, Nhà trường yêu cầu các Khoa tiến hành kiểm tra tiến độ, đôn đốc việc thực hiện các đề tài NCKH SV, đảm bảo các đề tài được hoàn thành đúng theo thời gian được phê duyệt. Trong quá trình thực hiện, các Khoa có kiến nghị và thắc mắc vui lòng liên hệ đ/c Phạm Đức Nghiệp, chuyên viên phòng KHQT *(số điện thoại 0912 189 867 - Email: phamducnghiep@humg.edu.vn)* để được giải đáp.

Nhà trường yêu cầu các Khoa thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo này./.

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(6).

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 150 / TB-MĐC

*Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

# THÔNG BÁO

**Về việc đôn đốc thực hiện Hội nghị khoa học Sinh viên lần thứ 32**

Kính gửi: Các Khoa và Bộ môn trong Trường

Hội nghị Khoa học Sinh viên lần thứ 32 (năm 2019) - phiên làm việc tại các Tiểu ban chuyên môn sẽ được tổ chức vào ngày 03/5/2019. Để chuẩn bị tốt cho Hội nghị, Nhà trường yêu cầu các Khoa, Bộ môn kiểm tra đôn đốc các cán bộ hướng dẫn và các em sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học đảm bảo tiến độ, đáp ứng nội dung nghiên cứu theo đề cương đã được phê duyệt.

**1) Kế hoạch triển khai các bước tiếp theo**

• **Từ 15/4-19/4/2019:** các Bộ môn chủ quản tiến hành đánh giá, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên (NCKH SV). Văn phòng Khoa tập hợp hồ sơ các đề tài sau khi nghiệm thu và nộp về phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế (KHQT) **trước 17h00' ngày 22/4/2019,** bao gồm:

➢ Báo cáo tổng kết đề tài NCKH SV được trình bày theo quy định (bản in và đĩa CD);

➢ Biên bản nghiệm thu của Hội đồng nghiệm thu tại bộ môn chủ quản (theo mẫu);

➢ Đề xuất thành lập các Tiểu ban chuyên môn gồm: Trưởng Tiểu ban (cán bộ giảng dạy), Thư ký Tiểu ban (sinh viên) và danh sách Hội đồng đánh giá chất lượng báo cáo gồm: 01 Chủ tịch Hội đồng là Trưởng Tiểu ban (có trình độ từ Tiến sỹ trở lên), 02 ủy viên là giảng viên (có trình độ từ Thạc sỹ trở lên, kinh nghiệm công tác trên 3 năm và có chuyên môn phù hợp). File mềm gửi về địa chỉ email: *khoahoccongnghe@humg.edu.vn*.

**Ngày 02/5/2019**, Trưởng Tiểu ban đến phòng KHQT nhận kinh phí, tài liệu hướng dẫn phục vụ Hội nghị.

**Ngày 03/5/2019 (thứ sáu),** Hội nghị Khoa học Sinh viên được tiến hành tại các Tiểu ban. Sau khi kết thúc Hội nghị, các Khoa tập hợp kết quả đánh giá tại các Tiểu ban trong Khoa; tổ chức họp đánh giá, xét chọn **01 đề tài điển hình của Khoa;** nộp tài liệu Hội nghị tại các Tiểu ban về phòng KHQT **trước 16h30' ngày 08/5/2019,** gồm:

• Biên bản Hội nghị;

• Phiếu đánh giá kết quả báo cáo;

• Phiếu đề xuất đề tài điển hình của Khoa.

**Lưu ý:** Trưởng Tiểu ban đôn đốc, nhắc nhở các nhóm sinh viên, cán bộ hướng dẫn của đề tài đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại Tiểu ban nộp bài báo đăng tải công trình NCKH SV

(bài báo trình bày theo Thể lệ viết bài gửi đăng "Tuyển tập các công trình NCKH SV năm 2019" và có chữ ký xác nhận của giáo viên hướng dẫn) về phòng KHQT **trước 17h00' ngày 14/5/2019**. Quá thời hạn quy định nêu trên, công trình NCKH của nhóm sinh viên đạt giải tại Tiểu ban nhưng không có bài báo gửi đăng sẽ bị loại khỏi danh sách xét giải của Nhà trường.

• Đối với Đề tài NCKH SV điển hình của Khoa: nộp 15 quyển báo cáo toàn văn về phòng KHQT **trước 16h30' ngày 08/5/2019** đồng thời chuẩn bị file powerpoint báo cáo tại phiên họp của Hội đồng đánh giá chất lượng các báo cáo điển hình của Trường, được tổ chức vào ngày 15/5/2019.

**Ngày 15/5/2019**, Ban Tổ chức họp xét giải theo đề xuất của các Tiểu ban chuyên môn đồng thời họp Hội đồng đánh giá chất lượng của các đề tài NCKH SV điển hình, xét chọn đề tài tham dự giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2019" dành cho sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề tài NCKH SV điển hình báo cáo tại phiên toàn thể ngày 17/5/2019. *Lưu ý*: các đề tài NCKH SV chỉ được công nhận giải sau khi đã nộp bài báo đúng thời hạn quy định cho phòng KHQT.

**Ngày 17/5/2019**, Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 32 - phiên toàn thể được tổ chức tại Hội trường 300.

Sau khi kết thúc Hội nghị, **ngày 24/5/2019** các Khoa nhận lại các bài báo đạt giải tại phòng Xuất bản, triển khai phân công đọc phản biện và yêu cầu các nhóm sinh viên chỉnh sửa theo góp ý của người nhận xét, gửi lại bản chỉnh sửa của bài báo về Văn phòng Khoa **trước 17h00' ngày 18/6/2019** (có chữ ký xác nhận của người đọc phản biện và file mềm). Văn phòng Khoa tập hợp và gửi về phòng Xuất bản **trước ngày 28/6/2019**).

*Lưu ý*: Các bài báo không hoàn thành đúng theo thời hạn quy định, không tuân thủ theo Thể lệ viết bài gửi đăng "Tuyển tập các công trình NCKH SV năm 2019" coi như không có nhu cầu đăng trên "Tuyển tập các công trình NCKH SV năm 2019".

**2) Về việc giải quyết kinh phí**

Các đề tài NCKH SV đạt yêu cầu (bàn giao đầy đủ báo cáo và biên bản nghiệm thu của Hội đồng cho phòng KHQT) sẽ được thanh quyết toán kinh phí tại phòng KHQT **từ ngày 21/5/2019 đến hết ngày 28/5/2019** vào các **buổi chiều thứ 3 và thứ 5 hàng tuần.**

Thông báo này được phổ biến rộng rãi tới toàn thể các đơn vị liên quan, cán bộ hướng dẫn, sinh viên làm NCKH được biết và thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(6).

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

# BIÊN BẢN NGHIỆM THU, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN

**1. Tên đề tài:** .....

.....

.....

.....

**2. Sinh viên chịu trách nhiệm chính:** .....

**3. Cán bộ hướng dẫn:** .....

**4. Nhận xét, đánh giá của Tiểu ban chuyên môn:**

a/ Về tính khoa học, những đóng góp mới của đề tài

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b/ Mức độ đáp ứng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, sản phẩm của đề tài

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

c/ Chất lượng của các tài liệu giao nộp và những nhận xét về hình thức trình bày

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

d/ Hiệu quả kinh tế - xã hội và tính khả thi của kết quả đề tài nếu được triển khai vào thực tế

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Hội đồng kết luận: ☐ Đạt ☐ Không đạt

**5/ Những kiến nghị đối với nhóm nghiên cứu phải bổ sung trước khi nghiệm thu cấp Trường**

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

*Hà Nội, ngày tháng năm 2019*

**Trưởng tiểu ban**
*(ký và họ tên)*

**Thư ký tiểu ban**
*(ký và họ tên)*

# PHIẾU ĐỀ XUẤT THÀNH LẬP TIỂU BAN

Khoa:.....

Tên Tiểu ban: .....
Trưởng Tiểu ban: .....
Thư ký (sinh viên): .....

Các thành viên khác của Tiểu ban:
1. .....
2. .....
3. .....

| TT | Tên đề tài | Họ và tên sinh viên, lớp | Cán bộ hướng dẫn (họ và tên, học hàm, học vị) |
|---|---|---|---|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| 4 | | | |
| 5 | | | |
| 6 | | | |
| 7 | | | |
| 8 | | | |
| 9 | | | |
| 10 | | | |
| .... | | | |

*Hà Nội, ngày tháng năm 2019*
**TM/Ban chủ nhiệm Khoa**
(ký và ghi rõ họ tên)

* Ghi chú: *Ban tổ chức HNKH sinh viên 32 đề nghị các Khoa điền đầy đủ nội dung theo mẫu và gửi 01 bản cứng kèm theo file mềm cho* ***phòng KHQT trước 17h00' ngày 22/4/2019.***

# QUY ĐỊNH TRÌNH BÀY BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

**1. Báo cáo tổng kết đề tài:** là cơ sở để hội đồng đánh giá kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên. Báo cáo tổng kết phải phản ánh đầy đủ nội dung, kết quả thực hiện đề tài và phải được đóng thành quyển.

**2. Hình thức của báo cáo tổng kết đề tài:**

2.1. Khổ giấy A4 (210 x 297 mm);

2.2. Số trang **từ 30 đến 80 trang** (không tính mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục); phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 13; paragraph 1,3 - 1,5 line; lề trái 3 cm; lề trên, lề dưới, lề phải 2 cm.

2.3. Số thứ tự của trang ở chính giữa trang, phía trên.

2.4. Tài liệu tham khảo và phụ lục (nếu có): tối đa là 40 trang,

2.4. Ngôn ngữ sử dụng trong báo cáo tổng kết: Tiếng Việt.

**3. Cấu trúc báo cáo tổng kết**

Báo cáo tổng kết đề tài được trình bày theo trình tự sau:

3.1. Bìa báo cáo

a) Trang bìa chính (mẫu 1);

b) Trang bìa phụ (mẫu 2).

3.2. Mục lục

3.3. Danh mục bảng biểu

3.4. Danh mục những từ viết tắt (xếp theo thứ tự bảng chữ cái); Tên các tác giả nước ngoài nêu trong báo cáo tổng kết phải

3.5. Mở đầu

Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài; lý do lựa chọn đề tài; mục tiêu đề tài; cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu; đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

3.6. Kết quả nghiên cứu và phân tích (bàn luận) kết quả

Trình bày thành các chương 1, 2, 3,...; nêu các kết quả nghiên cứu đạt được và đánh giá về các kết quả này.

3.7. Kết luận và kiến nghị

a) Phần kết luận: Kết luận về các nội dung nghiên cứu đã thực hiện. Đánh giá những đóng góp mới của đề tài và khả năng ứng dụng của kết quả nghiên cứu.

b) Phần kiến nghị: Các đề xuất được rút ra từ kết quả nghiên cứu. Đề xuất về các nghiên cứu tiếp theo; các biện pháp cần thiết để có thể ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đời sống và sản xuất; các kiến nghị về cơ chế, chính sách.

3.8. Tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo là danh mục sách, báo, tài liệu các loại được sử dụng để tham khảo trong quá trình nghiên cứu. Cần sắp xếp các nguồn tài liệu và các sách xuất bản đã tham khảo để tiến hành đề tài, thông thường được trình bày theo thứ tự: họ và tên tác giả, nhan đề, các yếu tố về xuất bản. Các văn bản được xếp theo trình tự: văn bản pháp qui; sách, báo, tạp chí; trong mỗi loại **được xếp theo thứ tự bảng chữ cái.**

3.9. Phụ lục (nếu có)

Bao gồm các bảng biểu, sơ đồ, hình vẽ, bảng liệt kê các tư liệu..., để minh họa cho báo cáo tổng kết đề tài.

*Mẫu 1: Trang bìa của báo cáo tổng kết đề tài*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

# BÁO CÁO TỔNG KẾT
# ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN

## <TÊN ĐỀ TÀI>

**<Địa danh>, <Tháng>/<Năm>**

*Mẫu 2: Trang bìa phụ của báo cáo tổng kết đề tài*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

# BÁO CÁO TỔNG KẾT
# ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN

## <TÊN ĐỀ TÀI>

- Trưởng nhóm nghiên cứu: <họ và tên, lớp>
- Thành viên tham gia thực hiện: <họ và tên, lớp>

Người hướng dẫn: <Chức danh khoa học, học vị, họ và tên của người hướng dẫn>

**<Địa danh>, <Tháng>/<Năm>**

# THỂ LỆ VIẾT BÀI BÁO GỬI ĐĂNG TUYỂN TẬP CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN NĂM 2019

1. Thứ tự sắp xếp một bài báo gửi đăng **"Tuyển tập các công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên năm 2019"**:

- Tên bài báo (chữ in hoa đậm cỡ chữ 14, font Times New Roman).

- Họ và tên tác giả (chữ in hoa cỡ chữ 10, font Times New Roman).

- Tóm tắt nội dung bài báo (chữ thường viết nghiêng cỡ chữ 11, font Times New Roman khoảng 200 đến 300 từ).

- Nội dung bài báo cần phân rõ phần, mục, có đánh số thứ tự bằng chữ số thường, lời văn súc tích trong sáng và phải đầy đủ các nội dung sau:

+ **Tóm tắt**: nêu ý tưởng và nội dung tóm tắt, các kết quả chính của nghiên cứu;

+ **Mở đầu**: nêu tóm tắt tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước và thế giới, ý nghĩa và sự cần thiết của vấn đề cần nghiên cứu;

+ **Giải quyết vấn đề**: nêu phương pháp nghiên cứu, phương tiện nghiên cứu, nội dung nghiên cứu đã thực hiện được, phân tích các kết quả nghiên cứu, …;

+ **Kết luận:** Tóm tắt các kKết quả đạt được của đề tài và Kiến nghị/Lời cảm ơn (nếu có).

+ **Tài liệu tham khảo.**

2. Công thức được viết theo Equation Editor và đánh số thứ tự về phía bên phải. Các hình vẽ có kích thước không quá 15 x 20 cm. Các bài có đưa bản đồ từng vùng hoặc cả nước cần vẽ theo mẫu chính xác, đúng quy cách hiện hành, có thước tỷ lệ. Các hình vẽ, bảng biểu phải đánh số thứ tự và ghi lời chỉ dẫn.

3. Tài liệu tham khảo được đặt ngay sau phần kết luận của bài báo và được ghi theo trình tự: thứ tự tài liệu (chữ số thường đặt trong [ ]). Tên tác giả, năm xuất bản. Tên bài báo (sách hoặc báo cáo khoa học). Tên tài liệu, số hiệu (nếu là bài báo và sách) hoặc tên Hội nghị, Hội thảo, ngày và nơi họp (nếu là báo cáo khoa học), nơi xuất bản. Từ trang … đến trang … (nếu có).

*Lưu ý:*

- Họ và tên tác giả (nên xếp theo thứ tự chữ cái của họ rồi đến chữ tiếp theo), khi bài viết có nhiều tác giả cần ghi đầy đủ các tác giả đó. Trường hợp số tác giả vượt quá 3 người và chỉ định rõ chủ biên thì ghi họ tên người đó kèm theo cụm từ "chủ biên" trong ngoặc đơn và cụm chữ "*nnk*" hoặc "*et al*".

- Văn liệu thuộc hệ chữ Latinh thì giữ nguyên gốc. Trường hợp văn liệu là chữ Slavơ, chữ tượng hình hoặc chữ Arập thì dịch sang tiếng Việt và kèm theo ghi chú thuộc tiếng gì ở cuối mục./.

# TÊN BÀI BÁO (CỠ CHỮ 14, TRÊN 18PT, DƯỚI 0PT, GIÃN DÒNG 1,15 LINE)

**Tên tác giả (cỡ chữ 12, trên 18pt, dưới 0pt, giãn dòng đơn (Single), canh lề phải)**

*Lớp: (cỡ chữ 12, trên 18pt, dưới 0pt, giãn dòng đơn (Single), canh lề phải)*

**Tóm tắt:** *in nghiêng, cỡ chữ 12, trên 0pt, dưới 0pt, giãn dòng đơn (Single).*

## 1. Mở đầu

Cỡ chữ 12, trên 0pt, dưới 0pt, giãn dòng đơn (Single).
Xuống dòng lùi vào 1,27cm.

## 2. Giải quyết vấn đề

### *2.1. Nội dung 2.1*

Cỡ chữ 12, trên 0pt, dưới 0pt, giãn dòng đơn (Single).
Xuống dòng lùi vào 1,27cm.

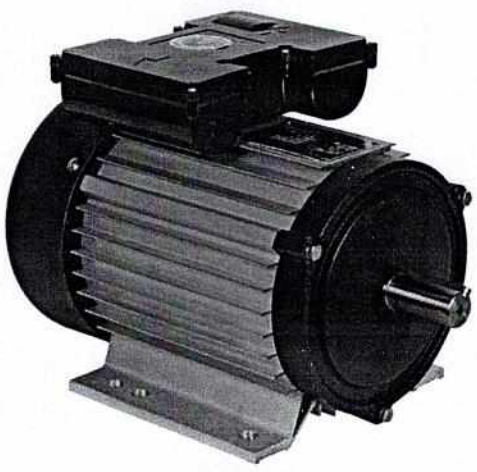
## 3. Kết quả nghiên cứu, đánh giá

### *3.1. Kết quả nghiên cứu*

*Bảng 1. In nghiêng, cỡ chữ 12, giãn dòng đơn (Single)*

| STT | Nội dung | Hàng | | |
|---|---|---|---|---|
| | | cột 1 | cột 2 | cột 3 |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

Nội dung trình bày: Cỡ chữ 12, trên 0pt, dưới 0pt, giãn dòng đơn (Single).
Xuống dòng lùi vào 1,27cm.



*Hình 1. In nghiêng, cỡ chữ 12, giãn dòng đơn (Single), vị trí đầu hoặc cuối trang, cùng dòng văn bản*

### *3.2. Phân tích kết quả nghiên cứu*

## 4. Kết luận

Cỡ chữ 12, trên 0pt, dưới 0pt, giãn dòng đơn (Single).
Xuống dòng lùi vào 1,27cm.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Tiểu luận "...". Tên Trường Đại học. Tên chương trình.
[2]. Tên chủ nhiệm đề tài. Đề tài: ....
[3]. Bộ chủ quản. Văn bản quy phạm pháp luật
[4]. TCVN số .... Quy chuẩn kỹ thuật về lĩnh vực ....
[5]. Tên tác giả, năm xuất bản. Tên sách.
[6]. Burleigh J. R. and L.L. Black, 2001. Year-round production of safe vegetables for Manila from feri-urban areas.AVRDC.
[7]. Pesticide Manual – Thirteenth Edition, 2004. Publish by british crop Protection Council, UK.

*Người hướng dẫn:* **GS. TS Nguyễn Văn A**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 207 / TB-MĐC

*Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2019*

# THÔNG BÁO

**Về việc Phân công nhiệm vụ các đơn vị phối hợp tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 32**

Kính gửi: Các đơn vị trong Trường

Hội nghị khoa học sinh viên (HNKH SV) lần thứ 32 - phiên làm việc tại các Tiểu ban được tổ chức vào ngày 03/5/2019 và phiên toàn thể sẽ diễn ra vào ngày 17/5/2019. Để HNKH SV lần thứ 32 diễn ra thành công tốt đẹp và trở thành ngày hội Nghiên cứu khoa học của sinh viên toàn Trường, Nhà trường yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

## 1. Các Khoa

- Ngày 02/5/2019, Trưởng các Tiểu ban đến phòng Khoa học Công nghệ (KHCN) nhận kinh phí, tài liệu hướng dẫn cho hoạt động trong ngày hội nghị - phiên làm việc tại các Tiểu ban được tổ chức vào ngày 03/5/2019.

- Tổ chức HNKH SV tại các Tiểu ban chuyên môn; tổng hợp và hoàn thiện hồ sơ kết quả Hội nghị gửi về phòng KHCN chậm nhất là **16h30' ngày 08/5/2019**. Các Khoa tổ chức đánh giá, lựa chọn 01 công trình tiêu biểu để Hội đồng đánh giá chất lượng cấp Trường xét chọn đề tài tham dự giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2019" dành cho sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề tài NCKH SV điển hình báo cáo tại phiên toàn thể ngày 17/5/2019. Báo cáo NCKH SV điển hình được các Khoa lựa chọn nộp 15 quyển báo cáo toàn văn (Đối với các đề tài do Công ty Rosneft Việt Nam B.V. tài trợ kinh phí, các tiểu ban chuyên môn và Hội đồng đánh giá cấp Khoa đánh giá, đề nghị gửi lên Hội đồng đánh giá chất lượng cấp Trường nếu đề tài đảm bảo chất lượng (xem hướng dẫn cụ thể trong công văn 203/MĐC-KHCN ngày 23/4/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH Mỏ - Địa chất)).

*Lưu ý:* Các đề tài đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các Tiểu ban chuyên môn phải hoàn thiện bài báo công bố kết quả đạt được của đề tài để đăng trên *"Tuyển tập các công trình nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2019"* (theo Thể lệ viết bài) và nộp về phòng KHCN **trước 17h00' ngày 14/5/2019** (có chữ ký xác nhận của giáo viên hướng dẫn).

## 2. Đoàn TNCS HCM và Hội Sinh viên Trường

- Lập sơ đồ vị trí làm việc của Tiểu ban chuyên môn và dán tại tiền sảnh nhà A, nhà D, nhà C12 tầng và cổng chính của Trường **trước 07h00' ngày 03/5/2019**;

- Cùng phòng KHCN theo dõi nội dung chuyên môn của Hội nghị; cử đại diện tham gia xét chọn các báo cáo đạt giải cao của Trường tham dự giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2019 dành cho sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Lập danh sách khách mời của Đoàn và Hội Sinh viên cho phiên toàn thể HNKH SV 32 được tổ chức vào ngày 17/5/2019, đồng thời cùng phòng KHCN tổng hợp, trình Ban Giám hiệu duyệt;

- Tổ chức đón tiếp, hướng dẫn khách tham dự phiên toàn thể HNKH SV 32.

**3. Phòng Khoa học Công nghệ**

- Tham mưu cho Ban Giám hiệu và Ban tổ chức về tất cả các công việc liên quan tới HNKH SV lần thứ 32;
- Chế bản, biên tập, in ấn và xuất bản các tài liệu liên quan tới Hội nghị (chương trình, giấy mời, tài liệu làm việc tại các Tiểu ban,...);
- Tổng hợp danh sách khách mời và gửi giấy mời cho khách sau khi được Ban tổ chức Hội nghị phê duyệt;
- Lập dự toán tổng thể, cùng phòng Kế hoạch tài chính thực hiện kế hoạch chi tiêu kịp thời theo dự toán và tổng hợp chi tiêu trình Ban Giám hiệu phê duyệt cho thanh quyết toán;
- Cùng các đơn vị theo dõi kết quả chuyên môn của Hội nghị, xử lý các tài liệu sau Hội nghị, trình Ban Giám hiệu xem xét giải quyết những công việc liên quan tới Hội nghị.

**4. Phòng Quan hệ công chúng và Doanh nghiệp**

- Tổ chức tuyên truyền về Tuần lễ sinh viên nghiên cứu khoa học năm học 2018-2019 tại cả hai cơ sở của Nhà trường tại Hà Nội và Vũng Tàu, quảng bá trên website của Nhà trường cũng như các kênh mạng xã hội khác, duy trì trong suốt thời gian diễn ra Hội nghị đồng thời thiết kế và hoàn thiện khánh tiết tại các phòng học tổ chức HNKH SV - phiên làm việc tại các Tiểu ban chuyên môn **trước 17h00' ngày 02/5/2019**.
- Chịu trách thiết kế phông nền màn hình lớn tại Hội trường 300 theo yêu cầu của Ban tổ chức, chuẩn bị máy tính và máy chiếu phục vụ các báo cáo điển hình và các phông nền tại lễ trao giải cho các đề tài NCKH SV xuất sắc và các sinh viên đạt thành tích cao tại kỳ thi Olympic cấp Trường và cấp Quốc gia năm học 2018-2019, diễn ra trong phiên toàn thể HNKH SV lần thứ 32 được tổ chức vào ngày 17/5/2019.

**5. Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên**

- Phối hợp cùng các Khoa tuyên truyền, vận động sinh viên tham gia Hội nghị, xử lý các trường hợp vi phạm quy chế NCKH SV.
- Kết hợp cùng phòng Quan hệ công chúng và Doanh nghiệp tuyên truyền, cổ động cho Tuần lễ sinh viên NCKH trên mạng xã hội và các kênh truyền thông trực tuyến khác.

**6. Phòng Kế hoạch Tài chính**

Cung cấp kinh phí kịp thời, cùng phòng KHCN giải quyết đầy đủ các nhu cầu tạm ứng của các đơn vị, hướng dẫn việc hoàn thiện chứng từ và thanh quyết toán theo nguyên tắc tài chính.

**7. Phòng Cơ sở vật chất**

- Kiểm tra, sửa chữa hệ thống điện tại Hội trường các Tiểu ban; bố trí trực điện, nước và xử lý phương án mất điện trong phiên làm việc tại các Tiểu ban, ngày 03/5/2019.
- Vệ sinh và sắp đặt bàn ghế tại Hội trường các Tiểu ban - phiên làm việc tại các Tiểu ban ngày 03/5/2019, vị trí đón tiếp khách Hội nghị (tiền sảnh Hội trường 300) tại phiên toàn thể Hội nghị ngày 17/5/2019.
- Kiểm tra hệ thống âm thanh, ánh sáng tại Hội trường lớn, bố trí 04 micro phục vụ Hội nghị trong phiên toàn thể ngày 17/5/2019.

**8. Trung tâm Thông tin – Thư viện**

Triển khai lắp đặt đường truyền Internet tại các phòng học của các Tiểu ban có các đề tài NCKH SV báo cáo trực tuyến, đảm bảo chất lượng đường truyền trong suốt thời gian diễn ra HNKH SV - phiên làm việc tại các Tiểu ban, ngày 03/5/2019.

**9. Phòng Đào tạo Đại học và Đào tạo Sau đại học**

- Thông báo nghỉ học và bố trí lịch học bù cho học viên, sinh viên ngày 03/5/2019.

**10. Phòng Hành chính tổng hợp**

- Phối hợp cùng Ban tổ chức Hội nghị, Đoàn TNCS HCM Trường đón và tiếp khách của Hội nghị, chuẩn bị nước tại Hội trường lớn ngày 17/5/2019.
- Sắp đặt vị trí, tiếp nhận và bảo vệ phương tiện của khách tham dự cả hai ngày 03/5/2019 và 17/5/2019;
- Bảo đảm an toàn, trật tự an ninh cho Hội nghị trong hai ngày 03/5/2019 và 17/5/2019.

**11. Trạm Y tế**

- Trực cấp cứu và giải quyết các vấn đề liên quan trong các ngày diễn ra Hội nghị.

**12. Văn phòng đại diện của Nhà trường tại Vũng Tàu**

- Thiết kế và treo Pano tuyên truyền về Tuần lễ NCKH SV tại cơ sở Vũng Tàu;
- Sắp xếp tổ chức phòng họp phục vụ phiên làm việc trực tuyến tại các Tiểu ban ngày 03/5/2019 và thông báo đến toàn bộ sinh viên cơ sở Vũng Tàu tham dự.

Nhà trường yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo này./.

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHCN(4).

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 460 / QĐ-MĐC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 32, tháng 5/2019**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Căn cứ Đề xuất thành lập Tiểu ban chuyên môn từ các Khoa;

Xét đề nghị của các ông Trưởng Ban tổ chức Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32, Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 được tổ chức vào ngày 03/5/2019 tại 24 Tiểu ban chuyên môn và phiên toàn thể tổ chức vào ngày 17/5/2019 tại Hội trường 300.

**Điều 2.** Thành lập các Tiểu ban chuyên môn, cử các cán bộ, sinh viên tham gia Hội đồng đánh giá chất lượng các báo cáo tại các Tiểu ban (danh sách kèm theo).

**Điều 3.** Chi phí cho Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 được thực hiện theo dự toán đã được Hiệu trưởng duyệt.

**Điều 4.** Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Trưởng các Bộ môn, Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ, Trưởng phòng Kế hoạch tài chính, Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ, sinh viên có tên trong Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 4;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB, KHCN(04)

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH CÁC TIỂU BAN, TRƯỞNG TIỂU BAN,
THƯ KÝ TIỂU BAN VÀ HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CÁC BÁO CÁO KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32
*(kèm theo Quyết định số 460 /QĐ-MĐC, ngày 25 /4/2019)*

| TT | Tiểu ban, Trưởng tiểu ban (TTB), Thư ký (TK) | Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo |
|---|---|---|
| **I** | **KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** | |
| 1 | *Tiểu ban:* CÔNG NGHỆ THÔNG TIN I<br>TTB: **TS Nguyễn Duy Huy**<br>TK: SV Trần Thị Như Quỳnh - *Lớp: Khoa học máy tính B K62* | TS Nguyễn Duy Huy<br>TS Diêm Công Hoàng<br>TS Trần Trung Chuyên |
| 2 | *Tiểu ban:* CÔNG NGHỆ THÔNG TIN II<br>TTB: **TS Nguyễn Thế Lộc**<br>TK: SV Nguyễn Mai Kiều Khanh - *Lớp: Tin học Kinh tế K62* | TS Nguyễn Thế Lộc<br>TS Nguyễn Hoàng Long<br>TS Tạ Quang Chiểu |
| **II** | **KHOA CƠ - ĐIỆN** | |
| 3 | *Tiểu ban:* KỸ THUẬT CƠ KHÍ<br>TTB: **TS Trần Đức Huân**<br>TK: SV Phạm Thị Kim Hòa - *Lớp: Công nghiệp chế tạo máy K60* | TS Trần Đức Huân<br>ThS Trần Viết Linh<br>ThS Phạm Thị Thủy |
| 4 | *Tiểu ban:* KỸ THUẬT ĐIỆN – ĐIỆN TỬ<br>TTB: **TS Ngô Thanh Tuấn**<br>TK: SV Kiều Đại Phú - *Lớp: Điện – Điện tử K60* | TS Ngô Thanh Tuấn<br>ThS Nguyễn Tiến Sỹ<br>ThS Tống Ngọc Anh |
| 5 | *Tiểu ban:* TỰ ĐỘNG HÓA<br>TTB: **TS Đặng Văn Chí**<br>TK: SV Đỗ Châu Anh - *Lớp: Tự động hóa K63* | TS Đặng Văn Chí<br>ThS Đào Hiếu<br>ThS Nguyễn Thế Lực |
| **III** | **KHOA DẦU KHÍ** | |
| 6 | *Tiểu ban:* KHOAN – KHAI THÁC VÀ THIẾT BỊ DẦU KHÍ VÀ CÔNG TRÌNH<br>TTB: **TS Nguyễn Tiến Hùng**<br>TK: SV. Nguyễn Thị Kiều Oanh - *Lớp : Khoan Khai thác A K59* | TS Nguyễn Tiến Hùng<br>TS Nguyễn Thị Hải Yến<br>ThS Nguyễn Văn Thành |
| 7 | *Tiểu ban:* LỌC - HÓA DẦU<br>TTB: **TS Ngô Thanh Hải**<br>TK: SV Đoàn Hà Trang – *Lớp: Lọc hóa dầu B K60* | TS Ngô Thanh Hải<br>TS Ngô Hà Sơn<br>TS Phạm Trung Kiên<br>TS Công Ngọc Thắng |
| 8 | *Tiểu ban:* ĐỊA CHẤT DẦU KHÍ<br>TTB: **TS Lê Ngọc Ánh**<br>TK: SV Lê Thanh Nhàn – *Lớp: Địa chất dầu khí K60* | TS Lê Ngọc Ánh<br>TS Nguyễn Minh Hòa<br>ThS Nguyễn Duy Mười |
| 9 | *Tiểu ban:* ĐỊA VẬT LÝ<br>TTB: **TS Kiều Duy Thông**<br>TK: SV Đào Thu Trang – *Lớp: Địa vật lý K59* | TS Kiều Duy Thông<br>ThS Trương Thị Chinh<br>ThS Vũ Hồng Dương |
| **IV** | **KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH** | |
| 10 | *Tiểu ban:* KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH I<br>TTB: **TS Bùi Thị Thu Thủy**<br>TK: SV Phạm Ngọc Lan - *Lớp: Kế toán B K62* | TS Bùi Thị Thu Thủy<br>TS Lê Minh Thống<br>TS Vũ Diệp Anh |
| 11 | *Tiểu ban:* KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH II<br>TTB: **PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh**<br>TK: SV Nguyễn Thu Hà - *Lớp: Kế toán E K62* | PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh<br>TS Nguyễn Thị Kim Ngân<br>TS Nguyễn Thị Kim Oanh |
| **V** | **KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT** | |
| 12 | *Tiểu ban:* TÌM KIẾM - THĂM DÒ<br>TTB: **PGS.TS Bùi Hoàng Bắc**<br>TK: SV Hoàng Hải Yến - *Lớp: Địa chất B K59* | PGS.TS Bùi Hoàng Bắc<br>TS Khương Thế Hùng<br>TS Nguyễn Thị Thanh Thảo<br>TS Phan Viết Sơn |

| TT | Tiểu ban, Trưởng tiểu ban (TTB), Thư ký (TK) | Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo |
|---|---|---|
| 13 | *Tiểu ban:* ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH - ĐỊA CHẤT THỦY VĂN<br>TTB: **TS Nguyễn Văn Phóng**<br>TK: SV Nguyễn Thị Thảo - *Lớp: ĐCCT K60* | TS Nguyễn Văn Phóng<br>TS Dương Thị Thanh Thủy<br>TS Nguyễn Bách Thảo<br>TS Nhữ Việt Hà |
| 14 | *Tiểu ban:* ĐỊA CHẤT<br>TTB: **TS Nguyễn Hữu Hiệp**<br>TK: SV Nguyễn Ngọc Thảo - *Lớp: Địa chất K60* | TS Nguyễn Hữu Hiệp<br>TS Ngô Thị Kim Chi<br>ThS Nguyễn Quốc Hưng<br>ThS Phan Văn Bình |
| **VI** | **KHOA MỎ** | |
| 15 | *Tiểu ban:* KHAI THÁC HẦM LÒ<br>TTB: **TS Nguyễn Phi Hùng**<br>TK: SV Lương Duy Tân - *Lớp: Khai thác B K60* | TS Nguyễn Phi Hùng<br>TS Bùi Mạnh Tùng<br>TS Vũ Thái Tiến Dũng |
| 16 | *Tiểu ban:* KHAI THÁC LỘ THIÊN<br>TTB: **TS Trần Quang Hiếu**<br>TK: SV Lê Thị Sanh - *Lớp: Khai thác B K60* | TS Trần Quang Hiếu<br>ThS Phạm Văn Việt<br>TS Lê Thị Thu Hoa |
| 17 | *Tiểu ban:* TUYỂN KHOÁNG<br>TTB: **TS Trần Trung Tới**<br>TK: SV Lý Như Hoa - *Lớp: Tuyển khoáng K60* | TS Trần Trung Tới<br>ThS Nguyễn Ngọc Phú<br>ThS Phạm Thị Nhung |
| **VII** | **KHOA MÔI TRƯỜNG** | |
| 18 | *Tiểu ban:* MÔI TRƯỜNG I<br>TTB: **TS Nguyễn Quốc Phi**<br>TK: SV Trịnh Ngọc Như Ánh - *Lớp: Địa sinh thái và CNMT B K60* | TS Nguyễn Quốc Phi<br>TS Nguyễn Hoàng Nam<br>TS Trần Thị Thanh Thủy |
| 19 | *Tiểu ban:* MÔI TRƯỜNG II<br>TTB: **TS Đào Đình Thuần**<br>TK: SV Nguyễn Thị Minh Nguyệt - *Lớp: Kỹ thuật môi trường K61* | TS Đào Đình Thuần<br>TS Trần Anh Quân<br>ThS Nguyễn Văn Dũng |
| **VIII** | **KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI** | |
| 20 | *Tiểu ban:* TRẮC ĐỊA MỎ - MÔI TRƯỜNG<br>TTB: **TS Lê Thị Thu Hà**<br>TK: SV Trần Minh Hiếu - *Lớp: Trắc địa Mỏ K60* | TS Lê Thị Thu Hà<br>ThS Nguyễn Quốc Long<br>TS Nguyễn Viết Nghĩa |
| 211 | *Tiểu ban:* TRẮC ĐỊA CAO CẤP – CÔNG TRÌNH<br>TTB: **TS Phạm Quốc Khánh**<br>TK: SV Tiêu Hoàng Mạnh - *Lớp: Trắc địa K60* | TS Phạm Quốc Khánh<br>ThS Nguyễn Gia Trọng<br>ThS Phạm Ngọc Quang |
| 22 | *Tiểu ban:* BẢN ĐỒ, VIỄN THÁM VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỊA LÝ<br>TTB: **TS Trần Quỳnh An**<br>TK: SV Phùng Thị Yến - *Lớp: Bản đồ K60* | TS Trần Quỳnh An<br>TS Trần Thanh Hà<br>ThS Phạm Văn Hiệp |
| **IX** | **KHOA XÂY DỰNG** | |
| 23 | *Tiểu ban:* KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM<br>TTB: **TS Đặng Văn Kiên**<br>TK: SV Bùi Việt Hoàng - *Lớp: Xây dựng Công trình A K59* | TS Đặng Văn Kiên<br>TS Đào Viết Đoàn<br>TS Trần Tuấn Minh |
| 24 | *Tiểu ban:* ĐỊA KỸ THUẬT, KẾT CẤU VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG<br>TTB: **TS Nguyễn Trọng Dũng**<br>TK: SV. Nguyễn Thị Thùy Dung - *Lớp: Xây dựng dân dụng và Công nghiệp A K59* | TS Nguyễn Trọng Dũng<br>TS Nguyễn Văn Mạnh<br>TS Phạm Văn Hùng |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: Kinh tế - Quản trị kinh doanh II ... Khoa ICT và QTKD ..
đã tiến hành Hội nghị từ hồi ..... giờ ....., ngày 3 tháng 5 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ICT - QTKD 14 , số tác giả : ... 60 ... người.

Số sinh viên tham dự : .....

Số cán bộ tham dự : .....; trong đó có .... đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : PGS. TS. Nguyễn Ngọc Chánh Bộ môn : .. QTDN. Mỏ .....
Thư ký tiểu ban : Nguyễn Thu Hà ..... Lớp : .. Kế toán .. 62 E .....

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) . PGS. TS ... Nguyễn ... Ngọc ... Chánh .....
2) . TS ... Nguyễn ... Thị ... Kim ... Ngân .....
3) . TS ... Nguyễn ... Thị ... Kim ... Oanh .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo : Nghiên ... cứu ... các ... nhân ... tố ... ảnh ... hưởng ... đến ... ý ... định ... khởi ... nghiệp ... của ... sinh ... viên ... Trường ... Đại ... học ... Mỏ - Địa ... Chất .....
.....
.....
.....

Tên tác giả : Nguyễn ... Minh ... Phương , ... Nguyễn ... Trung ... Kiên , ... Nguyễn ... Thế ... Hưng , ... Đặng ... Thu ... Anh .....
Lớp : .. QTKD ... K61A ; .. KTDN ... K61E ; .. KTDN ... K61B ; .. KTDN ... K61A
Cán bộ hướng dẫn: .. Th . S .... Lê ... Đình ... Chiêu .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo : ... Nhu ... cầu ... khí ... tự ... nhiên ... và ... vai ... trò ... của ... khí ... tự ... nhiên ... phi ... truyền ... thống ... trong ... hướng ... lại ...
.....

Tên tác giả : Phan Cao Sang, Hoàng Tuệ An, Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Thanh Hảo, Lê Quang Cường

Lớp : QTKD K60D

Cán bộ hướng dẫn: TS. Lê Minh Thông

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo : Giải pháp đẩy mạnh sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử tại Việt Nam

Tên tác giả : Phạm Thị Minh Phương, Lỗ Thị Minh Yến, Nguyễn Văn Thắng, Kiều Việt Tùng, Trần Thu Huyền

Lớp : QTKD K60C

Cán bộ hướng dẫn: Th.S Phan Thị Thuỳ Linh

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | ☐ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: Kinh tế - Quản trị kinh doanh II kết thúc vào hồi 16 giờ 00', ngày 3 tháng 5 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh

**THƯ KÝ TIỂU BAN**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Thu Hà

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: ....Kinh. tế. -. Quản. trị. kinh. doanh. I.....Khoa . Kinh. tế. & QTKD.
đã tiến hành Hội nghị từ hồi ...8.. giờ . 00....., ngày 03 tháng 05 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ...13....., số tác giả : .....
người.

Số sinh viên tham dự : ...100.....
Số cán bộ tham dự : .....35.....; trong đó có .... đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : . Bùi. Thị. Phu. Thuỷ..... Bộ môn : .....
Thư ký tiểu ban : . . Phạm. Ngọc. Lan..... Lớp : . . Kế. toán. 62.B.....

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) . . TS. . . Bùi. Thị. Thu. Thuỷ.....
2) . . . TS. . Lê. Minh. Thống.....
3) . . . TS. . . Vũ. Diệp. Anh.....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :. . . Xây. dựng. . tháp. . nhu. cầu. . trong. học. . tập. . và. . rèn. . luyện . của. sinh. viên. . trường. . Đại. . học. . . Mỏ. -. Địa. chất.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : . Phạm. Thu. . Uyên.....
.....

Lớp : . . . K.T.D.N. . K61.E.....
Cán bộ hướng dẫn: . . TS. . . Nguyễn. . Thị. . Hồng. . loan.....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. . Tìm. . hiểu. . chuẩn. . mực. . kế. . toán. . quốc. . tế. . về. . tổn. . thất . tài. . sản. . và. . điều. . kiện. . cần. . vận. . dụng. . . trong. . cái. . . doanh. . . . . nghiệp. . . . Việt. Nam. . . hiện. . nay.....

Tên tác giả : Nguyễn Phương Anh

Lớp : KTQN - G.K61

Cán bộ hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Minh Thu

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo : Tiềm năng và vai trò của tài nguyên than và nhu cầu lao động cho ngành than đến năm 2030

Tên tác giả : Trần Thị Hường

Lớp : QTKD - K60A

Cán bộ hướng dẫn: TS. Đặng Thị Bích

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | ☐ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: Kinh tế - Quản trị kinh doanh I kết thúc vào hồi 15 giờ 45, ngày 03 tháng 05 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Bùi Thị Thu Thủy

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Phạm Ngọc Lan

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: ...Khai Thác Lộ Thiên..... Khoa ..Mỏ.....
đã tiến hành Hội nghị từ hồi ..8.. giờ ...15...., ngày 03 tháng 5 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ....05....., số tác giả : ..19... người.

Số sinh viên tham dự : ....14.....

Số cán bộ tham dự : .....6.....; trong đó có ..0.. đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : ..TS.Trần..Quang.Hiếu.. Bộ môn : ..Khai thác lộ thiên

Thư ký tiểu ban : SV..Lê Thị..Sanh..... Lớp : .Khai Thác-60.B.....

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) ..TS...Trần..Quang.Hiếu.....
2) ..GVC...TS...Lê.Thị.Thu.Hoa.....
3) ...Th.S.....Phạm.Văn.Việt.....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :...Nghiên.cứu.các.giải.pháp.nâng.cao.hiệu.quả.khai.thác.xây.dựng.hầm.đường.bộ.qua.đèo.Hải.Vân.ở.Việt.Nam.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : ..Trịnh.Đức..Cường,..Trần.Minh.Chiến,..Dương.Minh.Phương,..Đặng.Thùng.Yên,..Ngô.Đình.Bảo.....

Lớp : ....Khai.Thác..60.A+B.....,

Cán bộ hướng dẫn: ..TS...Trần.Quang.Hiếu.....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :.....
.....
.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: Khai thác Hầm lò ..... Khoa ... Mỏ .....
đã tiến hành Hội nghị từ hồi .08.. giờ ..00...., ngày 03 tháng 05 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ..... 05 ....., số tác giả : ...17.... người.

Số sinh viên tham dự : ..18.....

Số cán bộ tham dự : .....09.....; trong đó có .0. đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : TS. Nguyễn Phi Hùng .... Bộ môn : Khai thác hầm lò .
Thư ký tiểu ban : SV. Lương Duy Bân .... Lớp : Khai thác B - k60

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) ..1... TS. Nguyễn Phi Hùng .....
2) ..... TS ... Vũ Thái Kiên Dũng .....
3) ..... TS ... Bùi Mạnh Dũng .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :... Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thông gió phòng ngừa tích tụ khí mêtan tại mỏ than Khe Chàm 1 .....
.....
.....
.....

Tên tác giả : Vũ Đình Chiến, Nguyễn Đức Kiên, Nguyễn Đức Anh, Vi Văn Mạnh .....
Lớp : Khai thác C - k60 .....
Cán bộ hướng dẫn: TS. Nguyễn Văn Chinh .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :.....
.....
.....

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | ☐ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: . Khoa . Hoá . Hàm . Lò . . kết thúc vào hồi . . 10 . . . giờ . 45 . ., ngày 03 tháng 05 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Phi Hùng

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Trần Duy Cần

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: ... MÔI TRƯỜNG II ..... Khoa ... Môi trường.
đã tiến hành Hội nghị từ hồi .08... giờ ...00...., ngày 03 tháng 05 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ....07....., số tác giả : ...32... người.

Số sinh viên tham dự : ....19.....

Số cán bộ tham dự : .....8.....; trong đó có ..0.. đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : .TS.... Đào .. Đình . Thuần Bộ môn : .. kỹ . thuật . môi . trường
Thư ký tiểu ban :SV.. Nguyễn . Thị . Minh . Nguyệt ... Lớp : ... KTMT . K61 .....
Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) . TS. . . Đào . Đình . Thuần .....
2) TS. . . . Trần . . Anh . Quân .....
3) NCS: . . Nguyễn . . . Văn . . Dũng .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :. . . Ước . lượng . . . khoảng . . cách . . di . chuyển . . của . . khối . . thuốc . . phục . . vụ . . đánh . giá . . . khu . . . vực . . Chùa . . anh . . . hưởng . . do . . tai . . biến . . thuốc . . nổ . . . gây . . ra . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

Tên tác giả : . . Nguyễn . . . Văn . . . Nam . , . . Nguyễn . . Mạnh . Tiến . , . . . . .
. . . . . Chu . Thị . Thảo . , . . . Hoàng . . . Văn . . . Hiếu . , . Nguyễn . . Thị . Huyền . Trang .
Lớp : . . ĐST . và . . CNMT . B . K60 , . . . ĐST . & . . CNMT . A . K60 , . . . KTMT . 61 . . :
Cán bộ hướng dẫn: . . . TS . . . Nguyễn . . . . Quốc . . . . Phi . . . . . .

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | ☐ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: . . Mã . Trường . II . . . . . kết thúc vào hồi . . 11 . . . giờ . . 30 . ., ngày 03 tháng 05 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: ... Môi. trường. I ..... Khoa ... Môi. trường.
đã tiến hành Hội nghị từ hồi ... 8 . giờ .. 00 ....., ngày 03 tháng 05 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ... 08 ....., số tác giả : ... 08.38. người.

Số sinh viên tham dự : .... 50 .....

Số cán bộ tham dự : ..... 18 .....; trong đó có 0 .. đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : T.S . Nguyễn . Quốc . Phi ... Bộ môn : Môi. trường. cơ sở ..
Thư ký tiểu ban : SV. Bùi . Ngọc . Như . Ánh .. Lớp : ĐCT & CNMT B . K60 ....
Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) . T.S . Nguyễn . Quốc . Phi .....
2) . T.S . Trần . Thị . Thanh . Thuỷ .....
3) . T.S . Nguyễn . Phương . Đông .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :. Nghiên . cứu . xử lý . nước . thải . sinh . hoạt . thành . nước . sinh . hoạt . bằng . sự . kết . hợp . công . nghệ . sinh . học . và . công . nghệ . nano .....
.....
.....
.....

Tên tác giả : Đỗ . Thị . Như . Mai .....
.....

Lớp : . KTMT . K61 .....

Cán bộ hướng dẫn: ... T.S . Nguyễn . Hoàng . Nam .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. Phân . tích . an . toàn . siêu . cốt . sử . dụng . mô . hình . khối . 3D . và . các . phương . pháp . phần . tử . khối . cứ .
.....

Tên tác giả : Bình Ngọc Như Anh

Lớp : ĐST & CNTT B K60

Cán bộ hướng dẫn: TS Nguyễn Quốc Phi

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :

Tên tác giả :

Lớp :

Cán bộ hướng dẫn:

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | ☐ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: Môi trường I

kết thúc vào hồi 12 giờ 06, ngày 03 tháng 05 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Bình Ngọc Như Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: ...Kỹ Thuật - Điện - Điện Tử..... Khoa ..Cơ Điện.....
đã tiến hành Hội nghị từ hồi ...8.. giờ ..00 phút.., ngày 3 tháng 5 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : .....7....., số tác giả : ...30... người.

Số sinh viên tham dự : ...64.....

Số cán bộ tham dự : ....12.....; trong đó có ..0.. đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : ...TS..Ngô..Thanh..Tuân. Bộ môn : ..Điện..Khí..Hoá...
Thư ký tiểu ban : ...SV..Kiều..Đạt..Phú..... Lớp : ..Điện - Điện Tử..K60
Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) ..TS..Ngô..Thanh..Tuân.....
2) ..ThS..Tống..Ngọc..Anh.....
3) ..ThS..Nguyễn..Tiến..Sỹ.....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :... ~~Robot ứng~~ ...Thiết..kế..mô..hình..robot..ứng..dụng.....
.....cho..giáo..dục..STEM.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : .....Đinh..Thị..Thuỷ.....
.....

Lớp : .....Điện - Điện Tử A - K60.....
Cán bộ hướng dẫn: ....ThS..Nguyễn..Tiến..Sỹ.....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :.....Chế..tạo..máy..khắc..CNC..mini.....
.....
.....

Tên tác giả : Trần Văn Tuấn

Lớp : Điện - Điện Tử B - K61

Cán bộ hướng dẫn: ThS. Nguyễn Trường Giang

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo : Thiết kế và chế tạo hệ thống ảo ứng dụng trong nhà thông minh

Tên tác giả : Nguyễn Thế Nam

Lớp : Điện - Điện Tử A - K61

Cán bộ hướng dẫn: ThS. Nguyễn Tiến Sỹ

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | ☐ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: Kỹ Thuật Điện - Điện Tử kết thúc vào hồi 11 giờ 30, ngày 3 tháng 5 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Ngô Thanh Tuấn

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Kiều Đại Phú

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: ...Trắc địa mỏ - môi trường.....Khoa .Trắc Địa Bản Đồ và QLĐ
đã tiến hành Hội nghị từ hồi ...8.. giờ .00....., ngày 03 tháng 05 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ....11....., số tác giả : .....
người.

Số sinh viên tham dự : .....

Số cán bộ tham dự : .....; trong đó có .... đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : .TS Lê Thị Thu Hà.... Bộ môn : .Trắc địa mỏ...
Thư ký tiểu ban : ...Trần Minh Hiếu..... Lớp : .Trắc địa mỏ K60.
Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) .....
2) .....
3) .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :..Nghiên cứu mối quan hệ không gian giữa sự gia tăng nhiệt độ bề mặt đô thị với quá trình đô thị hoá bằng công nghệ viễn thám và GIS.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : .Đoàn Đắc Nhất, Đào Hồng Nam, Lưu Thị Thu Thảo
.....

Lớp : ..Trắc địa mỏ K59.....

Cán bộ hướng dẫn: ...TS. Lê Thị Thu Hà.....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :..Sử dụng Google Earth Engine để xác định biến động lớp phủ - lấy ví dụ tại khu vực Quảng Ninh.
.....

Tên tác giả : Nguyễn Thị Tâm, Phạm Hữu Thưởng, Nguyễn Văn Huy

Lớp : Trắc địa mỏ K59.

Cán bộ hướng dẫn: TS. Phạm Thị Lan

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo : Nghiên cứu sử dụng máy quét laser FARO FOCUS 3D X 130 phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu 3D.

Tên tác giả : Bùi Duy Quang, Nguyễn Tuấn Minh, Ngô Xuân Phúc

Lớp : Trắc địa mỏ K59

Cán bộ hướng dẫn: TS. Nguyễn Việt Nghĩa

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | ☐ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: Trắc địa mỏ - môi trường kết thúc vào hồi ..... giờ ..... ngày tháng năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

TS. Lê Thị Nhu Thảo

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Trần Minh Hiếu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: ..Kỹ. thuật. xây. dựng. CTN..... Khoa . Xây dựng.....
đã tiến hành Hội nghị từ hồi ..... giờ ....., ngày 3 tháng 5 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ....7....., số tác giả : ..14.... người.

Số sinh viên tham dự : ..35.....

Số cán bộ tham dự : ....6.....; trong đó có .... đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : ...TS..Đặng. Văn. Kiên... Bộ môn : Xây. dựng..CTN..
Thư ký tiểu ban : ...Bùi...Việt. Hoàng..... Lớp : .XDựng..CTN.A.-K59.
Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) ...TS...Đặng..Văn...Kiên.....
2) ...TS...Đào..Việt..Đoàn.....
3) ...TS...Trần..Tuấn..Minh.....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :..Nghiên..cứu..tối..ưu..hoá..tính..toán..tham..số..chống.... .neo...bằng...phương..pháp..số.....
.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : .Sinh..viên...Nguyễn..Quốc..Bảo.....
.....Trần..Anh..Đức.....
Lớp : ....Xây..dựng...CTN.A..Mỏ..K59.....
Cán bộ hướng dẫn: ....TS...Đào..Việt..Đoàn.....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :.....
.....
.....

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | ☐ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: . . Kỹ thuật xây dựng CTN kết thúc vào hồi . 11 . . . giờ . . 10., ngày 03 tháng 05 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

TS. Đàm Văn Kết

**THƯ KÝ TIỂU BAN**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

Hoàng

Bùi Việt Hoàng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: . Công. nghệ. thông. tin. II. . . . . .Khoa .Công. nghệ. thông tin
đã tiến hành Hội nghị từ hồi . 08. . giờ . . 00. . . . ., ngày 08 tháng 05 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : . . . . 06. . . . . , số tác giả : . 20. . . .
người.

Số sinh viên tham dự : . . . 19. : . . . . .

Số cán bộ tham dự : . . . . . 22. . . .; trong đó có . 0. . đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : . . Tạ. Quang. Chiểu. . . . . Bộ môn : . . . . . .

Thư ký tiểu ban : .Nguyễn. Mai. Kiều. Khanh Lớp : . DCCT. KT. 62. . . . . .

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) . . Tạ. . Quang. . . Chiểu. . . . . .
2) . . . . Nguyễn. . . Hoàng. . Long. . . . . .
3) . . Nguyễn. . . Thế. . . Lộc. . . . . .

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo : . . . Xây. dựng. . website. học. và. thi. trực. tuyến. . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

Tên tác giả : . . . Ngô. . Ngọc. . . Anh. . . . . .
. . . . . .

Lớp : . . . . Công. . nghệ. . phần. mềm. . . . K60C. . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo : . . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | ☐ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: . CNTT . . 1 . . . . . .

kết thúc vào hồi . 11 . . . giờ . . 45 . ., ngày 05 tháng 05 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

Tạ Quang Chiểu

**THƯ KÝ TIỂU BAN**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Mai Kiều Khanh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 31**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: Công nghệ thông tin I ..... Khoa Công nghệ thông tin
đã tiến hành Hội nghị từ hồi 8 giờ 00 ngày 03 tháng 05 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : 07 , số tác giả : 27 người.

Số sinh viên tham dự : 31

Số cán bộ tham dự : 14 ; trong đó có 0 đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : Nguyễn Duy Huy ..... Bộ môn : khoa học máy tính
Thư ký tiểu ban : Trần Thị Như Quỳnh .... Lớp : DCCTKH 62B

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) Nguyễn Duy Huy
2) Trần Trung Chuyên
3) Diên Công Hoàng

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo : Nghiên cứu, thiết kế ứng dụng điều khiển thông minh sử dụng Arduino

Tên tác giả : Trần Văn Tôn

Lớp : Mạng máy tính k60

Cán bộ hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thu Thúy

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: .. Công . . nghệ . thông . tin . I . . kết thúc vào hồi . . 11 . . giờ . . 45 . ., ngày 03 tháng 05 năm 2019.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Duy Huy

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Trần Thị Như Quỳnh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: ĐỊA CHẤT ..... Khoa . KH và KT Địa Chất
đã tiến hành Hội nghị từ hồi ...8.. giờ .00....., ngày 05 tháng 05 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ....05....., số tác giả : ..19.... người.

Số sinh viên tham dự : ....32.....

Số cán bộ tham dự : ....08.....; trong đó có .... đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : .TS... Nguyễn Hữu Hiệp... Bộ môn : ..Địa Chất.....
Thư ký tiểu ban : .Nguyễn..Ngọc.Thảo..... Lớp : .Địa Chất .K60.....
Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) ThS.Nguyễn..Quốc..Hưng.....
2) .TS....Ngô.Thị..Kim.Chi.....
3) ..ThS....Phan...Văn.Bình.....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :....Đặc..điểm..trầm..tích..tầng..mặt...và..ý..nghĩa.....
....thực..tiễn..của..việc..thành..lập..bản..đồ..trầm..tích..tầng...
...mặt..vùng...biển..đảo..Hòn..Khai.....
.....
.....
.....
Tên tác giả : .Trần...Thái..Bảo,....Nguyễn..Ngọc..Nam.,.Đào.Mạnh
...Hiệp,....Bùi.Thị.Thúy,...Võ..Tú..Quyên.....
Lớp : ...Địa...Chất...công..trình..K61.....
Cán bộ hướng dẫn: .ThS....Phan..Văn..Bình.....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :.....
.....
.....

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | ☐ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: . . . Địa chất . . . . . kết thúc vào hồi . 11 . . . . giờ . 30 . . ., ngày 3 tháng 5 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Hoài Hiệp

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Ngọc Thái

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: Tìm kiếm - Thăm dò ..... Khoa KH & KT Địa chất.
đã tiến hành Hội nghị từ hồi 8 giờ 00, ngày 03 tháng 05 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : 08 , số tác giả : 15 : người.

Số sinh viên tham dự : 15

Số cán bộ tham dự : 13 .; trong đó có 0 đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : PGS. TS. Bùi Hoàng Bắc .... Bộ môn : Tìm kiếm - Thăm dò
Thư ký tiểu ban : Hoàng Hải Yến ..... Lớp : Địa chất B - K59 .....

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) . Khương Thế Hùng .....
2) . Phan Việt Sơn .....
3) . Nguyễn Thị Thanh Thảo .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo : Ứng dụng công nghệ GIS và viễn thám trong đánh giá triển vọng khoáng sản thiếc gốc khu vực Ma Ty - Đu Lang, tỉnh Ninh Thuận .....
.....
.....
.....

Tên tác giả : Hoàng Hải Yến .....
.....

Lớp : Địa chất B - K59 .....
Cán bộ hướng dẫn: ThS. Bùi Thanh Tịnh .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo : Ảnh hưởng của cấu trúc địa chất đến công tác thăm dò, khai thác than khu vực đông Cảm Phả, Quảng Ninh .....
.....

Tên tác giả : Hoàng Thuý Linh, Lê Văn Sao, Bùi Thị Thơm

Lớp : Địa chất A - K59

Cán bộ hướng dẫn: TS. Đỗ Mạnh An

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo : Đặc điểm chất lượng kaolin khu mỏ Hang Dơi, Phú Thọ và khả năng ứng dụng xử lý ô nhiễm kim loại nặng trong môi trường nước

Tên tác giả : Vũ Duy Thương, Trần Thị Huyền Trang, Đỗ Minh Đông

Lớp : Địa chất K60

Cán bộ hướng dẫn: PGS.TS. Bùi Hoàng Bắc

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | ☐ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: Tìm kiếm - Thăm dò

kết thúc vào hồi 11 giờ 45, ngày 03 tháng 05 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Hoàng Hải Yến

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: Địa Chất Công Trình - Địa Chất Thuỷ Văn ..... Khoa Khoa học kỹ thuật Địa Chất
đã tiến hành Hội nghị từ hồi 8 giờ ....., ngày 03 tháng 05 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : 5 , số tác giả : 5
người.

Số sinh viên tham dự : 14 người

Số cán bộ tham dự : 16 người ....; trong đó có .... đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : Nguyễn Văn Phóng .... Bộ môn : Địa chất công trình
Thư ký tiểu ban : Nguyễn Thị Phương Thảo .... Lớp : Địa chất công trình K60

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) TS. Nguyễn Văn Phóng .....
2) TS. Như Việt Hà .....
3) TS. Nguyễn Bách Thảo .....
4, TS. Dương Thanh Thuỷ

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo : Áp dụng phương pháp nghiệm xác định hệ số thấm của tầng chứa nước lỗ hổng Holocen sử dụng khí nén (Pneumatic slug stest - pst) .....
.....
.....
.....

Tên tác giả : Đỗ Quang Mạnh .....

Lớp : Địa Chất Thuỷ văn K60 .....
Cán bộ hướng dẫn: TS. Nguyễn Bách Thảo .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo : .....
.....
.....

.....

.....

Tên tác giả : .....

.....

Lớp : .....

Cán bộ hướng dẫn: .....

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :.....

.....

.....

.....

.....

Tên tác giả : .....

.....

Lớp : .....

Cán bộ hướng dẫn: .....

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | ☐ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: Đ.C.T. - Đ.C.T.V.....

kết thúc vào hồi . 11 . . . giờ . 00 . ., ngày 3 tháng 5 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Văn Phong

**THƯ KÝ TIỂU BAN**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

Thảo

Nguyễn Thị Thu Thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: . . Tuyển . . Khoáng . . . . . Khoa . . Mỏ . . . . . .
đã tiến hành Hội nghị từ hồi . . . 8 . giờ . . 00 . . . . ., ngày 03 tháng 5 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : . . . 05 . . . . . , số tác giả : . . . 22 . . .
người.

Số sinh viên tham dự : . . . 35 . . . người.

Số cán bộ tham dự : . . . . 03 . . người . .; trong đó có . . 0 đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : . TS . Trần . Trung . Trí . . . Bộ môn : . . . Tuyển . . Khoáng
Thư ký tiểu ban : . . Lý . Như . . Hoa . . . . . Lớp : . Tuyển . Khoáng . K60

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) . . T.S . . Trần . . Trung . Trí . . . . . .
2) . . Th.S . . Nguyễn . . Ngọc . Phú . . . . . .
3) . . . Th.S . . . Phạm . . Thị . . Nhung . . . . . .

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo : . . Nghiên . cứu . tuyển . quặng . Fenspat . cấp . hạt . 1-2 mm vùng . Mỏ Ngọt . – . Phú . Thọ . trên . thiết . bị . tuyển . nổi . trọng lực . . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

Tên tác giả : . Nguyễn . Thị . Huyền . Trang . . . Nguyễn . Đình . Chí , . Trần . Xuân . Trà , . Cao . Sỹ . Thiên , . Nguyễn . Thị . Huyền . . . . . .
Lớp : . Tuyển . Khoáng . K61 . . . . . .
Cán bộ hướng dẫn: . Th.S . . Phạm . Thị . . Nhung . . . . . .

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo : . . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | ☐ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: . . Truyền . . khoáng . . . . . kết thúc vào hồi . . . 10 . giờ . 40 . ., ngày 03 tháng 5 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

Trần Trung Trí

**THƯ KÝ TIỂU BAN**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

Lý Như Hoa.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: Trắc Địa Cao Cấp - Công Trình ... Khoa TĐĐH & QLĐĐ.
đã tiến hành Hội nghị từ hồi 8 .... giờ 00 p ...., ngày 03 tháng 05 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ..... 06 ....., số tác giả : .. 24 ...
người.

Số sinh viên tham dự : 230 .....

Số cán bộ tham dự : ... 07 ..... .; trong đó có . 0 . đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : TS. Phạm Quốc Khánh .. Bộ môn : Trắc Địa Công Trình
Thư ký tiểu ban : .. Tiêu Hoàng Mạnh ..... Lớp : Trắc Địa 60 .....
Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) ..... ThS .. Phạm Ngọc Quang .....
2) ..... ThS .. Nguyễn Gia Trọng .....
3) .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo : .. Nghiên cứu chế tạo thiết bị đo và ứng dụng trong .. quan trắc nghiêng công trình .....
.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : 1. Tiêu Hoàng Mạnh 2. Nguyễn Văn Doanh 5. Nguyễn Quang Vinh
..... 3. Nguyễn Thị Anh Hải 4. Nguyễn Văn Thủy ...
Lớp : ..... Trắc Địa 60 ..... Nguyễn Văn Thủy : Trắc Địa 59 ? ...
Cán bộ hướng dẫn: ..... PGS. TS. Nguyễn Việt Hà .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo : .....
.....
.....

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tên tác giả : . . . . . .

. . . . . .

Lớp : . . . . . .

Cán bộ hướng dẫn: . . . . . .

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | ☐ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: . Trắc Địa Cao Cấp - Công Trình kết thúc vào hồi . 11 . . . . giờ . 00 P., ngày 03 tháng 05 năm 2019./.

| TRƯỞNG TIỂU BAN | THƯ KÝ TIỂU BAN |
|---|---|
| *(ký và ghi rõ họ tên)* | *(ký và ghi rõ họ tên)* |
| Phạm Quốc Khánh | Tiêu Hoàng Mạnh |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: BẢN ĐỒ, VIỄN THÁM & HTTĐL ..... Khoa Trắc địa bản đồ & QLĐĐ
đã tiến hành Hội nghị từ hồi 08... giờ ....., ngày 03 tháng 05 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : .....08....., số tác giả : ..08..... người.

Số sinh viên tham dự : .17.....

Số cán bộ tham dự : ...8.....; trong đó có .0.. đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : TS. Trần Quỳnh An .... Bộ môn : .. Bản đồ .....
Thư ký tiểu ban : Phùng Phú Yến ..... Lớp : .. Bản đồ K60 .....
Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) ...TS.... Trần Quỳnh An .....
2) ...TS.... Trần Thanh Hà .....
3) ..Th.S.... Phạm Văn Hiệp .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :. Nghiên cứu ứng dụng phép biến đổi wavelet trong xây dựng chương trình tự động đồng đăng ký cặp ảnh SAR.
.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : Nguyễn Thị Hà Thu, Đặng Kim Chi, Phạm Lệ Thảo..
.....

Lớp : Ảnh viễn thám và GIS K59 .....

Cán bộ hướng dẫn: TS. Trần Thanh Hà .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. Nghiên cứu ứng dụng công thức Toser trong tổng quát hoá các đối tượng dạng đường .....
.....

.....

.....

Tên tác giả : Phạm Văn Việt, Trịnh Quốc Trung, Nguyễn Đức Thành, Đỗ Ngọc Anh

Lớp : Bản đồ K60

Cán bộ hướng dẫn: TS. Trần Quỳnh An

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :.....

.....

.....

.....

.....

Tên tác giả : .....

.....

Lớp : .....

Cán bộ hướng dẫn: .....

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | ☐ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: Bản đồ, viễn thám & HTTĐL kết thúc vào hồi 12 giờ 00, ngày tháng năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

TS. Trần Quỳnh An

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Phùng Phi Yến

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**
==========

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: Địa kỹ thuật, kết cấu và vật liệu xây dựng. Khoa .Xây dựng.....
đã tiến hành Hội nghị từ hồi ..8... giờ ....00..., ngày 05 tháng 05 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : .....07....., số tác giả : .....
người.

Số sinh viên tham dự : ..28.....

Số cán bộ tham dự : ....09.....; trong đó có ..0/.. đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : T.S.. Nguyễn Trọng Dũng... Bộ môn : .XDHạ tầng cơ sở.
Thư ký tiểu ban : .. Nguyễn Thị Thùy Dung.. Lớp : .. H.T.C.S K59.....
Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) ....T.S. Nguyễn Trọng Dũng.....
2) ....T.S.... Nguyễn Văn Mạnh.....
3) .....T.S... Phạm Văn Hùng.....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :... Nghiên cứu ảnh hưởng của dầm chuyển đến sự làm việc ...của hệ kết cấu nhà cao tầng.....
.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : .. Nguyễn Đăng Trọng, Nguyễn Thị Toàn, Bùi Văn Sơn, .....
.....Trần Bá Cường.....
Lớp : .. XDDD&CN A K59.....
Cán bộ hướng dẫn: ...T.S.. Nguyễn Văn Mạnh.....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :.....
.....
.....

.....

.....

Tên tác giả : .....

.....

Lớp : .....

Cán bộ hướng dẫn: .....

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :.....

.....

.....

.....

.....

Tên tác giả : .....

.....

Lớp : .....

Cán bộ hướng dẫn: .....

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghiên cứu tính bền uống của cấu kiện bê tông cốt thép công trình ven biển | Nguyễn Thị Ngoan, Nguyễn Thị Thùy Dương, Nguyễn Thành Đô, Nguyễn Văn Cường, Lê Đức Thọ | ☒ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: Địa kỹ thuật, kết cấu và vật liệu xây dựng kết thúc vào hồi . 11 . giờ . 35 ., ngày 03 tháng 05 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Thanh Dũng

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Dung
Nguyễn Thị Thùy Dung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: Khoan - Khai thác và Thiết bị Dầu khí và CT ... Khoa ... Dầu Khí .....
đã tiến hành Hội nghị từ hồi . 8. ... giờ . 15 phút ..., ngày 3 tháng 5 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ... 10. ....., số tác giả : . 39. ....
người.

Số sinh viên tham dự : ... 39 ... SV. ....

Số cán bộ tham dự : ... 10 ... SV. .....; trong đó có . 0 . đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : T.S. Nguyễn Tiến Hưng ..... Bộ môn : . Khoan - Khai thác
Thư ký tiểu ban : Nguyễn Thị Kiều Oanh ..... Lớp : . Khoan - khai thác A K59.

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) . . TS. Nguyễn Tiến Hưng .....
2) . . Ths. Nguyễn Văn Thành .....
3) . T.S . . Nguyễn Phí Hải Yến .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :. Nghiên cứu ứng dụng mô hình mạng nơron nhân tạo (ANN) ..nâng cao hiệu quả khai thác dầu đá chứa Granite Mó Bạch Hổ ....
.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : .Lê Quang Linh , . Nguyễn Thị Kiều Oanh , . Nguyễn Văn Mạnh . .
Lê Huyền Khánh , . Nguyễn Thế Tiến .....
Lớp : ..... Khoan - khai thác A K59 , . K60 .....
Cán bộ hướng dẫn: ... T.S ..... Lê Quang Duyên .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :. . Nghiên cứu giải pháp tăng xử lý tăng ..... .muối ống khai thác dầu cát giếng khai thác mỏ Thỏ Trắng .....
.....

Tên tác giả : Nguyễn Thủ Hạnh, Nguyễn Thanh Tùng, Vũ Tuấn Dương, Phan Thế Trung, Nguyễn Xuân Đức

Lớp : Khoan khai thác K59, K60

Cán bộ hướng dẫn: Th.S. Nguyễn Văn Thành

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :

Tên tác giả :

Lớp :

Cán bộ hướng dẫn:

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ học máy (Machine learning) dự đoán sự phát triển của ăn mòn trên đường ống dẫn khí. | Lê Văn Thái, Lê Văn Thái, Lê Văn Lực, Bùi Phi Tâm, Nguyễn Hoành Phú | ☑ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: Khoan - Khai thác và Thiết bị DK và CT kết thúc vào hồi 12 giờ ....., ngày 3 tháng 5 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Tấn Thuỷ

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Thị Kiều Oanh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: ....Địa..Vật..Lý.....Khoa....Dầu..khí...
đã tiến hành Hội nghị từ hồi ..8... giờ ...00..., ngày 3 tháng 5 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : .....7....., số tác giả : ...28...
người.

Số sinh viên tham dự : .....26.....

Số cán bộ tham dự : .....5.....; trong đó có ..0. đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : T.S. Kiều Duy Thông..... Bộ môn : .....

Thư ký tiểu ban : Đào..Thu..Trang..... Lớp : Địa. Vật. Lý..K59...

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) .....T..S..Kiều...D.uy..Thông.....
2) .....T...S...Trần...Danh..Hùng.....
3) .....Th..S...Trương...Thi...Chinh.....
4, Th.S Vũ Hồng Dương

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :. Xây..dựng..mô..hình..đánh..giá..khả..năng..áp..dụng...
...phương..pháp..điện..trở..suất..theo..dõi..sự..ô..nhiễm...của..nước
.....dưới..đất.....
.....
.....
.....

Tên tác giả : ...Vũ..Thị..Lan.,....Lý..Văn..Thắng.....
.....

Lớp : .....Địa..vật..lý....K59.....
Cán bộ hướng dẫn: ....T..S...Kiều..Duy...Thông.....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :.....Ứng..dụng..thuộc..tính..địa..chất..trong..nghiên...
..cứu...tầng..chứa...X...lệ..Tanaraki..-..New..Zeland.....
.....

Tên tác giả : Trần Thị Hường, Dương Đức Vinh, Phạm Thị Hồng Hạnh, Vũ Đức Tính

Lớp : Địa Vật Lý K59

Cán bộ hướng dẫn: PGS TS Phan Thiên Hương

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo : Địa chấn thăng (VSP) và ứng dụng trong nghiên cứu than trũng sông Hồng

Tên tác giả : PGS Bạch Hải Cường, Nguyễn Xuân Duy, Tăng Văn Luyện, Nguyễn Duy Minh, Đặng Thị Ngọc

Lớp : Địa vật lý K59

Cán bộ hướng dẫn: PGS TS Phan Thiên Hương

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | ☐ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: Địa Vật Lý

kết thúc vào hồi 11 giờ 30, ngày 3 tháng 5 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Kiều Duy Thông

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Đào Thu B

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: ..... Lọc ... Hoá ... Dầu ..... Khoa .... Dầu ... khí ...
đã tiến hành Hội nghị từ hồi .8h00. giờ .15.p...., ngày 03 tháng 05 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : .... 09 ....., số tác giả : .....
người.

Số sinh viên tham dự : .....

Số cán bộ tham dự : .....; trong đó có .... đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban :GV. Ngô . Thanh ... Hải ..... Bộ môn : . Lọc .. Hoá .. Dầu ...
Thư ký tiểu ban : . Đoàn .. Thị ... Hà ... Trang ... Lớp : .. Lọc .. Hoá .. Dầu A - K60

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) GV. Công ... Ngọc ... Thắng .....
2) GV. Ngô ... Hà ... Sơn .....
3) GV. Phạm .. Trung .... Kiên .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :.. Nghiên .. cứu .... quy .. trình .... xanh .. tổng .. hợp ... nano - hydroxyapatite sử .. dụng .. làm .. vật .. liệu ... xúc .. tác .. trong .. lọc ... thuật ..... y . sinh
.....
.....
.....
.....
Tên tác giả : .. Nguyễn ... Thị ... Hoa ..... Phạm .. Thị ... Ngân .....
.....
Lớp : .... Lọc ... Hoá ... Dầu ... A - K60 .....
Cán bộ hướng dẫn: .. PGS. TS. .... Phạm ... Xuân ... Núi .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :... Nghiên .. cứu .... chế ' tạo .. vật . liệu .... nanocomposite . để ..
. tăng .... hiệu ... suất .... hấp ... thu .... năng ... lượng .... mặt ... trời . ứng .
. dụng .... năng ... cao ... hiệu ... quả ... sản .. xuất ... nước ... ngọt . từ .

nước mặn: .....

.....

Tên tác giả : Ngô Thị Thu Thuỷ, Lê Thế Hoàng, Hoàng Anh Quân, Lê Quốc Anh, Trần Đức Bình

Lớp : CTCT K7

Cán bộ hướng dẫn: PGS.TS Bùi Thị Lệ Thuỷ

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo: .....

.....

.....

.....

.....

Tên tác giả : .....

.....

Lớp : .....

Cán bộ hướng dẫn: .....

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghiên cứu tổng hợp hệ chất hoạt tính từ cặn dầu để thành phần từ nguồn nguyên liệu tự nhiên bằng $p^2$ xanh, sử dụng trong công tác vệ sinh bồn bể chứa dầu | - Cao Thế Anh<br>- Đặng Thị Oanh<br>- Đinh Thị My<br>- Ng Ngọc Tình<br>- Bùi Thị Nhài | ☑ Có | ☐ Không |
| 2 | Nghiên cứu chế tạo vật liệu nanocomposite trên cơ sở aerogel graphene ứng dụng trong tích trữ năng lượng | - Nguyễn Trung Tiến<br>- Đinh Văn Anh<br>- Bùi Nguyễn Thanh Long | ☑ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: Lọc Hoá Dầu

kết thúc vào hồi 16h giờ 00, ngày 03 tháng 05 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

Ngô Thanh Hải

**THƯ KÝ TIỂU BAN**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

Đoàn Thị Hải Trang

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: Kỹ thuật Cơ khí Khoa Cơ điện
đã tiến hành Hội nghị từ hồi 8 giờ 00, ngày 3 tháng 5 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : 8, số tác giả : 8 người.

Số sinh viên tham dự : 27

Số cán bộ tham dự : 9; trong đó có 0 đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : TS. Trần Đức Huân Bộ môn : Kỹ thuật Cơ khí
Thư ký tiểu ban : Phạm Thị Kim Hoa Lớp : Công nghệ chế tạo máy
Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) TS. Trần Đức Huân
2) Th.S. Phạm Thị Thúy
3) Th.S. Trần Việt Linh

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo : Tính toán, thiết kế, xây dựng mô hình hệ thống điều khiển lỗi nén dây chuyền chiết rót, đóng nắp, kiểm đếm chai PET chai thử động

Tên tác giả : Lê Quốc Thế, Dương Thanh Trung, Nguyễn Tiến Tạc, Trần Xuân Đông

Lớp : May & Tự động thủy khí K59

Cán bộ hướng dẫn: Th.S. Bùi Minh Hoàng

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo : Nghiên cứu, thiết kế hệ thống đóng hộp tự động sử dụng hệ thống điều khiển lỗi nén

Tên tác giả : Lê Văn Huỳnh, Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Văn Tuân, Nguyễn Văn Cường.

Lớp : May 8 Tự động thủy khí K60

Cán bộ hướng dẫn: Th.S Nguyễn Sơn Tùng

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo : Không có trong cơ cấu giải của Tiểu ban kỹ thuật cơ khí (8 báo cáo)

Tên tác giả :

Lớp :

Cán bộ hướng dẫn:

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | ☐ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: Kỹ thuật Cơ khí

kết thúc vào hồi 11 giờ 30, ngày 3 tháng 5 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Trần Đức Huân

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Phạm Thị Kim Hoa

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: ...TỰ ĐỘNG HOÁ.....Khoa ..CƠ ĐIỆN....
đã tiến hành Hội nghị từ hồi ...8.. giờ ..00....., ngày 3 tháng 5 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ..07....., số tác giả : ..07.... người.

Số sinh viên tham dự : ..38.....

Số cán bộ tham dự : ..12.....; trong đó có ..0.. đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : ..Đặng Văn Chứ..... Bộ môn : ..Tự động hoá..
Thư ký tiểu ban : Ngô Thị Hoàng Anh... Lớp : ..TĐH-K60-HN.....
Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) ..TS. Đặng Văn Chứ.....
2) ..Th.S. Đào Hiếu.....
3) ..Th.S. Nguyễn Thế Lực.....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :.....
.....Thiết kế hệ thống điều khiển giám sát.....
..không dây trong công nghiệp ứng dụng công nghệ LORA
.....
.....
.....
Tên tác giả : Vương Canh Trí, Ngô Thục Hải, Nguyễn Thanh Đạt
.....Lớp : TĐH K60 HN.....
Lớp : .....Nguyễn Ngọc Quang, Bế Quốc Vương - TĐH DK01.
Cán bộ hướng dẫn: ....Th.S. Đào Hiếu.....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :.....
.....
.....

.....

.....

Tên tác giả : .....

.....

Lớp : .....

Cán bộ hướng dẫn: .....

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo :.....

.....

.....

.....

.....

Tên tác giả : .....

.....

Lớp : .....

Cán bộ hướng dẫn: .....

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | ☐ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: . TỰ ĐỘNG HÓA.....
kết thúc vào hồi . 12.. giờ . 00., ngày 3 tháng 5 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Đặng Văn Chí

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Anh
Ngô Thị Hoàng Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
**HỘI NGHỊ KHSV LẦN THỨ 32**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------*****----------

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 32

Tiểu ban: ..... Địa. Chất. Dầu. Khí. ..... Khoa . Dầu. Khí. .....
đã tiến hành Hội nghị từ hồi ... 8 . giờ ....., ngày 3 tháng 5 năm 2019
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : ..... 7 ....., số tác giả : .. 16 ...
người.

Số sinh viên tham dự : ..... 16 .....

Số cán bộ tham dự : ..... 6 .....; trong đó có .... đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : .. T.S.. Lê. Ngọc. Anh ..... Bộ môn : . Địa. Chất. dầu khí
Thư ký tiểu ban : . Phạm. Thị. Như. Quỳnh ..... Lớp : ... DCDKDC60 .....

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

1) ... T.S.. Lê.. Ngọc. Anh .....
2) ..... Nguyễn. Duy Mười .....
3) ..... Nguyễn.. Minh. Hoà .....

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

**A. Giải nhất :**

Tên báo cáo :..... Mô.. hình. hoá... quá. trình. . hình. thành..... ... dầu.. khí... lỗ. Y. bể. Cửu. Long. ứng. dụng. phần. mềm.. ..... Petrel. Mod .....
.....
.....
.....

Tên tác giả : ..... Trần.. Thu.. Hà .....
.....

Lớp : ..... Địa.. Chất. dầu. khí. . K.59 .....
Cán bộ hướng dẫn: ..... T.S.... Bùi.. Thi.... Ngan .....

**B. Giải nhì :**

Tên báo cáo :..... Nghiên.. cứu.. xác. định. độ. rỗng. hiệu.... .....dụng.... của. đá. chứa. .....
.....

Tên tác giả : Nguyễn Thị Lan Chi

Lớp : D.C.D.K.D.C.5.9

Cán bộ hướng dẫn: T.S Phạm Văn Tuấn

**C. Giải ba:**

Tên báo cáo : Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của quá trình nén ép và quá trình xi măng hoá đến chất lượng của đá chứa vụn

Tên tác giả : Nguyễn Văn Tuấn

Lớp : D.C.D.K.D.C.5.9

Cán bộ hướng dẫn: T.S Phạm Văn Tuấn

**D. Đánh giá đề tài NCKH SV do Rosneft B.V tài trợ kinh phí**

Đề tài NCKH SV do Rosneft Vietnam B.V hỗ trợ kinh phí (nếu có) có đủ điều kiện tham gia xét giải cấp Trường không:

| STT | Tên đề tài | Sinh viên thực hiện | Có đủ điều kiện không | |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghiên cứu đặc trưng địa chấn của các dòng sông cổ trong trầm tích Miocen và áp dụng các thuộc tính địa chấn để xác định phân bố của chúng, định hướng cho công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí lô 106, Đồng Bắc bể Sông Hồng | - Nguyễn Đình Đức<br>- Nguyễn Trường Giang<br>- Lê Thị Hường<br>- Trần Tùng Lâm<br>- Vũ Ngọc Anh | ☑ Có | ☐ Không |
| 2 | | | ☐ Có | ☐ Không |

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 32 tại Tiểu ban: Địa chất dầu khí

kết thúc vào hồi 11 giờ 40, ngày 3 tháng 5 năm 2019./.

**TRƯỞNG TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Lê Ngọc Anh

**THƯ KÝ TIỂU BAN**
*(ký và ghi rõ họ tên)*

Phạm Thị Như Quỳnh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 524 /QĐ-MĐC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Hội đồng đánh giá chất lượng báo cáo điển hình Hội nghị khoa học Sinh viên lần thứ 32**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục Đại học;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của các ông Trưởng Ban tổ chức Hội nghị khoa học Sinh viên lần thứ 32, Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng đánh giá chất lượng các báo cáo điển hình Hội nghị khoa học Sinh viên lần thứ 32, tổ chức họp vào ngày 15/5/2019 gồm các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ đánh giá khách quan, trung thực các báo cáo theo đúng quy định của Nhà trường. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng Ban tổ chức, Trưởng các phòng: Khoa học - Công nghệ, Kế hoạch tài chính, Trưởng các đơn vị liên quan và các cán bộ có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHCN(04)

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG CÁC BÁO CÁO ĐIỂN HÌNH HNKH SV LẦN THỨ 32
*(kèm theo Quyết định số 524 /QĐ-MĐC ngày 06 tháng 5 năm 2019)*

| | |
|---|---|
| 1. TS Đỗ Ngọc Anh, Trưởng phòng KHCN | Chủ tịch Hội đồng |
| 2. TS Nguyễn Thạc Khánh, Phó Trưởng phòng KHCN | Phó Chủ tịch Hội đồng |
| 3. ThS Đặng Quang Hưng, Bí thư Đoàn TNCS HCM | Ủy viên thư ký Hội đồng |
| 4. PGS.TS Phạm Văn Luận, Phó Trưởng khoa Mỏ | Ủy viên Hội đồng |
| 5. TS Lê Quang Duyến, Phó Trưởng khoa Dầu khí | Ủy viên Hội đồng |
| 6. PGS.TS Ngô Xuân Thành,<br>Phó Trưởng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất | Ủy viên Hội đồng |
| 7. PGS.TS Nguyễn Văn Sáng,<br>Phó Trưởng khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai | Ủy viên Hội đồng |
| 8. TS Bùi Thị Thu Thủy,<br>Phó Trưởng khoa Kinh tế và QTKD | Ủy viên Hội đồng |
| 9. TS Ngô Thanh Tuấn, Phó Trưởng khoa Cơ - Điện | Ủy viên Hội đồng |
| 10. PGS.TS Lê Thanh Huệ, Phó Trưởng khoa CNTT | Ủy viên Hội đồng |
| 11. TS Nguyễn Quốc Phi, Phó Trưởng khoa Môi trường | Ủy viên Hội đồng |
| 12. TS Nguyễn Trọng Dũng, Phó Trưởng khoa Xây dựng | Ủy viên Hội đồng |

*(tổng số 12 người)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 237 /TB-MĐC

*Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2019*

# THÔNG BÁO

**Về việc chuẩn bị báo cáo tại phiên họp Hội đồng đánh giá chất lượng các đề tài NCKH SV điển hình năm học 2018-2019**

Kính gửi: Các Khoa chuyên môn

Căn cứ Công văn số 652/QĐ-BGDĐT ngày 19/3/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành kế hoạch tổ chức xét tặng giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2019; căn cứ phiếu đề xuất các báo cáo điển hình tham dự xét tặng giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2019 từ các Khoa, Nhà trường thông báo tới các Khoa, các nhóm sinh viên có báo cáo tham dự và các giảng viên hướng dẫn kế hoạch họp xét của Hội đồng đánh giá chất lượng các báo cáo điển hình HNKH SV lần thứ 32, cụ thể như sau:

Thời gian: **từ 8h30'-17h00'ngày 15/5/2019**

Địa điểm: **Phòng họp Phổ Yên, tầng 3 nhà C 12 tầng, trường Đại học Mỏ - Địa chất**

Nhà trường yêu cầu các nhóm sinh viên sắp xếp thời gian tham dự theo lịch trình được phân công (chi tiết xem file đính kèm) đồng thời chuẩn bị file trình chiếu báo cáo với thời lượng **tối đa là 15'**(không bao gồm thời gian trao đổi).

Đề nghị các Khoa triển khai thông báo đến các nhóm sinh viên và các giáo viên hướng dẫn ngay sau khi nhận được thông báo. Trong quá trình thực hiện nếu có thắc mắc, xin liên hệ phòng Khoa học - Công nghệ *(đ/c Phạm Đức Nghiệp, số điện thoại: 0912 189 876; Email: phamducnghiep@humg.edu.vn)* để nhận giải đáp./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHCN(04).

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

# BẢNG PHÂN CÔNG THỨ TỰ VÀ THỜI GIAN BÁO CÁO
# CÁC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN ĐIỂN HÌNH NĂM HỌC 2018-2019

*Thời gian: từ 8h30' -17h00' ngày 15/5/2019*

*Địa điểm: Phòng họp Phố Yên (phòng 310, nhà C 12 tầng)*

| STT | Tên báo cáo | Sinh viên thực hiện/Lớp | Lớp | Giáo viên hướng dẫn | Thời gian báo cáo |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Xây dựng Website học và thi trực tuyến | Ngô Ngọc Anh<br>Nguyễn Thị Thu Trang<br>Đặng Văn Khánh | Công nghệ phần mềm C K60<br>Công nghệ phần mềm A K60<br>Công nghệ phần mềm A K60 | ThS Hoàng Anh Đức | 8h30'-9h00' |
| 2 | Tính toán, thiết kế, xây dựng mô hình hệ thống điều khiển khí nén dây chuyền chiết rót, đóng nắp, kiểm đếm chai PET chai tự động | Lê Quốc Thể<br>Nguyễn Tiến Tài<br>Dương Thành Trung<br>Trần Xuân Đông<br>Vũ Văn Biên | Máy & Tự động thủy khí K59 | ThS Bùi Minh Hoàng | 9h00'-9h30' |
| 3 | Nghiên cứu đặc trưng địa chấn của các dòng sông cổ trong trầm tích Mioxen và áp dụng các thuộc tính địa chấn để xác định phân bố của chúng, định hướng cho công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí lô 106, Đông Bắc bể Sông Hồng<br>*(Đề tài do Công ty dầu khí Rosneft B.V Vietnam tài trợ kinh phí)* | Nguyễn Đình Đức<br>Nguyễn Trường Giang<br>Lê Thị Hường<br>Trần Tùng Lâm<br>Vũ Ngọc Anh | Địa chất dầu khí K60<br>Địa chất dầu khí K60<br>Địa chất dầu khí K59<br>Địa chất dầu khí K61<br>Địa chất dầu khí K61 | TS Lê Ngọc Ánh | 9h30'-10h00' |
| 4 | Nghiên cứu tổng hợp hệ chất tẩy rửa cặn dầu đa thành phần từ nguồn nguyên liệu tự nhiên bằng phương pháp xanh, sử dụng trong công tác vệ sinh bồn bể chứa dầu<br>*(Đề tài do Công ty dầu khí Rosneft B.V Vietnam tài trợ kinh phí)* | Cao Thế Anh<br>Đào Thị Oanh<br>Đinh Thị My<br>Nguyễn Ngọc Tính<br>Bùi Thị Nhài | Lọc Hóa dầu A K60<br>Lọc Hóa dầu A K60<br>Lọc Hóa dầu A K60<br>Lọc Hóa dầu B K59<br>Lọc Hóa dầu B K59 | TS Nguyễn Thị Linh | 10h00'-10h30' |

| STT | Tên báo cáo | Sinh viên thực hiện/Lớp | Lớp | Giáo viên hướng dẫn | Thời gian báo cáo |
|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ học máy (Machine learning) dự đoán sự phát triển của ăn mòn trên đường ống dầu khí *(Đề tài do Công ty dầu khí Rosneft B.V Vietnam tài trợ kinh phí)* | Lê Văn Hải Quân<br>Lê Văn Hải<br>Lê Văn Lực<br>Bùi Thị Tâm,<br>Nguyễn Hoành Phú | Thiết bị dầu khí K59 | KS Nguyễn Phùng Hưng | 10h30'-11h00' |
| 6 | Xây dựng mô hình đánh giá khả năng áp dụng phương pháp điện trở suất theo dõi sự ô nhiễm của nước dưới đất | Vũ Thị Lan<br>Lý Văn Thắng | Địa vật lý K59 | TS Kiều Duy Thông | 11h00'-11h30' |
| **Nghỉ trưa** | | | | | |
| 7 | Áp dụng thử nghiệm thí nghiệm xác định hệ số thấm của tầng chứa nước lỗ hổng Holocen sử dụng khí nén (Pneumatic slug test-pst) | Đỗ Quang Mạnh<br>Bùi Minh Tuấn<br>Trần Đức Dương | Địa chất thủy văn K60 | TS Nguyễn Bách Thảo | 13h30'-14h00' |
| 8 | Xây dựng tháp nhu cầu trong học tập và rèn luyện của sinh viên tại trường Đại học Mỏ - Địa chất | Phạm Thu Uyên<br>Lương Thị Giang<br>Nguyễn Thị Ngọc Ánh<br>Trần Thúy Hằng | Kế toán doanh nghiệp E K61<br>Kế toán doanh nghiệp E K61<br>Quản trị kinh doanh B K61<br>Kế toán doanh nghiệp A K60 | ThS Lê Thị Thu Hường | 14h00'-14h30' |
| 9 | Nghiên cứu tuyển quặng fenspat cấp hạt 1 – 2 mm vùng Mỏ Ngọt – Phú Thọ trên thiết bị tuyển nổi trọng lực | Nguyễn Thị Huyền Trang<br>Nguyễn Đình Chí<br>Trần Xuân Trà<br>Cao Sỹ Thiện<br>Nguyễn Thị Huyền | Tuyển khoáng K61 | ThS Phạm Thị Nhung | 14h30'-15h00' |
| 10 | Nghiên cứu xử lý nước thải sinh hoạt bằng sự kết hợp công nghệ sinh học và công nghệ nano | Đỗ Thị Như Mây<br>Hoàng Thọ Thắng<br>Nguyễn Thị Ngọc Châm<br>Hoàng Thị Thu Hòa | Kỹ thuật môi trường K61<br>ĐST và CNMT K61<br>ĐST và CNMT K61<br>Kỹ thuật môi trường A K59 | TS Nguyễn Hoàng Nam | 15h00'-15h30' |

| STT | Tên báo cáo | Sinh viên thực hiện/Lớp | Lớp | Giáo viên hướng dẫn | Thời gian báo cáo |
|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Nghiên cứu chế tạo thiết bị đo và ứng dụng trong quan trắc nghiêng công trình | Tiêu Hoàng Mạnh<br>Nguyễn Văn Doanh<br>Nguyễn Văn Thủy<br>Nguyễn Thanh Hải<br>Nguyễn Quang Vinh | Trắc địa K60<br>Trắc địa K60<br>Trắc địa B K59<br>Trắc địa K60<br>Trắc địa K60 | PGS.TS Nguyễn Việt Hà | 15h30'-16h00' |
| 12 | Nghiên cứu tính bền vững của cấu kiện bê tông cốt thép công trình ven biển<br>*(Đề tài do Công ty dầu khí Rosneft B.V Vietnam tài trợ kinh phí)* | Nguyễn Thành Đô<br>Nguyễn Văn Cương<br>Nguyễn Thị Thùy Dung<br>Nguyễn Thị Ngoan<br>Lê Đức Trọng | Xây dựng CTN K61<br>Xây dựng CTN K61<br>Xây dựng Hạ tầng cơ sở K59<br>Xây dựng Hạ tầng cơ sở K59<br>Xây dựng DD và CN A K59 | TS Phạm Đức Thọ | 16h00'-16h30' |
| 13 | Nghiên cứu tối ưu hóa tính toán tham số chống neo bằng phương pháp số | Nguyễn Quốc Bảo<br>Trần Anh Đức | Xây dựng CTN và Mỏ K59 | TS Đào Viết Đoàn | 16h30'-17h00' |

**Ghi chú:**

- Giáo viên hướng dẫn và các nhóm sinh viên tham dự báo cáo đúng thời gian quy định nêu trên.
- Các nhóm sinh viên đến trước **tối thiểu là 15'** để chuẩn bị các công tác báo cáo, mỗi báo cáo trình bày trong thời gian **tối đa là 15'**.
- Sau khi nhận được Bảng phân công báo cáo các nhóm sinh viên nếu muốn thay đổi về thời gian báo cáo phải liên hệ về phòng Khoa học - Công nghệ **trước 14h00' ngày 14/5/2019**.
- Trong thời gian báo cáo được phân công nêu trên, nếu các nhóm sinh viên không tuân thủ khung giờ đã được phân công coi như không có nhu cầu báo cáo và sẽ bị loại khỏi danh sách xét chọn.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

Số: 267 /TB-MĐC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2019*

# THÔNG BÁO

**Về việc đề xuất và hướng dẫn các đề tài Nghiên cứu Khoa học sinh viên tham gia xét giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2019 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức**

Kính gửi:
- Khoa Cơ - Điện;
- Khoa Dầu khí;
- Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất;
- Khoa Xây dựng.

Căn cứ Công văn số 1124/BGDĐT-KHCNMT ngày 11/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức xét tặng giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2019 và Công văn số 652/KH-BGDĐT ngày 19/3/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch tổ chức xét tặng giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2019; căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá chất lượng các báo cáo điển hình Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 32 họp ngày 15/5/2019, Nhà trường thông báo tới các Khoa một số nội dung sau:

1) Đề xuất 04 đề tài của các Khoa (danh sách đính kèm) tham dự xét giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học" năm 2019 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

2) Thể lệ hồ sơ tham dự được quy định theo Thông tư số 18/2016/TT-BGDĐT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế xét tặng giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" dành cho sinh viên các trường Đại học, Học viện. Các nhóm sinh viên có đề tài tham dự giải liên hệ với phòng Khoa học - Công nghệ (đ/c Phạm Đức Nghiệp) nhận các văn bản hướng dẫn, hoàn thiện và nộp 01 bộ hồ sơ về phòng Khoa học - Công nghệ ***trước 17h00' ngày 07/6/2019*** để kiểm tra hình thức, nội dung trước khi in 10 bộ chính thức gửi tham dự xét giải. Các nhóm sinh viên không hoàn thành theo đúng thời gian quy định coi như không có nhu cầu tham dự xét giải và sẽ bị loại khỏi danh sách gửi tham dự xét giải của Nhà trường.

Đề nghị các Khoa triển khai thông báo đến các nhóm sinh viên và các giáo viên hướng dẫn ngay sau khi nhận được thông báo này. Trong quá trình thực hiện nếu có thắc mắc, xin liên hệ phòng Khoa học - Công nghệ *(đ/c Phạm Đức Nghiệp, số điện thoại: 0912 189 876; Email: phamducnghiep@humg.edu.vn)* để nhận giải đáp./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHCN(04).

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN
THAM DỰ GIẢI "SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC" NĂM 2019
DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỔ CHỨC

*(kèm theo Công văn số 267 /TB-MĐC ngày 21 tháng 5 năm 2019)*

| TT | Tên đề tài | Họ và tên | Lớp | GVHD |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Khoa Cơ – Điện** | | | |
| 1 | Tính toán, thiết kế, xây dựng mô hình hệ thống điều khiển khí nén dây chuyền chiết rót, đóng nắp, kiểm đếm chai PET chai tự động | Lê Quốc Thể, Nguyễn Tiến Tài, Dương Thành Trung, Trần Xuân Đông, Vũ Văn Biên | *Máy & Tự động thủy khí K59* | ThS Bùi Minh Hoàng |
| **II** | **Khoa Dầu khí** | | | |
| 2 | Nghiên cứu tổng hợp hệ chất tẩy rửa cặn dầu đa thành phần từ nguồn nguyên liệu tự nhiên bằng phương pháp xanh, sử dụng trong công tác vệ sinh bồn bể chứa dầu | Cao Thế Anh<br>Đào Thị Oanh<br>Đinh Thị My<br>Nguyễn Ngọc Tính<br>Bùi Thị Nhài | *Lọc Hóa dầu A K60*<br>*Lọc Hóa dầu A K60*<br>*Lọc Hóa dầu A K60*<br>*Lọc Hóa dầu B K59*<br>*Lọc Hóa dầu B K59* | TS Nguyễn Thị Linh |
| **III** | **Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất** | | | |
| 3 | Áp dụng thử nghiệm thí nghiệm xác định hệ số thấm của tầng chứa nước lỗ hổng Holocen sử dụng khí nén (Pneumatic slug test-pst) | Đỗ Quang Mạnh, Bùi Minh Tuấn, Trần Đức Dương, | *Địa chất thủy văn K60* | TS Nguyễn Bách Thảo |
| **IV** | **Khoa Xây dựng** | | | |
| 4 | Nghiên cứu tính bền vững của cấu kiện bê tông cốt thép công trình ven biển | Nguyễn Thành Đô<br>Nguyễn Văn Cương<br>Nguyễn Thị Thùy Dung<br>Nguyễn Thị Ngoan<br>Lê Đức Trọng | *Xây dựng CTN K61*<br>*Xây dựng CTN K61*<br>*Xây dựng Hạ tầng cơ sở K59*<br>*Xây dựng Hạ tầng cơ sở K59*<br>*Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K59* | TS Phạm Đức Thọ |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

TRƯỜNG ĐH MỎ ĐỊA CHẤT
PHÒNG KHOA HỌC-CÔNG NGHỆ
TÀI LIỆU KHOA HỌC

# BÁO CÁO

## TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ NĂM 2014 VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ NĂM 2015

**Hà Nội, 3-2015**

Năm 2014, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI về Khoa học và Công nghệ; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ 18 và chương trình phát triển Khoa học và Công nghệ của Nhà trường, hoạt động KHCN của trường ta đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

Phát huy tiềm năng khoa học và truyền thống đoàn kết của đội ngũ cán bộ khoa học của Nhà trường, trong năm qua chúng ta đã hoàn thành tốt những nhiệm vụ NCKH của Nhà nước giao cho Trường và kế hoạch KHCN năm 2014 của Nhà trường.

Hôm nay, Nhà trường tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động KHCN nhằm đánh giá kết quả hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ đã đạt được trong năm 2014; rút ra các bài học kinh nghiệm và khắc phục những tồn tại trong hoạt động KHCN của Trường, trên cơ sở đó phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ KHCN năm 2015.

Báo cáo tổng kết hoạt động KHCN năm 2014 và triển khai hoạt động KHCN năm 2015, gồm 2 phần chính:

## Phần thứ nhất
## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2014

Thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao và các mục tiêu nhiệm vụ KHCN đặt ra của Nhà trường trong năm 2014, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ và đạt được các kết quả, cụ thể:

**I. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp** *(xem Bảng 1)*:

**I.1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước**

Năm 2014, Trường Đại học Mỏ - Địa chất thực hiện 15 nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước, gồm:

- 02 đề tài thuộc chương trình trọng điểm;
- 06 đề tài NCCB trong KHTN;
- 02 đề tài NCCB định hướng ứng dụng;
- 01 nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư Việt – Pháp;
- 04 nhiệm vụ cấp Nhà nước do Bộ Công thương quản lý;

*I.1.1. Đề tài thuộc chương trình trọng điểm cấp Nhà nước*

- Đề tài *"Nghiên cứu đề xuất các tiêu chí và phân vùng khai thác bền vững, bảo vệ tài nguyên nước dưới đất vùng đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ"* mã số KC08.06/11-15, do PGS.TS. Đoàn Văn Cánh làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 36 tháng (từ 1/2012 đến 12/2014), với tổng kinh phí 4.500 triệu đồng; được sự đồng ý của Bộ KHCN cho điều chỉnh kinh phí đoàn ra, chủ nhiệm đề tài đang khẩn trương hoàn thành bổ sung hút nước thí nghiệm, phân tích mẫu đồng vị và 03 chuyên đề còn lại, đồng thời chủ nhiệm đề tài đang tổng hợp tài liệu viết báo cáo tổng kết. Dự kiến báo cáo nghiệm thu cấp cơ sở vào quý II/2015.

- Đề tài "*Nghiên cứu, đánh giá kiến tạo hiện đại khu vực ven biển miền Trung Việt Nam và vai trò của nó đối với các tai biến thiên nhiên phục vụ dự báo và phòng tránh thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu*" mã số BĐKH.42 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, do PGS.TS. Trần Thanh Hải làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 24 tháng (từ 1/2014 đến 12/2015), với tổng kinh phí thực hiện 7.200trđ.

Đề tài đã hoàn thành nhiệm vụ của năm 2014 theo kế hoạch được giao: đã tiến hành thực địa một số khu vực, thu thập số liệu và xử lý thông tin đều được tiến hành đồng bộ. Tiến hành xử lý số liệu và kiểm tra thực địa, xác định được nhiều yếu tố địa chất hiện đại tác động tới nền địa chất và tai biến ven biển ở miền Trung Việt Nam. Đã nhận dạng được nhiều dấu hiệu về chuyển động hiện đại của vỏ Trái đất tại một số khu vực để làm cơ sở cho việc nghiên cứu tiếp theo. Tổ chức hội thảo chuyên đề lần 1 để xin ý kiến các chuyên gia, tháng 1/2015.

*I.1.2. Đề tài NCCB định hướng ứng dụng*

- Đề tài *Nghiên cứu ứng dụng và phát triển mô hình phân tích, dự báo tai biến địa chất – kỹ thuật đối với công trình ngầm, công trình khai thác mỏ ở Việt Nam"* mã số ĐT.NCCB.ĐHUD.2011-G/13 do GS.TS. Nguyễn Quang Phích làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 36 tháng, với tổng kinh phí là 4.100trđ (đề tài đã được cấp đủ kinh phí). Kết quả đã hoàn thành 105 chuyên đề theo đúng nội dung nghiên cứu. Công bố 3 bài báo và báo cáo khoa học; đào tạo được 2 thạc sỹ. Đề tài đang hoàn thiện báo cáo tổng kết, dự kiến sẽ bảo vệ cấp cơ sở vào tháng 4/2015.

- Đề tài *"Nghiên cứu xây dựng mô hình địa thống kê đánh giá tài nguyên khoáng mỏ khai thác lộ thiên"* mã số NCCB-ĐHUD.2012-G/01 do PGS.TS. Trương Xuân Luận chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 36 tháng (từ 12/2012 đến 12/2015), với tổng kinh phí là 2.900đ. Kết quả nghiên cứu của đề tài: đã xây dựng được cơ sở dữ liệu dạng Web; tiến hành 04 đợt thực địa tại Lào Cai; Thực hiện được 18 chuyên đề và tổ chức hội thảo chuyên đề tháng 12/2014.

*I.1.3. Đề tài NCCB trong khoa học tự nhiên*

06 đề tài tiếp tục thực hiện trong năm 2014. Đến nay, kết quả nghiên cứu của các đề tài này đã công bố 04 bài báo quốc tế, 10 bài báo trong nước; 6 báo cáo khoa học tại hội nghị quốc tế và đào tạo được 13 thạc sỹ và đang hướng dẫn 3 NCS.

Đề tài mã số 105.01-2011.14 do TS. Ngô Xuân Thành làm chủ nhiệm hoàn thành các sản phẩm theo quy định của Quỹ, đã nộp hồ sơ cho quỹ Nafosted chờ nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; 03 đề tài khác chưa hoàn thành bài báo quốc tế ISI, đã làm thủ tục xin phép kéo dài thời gian thực hiện (mã số: 105.03-2011.23; 105.01-2011.18 và 105.03-2011-11). 02 đề tài mã số 105.01-2012.06 và 104.01-2012-24 đang thực hiện đúng tiến độ.

**Đánh giá chung**: Kết quả nghiên cứu của các đề tài được hỗ trợ từ quỹ Nafosted đã góp phần thúc đẩy hình thành và công bố nhiều bài báo trong và ngoài nước; góp phần tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, nâng cao trình độ cho cán bộ khoa học và đào tạo nhân lực trình độ cao cho các ngành địa chất, địa vật lý,.... Tuy nhiên, do đặc thù của loại hình nghiên cứu này, đòi hỏi các cán bộ khoa học phải có năng lực nghiên cứu thực sự mới có thể hình thành và thực hiện được sản phẩm chính mà Quỹ yêu cầu, đó là 02 bài báo công bố trên tạp chí trong danh mục ISI.

Từ năm 2009 đến năm 2014, nhà trường thực hiện 9 đề tài đề tài NCCB do quỹ Nafosted hỗ trợ kinh phí, các đề tài này tập trung chủ yếu ở Khoa Địa chất: 7 đề tài; Khoa Dầu khí: 1 đề tài và Khoa ĐHĐC: 1 đề tài.

*I.1.4. Đề tài thuộc các chương trình trọng điểm Nhà nước do Bộ Công thương quản lý*

Năm 2014, Nhà trường thực hiện 04 nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước thuộc các chương trình trọng điểm do Bộ Công thương quản lý:

- Đề tài mã số ĐT.06.12/ĐMCNKK do PGS.TS. Trần Văn Thanh chủ nhiệm đã hoàn thành và được nghiệm thu cấp Nhà nước.

- Đề tài mã số ĐT.13.12/ĐMCNKK do TS. Nguyễn Anh Dũng chủ nhiệm và đề tài mã số ĐT.04.12/NLSH do TS. Tống Thị Thanh Hương chủ nhiệm đã có quyết định hội đồng nghiệm thu cấp Nhà nước, đang chờ nghiệm thu.

- Đề tài mã số ĐT.14.13/ĐMCNKK do TS. Triệu Hùng Trường đang triển khai thực hiện và kết thúc tháng 12/2015. Trong thời gian tới, chủ nhiệm đề tài cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện, bổ sung chỉnh sửa các chuyên đề đã hoàn thành và thực hiện các nội dung còn lại, chuẩn bị tổng kết đề tài trong năm 2015.

*I.1.5. Thực hiện nhiệm vụ HTNC theo Nghị định thư với nước ngoài*

Nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư Việt – Pháp *"Nghiên cứu phát triển và ứng dụng phương pháp laser Lidar trong môi trường xon khí mỏ than"* do TS. Bùi Thị Thanh Lan làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 24 tháng (từ tháng 3/2011 - tháng 3/2013). Tổng kinh phí được cấp 3.000trđ (kinh phí đã cấp đủ). Đề tài đã nghiệm thu cấp cơ sở tháng 10/2014, chủ nhiệm đề tài đang hoàn thiện báo cáo và các sản phẩm đi kèm theo kết luận của Hội đồng cấp cơ sở và làm các thủ tục trình Bộ Khoa học và Công nghệ cho phép nghiệm thu cấp Nhà nước.

**I.2. Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ**

Năm 2014, Trường Đại học Mỏ - Địa chất được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao thực hiện 24 nhiệm vụ KHCN cấp Bộ (01 chương trình; 21 đề tài và 01 nhiệm vụ an toàn lao động, 01 nhiệm vụ bảo vệ môi trường) với tổng kinh phí được cấp 4.019trđ và tiếp tục thực hiện 14 đề tài chuyển tiếp từ trước năm 2014 sang không còn kinh phí.

*I.2.1. Chương trình KH & CN cấp Bộ*

Chương trình KHCN cấp Bộ mã số CTB 2012-02 *"Nghiên cứu, đánh giá tổng hợp điều kiện địa chất công trình vùng ven biển Bắc Bộ phục vụ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, ứng phó với biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng"* do PGS.TS. Trần Đình Kiên làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 36 tháng (2011-2014), với kinh phí thực hiện chương trình là 6.000trđ (kinh phí cấp đến năm 2014: 3.640trđ). Do kinh phí cấp chưa đủ, là nguyên nhân chính dẫn đến một số nội dung của các đề tài thuộc chương trình chưa có kinh phí thực hiện. Ban chủ nhiệm chương trình điều hành các đề tài triển khai thống nhất, đồng bộ các nội dung nghiên cứu, đến nay chương trình đã tổ chức hội thảo lần thứ nhất và 3 đề tài đã tổ chức hội thảo để xin ý kiến của các chuyên gia, trên cơ sở đó các đề tài sẽ tiến hành bổ sung, chỉnh lý tài liệu. Khi được Bộ cấp tiếp kinh phí các đề tài sẽ tiến hành thực hiện các nội dung còn lại, đồng thời tổng hợp tài liệu và báo cáo tổng kết.

*I.2.2. Đề tài KHCN cấp Bộ*

- Đối với các đề tài cấp Bộ được giao năm 2014, đã triển khai thực hiện ngay sau khi được phê duyệt. Tuy nhiên, do kinh phí giao chậm và quá ít so với nhu cầu kế hoạch, nên đầu quý II năm 2014 các đề tài mới được nhận kinh phí để triển khai thực hiện nội dung nghiên cứu, điều này ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các đề tài chậm so với kế hoạch đặt ra. Mặc dù vậy, Nhà trường thường xuyên đôn đốc để các chủ nhiệm đề tài khắc phục mọi khó khăn, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành khối lượng nhiệm vụ đặt ra theo đề cương đã được phê duyệt.

- 14 đề tài từ trước năm 2014 chuyển sang (không còn kinh phí), hiện đã có 12 đề tài được nghiệm thu cấp Bộ (10 tốt, 02 khá).

Ngoài ra, còn 02 đề tài cấp Bộ tồn đọng từ năm 2013 chuyển sang, Nhà trường yêu cầu chủ nhiệm các đề tài cần khẩn trương báo cáo tổng kết trong tháng 4/2015 *(đề tài B2010-02-90 do TS. Phạm Văn Tuấn chủ trì và B2010-02-105TĐ do PGS.TS. Trần Khánh chủ trì).*

*I.2.3. Nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương* với Ba Lan và Nhật Bản tiếp tục được thực hiện năm 2014, gồm:

- Nhiệm vụ "*Nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường phóng xạ đối với con người do hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản chứa phóng xạ và đề xuất giải pháp phòng ngừa*" do GS.TS. Lê Khánh Phồn làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 36 tháng (1/2012 -12/2014). Tổng kinh phí 2.600 trđ, kinh phí cấp đến năm 2014 là 1.380trđ. Đề tài đã hoàn thành khối lượng chuyên môn theo kinh phí được cấp: 10 báo cáo chuyên đề, tổ chức 04 đợt khảo sát thực địa và gửi 100 mẫu môi trường sang Ba Lan để phân tích; làm tốt công tác hợp tác nghiên cứu với các nhà khoa học Ba Lan. Kết quả nghiên cứu của đề tài: có bài báo được chấp nhận đăng trong tạp chí quốc tế; 02 bài báo trong nước; 07 báo cáo khoa học tại hội nghị; 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn, 01 NCS làm luận án theo hướng đề tài.

- Nhiệm vụ "*Phát triển năng lực nghiên cứu đánh giá một số biến động môi trường điển hình phục vụ định hướng phát triển bền vững lưu vực sông Hồng phần lãnh thổ Việt Nam*" do TS. Lê Văn Hưng làm chủ nhiệm Thời gian thực hiện 36 tháng (1/2012 -12/2014). Tổng kinh phí 2.600 trđ, kinh phí cấp đến năm 2014 là 1.380trđ. Đề tài đã tiến hành được 6 đợt thực địa (lấy bổ sung trên 100 mẫu nước dọc theo sông Hồng, từ Lào Cai đến cửa sông Thái Bình và một số phụ lưu của Sông Hồng; lắp đặt trạm đo tự động thời tiết, trạm đo tự động áp lực không khí và nước trong lỗ khoan); khoan 3 lỗ khoan tại Bắc Ninh, Hà Nội và Lào Cai và hoàn thành các chuyên đề theo kinh phí được cấp; tổ chức hội thảo khoa học. Tổ chức đoàn các nhà khoa học trao đổi và học hỏi kinh nghiệm tại Nhật Bản.

**Đánh giá chung:**

Đối với chương trình và các đề tài, nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ đã thực hiện đúng nội dung và tiến độ đặt ra, đáp ứng đủ các chuyên đề theo kinh phí được cấp. Tuy nhiên, do kinh phí của nhà nước cấp cho chương trình và các đề tài kết thúc trong năm còn chậm, hoặc không đáp ứng đủ kinh phí, dẫn đến tình trạng các chủ nhiệm đề tài không thực hiện được các nội dung còn lại theo đúng kế hoạch được phê duyệt.

Đối với các đề tài hợp tác song phương, chủ nhiệm đề tài đã tổ chức triển khai ngay sau khi được phê duyệt, khắc phục khó khăn về tài chính, tìm kiếm thêm nguồn đầu tư từ đối tác đã triển khai có hiệu quả trong công tác NCKH và hợp tác quốc tế về khoa học.

Với sự điều hành, chỉ đạo của Ban Giám hiệu và đôn đốc, nhắc nhở của các đơn vị chức năng đã yêu cầu chủ nhiệm đề tài hết hạn nghiên cứu, tồn đọng từ những năm trước giải quyết dứt điểm.

**I.3. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở**

Năm 2014, Trường Đại học Mỏ - Địa chất thực hiện 37 đề tài, nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở, 224 đề tài NCKH của sinh viên, tổ chức một số Hội thảo khoa học quốc tế và

hội thảo chuyên đề và thực hiện một số nhiệm vụ KHCN khác (hỗ trợ thông tin xuất bản, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, ...).

Đề tài NCKH cấp cơ sở chủ yếu được xây dựng trên kế hoạch phát triển khoa học - công nghệ và đào tạo của nhà trường, có xét ưu tiên cho các NCS, học viên cao học và cán bộ trẻ thực hiện. Đến nay, toàn bộ 37 đề tài được nghiệm thu (đạt 100%). Kết quả các đề tài xếp loại, gồm: Tốt:18; Khá: 10; Đạt: 09. Các đề tài này đã được thanh quyết toán tài chính theo đúng quy định của nhà nước.

Công tác quản lý đề tài NCKH cấp cơ sở đã được nhà trường không ngừng đổi mới từ công tác xét duyệt đến tổ chức thực hiện và lập các Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu. Các công bố khoa học (bài báo, báo cáo khoa học, ...) là những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại kết quả nghiên cứu của đề tài. Theo đó, chất lượng các đề tài NCKH cấp cơ sở đã được nâng lên rõ rệt.

**Những tồn tại và nguyên nhân:**

Bên cạnh những thành tích đã đạt được kể trên, trong năm qua vẫn còn có những đề tài chưa hoàn thành nhiệm vụ (xem Bảng 1).

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng kéo dài, nhưng một số nguyên nhân chính đó là:

- Chủ nhiệm đề tài được giao giảng dạy quá nhiều và chưa có nhận thức đầy đủ trách nhiệm trong việc thực hiện đề tài;
- Chủ nhiệm đề tài kiêm nhiệm công tác quản lý (Phòng, Khoa) hoặc làm nghiên cứu sinh cho nên không dành nhiều thời gian cho việc thực hiện đề tài;

**II. Hoạt động của các phòng thí nghiệm tăng cường năng lực nghiên cứu**

Hiện nay, Nhà trường có 05 phòng thí nghiệm được đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu đi vào hoạt động. Nhìn chung, hoạt động của các PTN vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn, một số trang thiết bị hỏng, cơ sở hạ tầng như hệ thống điện nước xuống cấp, hóa chất, một số linh kiện đi kèm chưa được bổ sung nên khả năng phục vụ nghiên cứu khoa học của các PTN này còn hạn chế.

Các phòng thí nghiệm này chủ yếu phục vụ cho sinh viên thực tập. Một số đề tài NCKH có sử dụng, nhưng còn hạn chế. Hiệu quả khai thác sử dụng phòng thí nghiệm còn thấp, chưa đáp ứng đúng mục tiêu của Bộ khi đầu tư phòng thí nghiệm nhằm phục vụ NCKH và đào tạo nhân lực có trình độ cao (NCS, học viên cao học).

Ngoài ra Phòng thí nghiệm Công nghệ Xây dựng mới bắt đầu được đầu tư một số ít trang thiết bị và Phòng thí nghiệm Khoa học Địa chất đang trong giai đoạn lắp đặt thiết bị và chuyển giao công nghệ sử dụng thiết bị nên chưa đi vào hoạt động.

**III. Hoạt động chuyển giao Công nghệ, tư vấn, dịch vụ KHCN**

Hoạt động NCKH- triển khai công nghệ được chia làm 2 hình thức: hợp đồng được ký kết trực tiếp về Trường và các hợp đồng được ký kết về các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc Trường (Trung tâm, Công ty).

**III.1. Các hợp đồng ký về trường**

Năm 2014, Trường tổ chức thực hiện cho 26 hợp đồng NCKH – triển khai công nghệ với tổng kinh phí quyết toán theo hợp đồng là 9.369,225trđ (giảm 18,3% so với năm 2013). Kinh phí đóng góp cho Trường từ các hợp đồng này là 462,574 trđ (giảm 35,2% so với năm 2013) (chi tiết xem Bảng 3).

Năm 2014, là năm tài chính khó khăn cho hoạt động NCKH- chuyển giao công nghệ. Tuy nhiên thành tích như trên là kết quả đóng góp không nhỏ của các nhà khoa học đã chủ động liên kết mở rộng các hình thức ký kết hợp đồng NCKH – chuyển giao

công nghệ với các địa phương, doanh nghiệp từ các nguồn vốn khác nhau. Bên cạnh đó, nhà trường cũng chủ động tháo gỡ khó khăn trong công tác quyết toán tài chính, đáp ứng được yêu cầu về thủ tục tài chính đối với các đối tác.

Các hợp đồng được ký kết với các tỉnh (Tuyên Quang, Lào cai, Quảng Ninh, Hà Nội, Kon Tum, ...); hoặc các đơn vị như: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, ... . Các hợp đồng NCKH – triển khai công nghệ được ký về Trường chủ yếu do cán bộ của Khoa Địa chất, Khoa Dầu khí ký kết.

Bên cạnh những hợp đồng NCKH – triển khai công nghệ, năm qua đã có nhiều hợp đồng liên kết đào tạo cấp chứng chỉ cho các ngành nghề chuyên sâu của các khoa: Dầu khí, Giáo dục quốc phòng...

**III.2. Hoạt động của các Trung tâm nghiên cứu, Công ty CODECO**

*III.2.1. Hoạt động của Công ty CODECO và các trung tâm nghiên cứu*

Năm 2014, công ty CODECO và các trung tâm của Trường đã thực hiện 834 hợp đồng (giảm 13% so với 2013), với tổng kinh phí quyết toán 183.184,923trđ (tương đương với năm 2013). Tổng kinh phí đóng góp cho Trường theo quy định là 1,5% kinh phí thực hiện là 2.747,774trđ. Số tiền các đơn vị đã nộp cho Trường (kể cả số nợ tồn đọng trước năm 2013 tính đến 25/3/2015) là 2.510,348trđ (đạt 91,3% kinh phí phải nộp); nộp thuế cho Nhà nước 14.674,44trđ, (tương đương năm 2013) (chi tiết xem Bảng 4).

**Đánh giá chung:**

Kết quả hoạt động NCKH của các trung tâm nghiên cứu đã góp phần đưa các ứng dụng công nghệ mới trong các lĩnh vực thăm dò, khai thác, trắc địa – bản đồ, công nghệ thông tin phục vụ kịp thời cho các địa phương, doanh nghiệp trong công tác thăm dò, khảo sát, thiết kế tạo tiền đề cho công tác quy hoạch, hoạch định chính sách về quản lý tài nguyên khoáng sản và đất đai ở các địa phương.

Hoạt động nghiên cứu của các trung tâm đã tạo địa bàn thực tập sản xuất, thực tập tốt nghiệp cho học viên, sinh viên của nhà trường. Trong thời gian tới, các Khoa, bộ môn và các trung tâm nghiên cứu cần phối hợp gắn kết chặt chẽ hơn nữa trong công tác NCKH - đào tạo thông qua các đề tài NCKH, hợp đồng chuyển giao công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên có địa bàn thực tập, các tài liệu khoa học, các số liệu chuẩn xác nhất nhằm gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn. Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

*III.2.2. Tình hình thực hiện Nghị định 115/2005/NĐ-CP và NĐ 80/NĐ-CP*

Thực hiện công tác chuyển đổi các trung tâm theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP và chuyển đổi công ty theo Nghị định 80/2015/NĐ-CP, nhà trường đã thành lập Tổ Định giá tài sản của các trung tâm. Kết quả kiểm tra cho thấy phần lớn các trung tâm đã thực hiện công tác kê khai đánh giá tài sản của đơn vị mình đầy đủ, cụ thể, đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ chuyển đổi mô hình hoạt động theo quy định. Sau gần 10 năm thực hiện công tác chuyển đổi theo yêu cầu của Nhà nước, đến tháng 5/2014, 07 trung tâm và Công ty Codeco đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép chuyển đổi. Ngay sau khi được Bộ cho phép chuyển đổi, các trung tâm, công ty Codeco đã khẩn trương hoàn thiện các thủ tục hành chính như xin cấp mới giấy phép hoạt động KHCN, khắc dấu mới, ...Công tác chuyển đổi của nhà trường cơ bản đã hoàn thành tạo động lực mới cho các trung tâm, công ty Codeco trong hoạt động NCKH – chuyển giao công nghệ. Sau khi được chuyển đổi một số trung tâm đã mở ra được nhiều hợp đồng theo hướng liên doanh liên kết với các tổng công ty, tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

**IV. Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên và thi Olympic**

**IV.1. Công tác NCKH sinh viên**

Hội nghị KHSV Trường lần thứ 27 đã được triển khai ở 23 tiểu ban chuyên môn. Tại Hội nghị, có tổng số 224 đề tài được nghiệm thu và báo cáo với 767 sinh viên tham gia thực hiện dưới sự hướng dẫn của các thầy cô giáo thuộc các khoa chuyên môn trong toàn trường. Ban tổ chức HNKHSV lần thứ 27 đã thẩm định, đánh giá và lựa chọn được 54 đề tài đạt chất lượng, đề nghị Nhà trường khen thưởng, gồm: 23 đề tài đạt giải Nhất, 22 đề tài đạt giải Nhì và 9 đề tài đạt giải Ba.

Nhìn chung, kết quả thực hiện đề tài NCKH của sinh viên đã minh chứng cho kết quả học tập nghiên cứu và hình thành hướng đi trong NCKH của thế hệ trẻ trong tương lai. Nhà trường đã chọn các công trình NCKHSV có chất lượng để gửi đi dự giải *"Tài năng khoa học trẻ Việt Nam"*, kết quả có 04 công trình đạt giải, trong đó có 01 giải nhất, 01 giải ba và 02 giải khuyến khích).

**IV.2. Kết quả kỳ thi Olympic cấp Trường và cấp Quốc gia**

Trong kỳ thi Olympic cấp Trường năm 2014 có 403 sinh viên của Trường tại các cơ sở đào tạo Hà Nội, Vũng Tàu tham dự (giảm 33,4% so với năm 2013). Ban tổ chức đã lựa chọn và đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng 86 giải: gồm 07 giải Nhất, 12 giải Nhì, 31 giải Ba và 36 giải Khuyến khích. Trên cơ sở kết quả của thi Olympic cấp Trường, Nhà trường đã thành lập 6 đội tuyển tham dự kỳ thi Olympic cấp quốc gia. Các đội tuyển đã được chuẩn bị kiến thức tương đối tốt, các sinh viên tham gia đội tuyển có tinh thần trách nhiệm cao. Kết quả của kỳ thi Olympic cấp quốc gia: môn Vật lý có 5 giải nhì và 2 giải khuyến khích); môn Toán có 2 giải nhì, 2 giải ba, 2 giải khuyến khích; môn Hóa có 4 giải nhì, 1 giải khuyến khích; đội Cơ học đạt 2 giải khuyến khích.

**Đánh giá chung:**

1. Thành công của HNKH sinh viên lần thứ 27 và thi Olympic trong năm 2014 là nhờ sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo Nhà trường, sự chủ động phối hợp giữa các đơn vị trong Trường tạo điều kiện cho sinh viên tự tin, hăng hái tham gia.

2. Việc đầu tư, định hướng các đề tài, hỗ trợ tinh thần vật chất của các thầy cô giáo cho sinh viên đã góp phần không nhỏ vào thành công của hoạt động NCKH và thi Olympic và mang lại ý nghĩa thiết thực cho việc nâng cao chất lượng phục vụ đào tạo và NCKH của sinh viên.

**Kiến nghị:**

- Các thầy cô giáo, bộ môn và khoa chuyên môn cần nhận thức cao hơn nữa trách nhiệm trong việc lựa chọn, xét duyệt đề tài và hướng dẫn sinh viên NCKH. Nhà trường cần đầu tư nhiều hơn cho các công trình tham dự giải *"Tài năng khoa học trẻ Việt Nam"*;

- Bộ môn có môn thi Olympic Quốc gia hàng năm cần đầu tư thỏa đáng về công tác huấn luyện đội tuyển tạo, điều kiện và trang bị cho các em có đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết tham dự giải.

**V. Công tác thông tin xuất bản và hội thảo khoa học**

Hoạt động thông tin khoa học năm 2014 của Nhà trường đã đạt được kết quả như sau:

***V.1. Về tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học***

1- Đã tổ chức thành công Hội nghị Khoa học Trường lần thứ 21 (tháng 11/2014)

2- Đã tổ chức thành công Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 27 (tháng 5/2014)

2- Đã tổ chức thành công 02 Hội thảo khoa học và một số Hội thảo chuyên đề, gồm:

1) Hội thảo khoa học *"Gắn kết nghiên cứu khoa học cơ bản với các lĩnh vực Mỏ, Địa chất, Dầu khí và Môi trường"* được tổ chức vào ngày 12 tháng 12 năm 2014, Khoa ĐHĐC chủ trì thực hiện.

2) Hội thảo quốc tế *"Những tiến bộ trong khai thác mỏ và xây dựng trong công trình ngầm"* được tổ chức từ ngày 21/10 đến ngày 22/10/2014 tổ chức tại Vũng Tàu, Khoa Mỏ chủ trì thực hiện.

**Đánh giá chung:** Các hội nghị, hội thảo đều được chuẩn bị công phu, nghiêm túc và tổ chức chu đáo. Thông qua hội thảo, các nhà khoa học, các nhà quản lý, các cán bộ trẻ của nhà trường có thêm nhiều cơ hội tiếp xúc giao lưu với các nhà khoa học trong và ngoài nước để học hỏi, trao đổi chuyên môn, ngoại ngữ và kinh nghiệm trong NCKH và quản lý; đồng thời góp phần trao đổi, hợp tác quốc tế về KHCN cũng như đào tạo sau đại học.

***V.2. Về công tác xuất bản tài liệu KHCN***

Năm 2014, công tác biên tập và xuất bản vẫn được duy trì và thực hiện tốt, luôn tuân thủ qui chế biên tập, chú trọng nâng cao chất lượng, nội dung và đảm bảo về hình thức.

*1- Về Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất*

Trong năm 2014 đã biên tập và xuất bản 4 số Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất (3 số thường kỳ và 1 số chuyên đề) với tổng số 64 bài báo khoa học. Mục lục các số Tạp chí (từ số 45 đến số 48) đều được phân theo các chuyên đề (chuyên mục).

Từ các kết quả nghiên cứu của các đề tài NCKH – chuyển giao công nghệ, các nhà khoa học đã công bố công trình khoa học trên các tạp chí, tài liệu khoa học trong và ngoài nước. Số bài báo công bố trên tạp chí quốc tế là 27 bài (tăng 9 bài so với năm 2013); số bài báo trong nước: 148 bài (giảm 15 bài so với năm 2013) (xem Bảng 5).

Bảng 5. Tổng hợp số lượng bài báo, báo cáo khoa học của các Khoa năm 2014

*(theo số liệu báo cáo của các Khoa)*

| TT | Khoa | Bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế | Bài báo đăng trên các tạp chí trong nước | Báo cáo Hội thảo, Hội nghị trong và ngoài nước |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Cơ – Điện | 1 | 14 | 13 |
| 2 | CNTT | 1 | 4 | 20 |
| 3 | Dầu khí | 4 | 14 | 34 |
| 4 | Địa chất | 9 | 20 | 44 |
| 5 | Đại học Đại cương | 5 | 7 | 43 |
| 6 | GDQP | | | 6 |
| 7 | Kinh tế - QTKD | | 15 | 50 |
| 8 | Lý luận chính trị | | | 15 |
| 9 | Mỏ | 2 | 11 | 31 |
| 10 | Xây dựng | | 7 | 45 |
| 11 | Trắc địa | 5 | 44 | 55 |
| 12 | Môi trường | 1 | 12 | 26 |
| | **Cộng** | 27 | 148 | **382** |

*(tên bài báo, báo cáo khoa học; tên tác giả, ... xem chi tiết trên Web: www.humg.edu.vn/vi//khcn)*

Năm 2014, nhà trường đã hỗ trợ kinh phí cho 15 bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín theo quy định của nhà trường (2trđ/bài với tác giả chính và 0,5trđ/bài với tác giả tham gia).

*2- Về Tuyển tập Công trình khoa học sinh viên*

Ban biên tập đã lựa chọn và cho đăng 31 báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên đã đạt giải tại HNKH sinh viên lần thứ 27. Xuất bản 300 cuốn, mỗi cuốn 180 trang khổ (19x27)cm.

*3- Về tài liệu các Hội thảo khoa học*

Công tác biên tập và xuất bản các báo cáo khoa học phục vụ Hội nghị Khoa học Trường, các Hội thảo Khoa học Quốc tế cũng như các Hội thảo chuyên đề, được giao cho Ban Tổ chức hoặc các Khoa chuyên môn đăng cai hội thảo đảm nhận.

Nhìn chung, công tác biên tập đều được thực hiện khá nghiêm túc, đảm bảo chất lượng nội dung và hình thức phù hợp với qui mô, tính chất của từng hội nghị, hội thảo.

**VI. Hoạt động quản lý KHCN**

Công tác quản lý các hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ của Trường luôn được phòng KHCN và các phòng chức năng liên quan tổ chức quản lý chặt chẽ, tuân thủ các văn bản pháp quy, quy chế nội bộ.

Phòng KHCN thường xuyên theo dõi tiến độ, đôn đốc các chủ nhiệm đề tài, dự án triển khai nhiệm vụ theo các hợp đồng và đề cương nghiên cứu. Hướng dẫn kịp thời các chủ nhiệm đề tài báo cáo và thực hiện kế hoạch chi tiêu theo các quy định. Tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả các đề tài hoàn thành. Kịp thời triển khai tổ chức đăng ký các đề tài mới và xây dựng kế hoạch KHCN của Trường.

Đến Quý I/2015, các đề tài các cấp đều đã hoàn thành việc quyết toán kinh phí năm 2014. Số lượng đề tài, dự án NCKH các cấp được thực hiện và đã quyết toán kinh phí từ NSNN năm 2014 (xem bảng 2).

**VII. Đánh giá chung**

**VII.1. Những ưu điểm, thành tích nổi bật**

- Cùng với những Quy định, Thông tư của Nhà nước, của các Bộ ngành, nhà trường đã ban hành Quy định số 487/QĐ-MĐC ngày 08/5/2014 là cơ sở hành lang pháp lý cho công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Công tác quản lý hoạt động khoa học của nhà trường nhiều năm nay đã đi vào nề nếp, góp phần cho việc quản lý hoạt động KHCN ngày càng thuận lợi và nâng cao về chất lượng.

**VII.2. Một số tồn tại, hạn chế**

- Hoạt động quản lý của các đơn vị (khoa, bộ môn chủ quản) đối với các đề tài, dự án NCKH, các hợp đồng triển khai công nghệ phục vụ sản xuất chưa được quan tâm đúng mức; thiếu sự kiểm tra đôn đốc sát sao việc thực hiện đề tài, dự án, hợp đồng NCKH của cán bộ thuộc đơn vị quản lý.

- Việc quản lý các phòng thí nghiệm từ các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu và quản lý công sản của một số đơn vị còn lỏng lẻo. Nhà trường chưa có Quy chế tổ chức và hoạt động các phòng thí nghiệm tăng cường năng lực nghiên cứu này.

- Việc đôn đốc, kiểm tra định kỳ các đề tài, nhiệm vụ các cấp còn chưa kịp thời.

- Việc triển khai làm việc nhóm của các đề tài còn hạn chế, chưa tự chủ trong công tác chuyên môn cũng như tài chính.

- Mối liên kết giữa nghiên cứu và đào tạo, giữa nghiên cứu với các doanh nghiệp, các địa phương còn hạn chế.

- Tiềm lực khoa học và trình độ Khoa học và Công nghệ, đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học chưa đồng đều ở các ngành chuyên môn, dẫn đến tình trạng hoạt động khoa

học ở một số khoa, bộ môn còn yếu kém và rời rạc, chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Do tính chất đặc thù về sản phẩm KHCN cùng với lực lượng cán bộ trẻ còn ít được chủ trì các đề tài lớn, nên năm 2014 Trường ta chưa có công trình NCKH tham dự "*Tài năng khoa học trẻ Việt Nam*" giành cho giảng viên trẻ tuổi dưới 35.

**Một số giải pháp:**

- Bổ sung, chỉnh sửa và ban hành quy định về quản lý hoạt động KH & CN để phù hợp các văn bản pháp quy hiện hành.
- Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động các phòng thí nghiệm tăng cường năng lực nghiên cứu.
- Có chiến lược, cơ chế đầu tư thích đáng cho công tác đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu trong các lĩnh vực chủ đạo của Nhà trong thời gian tới.
- Xây dựng cơ chế đầu tư cho các công trình NCKH sinh viên và NCKH của giảng viên trẻ có năng lực nghiên cứu, để có các công trình, sản phẩm NCKH có chất lượng tham dự các giải thưởng của Bộ, của Nhà nước.
- Khen thưởng xứng đáng đối với các nhà khoa học tâm huyết, các cán bộ khoa học có bài báo đăng trên tạp chí trong danh mục ISI.

## Phần thứ hai
## TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2015

Năm 2015, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà trường vẫn tiếp tục bám sát các hướng hoạt động KHCN đã được nêu trong kế hoạch hoạt động KHCN giai đoạn 2011-2015:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình, các đề tài NCKH các cấp đã được phê duyệt.
- Tập trung xây dựng các chương trình, đề tài KHCN mang tính liên ngành để tập hợp đông đảo các nhà khoa học trong trường cùng giải quyết về các lĩnh vực mang tính chất chuyên ngành Khoa học Trái đất – Mỏ. Tăng cường gắn kết hợp tác quốc tế trong hoạt động KHCN nhất là NCKH – chuyển giao công nghệ.
- Tham gia tích cực vào các chương trình trọng điểm của Nhà nước, Bộ, Ngành; xây dựng các đề tài NCCB trong KHTN và NCCB định hướng ứng dụng theo quỹ Nafosted.
-Tăng cường xây dựng các đề tài phục vụ các doanh nghiệp, địa phương, liên kết với các tập đoàn, tổng công ty, viện nghiên cứu dựa trên năng lực, thế mạnh về các khoa học trái đất và mỏ của các nhà khoa học.
- Tổ chức các hội thảo chuyên đề, hội thảo quốc tế để cho các nhà khoa học, các nhà quản lý trao đổi, thảo luận về chuyên môn cũng như nâng cao trình độ ngoại ngữ, nhằm nâng cao vai trò, vị thế của nhà trường.
- Nâng cao chất lượng của Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất, thí điểm xuất bản 1 số của tạp chí bằng tiếng Anh trong năm 2015.
- Đầu tư, đẩy mạnh hơn nữa công tác NCKH của giảng viên trẻ và của sinh viên. Định hướng các hướng nghiên cứu là thế mạnh của trường và nhu cầu cấp bách của xã hội để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, cũng như tạo ra thương hiệu của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Các nhiệm vụ KHCN năm 2015, cụ thể:

**1. Các nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước:**

Tiếp tục thực hiện 12 đề tài, nhiệm vụ cấp Nhà nước, gồm:

+ 02 đề tài thuộc chương trình trọng điểm mã số KC.08.06/11-15 và chương trình biến đổi khí hậu mã số BĐKH.42;

+ 01 đề tài NCCB định hướng ứng dụng;

+ 05 đề tài NCCB trong khoa học tự nhiên;

+ Ký hợp đồng thực hiện 03 đề tài NCCB trong KHTN giao thực hiện từ năm 2015;

+ 01 đề tài KH & CN thuộc các chương trình trọng điểm do Bộ Công thương quản lý.

** Hợp tác nghiên cứu khoa học với nước ngoài*

Xây dựng các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo nghị định thư, hợp tác song phương với các nước: Nhật Bản, Đức, Ba Lan...

**2. Các nhiệm vụ KHCN cấp Bộ**

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp Bộ:

- Triển khai thực hiện các đề tài thuộc chương trình cấp Bộ;
- Tiếp tục triển khai thực hiện 06 đề tài cấp Bộ chuyển tiếp từ 2014 và đôn đốc hoàn thành dứt điểm các đề tài hết hạn nghiên cứu;
- Tiếp tục triển khai thực hiện 02 nhiệm vụ hợp tác NCKH song phương với Nhật Bản và Ba Lan;
- Tổ chức ký hợp đồng, kịp thời triển khai thực hiện 05 đề tài mới được giao năm 2015;
- Tiếp tục thực hiện dự án tăng cường năng lực nghiên cứu cho phòng thí nghiệm của khoa Xây dựng.

**3. Các nhiệm vụ NCKH – triển khai công nghệ phục vụ các địa phương, doanh nghiệp**

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ NCKH - triển khai công nghệ phục vụ các địa phương, doanh nghiệp, gồm:

1. Đề tài: "*Nghiên cứu đánh giá tiềm năng đá mỹ nghệ tỉnh Kon Tum phục vụ quy hoạch thăm dò, khai thác*" do UBND tỉnh Kon Tum đặt hàng, PGS.TS. Nguyễn Khắc Giảng làm chủ nhiệm.

2. Đề tài "*Nghiên cứu bổ sung hoàn thiện bản đồ địa chất khoáng sản tỉ lệ 1:50.000 thành phố Hà Nội phục vụ quy hoạch đô thị và phát triển bền vững*" do Sở KHCN TP. Hà Nội đặt hàng, TS. Hoàng Văn Long làm chủ nhiệm.

3. Đề tài "*Nghiên cứu ứng dụng công nghệ LiDAR để quan trắc môi trường bụi không khí tỉnh Quảng Ninh*" do Sở KHCN tỉnh Quảng Ninh đặt hàng, TS. Bùi Thị Thanh Lan làm chủ nhiệm.

4. Dự án "*Ô nhiễm asen trong nước ngầm tại các vùng đồng bằng bồi tích ở Đông Nam Á*" phối hợp với Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG HN thực hiện, do PGS.TS. Nguyễn Văn Lâm (ĐCTV) làm chủ nhiệm.

**4. Các nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở**

- Tổ chức triển khai thực hiện 42 đề tài, nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở;
- Tiếp tục thực hiện 153 đề tài NCKH sinh viên.

**5. Các nhiệm vụ KHCN khác**

- Tổ chức biên tập, xuất bản định kỳ 04 số Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất và 01 số tạp chí bằng tiếng Anh. Kiện toàn bộ máy Ban Biên tập và Hội đồng Biên tập Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất; Hoàn thành văn bản hướng dẫn chi tiết việc viết bài báo theo tiêu chuẩn quốc tế;
- Hoàn thiện phần mềm website quản lý Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất;
- Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 28 (5/2015) và biên tập, xuất bản tuyển tập các công trình NCKH sinh viên năm 2015;

- Tổ chức các đội tuyển tham dự Olympic quốc gia năm 2015 các môn Toán, Vật lý, Cơ học;

- Tổ chức các hội thảo quốc tế và các hội thảo chuyên đề;

- Thực hiện các hoạt động KHCN khác.

***6. Nhiệm vụ quản lý KHCN***

- Chỉnh sửa, bổ sung Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất cho phù hợp với các văn bản pháp quy của nhà nước mới ban hành.

- Tập trung xây dựng phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ KHCN chủ yếu giai đoạn 2016-2020 của nhà trường.

- Xây dựng cơ sở pháp lý và tổ chức bộ máy để quản lý và chuyển giao sản phẩm NCKH.

- Tổng kết hoạt động KHCN giai đoạn 2011-2015 và xây dựng kế hoạch KHCN giai đoạn 2016-2020.

- Hoàn thiện, ban hành Quy chế quản lý các phòng thí nghiệm tăng cường năng lực nghiên cứu.

- Triển khai thực hiện quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KH&CN của Trường theo Nghị định 99/2014/NĐ-CP ngày 5/10/2014 của Chính phủ.

Trong năm 2014, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã giành được những kết quả đáng khích lệ trong hoạt động KHCN. Những kết quả này đã khẳng định vai trò, vị trí của hoạt động KHCN trong nhiệm vụ chính trị của Nhà trường, góp phần xứng đáng vào sự phát triển của Trường. Những kết quả đạt được xuất phát từ tinh thần đoàn kết của cán bộ viên chức và sinh viên trong toàn trường dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường. Ngoài sự nỗ lực của Trường, chúng ta còn nhận được sự quan tâm giúp đỡ có hiệu quả của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, của các Bộ, Ngành Trung ương, của các cơ quan và địa phương trong cả nước.

Thay mặt Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, tôi xin chân thành cảm ơn các nhà khoa học, các thầy cô giáo, các nhà quản lý cùng toàn thể CBVC và sinh viên trong toàn trường đã vượt mọi khó khăn, đồng tâm hiệp lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Xin chân thành cảm ơn Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Khoa học & Công nghệ đã quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi để Nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm 2014.

Năm 2015 là năm kết thúc của kế hoạch 5 năm (2011-2015), nhiệm vụ KHCN của Trường rất nặng nề, nhưng với truyền thống đoàn kết của đội ngũ cán bộ viên chức trong toàn Trường và tiềm năng chất xám của đội ngũ cán bộ khoa học của Trường, với mối quan hệ rộng rãi của Trường với các cơ quan và địa phương trong cả nước, tin tưởng rằng Trường ta sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ KHCN năm 2015 để chuẩn bị bước vào kế hoạch 5 năm (2016-2020) và chào mừng Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Mỏ - Địa chất lần thứ 19.

*Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2015*

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Lê Hải An

**Bảng 1. Danh mục đề tài, dự án NCKH các cấp thực hiện năm 2014**

*(tính đến tháng 25/3/2015)*

| STT | Họ và tên chủ nhiệm đề tài | Bộ môn | Mã số đề tài | | | Tình hình thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nhà nước | Bộ | Trường | |
| ***I.*** | ***Khoa Công nghệ thông tin 06 đề tài*** (01 đề tài cấp Nhà nước + 01 đề tài cấp Bộ+ 04 đề tài cấp cơ sở) | | | | | |
| 1 | Lê Văn Hưng | CN phần mềm | | 02/2012/HĐ-HTQTSP | | Đang thực hiện |
| 2 | Trương Xuân Luận | | NCCB-ĐHƯD.2012-G/01 | | | Đang thực hiện |
| 3 | Dương Thị Hiền Thanh | Tin học Kinh tế | | | T14-13 | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| 4 | Đoàn Khánh Hoàng | Tin học Trắc địa | | | T14-14 | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| 5 | Đặng Văn Nam | Tin học mỏ | | | T14-15 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 6 | Trần Trung Chuyên | Tin học Trắc địa | | | T14-37 | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| ***II*** | ***Khoa Cơ điện 01 đề tài*** (01 đề tài cấp cơ sở) | | | | | |
| 7 | Nguyễn Thạc Khánh | KTĐ – Điện tử | | | T14-23 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| ***III*** | ***Khoa Dầu khí 15 đề tài*** (03 đề tài cấp Nhà nước+08 đề tài cấp Bộ + 04 đề tài cấp cơ sở) | | | | | |
| 8 | Phạm Văn Tuấn | Địa chất dầu | | B2010-02-90 | | Quá hạn 36 tháng |
| 9 | Lê Khánh Phồn | Địa vật lý | | 01/2012/HĐ-HTQTSP | | Đang thực hiện |
| 10 | Tống Thị Thanh Hương | Lọc – Hóa dầu | ĐT.04.12/NLSH | | | Đã có QĐ HĐ nghiệm thu cấp NN |
| 11 | Nguyễn Anh Dũng | Lọc – Hóa dầu | ĐT.13.12/ĐMCNKK | | | Đã có QĐ HĐ nghiệm thu cấp NN |
| 12 | Triệu Hùng Trường | Thiết bị DK và CT | ĐT.14.13/ĐMCNKK | | | Đang thực hiện |
| 13 | Trần Đình Kiên | Khoan – Khai thác | | CTB-2012-02 | | Đang thực hiện |
| 14 | Bùi Thị Lệ Thủy | Lọc – Hóa dầu | | B2012-02-10 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 15 | Phạm Xuân Núi | Lọc – Hóa dầu | | B2012-02-09 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 16 | Lê Hải An | Địa vật lý | | B2012-02-05 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 17 | | | | B2014-02-19 | | Đang thực hiện |
| 18 | Phan Thiên Hương | Địa vật lý | | B2013-02-12 | | Đang thực hiện |
| 19 | Hồ Văn Sơn | Lọc hóa dầu | | | T14-17 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 20 | Nguyễn Khắc Long | Khoan Khai thác | | | T14-18 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 21 | Lê Ngọc Ánh | Địa chất dầu khí | | | T14-21 | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| 22 | Hoàng Anh Dũng | Thiết bị DK & CT | | | T14-22 | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| ***IV.*** | ***Khoa Địa chất 28 đề tài*** (07 đề tài cấp Nhà nước +13 đề tài cấp Bộ+08 đề tài cấp cơ sở) | | | | | |
| 23 | Nguyễn Quang Luật | Khoáng sản | | B2011-02-03 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 24 | | | | B2014-02-33NV | | Đang thực hiện |
| 25 | Đoàn Văn Cánh | Địa chất thủy văn | KC.08-06/11-15 | | | Đang thực hiện |
| 26 | Trần Thanh Hải | Địa chất | BĐKH.42 | | | Đang thực hiện |

| STT | Họ và tên chủ nhiệm đề tài | Bộ môn | Mã số đề tài | | | Tình hình thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nhà nước | Bộ | Trường | |
| 27 | Nguyễn Bách Thảo | Địa chất thủy văn | | B2010-02-84 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 28 | Lê Trọng Thắng | Địa chất công trình | | B2012-02-07 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 29 | Lê Tiến Dũng | Khoáng thạch | | CTB-2012-02-01 | | Đang thực hiện |
| 30 | Tô Xuân Vu | Địa chất công trình | | CTB-2012-02-02 | | Đang thực hiện |
| 31 | Nguyễn Văn Phóng | Địa chất công trình | | CTB-2012-02-03 | | Đang thực hiện |
| 32 | Nguyễn Văn Lâm | Địa chất thủy văn | | CTB-2012-02-04 | | Đang thực hiện |
| 33 | Trần Bình Chư | Khoáng sản | | CTB-2012-02-05 | | Đang thực hiện |
| 34 | Đỗ Minh Toàn | Địa chất công trình | | CTB-2012-02-07 | | Đang thực hiện |
| 35 | Nguyễn Huy Phương | Địa chất công trình | | CTB-2012-02-06 | | Đang thực hiện |
| 36 | Hoàng Văn Long | Địa chất biển | 105.01.2011.18 | | | Đang thực hiện |
| 37 | | | | | T14-31 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 38 | Bùi Hoàng Bắc | Tìm kiếm thăm dò | 105.03.2011.11 | | | Đang thực hiện |
| 39 | | | | | T14-32 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 40 | Ngô Xuân Thành | Địa chất | 105.01.2011.14 | | | Đã nộp hồ sơ nghiệm thu |
| 41 | | | | | T14-33 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 42 | Phạm Trung Hiếu | Khoáng thạch | 105.03.2011.23 | | | Đang thực hiện |
| 43 | Trần Mỹ Dũng | Địa chất | 105.01.2012.06 | | | Đang thực hiện |
| 44 | Phạm Thị Vân Anh | Khoáng thạch | | B2013-02-13 | | Đang thực hiện |
| 45 | Lê Thị Thu | Khoáng sản | | B2013-02-14 | | Đang thực hiện |
| 46 | Dương Văn Bình | Địa chất công trình | | | T14-19 | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| 47 | Bùi Văn Bình | Địa chất công trình | | | T14-29 | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| 48 | Hoàng Văn Hoan | Địa chất thủy văn | | | T14-30 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 49 | Nguyễn Thị Thanh Thảo | NLK | | | T14-34 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 50 | Hoàng Thị Thoa | Khoáng sản | | | T14-35 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| V. | ***Khoa Đại học đại cương 11 đề tài*** (02 nhiệm vụ cấp nhà nước +01 đề tài cấp Bộ + 08 đề tài cấp cơ sở) | | | | | |
| 51 | Bùi Thị Thanh Lan | Vật lý | 14/2011/HĐ.NĐT | | | Quá hạn *(đã nghiệm thu cấp cơ sở)* |
| 52 | Vũ Kim Thư | Hóa | 104.01.2012.24 | | | Đang thực hiện |
| 53 | Vũ Thị Minh Hồng | Hóa | | B2014-02-16 | | Đang thực hiện |
| 54 | Nguyễn Trường Thanh | Toán | | | T14-01 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 55 | Nguyễn Thị Hằng | Toán | | | T14-02 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 56 | Nguyễn Mạnh Hùng | Vật lý | | | T14-03 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |

| STT | Họ và tên chủ nhiệm đề tài | Bộ môn | Mã số đề tài | | | Tình hình thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nhà nước | Bộ | Trường | |
| 57 | Đào Việt Thắng | Vật lý | | | T14-04 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 58 | Trần Thị Hà | Vật lý | | | T14-05 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 59 | Hà Mạnh Hùng | Hóa học | | | T14-06 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 60 | Lê Viết Tuấn | Giáo dục thể chất | | | T14-07 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 61 | Đỗ Kim Phương | Ngoại ngữ | | | T14-08 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| *VI.* | ***Khoa Mỏ 07 đề tài*** (01 đề tài Nhà nước + 04 đề tài cấp Bộ+ 02 đề tài cấp cơ sở) | | | | | |
| 62 | Trần Văn Thanh | Khai thác hầm lò | ĐT.06.12/ĐMCNKK | | | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| 63 | Đặng Vũ Chí | Khai thác hầm lò | | B2010-02-85 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 64 | Bùi Xuân Nam | Khai thác lộ thiên | | B2013-02-04ATLĐ | | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 65 | Vũ Đình Hiếu | Khai thác lộ thiên | | B2014-02-05ATLĐ | | Đã nghiệm thu cấp cơ sở |
| 66 | Phạm Văn Luận | Tuyển khoáng | | B2014-02-17 | | Đang thực hiện |
| 67 | Nguyễn Ngọc Phú | Tuyển khoáng | | | T14-24 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 68 | Nguyễn Văn Thịnh | Khai thác hầm lò | | | T14-25 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| *VII* | ***Khoa Môi trường 07 đề tài*** (06 đề tài cấp Bộ + 01 đề tài cấp cơ sở) | | | | | |
| 69 | Đỗ Văn Bình | Địa sinh thái | | B2010-02-107TĐ | | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 70 | | | | B2011-07MT | | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 71 | Nguyễn Phương | Môi trường cơ sở | | B2013-02-15 | | Đang thực hiện |
| 72 | | | | B2014-02-01MT | | Đang thực hiện |
| 73 | Nguyễn Văn Dũng | Môi trường cơ sở | | B2013-01MT | | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 74 | Trần Thị Thu Hương | ĐST & CNMT | | | T14-26 | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| 75 | Nguyễn Quốc Phi | Môi trường cơ sở | | B2014-02-21 | | Đang thực hiện |
| *VIII* | ***Khoa Trắc địa 08 đề tài*** (05 đề tài cấp Bộ+ 03 đề tài cấp cơ sở) | | | | | |
| 76 | Trần Khánh | Trắc địa công trình | | B2010-02-105TĐ | | Quá hạn 36 tháng |
| 77 | Nguyễn Quang Minh | Trắc địa phổ thông | | B2012-02-06 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 78 | Dương Vân Phong | Trắc địa cao cấp | | B2012-02-08 | | Đã quá hạn |
| 79 | Trần Thùy Dương | Địa chính | | B2013-02-11 | | Đang thực hiện |
| 80 | Nguyễn Văn Sáng | Trắc địa cao cấp | | B2014-02-18 | | Đang thực hiện |
| 81 | Lê Thanh Nghị | Đo ảnh viễn thám | | | T14-10 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 82 | Nguyễn Thế Công | Địa chính | | | T14-27 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 83 | Bùi Khắc Luyên | Trắc địa cao cấp | | | T14-36 | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| *IX* | ***Khoa Xây dựng 02 đề tài*** (01 đề tài Nhà nước+01 đề tài cấp cơ sở) | | | | | |
| 84 | Nguyễn Quang Phích | XDCTN&Mỏ | NCCB-ĐHUD.2011-G/13 | | | Đang tổng kết |

| STT | Họ và tên chủ nhiệm đề tài | Bộ môn | Mã số đề tài | | | Tình hình thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nhà nước | Bộ | Trường | |
| 85 | Nguyễn Trọng Dũng | Hạ tầng cơ sở | | | T14-28 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| ***X*** | ***Khoa Kinh tế và QTKD 02 đề tài*** (02 đề tài cấp cơ sở) | | | | | |
| 86 | Lê Đình Chiểu | QTDN Mỏ | | | T14-11 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 87 | Lê Thị Thu Hường | QTDN Mỏ | | | T14-12 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| ***XI*** | ***Khoa Lý luận chính trị 01 đề tài*** (01 đề tài cấp cơ sở) | | | | | |
| 88 | Trần Thị Phúc An | Tư tưởng HCM | | | T14-09 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| ***XII*** | ***Các đơn vị khác*** (02 đề tài cấp cơ sở) | | | | | |
| 89 | Trần Bắc Bộ | Khoa GDQP | | | T14-16 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 90 | Ngô Thái Vinh | Khoa Tại chức | | | T14-20 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |

**Tổng cộng:** **90 đề tài,** trong đó:

- Cấp Nhà nước: 15 (*02 đề tài thuộc chương trình; 02 NCCB ĐHƯD; 06 NCCB; 01 NĐT; 04 đề tài Công thương)*
- Cấp Bộ: 38 (*01 chương trình, 24 đề tài, nhiệm vụ được cấp kinh phí 2014; 14 đề tài chuyển từ các năm trước sang không còn kinh phí 2014).*
- Cấp cơ sở: 37 đề tài

Bảng 2. Số lượng đề tài NCKH cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp cơ sở được thực hiện và kinh phí được quyết toán năm 2014

*(Phân theo các Khoa trong toàn Trường)*

| TT | Đơn vị quản lý đề tài, nhiệm vụ | Nhiệm vụ cấp Nhà nước *(số lượng/tổng kinh phí (trđ))* | | | | | Nhiệm vụ cấp Bộ *(số lượng/tổng kinh phí (trđ))* | | | Đề tài cấp Cơ sở *(số lượng/tổng kinh phí (trđ))* | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | *Chương trình KHCN* | *Đề tài Bộ Công thương QL* | *NCCB định hướng ƯD* | *NCCB trong KHTN* | *NĐT* | *Chương trình KHCN* | *Đề tài, nhiệm vụ* | *Nhiệm vụ HT song phương* | | |
| 1 | Khoa Đại học đại cương | | | | 1/215,3 | 1/0 | | 1/75 | | 8/136 | |
| 2 | Khoa Mỏ | | 1/600 | | | | | 2/575 | | 2/70 | |
| 3 | Khoa Địa chất | 2/3873 | | | 5/780,9 | | | 10/1.360 | | 8/265 | |
| 4 | Khoa Dầu khí | | 3/682 | | | | 1/139 | 3/304 | 1/380 | 4/110 | |
| 5 | Khoa Trắc địa | | | | | | | 2/237 | | 3/102 | |
| 6 | Khoa Cơ - Điện | | | | | | | | | 1/35 | |
| 7 | Khoa Môi trường | | | | | | | 3/569 | | 1/35 | |
| 8 | Khoa Xây dựng | | | 1/0 | | | | | | 1/30 | |
| 9 | Khoa KTế-QTKD | | | | | | | | | 2/27 | |
| 10 | Khoa Lý luận chính trị | | | | | | | | | 1/12 | |
| 11 | Khoa CNTT | | | 1/2202 | | | | | 1/380 | 4/42 | |
| 12 | Đơn vị khác | | | | | | | | | 2/32 | |
| Tổng cộng | | 2/3873 | 4/1282 | 2/2202 | 6/996,2 | 1/0 | 1/139 | 21/3.120 | 2/760 | 37/896* | |

Ghi chú: (*): 896 trđ: trong đó 800trđ từ NSKHCN và 96trđ từ nguồn khác

Bảng 3. Tình hình quyết toán các hợp đồng NCKH - triển khai công nghệ ký về Trường

*(tính đến 3/2015 - theo số liệu quyết toán của Phòng Tài vụ)*

| TT | Mã số | Tên hợp đồng; thời gian thực hiện | Chủ nhiệm | Tổng kinh phí (đ) | Kinh phí đến 2014 (đ) | KP quyết toán 2014 (đ) | KP đóng góp cho Trường năm 2014 (đ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| **I** | | **Khoa Địa chất** | | **10 242 198 685** | **4 211 211 078** | **4 211 211 078** | **198 595 905** |
| 1 | 555ĐC/HĐ12 | Điều tra đánh giá tổng hợp điều kiện địa chất tự nhiên, môi trường khu vực Cồn Nổi và vùng đất ngập nước ven | Lê Tiến Dũng | 930 000 000 | 500 000 000 | 500 000 000 | **25 000 000** |
| 2 | 557ĐC/HĐ12 | Đặc điểm phân bố hàm lượng flo cao trong nước ngầm khu vực huyện Đồng Xuân (Phú Yên) Việt Nam; đánh giá các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe con người (2012-2014) | Nguyễn Khắc Giảng | 200 000 000 | 200 000 000 | 200 000 000 | 12 000 000 |
| 3 | 561ĐC/HĐ13 | Nghiên cứu bổ sung hoàn thiện bản đồ địa chất - khoáng sản tỉ lệ 1:50.000 thành phố Hà Nội phục vụ quy hoạch đô thị và phát triển bền vững | Hoàng Văn Long | 2 250 000 000 | | | |
| 4 | 562ĐC/HĐ14 | Nghiên cứu đánh giá địa chất và thảm động thực vật núi Khe Pậu, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang nhằm phục vụ phát triển kinh tế du lịch | Nguyễn Văn Lâm (ĐCTV) | 419 878 078 | 418 878 078 | 418 878 078 | 20 940 905 |
| 5 | 563ĐC/HĐ14 | Nghiên cứu đánh giá tiềm năng đá mỹ nghệ tỉnh Kon Tum phục vụ quy hoạch thăm dò, khai thác | Nguyễn Khắc Giảng | 662 875 064 | 300 000 000 | 300 000 000 | 15 000 000 |
| 6 | 564ĐC/HĐ14 | Dự án "Ô nhiễm asen trong nước ngầm tại các vùng đồng bằng bồi tích ở Đông Nam Á" | Nguyễn Văn Lâm (ĐCTV) | 2 107 564 543 | | | |
| 7 | 565ĐC/HĐ14 | Thành lập bản đồ cấu trúc - kiến tạo tỉ lệ 1:200.000 thuộc đề án "đánh giá tiềm năng tài nguyên urani Việt Nam" năm 2014 | Trần Thanh Hải | 2 925 301 000 | 2 792 333 000 | 2792 333 000 | 125 655 000 |
| 8 | 566ĐC/HĐ14 | Thành lập bản đồ vỏ phong hóa vùng miền núi các tỉnh Lào Cai, Yên Bái tỉ lệ 1:50.000 thuộc đề án "Điều tra, đánh giá và phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất, đá | Nguyễn Khắc Giảng | 746 580 000 | | | |
| **II** | | **Khoa Dầu khí** | | **6 609 074 402** | **4 188 619 500** | **4 188 619 500** | **191 249 600** |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | 75DK/HĐ13 | Nghiên cứu đặc điểm trầm tích và đánh giá chất lượng đá chứa cacbonnat tuổi Miocen khu vực Phú Khánh | Lê Hải An | 2 161 275 402 | | | |
| 10 | 76DK/HĐ13 | Nghiên cứu địa chấn địa tầng phân tập cho các lô Champasak và Saravan -CHDCND Lào | Nguyễn Thị Minh Hồng | 897 750 000 | 901 661 625 | 901 661 625 | 40 573 000 |
| 11 | 77DK/HĐ13 | Cung cấp dịch vụ nghiên cứu địa tầng phân tập và môi trường trầm tích cho lô M-2 thềm lục địa Myarmar | Nguyễn Thị Minh Hồng | 1 894 830 000 | 1 903 507 875 | 1903 507 875 | 85 653 000 |
| 12 | 78DK/HĐ13 | Hợp đồng đào tạo bồi dưỡng nâng cao | Lê Hải An | 106 239 000 | | | |
| 13 | 79DK/HĐ13 | Đào tạo khóa học Dầu khí đại cương | Lê Hải An | 41 850 000 | | | |
| 14 | 81DK/HĐ14 | Cung cấp dịch vụ nghiên cứu môi trường và địa tầng phân tập cho các lô Champasak và Saravan, CHDCND Lào | Nguyễn Thị Minh Hồng | 693 500 000 | 693 500 000 | 693 500 000 | 31 207 000 |
| 15 | 82DK/HĐ15 | Hợp đồng phân tích mẫu | Phạm Văn Tuấn | 123 680 000 | | | |
| 16 | 01/2014/HĐ-ĐT | Đào tạo khóa học cho cán bộ công ty Dầu khí nước ngoài | Lê Hải An | 225 750 000 | 225 750 000 | 225 750 000 | 11 061 000 |
| 17 | 03/2014/HĐ-ĐT | Đào tạo khóa học cho cán bộ công ty Dầu khí nước ngoài | Lê Hải An | 232 000 000 | 232 000 000 | 232 000 000 | 11 377 800 |
| 18 | 05/2014/HĐ-ĐT | Đào tạo khóa học cho cán bộ công ty Dầu khí nước ngoài | Lê Hải An | 232 200 000 | 232 200 000 | 232 200 000 | 11 377 800 |
| **III** | | **Khoa Mỏ** | | **640 000 000** | | | |
| 19 | 93M/HĐ12 | Nghiên cứu lựa chọn các giải pháp kỹ thuật công nghệ và quản lý nhằm giảm tổn thất tài nguyên và ô nhiễm môi trường do hoạt động khai thác một số khoáng sản trọng điểm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (2012-2013) | Nguyễn Phụ Vụ | 640 000 000 | | | |
| **IV** | | **Đơn vị khác** | | **1 791 595 660** | **969 395 000** | **969 395 000** | **72 728 850** |
| 20 | 21MT/HĐ12 | Ứng dụng phương pháp đồng vị môi trường đánh giá tính bền vững của trữ lượng tầng qp vùng Hà Nội | Bùi Học/Đỗ Văn Bình | **150 000 000** | 126 550 000 | 126 550 000 | 5 977 250 |
| 21 | 22GDQP/HĐ14 | Tổ chức giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng - An ninh cho trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội (phụ lục 01) | Nguyễn Văn Quảng | 39 580 000 | 38 783 000 | 38 783 000 | 3 878 000 |
| 22 | 22GDQP/HĐ14 | Tổ chức giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng - An ninh cho trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội (phụ lục 02) | Nguyễn Văn Quảng | 240 084 000 | 234 326 000 | 234 326 000 | 23 400 000 |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | 23ĐHĐC/HĐ14 | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ LiDAR để quan trắc môi trường bụi không khí tỉnh Quảng Ninh | Bùi Thị Thanh Lan | 597 851 660 | 300 000 000 | 300 000 000 | 15 000 000 |
| 24 | 24GDQP/HĐ14 | Tổ chức giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng - An ninh cho Học viện Ngoại giao | Nguyễn Văn Quảng | 234 080 000 | 219 736 000 | 219 736 000 | 21 973 600 |
| 25 | 25HB/HĐ14 | Hợp đồng đào tạo bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ | Nguyễn Gia Khuê | 50 000 000 | 50 000 000 | 50 000 000 | 2 500 000 |
| 26 | 26CNTT/HĐ14 | Lập trình và biên tập các trang bản đồ điện tử ở các mức độ biểu thị khác nhau | Nguyễn Trường Xuân | 480 000 000 | | | |
| | | **Cộng (mục I đến mục IV)** | | **19 282 868 747** | **9 369 225 578** | **9 369 225 578** | **462 574 355** |

Bảng 4. Hoạt động KHCN của các trung tâm, công ty CODECO năm 2014

*(số liệu tính đến ngày 25/3/2015)*

*(theo số liệu báo cáo của các Trung tâm, công ty)*

| TT | Trung tâm, công ty | Số hợp đồng thực hiện năm 2014 | Kinh phí thực hiện (1000đ) | | | Kinh phí nộp Trường (1000đ) | | | | Các loại thuế (1000đ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Tổng | Đã về năm 2014 | Đã quyết toán số kinh phí | Số nợ tồn trước 2014 | Mức giao nộp 2014 (1,5%) | Đã nộp | Còn phải nộp | |
| 1 | Công ty CODECO | 67 | 33 228 407 | | 33 228 407 | | 498 426 | 261 000 | 237 426 | 3 656 053 |
| 2 | TT NC Địa kỹ thuật | 340 | 55 729 000 | | 55 729 000 | | 835 935 | 835 935 | | 1 462 500 |
| 3 | TT NC Môi trường Địa chất | 172 | 35 854 630 | | 35 854 630 | | 537 819 | 537 819 | | 3 836 317 |
| 4 | TT Hỗ trợ Phát triển KHKT | 106 | 30 076 000 | | 23 418 349 | | 351 275 | 351 275 | | 2 545 500 |
| 5 | TT KHCN Mỏ và Môi trường | 47 | 15 374 744 | | 15 374 744 | | 230 621 | 230 621 | | 1 632 712 |
| 6 | TT NC Trắc địa công trình | 27 | 5 425 000 | | 5 425 000 | 25 260 | 81 375 | 81 375 | 25 260 | 573 500 |
| 7 | TT NCUD CNM Trắc địa - Bản đồ | 24 | 2 939 377 | | 2 939 377 | | 44 091 | 44 091 | | 306 701 |
| 8 | TT NC Cơ điện mỏ | 11 | 3 666 406 | 3 666 406 | 2 390 960 | | 35 864 | 35 864 | | 227 155 |
| 9 | TT TK Công nghệ khoáng chất | 40 | 10 474 000 | | 8 824 456 | | 132 367 | 132 367 | | 434 002 |
| | **Tổng cộng** | **834** | **192 767 564** | | **183 184 923** | **25 260** | **2 747 774** | **2 510 348** | **262 686** | **14 674 440** |

* Ghi chú: ***Mức giao nộp năm 2014 là 1,5% tổng doanh thu (mức đóng góp tối thiểu 30 trđ).***

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

# BÁO CÁO
## TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2016 VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2017

**HÀ NỘI, THÁNG 3/2017**

Kính thưa .....

Thưa các quý vị đại biểu,

Năm 2016, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII về Khoa học và Công nghệ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XIX và Chương trình phát triển Khoa học và Công nghệ của Nhà trường, hoạt động khoa học và công nghệ (KHCN) của Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

Phát huy tiềm năng, thế mạnh và truyền thống nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ và giảng viên trong trường, trong năm qua chúng ta đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ NCKH và chuyển giao công nghệ và kế hoạch KHCN năm 2016 của Nhà trường.

Hôm nay, Nhà trường tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động KHCN nhằm đánh giá kết quả hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ đã đạt được trong năm 2016; rút ra các bài học kinh nghiệm và khắc phục những tồn tại trong hoạt động KHCN của Trường, trên cơ sở đó đặt mục tiêu và phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ KHCN cho năm 2017.

Báo cáo tổng kết hoạt động KHCN năm 2016 và triển khai hoạt động KHCN năm 2017 gồm 2 phần chính:

1. Kết quả hoạt động KHCN năm 2016;
2. Kế hoạch và phương hướng triển khai hoạt động KHCN năm 2017.

# Phần thứ nhất

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2016

### A. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

**I. Tiềm lực khoa học và công nghệ**

Tiềm lực khoa học của Trường được thể hiện qua các nhân tố sau đây:

*Nhân lực khoa học:* Tính đến thời điểm năm 2016, Trường ta có 681 giảng viên, trong đó 02 GS.TS, 56 PGS.TS, 151 TS, 393 ThS và 79 KS/CN. Số giảng viên có trình độ tiến sỹ trở lên là 209 người (chiếm 30,7% tổng số cán bộ giảng dạy).

*Về tổ chức hoạt động khoa học công nghệ:* Trường có 08 trung tâm nghiên cứu hoạt động trong các lĩnh Khoa học Trái đất và Mỏ và 01 công ty (Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất - Codeco) hoạt động theo loại hình doanh nghiệp khoa học công nghệ.

*Về cơ sở vật chất phục vụ NCKH*: Nhà trường có 07 phòng thí nghiệm tăng cường năng lực nghiên cứu và mới đưa vào vận hành 01 Trung tâm Phân tích và Thí nghiệm công nghệ cao. Ngoài ra các khoa và bộ môn chuyên môn còn quản lý và vận hành các phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác giabngr dạy và nghiên cứu khoa học.

*Nguồn lực tài chính*: Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động KHCN năm 2016 là 11.371,9 triệu đồng dành cho các đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ và 6.000 triệu đồng dành cho dự án TCNLNC Phòng thí nghiệm Cơ điện; 3.950 triệu đồng từ nguồn thu của Trường dành cho cho các đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở (đề tài NCKH cấp cơ sở, đề tài NCKH sinh viên, tổ chức kì thi Olympic các cấp, Hội thảo Khoa học Quốc tế ESASGD -2016 và một số hoạt động KHCN khác).

**II. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp** *(xem Bảng 1 và Bảng 2)*:

Thực hiện nhiệm vụ được Nhà nước giao và các nhiệm vụ KHCN đặt ra của Nhà trường trong năm 2016, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ và đạt được các kết quả, cụ thể sau đây:

***II.1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước***

Trường Đại học Mỏ - Địa chất thực hiện 16 nhiệm vụ cấp Nhà nước, gồm:

- 1 đề tài thuộc chương trình Khoa học và Công nghệ ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016-2020 (MS: BĐKH/16-20);

- 10 đề tài NCCB trong KHTN;

- 02 đề tài NCCB định hướng ứng dụng;

- 01 nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư Việt-Đức;

- 03 nhiệm vụ cấp Nhà nước do Bộ Công thương quản lý;

*II.1.1.Đề tài KHCN cấp Quốc gia thuộc chương trình biến đổi khí hậu*

Đề tài "*Nghiên cứu tác động của hoạt động tân kiến tạo đối với sự biến đổi dòng chính các lưu vực sông khu vực Miền Trung phục vụ bảo vệ các dòng sông, thử nghiệm cho lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn*", mã số BĐKH.13/16-20 do PGS.TS Trần Thanh Hải làm chủ nhiệm, thời gian thực hiện 36 tháng, tổng kinh phí 9,79 tỷ đồng. Đề tài được thực hiện từ tháng 11/2016 và đang triển khai các nhiệm vụ đầu tiên.

*II.1.2. Đề tài NCCB định hướng ứng dụng*

- Đề tài *Nghiên cứu ứng dụng và phát triển mô hình phân tích, dự báo tai biến địa chất - kỹ thuật đối với công trình ngầm, công trình khai thác mỏ ở Việt Nam*" mã số ĐT.NCCB.DHUD.2011-G/13 do GS.TS. Nguyễn Quang Phích làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 36 tháng, với tổng kinh phí là 4.100 trđ (đề tài đã được cấp đủ kinh phí). Kết quả đã công bố 3 bài báo và báo cáo khoa học; đào tạo được 2 thạc sỹ,

hỗ trợ cho 01 NCS. Đề tài bảo vệ cấp Nhà nước tháng 4/2016, với kết quả xếp loại Khá.

- Đề tài *"Nghiên cứu xây dựng mô hình địa thống kê đánh giá tài nguyên khoáng mỏ khai thác lộ thiên"* mã số NCCB-ĐHUD.2012-G/01 do PGS.TS Trương Xuân Luận chủ nhiệm. Thời gian thực hiện từ 12/2012 đến 12/2017, với tổng kinh phí là 2.900đ. Kết quả nghiên cứu của đề tài: Hoàn thành 02 modul cơ sở dữ liệu bản đồ cho hai khu mỏ (đồng Sin Quyền và than Cao Sơn). Tổ chức được 02 đoàn ra trao đổi học thuật – báo cáo hội thảo tại Pháp và Áo. Công bố 01 bài báo quốc tế, 1 bài báo trong nước; 02 báo cáo hội thảo nước ngoài và 3 báo cáo khoa học trong nước. Đào tạo được 3 ThS, hỗ trợ 3 NCS theo hướng đề tài. Chủ nhiệm đề tài cần đẩy nhanh tiến độ và báo cáo cơ sở trong quý III/2017.

*II.1.3. Đề tài NCCB trong khoa học tự nhiên*

10 đề tài tiếp tục thực hiện trong năm 2016. Đến nay, kết quả nghiên cứu của các đề tài này đã công bố 8 bài báo thuộc danh mục ISI, 10 bài báo trong nước; 14 báo cáo khoa học tại hội nghị quốc tế và trong nước; hỗ trợ đào tạo cho 5 NCS và đào tạo được 13 thạc sỹ.

Kết quả thực hiện đã có 03 đề tài được Quỹ Nafosted cho phép nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; 05 đề tài đang thực hiện đúng tiến độ; 01 đề tài đã nộp báo cáo chờ nghiệm thu, còn 01 đề tài chưa hoàn thành báo cáo tổng kết do chưa đủ số lượng bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI.

Hàng năm, nhà trường được Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia phê duyệt tài trợ từ 2 đến 3 đề tài thực hiện. Kết quả nghiên cứu của các đề tài được hỗ trợ từ quỹ Nafosted đã góp phần đẩy mạnh công bố nhiều công trình khoa học dưới dạng các bài báo trên các tạp chí chuyên ngành ở trong và ngoài nước; góp phần tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, nâng cao trình độ cho cán bộ khoa học và đào tạo nhân lực trình độ cao cho các ngành Địa chất, Khai thác mỏ, Trắc địa, Hóa, Môi trường, ....

*II.1.4. Đề tài thuộc các chương trình trọng điểm Nhà nước do Bộ Công thương quản lý*

Năm 2016, Nhà trường tiếp tục thực hiện 03 nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước thuộc các chương trình trọng điểm do Bộ Công thương quản lý. Kết quả, đã có 02 nhiệm vụ được nghiệm thu cấp Nhà nước, còn 01 nhiệm vụ đang khẩn trương tổng kết, sẽ hoàn thành trong năm 2017.

*II.1.5. Thực hiện nhiệm vụ HTNC theo Nghị định thư với nước ngoài*

Nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư Việt - Đức *"Hợp tác nghiên cứu thành phần vật chất, đề xuất quy trình công nghệ chế biến, định hướng phương pháp khai thác và bảo vệ môi trường mỏ đất hiếm Nậm Xe, tỉnh Lai Châu, Việt Nam"* do PGS.TS Phan Quang Văn làm chủ nhiệm. Thời hạn 36 tháng (từ tháng 12/2015 đến

12/2018). Tổng kinh phí được cấp 4.400 tr.đ. Ngay sau khi nhận nhiệm vụ chủ nhiệm đã triển khai được 02 đợt thực địa; tổ chức được đoàn ra trao đổi thông tin làm việc với phía đối tác bản về công tác thực địa, lấy mẫu và phân tích mẫu sang Đức để phân tích. Đã tổ chức Hội thảo chuyên đề. Công bố được 01 báo cáo khoa học tại hội nghị quốc tế. Đã gửi 02 bài báo để công bố trên tạp chí trong nước và chờ thêm kết quả nghiên cứu để hoàn thiện bài báo để công bố quốc tế.

***II.2. Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ***

Năm 2016, Trường Đại học Mỏ - Địa chất được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao thực hiện 25 nhiệm vụ KHCN cấp Bộ với tổng kinh phí được cấp 7.002 tr.đ và tiếp tục thực hiện 10 nhiệm vụ (01 chương trình, 09 đề tài chuyển tiếp từ trước năm 2015 sang).

*II.2.1. Chương trình KHCN cấp Bộ*

Chương trình KHCN mã số CTB-2012-02 *"Nghiên cứu, đánh giá tổng hợp điều kiện địa chất công trình vùng ven biển Bắc Bộ phục vụ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, ứng phó với biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng"* do PGS.TS Trần Đình Kiên làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 2012-2016, với tổng kinh phí 6.000 tr.đ.

Kết quả nghiên cứu của Chương trình đã xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuẩn về điều kiện địa chất công trình vùng ven biển Bắc Bộ; Bộ bản đồ và sơ đồ định hướng quy hoạch tổng thể xây dựng, khai thác kinh tế lãnh thổ vùng nghiên cứu; Công bố 02 báo cáo khoa học tại Hội nghị Quốc tế; 13 bài báo trên tạp chí uy tín chuyên ngành trong nước; 07 báo cáo hội nghị khoa học trong nước; Đào tạo: 11 thạc sỹ và góp phần đào tạo 02 NCS.

Chương trình đã được tổng kết tháng 4/2016. Kết quả của chương trình KHCN đã chuyển giao cho các Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh: Quảng Ninh, Hải Phòng, Nam Định, Ninh Bình làm cơ sở dữ liệu chuẩn để định hướng quy hoạch tổng thể hệ thống đê biển, cảng biển, giao thông đường bộ và quản lý nguồn nước.

*II.2.2. Đề tài KHCN cấp Bộ*

- Đối với các đề tài cấp Bộ được giao năm 2016, đã triển khai thực hiện ngay sau khi được phê duyệt. Nhà trường thường xuyên đôn đốc để các chủ nhiệm đề tài khắc phục mọi khó khăn, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành khối lượng nhiệm vụ đặt ra theo đề cương đã được phê duyệt.

- 34 đề tài thực hiện năm 2016 (có 09 đề tài từ trước năm 2016 chuyển sang không còn kinh phí), hiện đã có 09 đề tài được nghiệm thu cấp Bộ, 04 đề tài nghiệm thu cơ sở. Kết quả của các đề tài đã công bố 03 bài báo quốc tế (01 bài thuộc danh mục ISI, 02 bài báo quốc tế khác); 37 bài báo trên tạp chí trong nước, 11 bài hội nghị hội

thảo trong và ngoài nước; xuất bản được 04 sách chuyên khảo, 02 sách, giáo trình; hỗ trợ đào tạo 10 tiến sỹ, đào tạo được 27 thạc sỹ.

Ngoài các đề tài thực hiện và nghiệm thu đúng tiến độ còn đề tài cấp Bộ mã số B2013-02-13 tồn đọng từ năm 2015 chuyển sang chưa nghiệm thu. Chủ nhiệm đề tài cần khẩn trương nghiệm thu trong tháng 4/2017.

*II.2.3. Nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương* với Ba Lan và Nhật Bản tiếp tục được thực hiện năm 2016, gồm:

- Nhiệm vụ "*Nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường phóng xạ đối với con người do hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản chứa phóng xạ và đề xuất giải pháp phòng ngừa*" do GS.TS Lê Khánh Phồn làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 36 tháng (1/2012 -12/2014) được gia hạn đến 12/2016, tổng kinh phí 2.600 tr.đ. Kết quả nghiên cứu đã đạt được của đề tài gồm: Công bố 03 bài báo trên tạp chí quốc tế; 02 bài báo trong nước; 07 báo cáo khoa học tại hội nghị; hướng dẫn 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn, hướng dẫn 01 NCS làm luận án theo hướng đề tài. Đề tài đã được nghiệm thu tháng 2/2017, kết quả đạt loại Tốt.

- Nhiệm vụ "*Phát triển năng lực nghiên cứu đánh giá một số biến động môi trường điển hình phục vụ định hướng phát triển bền vững lưu vực sông Hồng phần lãnh thổ Việt Nam*" do TS. Lê Văn Hưng làm chủ nhiệm Thời gian thực hiện 36 tháng (1/2012 -12/2014), được gia hạn đến 10/2017. Đến tháng 12/2016 nhiệm vụ được cấp đủ kinh phí là 2.600 tr.đ. Đề tài đã hoàn thành các chuyên đề, một số mô hình phục vụ đánh giá các biến động môi trường điển hình cho lưu vực sông Hồng, hoàn thành bộ cơ sở dữ liệu về biến động môi trường điển hình, công bố 01 bài báo quốc tế, 02 bài báo trong nước; 05 báo cáo hội thảo quốc tế và 01 báo cáo khoa học trong nước, đào tạo 02 ThS, hỗ trợ hướng dẫn 02 NCS. Tổ chức đoàn các nhà khoa học trao đổi và học hỏi kinh nghiệm tại Nhật Bản. Dự kiến nghiệm thu cơ sở cuối quý II/2017.

***II.3. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở***

Trong năm 2016, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã phê duyệt và triển khai thực hiện 31 đề tài, nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở, 240 đề tài NCKH của sinh viên, tổ chức một số Hội thảo khoa học quốc tế, hội thảo chuyên đề và thực hiện một số nhiệm vụ KHCN khác (hỗ trợ thông tin xuất bản, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, ...).

Đề tài NCKH cấp cơ sở chủ yếu được xây dựng trên kế hoạch phát triển khoa học - công nghệ và đào tạo của nhà trường, có xét ưu tiên cho các NCS, học viên cao học và cán bộ trẻ thực hiện. Đến nay, 29 đề tài được nghiệm thu (đạt 93,5%). Kết quả các đề tài xếp loại, gồm: Tốt: 20; Khá: 07; Đạt: 02. Các đề tài này đã được thanh quyết toán tài chính theo đúng quy định của nhà nước.

Công tác quản lý đề tài NCKH cấp cơ sở đã được nhà trường không ngừng đổi mới từ công tác xét duyệt đến tổ chức thực hiện và lập các Hội đồng đánh giá, nghiệm

thu kết quả nghiên cứu. Các công bố khoa học (bài báo, báo cáo khoa học, ...) là những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại kết quả nghiên cứu của đề tài. Theo đó, chất lượng các đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2016 được nâng lên rõ rệt, một số đề tài có kết quả nghiên cứu đã được công bố trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI.

**Đánh giá chung:**

Đối với chương trình và các đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp Bộ đã thực hiện đúng nội dung và tiến độ đặt ra, đáp ứng đủ các chuyên đề theo kinh phí được cấp. Tuy nhiên, do kinh phí của nhà nước cấp cho chương trình và các đề tài kết thúc trong năm còn chậm, hoặc không đáp ứng đủ kinh phí, dẫn đến tình trạng các chủ nhiệm đề tài không thực hiện được các nội dung còn lại theo đúng kế hoạch được phê duyệt.

Đối với các đề tài hợp tác song phương, chủ nhiệm đề tài đã tổ chức triển khai ngay sau khi được phê duyệt, khắc phục khó khăn về tài chính, tìm kiếm thêm nguồn đầu tư từ đối tác đã triển khai có hiệu quả trong công tác NCKH và hợp tác quốc tế về khoa học. Đối với nhiệm vụ đã nghiệm thu, nhóm nghiên cứu tiếp tục kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép thực hiện Pha 2.

Đối với các đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp Bộ và cấp Nhà nước, với sự điều hành, chỉ đạo sát xao của Ban Giám hiệu và sự đôn đốc, nhắc nhở của các đơn vị chức năng, các chủ nhiệm đề tài tồn đọng từ những năm trước đã tiến hành hoàn tất việc tổng kết và giải quyết dứt điểm.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong năm qua vẫn còn có những đề tài chưa hoàn thành nhiệm vụ (xem Bảng 1).

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng kéo dài, nhưng một số nguyên nhân chính đó là:

- Chủ nhiệm đề tài được giao giảng dạy quá nhiều và chưa có nhận thức đầy đủ trách nhiệm trong việc thực hiện đề tài;

- Chủ nhiệm đề tài kiêm nhiệm công tác quản lý (Trung tâm, Bộ môn) hoặc làm nghiên cứu sinh cho nên không dành nhiều thời gian cho việc thực hiện đề tài;

- Một số đề tài công tác tổ chức thực hiện còn chậm trễ, không chuyên nghiệp ảnh hưởng đến tiến độ của đề tài.

- Một số đề tài chưa hoàn thành số lượng công trình công bố quốc tế theo đăng ký trong thuyết minh nên chưa thể hoàn tất việc nghiệm thu thanh lý đề tài.

## B. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ỨNG DỤNG VÀ TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ

Hoạt động NCKH ứng dụng và triển khai công nghệ được chia làm 2 hình thức: Hợp đồng nghiên cứu khoa học ứng dụng và chuyển giao công nghệ được ký kết trực tiếp về Trường và các hợp đồng được ký kết về các Trung tâm, Công ty thuộc Trường.

**1. Các hợp đồng ký về trường**

Năm 2016 có nhiều khó khăn cho hoạt động NCKH ứng dụng và chuyển giao công nghệ thuộc các ngành nghề trọng tâm của nhà trường như Địa chất công trình, Dầu khí, Thăm dò - Khai thác khoáng sản, điều tra địa chất cơ bản, tai biến địa chất và môi trường,.... Các đề tài, hợp đồng NCKH được thực hiện trong năm chủ yếu từ những năm trước chuyển sang.

Năm 2016, đã có 15 đề tài, hợp đồng NCKH - triển khai công nghệ ký về trường được thực hiện với tổng kinh phí quyết toán theo hợp đồng là 3.327,984 tr.đ (chi tiết xem Bảng 3).

Bảng 4. Tổng hợp kết quả các đề tài NCKH – triển khai công nghệ với doanh nghiệp, địa phương trực tiếp ký Trường

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Năm 2015 | Năm 2016 | Tỉ lệ Tăng/ giảm (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Số lượng hợp đồng | hợp đồng | 19 | 15 | -21,05 |
| 2 | Tổng kinh phí quyết toán | Tr.đ | 4 032 | 3 327 | -17,48 |
| 3 | Số tiền đóng góp cho Trường | Tr.đ | 199,3 | 169,5 | -14,95 |

**2. Hoạt động của các trung tâm nghiên cứu, Công ty CODECO**

Các Trung tâm, Công ty của Trường đã khẳng định tốt vai trò NCKH - triển khai công nghệ và đào tạo của đơn vị mình, góp phần vào thành tích chung trong hoạt động NCKH, thiết thực cùng các Khoa nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời đóng góp một phần kinh phí không nhỏ cho hoạt động chung của nhà trường. Kết quả hoạt động của 08 trung tâm nghiên cứu và công ty CODECO được trình bày trong Bảng 5 dưới đây:

Bảng 5. Tổng hợp kết quả hoạt động NCKH – triển khai công nghệ của các trung tâm và công ty CODECO trong năm 2016

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Năm 2015 | Năm 2016 | Tỉ lệ tăng/ giảm (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Số lượng hợp đồng | hợp đồng | 735 | 1023 | 39,2 |
| 2 | Tổng doanh thu của TT, Cty | Tr.đ | 176.496 | 184.461 | 4,5 |
| 3 | Số tiền đóng góp cho Trường | Tr.đ | 2.647 | 2.763 | 4,5 |
| 4 | Số tiền thuế đã nộp | Tr.đ | 15.082 | 16.078 | 6,6 |

**Đánh giá chung:**

Kết quả hoạt động NCKH của các trung tâm nghiên cứu đã góp phần đưa các ứng dụng công nghệ mới trong các lĩnh vực thăm dò - khai thác khoáng sản, trắc địa - bản đồ, quản lý tài nguyên và môi trường, công nghệ thông tin phục vụ kịp thời cho các địa phương, doanh nghiệp tạo tiền đề cho công tác quy hoạch, hoạch định chính sách về khai thác, quản lý tài nguyên khoáng sản và đất đai, bảo vệ môi trường ... ở các địa phương.

Hoạt động nghiên cứu của các trung tâm đã tạo môi trường thuận lợi cho thực tập sản xuất, thực tập tốt nghiệp cho học viên cao học, nghiên cứu sinh và sinh viên của nhà trường. Trong thời gian tới, cần có sự gắn kết hơn nữa giữa các khoa, bộ môn và các trung tâm nghiên cứu trong công tác NCKH và đào tạo thông qua các đề tài NCKH, hợp đồng chuyển giao công nghệ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên có địa bàn thực tập, các tài liệu khoa học, các số liệu chuẩn phục vụ việc xây dựng báo cáo, đồ án, luận văn, luận án và kết giữa lý thuyết và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

## C. CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÁC

### 1. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ

Trường Đại học Mỏ - Địa chất được nhà nước đầu tư 08 phòng thí nghiệm tăng cường năng lực nghiên cứu (trong đó có 06 phòng thí nghiệm đi vào hoạt động chính thức).

Dự án tăng cường năng lực nghiên cứu (TCNLNC) cho Phòng thí nghiệm Xây dựng Công trình ngầm trong giai đoạn vận hành thiết bị và chuẩn bị nghiệm thu cơ sở.

Dự án TCNLNC cho Phòng thí nghiệm Cơ điện mới được phê duyệt cuối 2016, hiện đang trong giai đoạn làm các thủ tục để đấu thầu thiết bị của dự án.

Trung tâm Thí nghiệm và Phân tích công nghệ cao của Nhà trường, là 1 đơn vị hoạt động trực thuộc Ban Giám hiệu. Năm 2016, trung tâm kiện toàn công tác tổ chức, nhân sự và đã chính thức đi vào hoạt động. Cuối năm 2016, Trung tâm đã phối hợp với Đại học Bath (Anh Quốc) và 1 số đơn vị trong nước tổ chức thành công hội thảo chuyên đề "*Nghiên cứu chuyển hóa tảo Việt Nam thành nhiên liệu và các hóa chất có giá trị*". Trong thời gian tới trung tâm tiếp tục xây dựng quy chuẩn phòng thí nghiệm, quy chế hoạt động và triển khai vận hành thiết bị thí nghiệm, phối hợp với các đề tài, hợp đồng nghiên cứu thực hiện các phân tích, thí nghiệm công nghệ cao, công bố các bài báo trên những tạp chí khoa học có uy tín. Về kế hoạch dài hạn thì Trung tâm sẽ hướng tới mục tiêu trở thành đơn vị tự chủ về tài chính và hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nhìn chung, hoạt động của các PTN vẫn chủ yếu phục vụ cho sinh viên thực tập, chưa đạt được hiệu quả như mong muốn, việc sử dụng các phòng thí nghiệm cho NCKH còn hạn chế, chưa đáp ứng đúng mục tiêu đầu tư nhằm phục vụ NCKH và đào tạo nhân lực có trình độ cao (NCS, học viên cao học). Một số trang thiết bị xuống cấp, các linh kiện đi kèm chưa được bổ sung, cơ sở hạ tầng chưa bảo đảm nên khả năng phục vụ nghiên cứu khoa học của các PTN này còn hạn chế... Trong thời gian tới, nhà trường sẽ có cơ chế tăng cường vai trò tự chủ cho các phòng thí nghiệm.

## II. Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên và thi Olympic

### I.1. Nghiên cứu khoa học sinh viên

Hội nghị KHSV Trường lần thứ 29 đã được triển khai ở 24 tiểu ban chuyên với tổng số 240 đề tài được báo cáo (xem Bảng 6). Ban tổ chức HNKHSV lần thứ 29 đã thẩm định, đánh giá và lựa chọn được 52 đề tài đạt chất lượng, đề nghị Nhà trường khen thưởng, gồm: 24 đề tài đạt giải Nhất, 20 đề tài đạt giải Nhì và 8 đề tài đạt giải Ba.

Chất lượng chuyên môn của các đề tài NCKHSV được đánh giá là cao hơn so với những năm trước. Nhìn chung, kết quả thực hiện đề tài NCKH của sinh viên đã minh chứng cho kết quả học tập nghiên cứu và hình thành hướng đi trong NCKH của thế hệ trẻ trong tương lai. Nhà trường đã chọn 04 công trình NCKHSV có chất lượng tốt nhất để gửi đi tham dự xét giải thưởng *"Sinh viên nghiên cứu khoa học"* của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả là tất cả các công trình tham gia đều đạt giải, gồm: 01 giải nhất, 02 giải nhì và 01 giải khuyến khích.

Bên cạnh đó, năm đầu tiên nhà trường đã gửi 06 công trình nghiên cứu khoa học sinh viên tham gia xét giải thưởng Eureka 2016 do thành đoàn TP Hồ Chí Minh tổ chức với kết quả đạt 01 giải khuyến khích.

Trong cuộc thi "*Nước và Cuộc sống*" do Bộ Tài Nguyên và Môi trường phối hợp với Trung ương Đoàn TNCS HCM tổ chức, nhóm sinh viên của Khoa Môi trường với công trình dự thi "*Chế tạo vật liệu tổ hợp Nano $Fe_2O_3$.$TiO_2$ phủ trên chất mang đá ong ứng dụng để xử lý nước ngầm bị ô nhiễm Asen*" đã đạt giải Vàng.

Bảng 6. Đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học sinh viên 2 năm 2015 và 2016.

| TT | Nội dung | Năm 2015 | Năm 2016 | Tỉ lệ Tăng/giảm (%) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng số đề tài | 189 | 240 | 26.9 |
| 2 | Số sinh viên tham gia | 642 | 900 | 40,2 |
| 3 | Giải thưởng cấp Trường | 42 | 52 | 23,8 |
| | *Nhất* | 14 | 24 | +70 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | *Nhì* | 18 | 20 | +11 |
| | *Ba* | 10 | 8 | -20 |
| 4 | Giải thưởng NCKH sinh viên cấp Bộ | *Bộ không tổ chức* | 4 | |
| | *Nhất* | | 1 | |
| | *Nhì* | | 2 | |
| | *Ba* | | | |
| | Khuyến khích | | 1 | |

**II.2. Thi Olympic**

Kỳ thi Olympic cấp Trường năm 2016 được tổ chức tại hai địa điểm là Hà Nội và Vũng Tàu với 14 môn thi và 391 sinh viên tham dự. Ban tổ chức đã lựa chọn và đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng 88 tập thể và cá nhân có thành tích tốt nhất. Trên cơ sở kết quả của cuộc thi Olympic cấp Trường, Nhà trường đã thành lập 6 đội tuyển tham dự các kỳ thi Olympic cấp quốc gia. Do các đội tuyển được chuẩn bị kiến thức tương đối tốt, các sinh viên tham gia đội tuyển có tinh thần trách nhiệm cao nên kết quả của kỳ thi Olympic cấp quốc gia của các đội tuyển trong trường khá tốt với 32 giải thưởng, trong đó môn Toán có 2 giải nhì và 2 giải ba; môn Vật lý có 5 giải nhì, 2 giải ba; môn Hóa học có 1 giải nhất, 4 giải nhì; các môn Cơ học đạt 14 giải khuyến khích. Kết quả chung của năm 2016 cao hơn so với 2015 (Bảng 7).

Bảng 7. Kết quả Thi Olympic cấp Trường và Quốc gia năm 2016 so với năm 2015

| TT | Nội dung | Năm 2015 | Năm 2016 | Tỉ lệ Tăng/giảm (%) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Số sinh viên tham gia | 430 | 391 | -9,07 |
| 2 | Giải thưởng cấp Trường | 76 | 88 | 15,8 |
| | *Nhất* | *11* | *11* | *0* |
| | *Nhì* | *19* | *36* | *89* |
| | *Ba* | *30* | *26* | *13* |
| | *Khuyến khích* | *16* | *15* | *6* |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 3 | Giải thưởng quốc gia | 12 | 30 | 150 |
| | *Nhất* | *2* | *1* | -50 |
| | *Nhì* | *7* | *11* | 57 |
| | *Ba* | *1* | *4* | 300 |
| | *Khuyến khích* | *2* | *14* | 600 |

**Đánh giá chung:**

1. Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên các cấp trong năm qua, đã đạt được nhiều kết quả kết quả đáng khích lệ. Có được thành công này, sự quan tâm chỉ đạo của Ban Giám hiệu, sự chủ động phối hợp giữa các đơn vị trong trường cùng sự tận tình hướng dẫn của các thầy, cô giáo đã tạo điều kiện cho sinh viên tự tin, hăng hái tham gia.

2. Các đề tài NCKHSV đã có sự thay đổi rõ rệt về chất, trong đó có nhiều đề tài thể hiện ý tưởng nghiên cứu mới lạ, có tính ứng dụng cao trong sản xuất.

3. Việc đầu tư, định hướng các đề tài, hỗ trợ tinh thần, vật chất của các thầy cô giáo cho sinh viên đã góp phần không nhỏ vào thành công của hoạt động NCKH và thi Olympic và mang lại ý nghĩa thiết thực cho việc nâng cao chất lượng phục vụ đào tạo và NCKH của sinh viên.

**Kiến nghị:**

Để nâng cao chất lượng cho công tác NCKH sinh viên và Thi Olympic, các tập thể và cá nhân cần làm tốt các nhiệm vụ sau:

- Đối với các thầy cô giáo, bộ môn và khoa chuyên môn cần nhận thức cao hơn nữa trách nhiệm trong việc lựa chọn, xét duyệt đề tài và hướng dẫn sinh viên NCKH. Nhà trường cần đầu tư nhiều hơn cho các công trình tham dự giải *"Sinh viên nghiên cứu khoa học"* cấp Bộ; Những đề tài có giá trị khoa học và thực tiễn cao, có ý tưởng mới và sáng tạo nên được đề xuất kéo dài thời gian thực hiện với nguồn kinh phí tài trợ lớn hơn so với các đề tài thông thường.

- Đối với bộ môn có môn thi Olympic Quốc gia hàng năm cần đầu tư hơn nữa về công tác huấn luyện đội tuyển, công tác sơ tuyển, tạo điều kiện và trang bị cho các em có đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết tham dự giải.

## III. Hoạt động thông tin khoa học

### *III.1. Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất*

Năm 2016, Nhà trường đã kiện toàn công tác xuất bản với việc cho ra đời Phòng Xuất bản để tăng cường hiệu quả của xuất bản và chất lượng của Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất. Tháng 7/2016 nhà trường đã kiện toàn Ban Biên tập và Hội đồng Biên tập tạp chí KHKT Mỏ -Địa chất với 22 nhà khoa học uy tín trong trường và 11 nhà khoa học nước ngoài. Tạp chí đã tạo được cơ sở dữ liệu với mạng lưới 200 chuyên gia uy tín thuộc các lĩnh vực chuyên ngành sẵn sàng phản biện cho các bài báo khoa học được gửi tới. Đã chuẩn hóa được quy trình đăng bài trên tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất theo hướng hiện đại, hòa nhập quốc tế.

Trong năm 2016 đã biên tập và xuất bản 7 số Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất trong đó có 2 số tiếng Anh, 3 số thường kỳ và 2 số chuyên đề. Tổng số 94 bài báo khoa học trong đó có 22 bài tiếng Anh đã được xuất bản.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cũng còn những hạn chế trong việc xuất bản tạp chí như chưa thu hút được các các bài báo có chất lượng chuyên môn cao, tỉ lệ cán bộ trong trường viết bài cho tạp chí vẫn còn khiêm tốn.

Ban Biên tập Tạp chí sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng, cải tiến hình thức, tăng cường vai trò của thành viên Hội đồng Biên tập, từng bước tự chủ về tài chính và thương mại tạp chí.

*III.2. Các hội nghị, hội thảo khoa học*

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Trường (15/11/1966-15/11/2016). Hội nghị "*Các Khoa học Trái đất và Phát triển Bền vững nguồn Tài nguyên Địa chất*" (ESASGD 2016) đã được tổ chức từ ngày 12/11/2016 đến ngày 14/11/2016 với 8 phân ban khoa học. Một số phân ban khoa học còn là các Hội nghị quốc tế chuyên đề về các lĩnh vực khoa học Trái đất (VIET-POL), Mỏ (ICAMT), Công nghệ thông tin (GIS-IDEAS), Kinh tế (EMMA) ... Tham dự hội nghị có gần 1000 đại biểu, các nhà khoa học trong nước và hơn 100 nhà khoa học quốc tế đến từ các trường đại học, các viện nghiên cứu tại các nước có nền khoa học tiên tiến như Pháp, Đức, Nga, Nhật Bản, Australia, Trung Quốc, Hà Lan, Ấn Độ, ..... Đã có 391 báo cáo khoa học (trong đó có 71 báo cáo của các nhà khoa học nước ngoài) được đăng tải trên Tuyển tập các công trình khoa học của hội nghị và nhiều báo cáo được trình bày tại các tiểu ban chuyên môn, ...

Cũng trong khuôn khổ của sự kiện này, tối ngày 14/11/2016, Nhà trường đã long trọng tổ chức Lễ Vinh danh cho các 34 đơn vị, tổ chức và cá nhân quốc tế có nhiều đóng góp cho hoạt động KHCN của trường trong 50 năm qua.

Hội nghị khoa học quốc tế ESASGD 2016 đã trở thành một sự kiện lớn, là nơi giao lưu quốc tế trong nghiên cứu khoa học và đào tạo, đồng thời là cơ hội tốt để các nhà khoa học trong nước và quốc tế trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm, công bố những kết quả nghiên cứu mới trong lĩnh vực khoa học Trái và mỏ và các khoa học liên quan. Hội nghị này cũng là dịp để các nhà khoa học, nhà quản lý của Trường Đại

học Mỏ - Địa chất tự đánh giá về năng lực chuyên môn và ngoại ngữ, từ đó tiếp tục hoàn thiện kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ.

Ngoài ra, Nhà trường đã giao cho Khoa Trắc địa, Bản đồ và QLĐĐ chịu trách nhiệm chuyên môn trong việc tổ chức Hội nghị Quốc tế "*Công nghệ địa không gian và thành lập bản đồ di động*" từ ngày 04/5 đến 10/5/2016. Kết quả hội nghị là diễn đàn để các nhà khoa học trong nước và quốc tế giới thiệu và trao đổi các kết quả nghiên cứu về lĩnh vực công nghệ địa không gian và công nghệ thành lập bản đồ di động.

**Đánh giá chung:** Các hội nghị, hội thảo đều được chuẩn bị công phu, nghiêm túc và tổ chức chu đáo. Thông qua hội thảo, các nhà khoa học, các nhà quản lý, các cán bộ trẻ của nhà trường có thêm nhiều cơ hội tiếp xúc giao lưu với các nhà khoa học trong và ngoài nước để học hỏi, trao đổi chuyên môn, ngoại ngữ và kinh nghiệm trong NCKH và quản lý; đồng thời góp phần trao đổi, hợp tác quốc tế về KHCN cũng như đào tạo sau đại học.

### *III.3. Các kết quả công bố khoa học*

Từ các kết quả nghiên cứu của các đề tài NCKH, các nhà khoa học đã công bố các kết quả nghiên cứu trên nhiều tạp chí, tài liệu khoa học trong và ngoài nước. Số bài báo công bố trên tạp chí quốc tế năm 2016 là 85 bài, tăng 40 bài so với năm 2015 nhưng chủ yếu tập trung ở một số khoa như Xây dựng, Khoa học cơ bản, Dầu khí, Khoa học và Kỹ thuật Địa chất (xem Bảng 9 và Bảng 10).

Bảng 8. Tổng hợp số lượng bài báo, báo cáo khoa học năm 2016 của các Khoa trong trường *(theo số liệu báo cáo của các Khoa)*.

| TT | Đơn vị | Bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế | Bài báo đăng trên các tạp chí trong nước | Báo cáo Hội thảo, Hội nghị trong và ngoài nước |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Cơ - Điện | 1 | 13 | 29 |
| 2 | CNTT | 5 | 13 | 21 |
| 3 | Dầu khí | 17 | 29 | 15 |
| 4 | Khoa học và KT Địa chất | 9 | 30 | 30 |
| 5 | Khoa học cơ bản | 14 | 17 | 31 |
| 6 | Kinh tế - QTKD | | 19 | 32 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 7 | Lý luận chính trị | | 2 | 17 |
| 8 | Mỏ | 4 | 19 | 38 |
| 9 | Xây dựng | 24 | 16 | 65 |
| 10 | Trắc địa, BĐ và QLĐĐ | 6 | 28 | 41 |
| 11 | Môi trường | 5 | 11 | 34 |
| | **Cộng** | **85** | **197** | **353** |

Bảng 9. Đối sánh kết quả công bố khoa học 2 năm 2015 và năm 2016

| TT | Nội dung | Năm 2015 | Năm 2016 | Tỉ lệ Tăng/giảm (%) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Số bài bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế | 45 | 85 | 88.9 |
| 2 | Số bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong nước | 198 | 197 | -0.5 |
| 3 | Số báo cáo tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước | 325 | 353 | 8,6 |

Năm 2016, nhà trường đã hỗ trợ kinh phí cho *10 bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI theo quy định của nhà trường (2trđ/bài với tác giả chính và 0,5trđ/bài với tác giả tham gia).*

***III.4. Về tài liệu hội thảo khoa học***

Công tác biên tập và xuất bản các báo cáo khoa học của các hội nghị khoa học cấp Trường, Quốc tế cũng như các hội thảo chuyên đề được giao cho Ban Tổ chức hoặc các Khoa chuyên môn đăng cai hội thảo đảm nhận.

Nhìn chung, công tác biên tập đều được thực hiện khá nghiêm túc, đảm bảo chất lượng nội dung và hình thức phù hợp với qui mô, tính chất của từng hội nghị, hội thảo.

***III.5. Về Tuyển tập Công trình khoa học sinh viên***

Sau khi kết thúc Hội nghị NCKHSV Lần thứ 29, Ban tổ chức đã lựa chọn và cho đăng 44 báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên đã đạt giải tại các tiểu ban chuyên môn của HNKH sinh viên.

**IV. Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ**

Hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học của nhà trường có nhiều kết quả nổi bật. Đã thực hiện được nhiều đề tài, dự án trong đó có 02 nhiệm vụ hợp tác KHCN theo nghị định thư với CHLB Pháp và CHLB Đức, 02 nhiệm vụ hợp tác song phương với Ba Lan và Nhật Bản. Đã phối hợp với Trường Đại học Khoa học tự nhiên tiếp tục thực hiện dự án hợp tác với Đan Mạch do Liên minh Châu Âu tài trợ kinh phí.

Bên cạnh đó, Nhà trường đã phối hợp với các đơn vị trong và ngoài nước tổ chức các hội thảo khoa học quốc tế nhằm tạo điều kiện cho các nhà khoa học của trường có điều kiện trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm về chuyên môn, nâng cao trình độ ngoại ngữ, đồng thời nâng cao uy tín và vị thế của nhà trường trong hoạt động KHCN.

Nhà trường đã triển khai chương trình hợp tác quốc tế Erasmus+ với Trường ĐH. KHCN AHG Krakov (Ba Lan) về trao đổi học thuật cho giảng viên và sinh viên, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu, trình độ ngoại ngữ và khả năng hội nhập quốc tế cho cán bộ và sinh viên của Trường. Năm qua, đã có 08 sinh viên đại học của Trường được đi thực tập 3 tháng tại trường AGH, 03 giảng viên của trường tham gia giảng dạy các chương trình Thạc sĩ và TS tại AGH. Đã có 02 NCS của AGH đến thực tập tại trường và 03 giảng viên của AGH đến giảng một số môn tại các khoa Dầu khí, Trắc địa.Ngoài ra, Nhà trường cũng đã chú trọng phát triển và mở rộng quan hệ hợp tác về đào tạo và NCKH với các nước có trình độ công nghệ tiên tiến như Anh, Mỹ, Australia, Nhật Bản, Đức, ...

**V. Công tác quản lý KHCN**

Nhiệm vụ quản lý các hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ của Trường đã đi vào nề nếp. Công tác này đã được phòng KHQT và các phòng chức năng liên quan thực hiện và tổ chức quản lý chặt chẽ bám sát các văn bản pháp quy, quy chế nội bộ. Chủ động xây dựng kế hoạch KHCN của Trường theo đúng yêu cầu của Nhà trường và các cơ quan quản lý cấp trên. ..

- Phòng KHQT thường xuyên theo dõi tiến độ, đôn đốc các chủ nhiệm đề tài, dự án triển khai nhiệm vụ theo đúng các hợp đồng và đề cương nghiên cứu. Hướng dẫn kịp thời các chủ nhiệm đề tài thực hiện kế hoạch nghiên cứu theo các quy định. Kịp thời tổ chức đăng ký các đề tài mới và đánh giá nghiệm thu kết quả các đề tài hoàn thành.

- Phòng Tài vụ đã kịp thời giải ngân kinh phí cho các đề tài, dự án thực hiện theo đúng tiến độ và dự toán của đề tài. Hướng dẫn các chủ nhiệm đề tài, dự án thực hiện đúng việc chi tiêu tài chính theo quy định của Nhà nước.

- Đã cải tiến cách thức đăng ký, xây dựng, xét duyệt và giám sát việc thực hiện đề tài trong đó nâng cao vai trò của các khoa và bộ môn trong triển khai đăng ký, xét duyệt sơ bộ các đề xuất nhiệm vụ KHCN theo hướng dẫn của Trường, tham gia đánh giá nghiệm thu kết quả ở cấp cơ sở và cấp Bộ.

Tuy nhiên, một số đơn vị (khoa, bộ môn chủ quản) chưa quan tâm đúng mức đối với việc xây dựng, xét duyệt và thực hiện các nhiệm vụ KHCN, dẫn tới tình trạng một số đề tài chậm tiến độ, kết quả thấp, một số đề cương nghiên cứu không bảo đảm chất lượng và bị các hội đồng xét duyệt từ chối thực hiện.

**VI. Công tác tài chính**

Trong năm qua, Nhà trường đã sử dụng đúng mục đích kinh phí hoạt động KHCN chi từ ngân sách Nhà nước. Đến quý I/2017, hầu hết đề tài các cấp đều đã hoàn thành việc quyết toán kinh phí năm 2016. Số lượng đề tài, dự án NCKH các cấp được thực hiện và đã quyết toán kinh phí từ NSNN năm 2016 (Bảng 2).

Ngoài kinh phí được Nhà nước đầu tư, Nhà trường còn trích một phần kinh phí đáng kể từ nguồn chi thường xuyên để hỗ trợ cho các hoạt động KHCN cấp cơ sở như các đề tài NCKH cấp cơ sở, NCKH sinh viên, các hội nghị, hội thảo.... nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động KHCN của Trường với tổng kinh phí là 3.950 trđ.

Phòng KHQT đã phối hợp chặt chẽ với phòng Tài vụ hướng dẫn, đôn đốc các chủ nhiệm đề tài báo cáo tiến độ thực hiện và quyết toán kinh phí hàng năm theo đúng quy định về tài chính.

D. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2016

**I. Những kết quả đạt được**

- Năm 2016, một số Thông tư, quy định mới của nhà nước có hiệu lực. Theo đó Nhà trường đã sửa đổi, ban hành Quy định quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của nhà trường cho phù hợp quy định mới, tạo cơ sở hành lang pháp lý cho công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ.

- Đến cuối năm 2016 hầu hết các chương trình, đề tài KHCN các cấp, đề tài NCCB thực hiện trong giai đoạn 2011-2015 đã được tổng kết, nghiệm thu.

- Đóng góp quan trọng trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, gắn nhiệm vụ NCKH với đào tạo NCS và cao học, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực có trình độ cao, góp phần thực hiện tốt chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2016-2020.

- Hoạt động NCKH – triển khai công nghệ của nhà trường tiếp tục phát triển về chất lượng và số lượng các hợp đồng, đề tài.

- Hoạt động của các tổ chức khoa học công nghệ sau khi được chuyển đổi theo Nghị định 115/CP đã phát huy được hiệu quả.

- Có nhiều thành tích trong công tác NCKH sinh viên, Olympic các cấp, với các giải thưởng đáng khích lệ tạo động lực quan trọng trong học tập và NCKH của sinh viên.

- Đã tổ chức thành công hội thảo quốc tế ESASGD-2016, với quy mô lớn nhất từ trước đến nay.

- Số lượng công bố khoa học, đặc biệt là công bố quốc tế của cán bộ khoa học nhà trường năm 2016 vẫn giữ vững, tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của nhà trường trong nước và trong khu vực.

**II. Một số tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động KHCN của Trường trong năm qua còn một số tồn tại và hạn chế nhất định, cụ thể:

- Hoạt động KHCN của nhà trường chưa tương xứng với nhiệm vụ và tiềm lực KHCN của Trường. Nhà trường chưa có các kết quả sở hữu trí tuệ. Sản phẩm NCKH được chuyển giao còn rất khiêm tốn, các kết quả nghiên cứu chủ yếu vẫn dừng ở mức độ nghiên cứu lý thuyết và phục vụ đào tạo;

- Do cơ chế, chính sách của Nhà nước thay đổi, việc đề xuất thực hiện các nhiệm vụ lớn, đặc biệt là các nhiệm vụ do nhà nước đặt hàng, nhiệm vụ thuộc các chương trình trọng điểm có nhiều khó khăn do điều kiện để đề xuất là phải có đặt hàng của các bộ, ngành, địa phương.

- Hoạt động triển khai công nghệ của các tổ chức khoa học vẫn chủ yếu là thực hiện các hợp đồng dịch vụ KHCN, chưa có sản phẩm chuyển giao cụ thể mang thương hiệu của trung tâm, của trường;

- Kinh phí đầu tư cho hoạt động KHCN còn hạn chế; kinh phí nhà nước cấp không đúng kế hoạch nên ảnh hưởng đến tiến độ của đề tài. Kinh phí cấp cho các đề tài KHCN cấp Bộ hạn chế nên kết quả nghiên cứu của nhiều đề tài còn dừng ở mức nghiên cứu lý thuyết.

- Năng lực và xây dựng các đề xuất và viết thuyết minh nhiệm vụ của cán bộ còn hạn chế, trong nhiều trường hợp chưa đáp ứng được yêu cầu của Hội đồng chuyên môn;

- Hoạt động KHCN cấp cơ sở chưa có sự chủ động và thường xuyên do chưa thành lập được Quỹ phát triển KHCN.

- Công tác triển khai, tổ chức thực hiện đề tài của một số chủ nhiệm còn lúng túng, dẫn đến thực hiện không đúng tiến độ, hoặc kéo dài quá hạn hợp đồng.

- Nhà trường đang trong giai đoạn chuyển giao thế hệ, nhiều nhà khoa học đầu ngành đã nghỉ hưu trong khi các cán bộ trẻ (chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số cán bộ của Trường) chưa thực sự đủ năng lực khoa học để kế thừa các nhà khoa học tiền nhiệm.

- Cùng với sự đa dạng hóa ngành nghề, nhiều trường đại học khác cũng có các lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu tương tự với các ngành truyền thống và có thế mạnh của trường, tạo ra sự cạnh tranh gay gắt hơn trong việc xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ NCKH và chuyển giao công nghệ, đặc biệt là việc hợp tác với các đơn vị sản xuất và địa phương.

- Các phòng thí nghiệm chưa phát huy được hiệu quả sử dụng thiết bị phục vụ cho việc nghiên cứu và thực hiện các đề tài và nhiệm vụ KHCN các cấp.

- Do nền kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động bất lợi và khó khăn nên nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, các nguồn khác trong nước cũng như từ các tổ chức quốc tế tài trợ cho hoạt động KHCN của Trường cũng bị cắt giảm.

# Phần thứ hai

## PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2017

Năm 2017, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà trường vẫn tiếp tục bám sát các định hướng hoạt động KHCN được nêu trong kế hoạch hoạt động KHCN giai đoạn 2016-2020 của Đảng ủy Nhà trường, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực chính sau:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề tài NCKH các cấp đã được phê duyệt.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng các chương trình, đề tài KHCN lớn cấp nhà nước, mang tính liên ngành để tập hợp đông đảo các nhà khoa học trong trường cùng giải quyết về các lĩnh vực mang tính chất chuyên ngành Khoa học Trái đất – Mỏ.

- Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế trong hoạt động KHCN nhất là NCKH - chuyển giao công nghệ.

- Tham gia tích cực vào các chương trình trọng điểm của Nhà nước, Bộ, Ngành:

- Xây dựng các đề tài NCCB trong KHTN và NCCB định hướng ứng dụng theo Quỹ Nafosted.

-Đẩy mạnh việc xây dựng các đề tài phục vụ các doanh nghiệp, địa phương, liên kết với các tập đoàn, tổng công ty, viện nghiên cứu dựa trên năng lực, thế mạnh về các khoa học trái đất và mỏ của các nhà khoa học.

** Hợp tác nghiên cứu khoa học với nước ngoài*

Xây dựng các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo nghị định thư, hợp tác song phương với các nước: Đức, Ba Lan…

**2. Các nhiệm vụ KHCN cấp Bộ**

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp bộ:

- Xây dựng các đề xuất và đề cương đề tài cấp bộ 2018;

- Tiếp tục triển khai thực hiện 18 đề tài, nhiệm vụ cấp bộ chuyển tiếp từ 2016 và đôn đốc các đề tài, nhiệm vụ hết hạn nghiên cứu nghiệm thu;

- Hoàn thành dứt điểm nhiệm vụ hợp tác NCKH song phương với Nhật Bản;

- Tổ chức ký hợp đồng, kịp thời triển khai thực hiện 06 đề tài được giao năm 2017;

- Tiếp tục thực hiện dự án tăng cường năng lực nghiên cứu cho phòng thí nghiệm của khoa Cơ điện, Tuyển khoáng, Trắc địa.

**3. Các nhiệm vụ NCKH - triển khai công nghệ phục vụ các địa phương, doanh nghiệp**

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ NCKH - triển khai công nghệ phục vụ các địa phương, doanh nghiệp, gồm:

1. Đề tài mã số 01C-04/08-2016-3 "*Nghiên cứu ứng dụng công nghệ quan trắc liên tục sự dịch chuyển và biến dạng công trình trên địa bàn thành phố Hà Nội*" do Sở KHCN TP. Hà Nội đặt hàng, PGS.TS Phạm Công Khải làm chủ nhiệm.

2. Đề tài mã số 01C-06/01-2016-3 "*Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất và sử dụng thuốc trừ sâu sinh học dạng vi sữa ứng dụng trong bảo quản nông sản sau thu hoạch*" do Sở KHCN TP. Hà Nội đặt hàng, PGS.TS Phạm Xuân Núi làm chủ nhiệm.

3. Dự án "*Ô nhiễm asen trong nước ngầm tại các vùng đồng bằng bồi tích ở Đông Nam Á*" phối hợp với Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG HN thực hiện, do PGS.TS Nguyễn Văn Lâm (DCTV) làm chủ nhiệm.

**4. Các nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở**

- Tổ chức triển khai thực hiện 31 đề tài, nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở;

- Tiếp tục thực hiện 201 đề tài NCKH sinh viên;

- Tổ chức tuyển chọn bổ sung các đề tài và nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở đợt 2 năm 2017.

**5. Các nhiệm vụ KHCN khác**

- Tổ chức các hội đồng Tư vấn xác định danh mục, hội đồng Tư vấn xác định chủ trì đề tài các cấp năm 2018;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức các hội thảo chuyên đề, hội thảo quốc tế để cho các nhà khoa học, các nhà quản lý trao đổi, thảo luận về chuyên môn cũng như nâng cao trình độ ngoại ngữ, nhằm nâng cao vai trò, vị thế của nhà trường.

- Tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng của Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác NCKH của giảng viên trẻ và của sinh viên.

- Đề xuất các giải pháp làm tăng nguồn thu từ hoạt động KHCN cho Trường.

Để đạt được các mục tiêu nêu trên cần triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục những vấn đề còn tồn tại của năm 2016, làm tiền đề cho việc tăng cường hoạt động KHCN trong năm 2017, trong đó có một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Đẩy mạnh việc xây dựng nguồn nhân lực KHCN có trình độ cao, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu trong các lĩnh vực chủ đạo của Nhà trong thời gian tới để đáp ứng yêu cầu thực tế và hội nhập quốc tế;

- Tiếp tục đa dạng hóa các loại hình nghiên cứu;

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học. Tăng cường mở các đề tài hợp tác với các nước dưới dạng các nhiệm vụ nghị định thư, nhiệm vụ song phương, tổ chức các hội thảo, hội nghị, trao đổi học thuật;

- Tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng các phòng thí nghiệm, tích cực đầu tư thiết bị thí nghiệm gắn liền với sản xuất;

- Nhà trường tổ chức các đợt tập huấn kỹ năng xây dựng các đề xuất khoa học, viết thuyết minh đề tài NCKH và viết bài báo khoa học cho cán bộ trẻ;

- Làm tốt công tác khen thưởng và có chế tài xử lý đối với các đề tài quá hạn và tồn đọng.

Các nhiệm vụ cụ thể của hoạt động KHCN năm 2017 bao gồm:

**1. Xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp Quốc gia:**

- Xây dựng được ít nhất 1 đề tài cấp quốc gia;

- Tiếp tục thực hiện 09 đề tài, nhiệm vụ cấp Nhà nước, gồm:

+ Đề tài cấp Quốc gia thuộc Chương trình KHCN ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường-BĐKH/16-20.

+ 01 nhiệm vụ HTNC theo nghị định thư Việt – Đức;

+ 01 đề tài NCCB định hướng ứng dụng;

+ 05 đề tài NCCB trong khoa học tự nhiên;

+ 01 nhiệm vụ thuộc dự án trọng điểm do Bộ Công thương quản lý.

- Tổ chức ký hợp đồng, kịp thời triển khai thực hiện 02 đề tài NCCB được giao năm 2017.

- Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 30 (5/2017) và biên tập, xuất bản tuyển tập các công trình NCKH sinh viên năm 2017;

- Tổ chức các đội tuyển tham dự Olympic quốc gia năm 2017 các môn Toán, Vật lý, Cơ học;

- Tổ chức các hội thảo quốc tế và các hội thảo chuyên đề;

- Thực hiện các hoạt động KHCN khác.

*6. Nhiệm vụ quản lý KHCN*

- Xây dựng chiến lược KHCN của Trường đến năm 2025;

- Ban hành Quy chế hoạt động KHCN trong Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

- Thành lập Quỹ phát triển khoa học công nghệ của nhà trường;

- Xây dựng quy trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp.

Những kết quả đã đạt được trong hoạt động KHCN năm 2016, năm đầu của kế hoạch 5 năm (2016-2020) là đáng khích lệ và tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí của hoạt động KHCN trong nhiệm vụ chính trị của Nhà trường, góp phần xứng đáng vào sự phát triển của Trường. Những kết quả đạt được nói trên xuất phát từ năng lực đội ngũ cán bộ khoa học, tinh thần đoàn kết của cán bộ viên chức và sinh viên trong toàn trường, sự quản lý và chỉ đạo sát sao của Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường. Ngoài sự nỗ lực của Trường, Nhà trường còn nhận được sự quan tâm giúp đỡ có hiệu quả của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, của các bộ, ngành., các cơ quan trung ương và địa phương trong cả nước.

Năm 2017, các nhiệm vụ KHCN của Trường rất nặng nề, nhưng với truyền thống đoàn kết của đội ngũ cán bộ viên chức trong toàn Trường và tiềm năng chất xám của đội ngũ cán bộ khoa học của Trường, với mối quan hệ tốt đẹp của Trường với nhiều địa phương, doanh nghiệp trong cả nước, tin tưởng rằng Trường Đại học Mỏ - Địa chất sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ KHCN năm 2017.

Bảng 1. Danh mục đề tài, nhiệm vụ NCKH các cấp thực hiện năm 2016
*(đến ngày 24/3/2017)*

| STT | Họ và tên chủ nhiệm đề tài | Bộ môn | Thời gian thực hiện (*từ ... đến*) | Mã số đề tài | | | Tình hình thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Nhà nước* | *Bộ* | *Trường* | |
| **I.** | **Khoa Công nghệ thông tin 05 nhiệm vụ** *(01 đề tài cấp Nhà nước + 02 đề tài cấp Bộ + 02 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 1 | Trương Xuân Luận | Tin học Địa chất | 2012-2016 | NCCB-DHUD.2012-G/01 | | | Đang thực hiện |
| 2 | Lê Văn Hưng | Công nghệ phần mềm | 2012-2017 | | B2012-02-02SP | | Đang thực hiện |
| 3 | | | 1/2016-12/2016 | | | T16-02 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 4 | Nguyễn Tuấn Anh | Tin học Trắc địa | 2015-2017 | | B2015-02-26 | | Đang thực hiện |
| 5 | Lê Quang Cương | Tin học mỏ | 1/2016-12/2016 | | | T16-01 | Chuyển công tác, xin dừng |
| **II.** | **Khoa Cơ điện 04 nhiệm vụ** *(01 nhiệm vụ cấp Bộ + 03 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 6 | Đinh Văn Thăng | Kỹ thuật điện– Điện tử | 2015-2017 | | B2015-02-33NV | | Đang tổng kết |
| 7 | Đặng Văn Chí | Tự động hóa XN mỏ | 1/2016-12/2016 | | | T16-03 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 8 | Phạm Thị Thủy | Kỹ thuật cơ khí | 1/2016-12/2016 | | | T16-04 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 9 | Đỗ Như Ý | Điện khí hóa | 1/2016-12/2016 | | | T16-05 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| **III.** | **Khoa Dầu khí 17 nhiệm vụ** *(04 đề tài cấp Nhà nước + 10 đề tài cấp Bộ + 03 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 10 | Tống T. Thanh Hương | Lọc – Hóa dầu | 2012-2015 | ĐT.04.12/NLSH | | | Đã nghiệm thu, kết quả đạt |
| 11 | | | 2016-2017 | | B2016-MDA-02ĐT | | Đang thực hiện |
| 12 | Triệu Hùng Trường | Thiết bị Dầu khí và CT | 2013-2016 | ĐT.14.13/ĐMCNKK | | | Đã nghiệm thu, kết quả Khá |
| 13 | Nguyễn Anh Dũng | Lọc – Hóa dầu | 2015-2017 | DA.16/08 | | | Đang thực hiện |
| 14 | | | 2015-2017 | | B2015-02-25 | | Đang thực hiện |
| 15 | Phạm Xuân Núi | Lọc – Hóa dầu | 2015-2017 | 105.09-2015.21 | | | Đang thực hiện |
| 16 | Lê Khánh Phồn | Địa vật lý | 2012-2016 | | B2012-02-01SP | | Đã nghiệm thu, kết quả Tốt |
| 17 | Phạm Văn Tuân | Địa chất dầu | 2010-2014 | | B2010-02-90 | | Đã nghiệm thu cơ sở |
| 18 | Trần Đình Kiên | Khoan – Khai thác | 2012-2016 | | CTB-2012-02 | | Đã tổng kết chương trình |
| 19 | Phan Thiên Hương | Địa vật lý | 2013-2015 | | B2013-02-12 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 20 | Lê Hải An | Địa vật lý | 2014-2017 | | B2014-02-19 | | Đang tổng kết |
| 21 | Nguyễn Thế Vinh | Khoan Khai thác | 2014-2016 | | B2014-02-20 | | Đã nghiệm thu cơ sở |
| 22 | Nguyễn Thị Linh | Lọc – Hóa dầu | 2016-2017 | | B2016-MDA-01DT | | Đang thực hiện |
| 23 | Ngô Thanh Hải | Lọc – Hóa dầu | 2016-2017 | | B2016-MDA-03DT | | Đang thực hiện |
| 24 | Lê Quang Duyến | Khoan – Khai thác | 1/2016-12/2016 | | | T16-06 | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| 25 | Nguyễn Trần Tuấn | Khoan – Khai thác | 1/2016-12/2016 | | | T16-07 | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |

| STT | Họ và tên chủ nhiệm đề tài | Bộ môn | Thời gian thực hiện (*từ .. đến*) | Mã số đề tài | | | Tình hình thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Nhà nước* | *Bộ* | *Trường* | |
| 26 | Vũ Thiết Thạch | Khoan – Khai thác | 1/2016-12/2016 | | | T16-08 | Quá hạn, chờ thanh lý |
| **IV.** | **Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất 16 nhiệm vụ** *(06 đề tài cấp Nhà nước + 07 đề tài cấp Bộ + 03 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 27 | Trần Thanh Hải | Địa chất | 2016-2019 | BĐKH.13/16-20 | | | Đang thực hiện |
| 28 | Ngô Xuân Thành | Địa chất | 2011-2015 | 105.01.2011.14 | | | Đã nghiệm thu |
| 29 | | | | | B2016-MDA-06ĐT | | Đang thực hiện |
| 30 | Trần Mỹ Dũng | Địa chất | 2012-2016 | 105.01.2012.06 | | | Đang tổng kết |
| 31 | Hoàng Văn Long | Địa chất biển | 2011-2016 | 105.01.2011.18 | | | Đang tổng kết |
| 32 | | | 2015-2017 | | B2015-02-24 | | Đang thực hiện |
| 33 | Nguyễn Văn Lâm | Địa chất thủy văn | 2014-2017 | 105.99.2014.19 | | | Đang thực hiện |
| 34 | Phạm Thị Vân Anh | Khoáng thạch và ĐH | 2013-2015 | | B2013-02-13 | | Quá hạn, chưa nghiệm thu |
| 35 | Nguyễn Quang Luật | Khoáng sản | 2014-2016 | | B2014-02-33NV | | Đang tổng kết |
| 36 | Lê Thị Thu | Khoáng sản | 2013-2015 | | B2013-02-14 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| 37 | | | 2016-2017 | | B2016-MDA-05ĐT | | Đang thực hiện |
| 38 | Bùi Hoàng Bắc | Tìm kiếm thăm dò | 2011-2016 | 105.03.2011.11 | | | Đang tổng kết |
| 39 | Nguyễn Khắc Giảng | Khoáng thạch và ĐH | 2016-2017 | | B2016-MDA-04ĐT | | Đang thực hiện |
| 40 | Bùi Trường Sơn | Địa chất công trình | 1/2016-12/2016 | | | T16-09 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 41 | Phạm Trường Sinh | Khoáng thạch và ĐH | 1/2016-12/2016 | | | T16-10 | Quá hạn, chờ thanh lý |
| 42 | Phạm Thị Thanh Hiền | Nguyên liệu khoáng | 1/2016-12/2016 | | | T16-11 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| **V.** | **Khoa Khoa học cơ bản 05 nhiệm vụ** *(01 nhiệm vụ cấp nhà nước +01 đề tài cấp Bộ + 03 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 43 | Vũ Kim Thư | Hóa | 2012-2016 | 104.01.2012.24 | | | Đã nghiệm thu |
| 44 | Vũ Thị Minh Hồng | Hóa | 2014-2016 | | B2014-02-16 | | Chờ nghiệm thu cấp Bộ |
| 45 | Tống Bá Tuấn | Vật lý | 1/2016-12/2016 | | | T16-12 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 46 | Phạm Thị Trang | Vật lý | 1/2016-12/2016 | | | T16-13 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 47 | Nguyễn Thị Kim Thoa | Hóa | 1/2016-12/2016 | | | T16-14 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| **VI.** | **Khoa Mỏ 08 nhiệm vụ** *(01 đề tài Nhà nước + 04 đề tài cấp Bộ + 03 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 48 | Vũ Đình Hiếu | Khai thác lộ thiên | 2014-2016 | 105.08.2014.10 | | | Đang thực hiện |
| 49 | Bùi Xuân Nam | Khai thác lộ thiên | 2015-2016 | | B2015-02-06ATLĐ | | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 50 | Phạm Văn Luận | Tuyển khoáng | 2014-2016 | | B2014-02-17 | | Đang thực hiện, xếp loại Đạt |
| 51 | Nhữ Thị Kim Dung | Tuyển khoáng | 2016-2017 | | B2016-MDA-07ĐT | | Đang thực hiện |
| 52 | Nguyễn Hoàng Sơn | Tuyển khoáng | 2016-2017 | | B2016-MDA-08ĐT | | Đang thực hiện |
| 53 | Bùi Mạnh Tùng | Khai thác hầm lò | 1/2016-12/2016 | | | T16-16 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 54 | Nguyễn Phi Hùng | Khai thác hầm lò | 1/2016-12/2016 | | | T16-17 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |

| STT | Họ và tên chủ nhiệm đề tài | Bộ môn | Thời gian thực hiện (từ ... đến) | Mã số đề tài | | | Tình hình thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Nhà nước* | *Bộ* | *Trường* | |
| 55 | Vũ Trung Tiến | Khai thác hầm lò | 1/2016-12/2016 | | | T16-18 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| **VII.** | **Khoa Môi trường 05 đề tài** *(01 đề tài HTNDT + 02 đề tài cấp Bộ + 02 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 56 | Nguyễn Phương | Môi trường cơ sở | 2013-2015 | | B2013-02-15 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 57 | Nguyễn Quốc Phi | Môi trường cơ sở | 2014-2016 | | B2014-02-21 | | Quá hạn chưa nghiệm thu |
| 58 | Phan Quang Văn | KT môi trường mỏ | 2015-2018 | NĐT.02.GER/15 | | | Đang thực hiện |
| 59 | Phạm Khánh Huy | ĐST và CNMT | 1/2016-12/2016 | | | T16-19 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 60 | Nguyễn Thị Hòa | KT môi trường mỏ | 1/2016-12/2016 | | | T16-20 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| **VIII.** | **Khoa Trắc địa, Bản đồ và QLĐĐ 14 nhiệm vụ** *(01 đề tài NCCB + 05 đề tài cấp Bộ + 08 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 61 | Nguyễn Quang Minh | TĐPT và sai số | 2014-2017 | 105.99.2014.25 | | | Đang thực hiện |
| 62 | Dương Văn Phong | Trắc địa cao cấp | 2012-2014 | | B2012-02-08 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 63 | Trần Thùy Dương | Địa chính | 2013-2015 | | B2013-02-11 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Xuất sắc |
| 64 | Nguyễn Văn Sáng | Trắc địa cao cấp | 2014-2016 | | B2014-02-18 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Xuất sắc |
| 65 | Dương Thành Trung | TĐPT và sai số | 2015-2017 | | B2015-02-22 | | Đang thực hiện |
| 66 | Vũ Văn Trí | Trắc địa cao cấp | 2016-2017 | | B2016-MDA-11ĐT | | Đang thực hiện |
| 67 | Trần Quỳnh An | Bản đồ | 1/2016-12/2016 | | | T16-22 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 68 | Nguyễn Gia Trọng | Trắc địa cao cấp | 1/2016-12/2016 | | | T16-23 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 69 | Lê Thị Thanh Tâm | Trắc địa cao cấp | 1/2016-12/2016 | | | T16-24 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 70 | Trần Xuân Miễn | Địa chính | 1/2016-12/2016 | | | T16-25 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 71 | Phạm Thị Lan | Trắc địa mỏ | 1/2016-12/2016 | | | T16-26 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 72 | Nguyễn Văn Trung | Đo ảnh viễn thám | 1/2016-12/2016 | | | T16-27 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 73 | Trần Thanh Hà | Đo ảnh viễn thám | 1/2016-12/2016 | | | T16-28 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 74 | Lê Ngọc Giang | TĐPT và sai số | 1/2016-12/2016 | | | T16-29 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| **IX.** | **Khoa Xây dựng 07 nhiệm vụ** *(02 đề tài Nhà nước+03 đề tài cấp Bộ + 02 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 75 | Nguyễn Quang Phích | XDCTN&Mỏ | 2011-2015 | NCCB-ĐHUD.2011-G/13 | | | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 76 | Đỗ Ngọc Anh | XDCTN&Mỏ | 2016-2017 | 105.08-2015.14 | | | Đang thực hiện |
| 77 | Nguyễn Trọng Dũng | XD cơ sở hạ tầng | 2015-2017 | | B2015-02-23 | | Đang thực hiện |
| 78 | Đặng Trung Thành | XDCTN và mỏ | 2016-2017 | | B2016-MDA-09ĐT | | Đang thực hiện |
| 79 | Đặng Văn Kiên | XDCTN và mỏ | 2016-2017 | | B2016-MDA-10ĐT | | Đang thực hiện |
| 80 | Đào Việt Đoàn | XDCTN và mỏ | 1/2016-12/2016 | | | T16-30 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 81 | Nguyễn Văn Mạnh | Kỹ thuật xây dựng | 1/2016-12/2016 | | | T16-31 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| X. | **Khoa Kinh tế và QTKD 02 nhiệm vụ** *(02 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |

| STT | Họ và tên chủ nhiệm đề tài | Bộ môn | Thời gian thực hiện (từ .. đến) | Mã số đề tài | | | Tình hình thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Nhà nước* | *Bộ* | *Trường* | |
| 82 | Nguyễn Thanh Thủy | QTDN ĐC-DK | 1/2016-12/2016 | | | T16-15 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 83 | Nguyễn Ngọc Khánh | QTDN mở | 1/2016-12/2016 | | | T16-32 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| **XI.** | **Khoa GDQP 01 đề tài** *(01 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 84 | Phạm Quốc Đàn | Khoa GDQP | 1/2016-12/2016 | | | T16-21 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |

**Tổng cộng:** 84 đề tài thực hiện trong năm 2016, trong đó:

1. Cấp Nhà nước: *17 (01 đề tài thuộc chương trình trọng điểm cấp Quốc gia; 02 NCCB ĐHUD; 10 NCCB; 01 NDT; 03 đề tài thuộc Bộ Công thương quản lý);*

2. Cấp Bộ: 35 (*25 đề tài, nhiệm vụ được cấp kinh phí 2016; 01 chương trình và 09 đề tài chuyển từ năm trước sang không còn kinh phí 2016);*
   *Kết quả nghiệm thu*

3. Cấp cơ sở: 32 *(31 đề tài và 01 nhiệm vụ); 01 đề tài xin phép dừng do chuyển công tác, 02 đề tài quá hạn, chờ thanh lý.*
   *Kết quả nghiệm thu 29 đề tài, xếp loại: Tốt: 20; Khá: 07; Đạt: 02.*

Bảng 2. Tổng hợp số lượng đề tài NCKH các cấp thực hiện và quyết toán kinh phí năm 2016

*(Phân theo các Khoa trong toàn Trường)*

| TT | Đơn vị quản lý đề tài, nhiệm vụ KHCN | Đề tài, nhiệm vụ cấp Nhà nước *(số lượng/tổng kinh phí NSNN (trđ))* | | | | Đề tài, nhiệm vụ cấp Bộ *(số lượng/tổng kinh phí NSNN (trđ))* | | | | Đề tài NCKH cấp cơ sở *(số lượng/tổng KP (trđ))* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | *Bộ Công Thương quản lý* | *NCCB DHUD* | *NCCB trong KHTN* | *Nghị định thư* | *Chương trình KHCN* | *Đề tài, nhiệm vụ KHCN* | *Đề tài HTQT song phương* | *Dự án Tăng cường NLNC* | |
| 1 | Khoa KHCB | | | 1/77.7 | | | 1/420 | | | 3/100 |
| 2 | Khoa Mỏ | | | 1/386 | | | 3/573 | | | 3/55 |
| 3 | Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất | | | 2/240 | | 1/0 | 4/612 | | | 3/140 |
| 4 | Khoa Dầu khí | 1/500 | | 1/439.5 | | | 6/1400 | 1/840 | | 3/80 |
| 5 | Khoa Trắc địa- Bản đồ và QLĐĐ | | | 1/203.4 | | | 3/759 | | | 8/348 |
| 6 | Khoa Cơ - Điện | | | | | | 1/200 | | 1/6000 | 3/110 |
| 7 | Khoa Môi trường | | | | 1/2862(*) | | 1/420 | | | 2/100 |
| 8 | Khoa Xây dựng | | | 1/400 | | | 3/608 | | | 2/60 |
| 9 | Khoa KTế-QTKD | | | | | | | | | 2/38 |
| 10 | Khoa Lý luận chính trị | | | | | | | | | |
| 11 | Khoa CNTT | | 1/578 | | | | 1/330 | 1/840 | | 2/45 |
| 12 | Khoa Giáo dục quốc phòng | | | | | | | | | 1/16 |
| **Tổng cộng** | | **1/500** | **1/578** | **7/1.668.9** | **1/2862(*)** | **1/0** | **23/5322** | **2/1680** | **1/6000** | 32/1092 |

Ghi chú: (*) *đề tài, nhiệm vụ chưa quyết toán hết kinh phí năm 2016, do kinh phí quyết toán theo giai đoạn*

Bảng 3. Tình hình thực hiện đề tài, hợp đồng KHCN với doanh nghiệp, địa phương ký về Trường năm 2016

*Số liệu đến ngày 24/3/2017)*

| TT | Mã số | Đơn vị đặt hàng | Tên đề tài | Chủ nhiệm đề tài | Thời gian thực hiện *(từ ...đến)* | Tổng kinh phí (đ) | Kinh phí quyết toán 2016 | Tình hình thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 564ĐC/HĐ14 | Dự án hợp tác với Viện Khảo sát Địa chất Đan Mạch | Dự án "Ô nhiễm asen trong nước ngầm tại các vùng đồng bằng bồi tích ở Đông Nam Á" | Nguyễn Văn Lâm (ĐCTV) | 2014-2017 | 2 107 564 000 | 577 761 000 | Đang thực hiện |
| 2 | 567ĐC/HĐ15 | Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Nam | Giải pháp quản lý tổng hợp tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 | Nguyễn Văn Lâm (ĐCTV) | 2015-2016 | 477 000 000 | 219 000 000 | Đang thực hiện |
| 3 | 569ĐC/HĐ16 | Viện Khoa học Thủy Lợi | Nghiên cứu đề xuất các mô hình, giải pháp công nghệ khai thác và bảo vệ phát triển bền vững nguồn nước karst phục vụ cấp nước sinh hoạt tại các vùng núi cao, khai hiểm nước khu vực Bắc Bộ | Nguyễn Văn Lâm (ĐCTV) | 2016-2018 | 2449 000 000 | 439 030 000 | Đang thực hiện |
| 4 | 568ĐC/HĐ15 | Viện KH Địa chất và Khoáng sản | Thành lập bản đồ vỏ phong hóa các tỉnh Lai Châu, Hòa Bình và Hà Giang tỉ lệ 1:50.000 | Nguyễn Khắc Giảng | 2015-2016 | 1186 635 000 | 1186 635 000 | Đã nghiệm thu |
| 5 | 83ĐK/HĐ15 | Cty Lọc hóa dầu Bình Sơn | Nâng cao hiệu quả sử dụng và thu hồi xúc tác trong phân xưởng cracking xúc tác (RFCC) nhà máy Lọc dầu Dung Quất | Nguyễn Anh Dũng | 2015-2016 | 3 668 000 000 | | Đang thực hiện |
| 6 | 90TĐ/HĐ15 | Sở KHCN tỉnh Quảng Ninh | Sử dụng công nghệ viễn thám radar xác định mức độ sụt lún bề mặt tại một số khu vực trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh | Nguyễn Quang Minh | 2014-2015 | 896 000 000 | | Đã nghiệm thu |
| 7 | 23ĐHĐC/HĐ14 | Sở KHCN tỉnh Quảng Ninh | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ LiDAR để quan trắc môi trường bụi không khí tỉnh Quảng Ninh | Bùi Thị Thanh Lan | 2014-2015 | 597 851 000 | | Đã nghiệm thu |
| 8 | 92TĐ/HĐ16 | Sở KHCN Hà Nội | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ quan trắc liên tục sự dịch chuyển và biến dạng công trình trên địa bàn thành phố Hà Nội | Phạm Công Khải | 2016-2018 | 1 800 000 000 | | Đang thực hiện |
| 9 | 86ĐK/HĐ16 | Sở KHCN Hà Nội | Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất và sử dụng thuốc trừ sâu sinh học dạng vi sữa ứng dụng trong bảo quản nông sản sau thu hoạch | Phạm Xuân Núi | 2016-2018 | 1 200 000 000 | | Đang thực hiện |
| 10 | 31KT/HĐ16 | Bộ Công Thương | Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý chất lượng đối với thuốc nổ TNT dùng trong công nghiệp | Nguyễn Duy Lạc | 2016-2017 | 300 000 000 | | Đang thực hiện |
| 11 | 75ĐK/HĐ13 | Tập đoàn Dầu khí VI | Nghiên cứu đặc điểm trầm tích và đánh giá chất lượng đá chứa cacbonat tuổi Miocen khu vực Phú Khánh | Lê Hải An | 2014-2015 | 2 161 275 402 | 462 275 402 | Đã nghiệm thu |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12 | 29MT/HD16 | Viện KT Địa chất và KS | Thực hiện 02 chuyên đề và hoàn thiện bản đồ địa chất kinh tế tài nguyên đá vôi, titan và sắt laterit Việt Nam | Nguyễn Phương | 2016-2016 | 175 622 213 | 156 463 426 | Đã nghiệm thu |
| 13 | 27GDQP/HD15 | Trường CĐ Du lịch HN | Hợp đồng liên kết đào tạo môn GDQP-An ninh cho sinh viên | Nguyễn Văn Quang | 2015-2016 | 56 700 000 | 56 700 000 | Đã hoàn thành |
| 14 | 30/GDQP/HD16 | Học viện Ngoại giao | Hợp đồng liên kết đào tạo môn GDQP-An ninh cho sinh viên | Nguyễn Văn Quang | 2016-2016 | 230 120 000 | 230 120 000 | Đã hoàn thành |
| 15 | 32GDQP/HD17 | Trường CĐ Du lịch HN | Hợp đồng liên kết đào tạo môn GDQP-An ninh cho sinh viên | Nguyễn Văn Quang | 2017-2017 | 77 192 500 | | Đang thực hiện |
| **Cộng** | | | | | | **17 382 960 115** | **3 327 984 828** | |

Bảng 4. Tổng hợp số liệu hoạt động KHCN của các trung tâm nghiên cứu, công ty CODECO năm 2016

*(số liệu báo cáo của các Trung tâm, công ty đến ngày 24/3/2017)*

| TT | Trung tâm, công ty | Số hợp đồng thực hiện năm 2016 | Kinh phí thực hiện (1000đ) | | | Kinh phí nộp Trường (1000đ) | | | Các loại thuế (1000đ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | *Tổng* | *Đã về năm 2016* | *Đã quyết toán số kinh phí* | *Số nợ tồn trước 2016* | *Mức giao nộp 2016 (1,5%)* | *Đã nộp* | |
| 1 | Công ty CODECO | 101 | 29 392 453 | | 29 392 453 | | 440 887 | 440 887 | 3 118 710 |
| 2 | TT NC Địa kỹ thuật | 461 | 61 480 000 | | 61 480 000 | | 919 097 | 919 097 | 1 941 000 |
| 3 | TT Hỗ trợ Phát triển KHKT | 164 | 40 920 057 | | 40 920 057 | | 613 801 | 613 801 | 4 992 600 |
| 4 | TT NC Môi trường Địa chất | 53 | 18 665 866 | | 18 665 866 | | 279 988 | 279 988 | 2 286 517 |
| 5 | TT KHCN Mỏ và Môi trường | 139 | 11 985 703 | | 10 959 222 | | 164 388 | 164 388 | 1 183 531 |
| 6 | TT NC Trắc địa công trình | 50 | 8 244 000 | | 8 244 000 | 25 260 | 123 660 | 148 920 | 926 400 |
| 7 | TT NCUD CNM Trắc địa - Bản đồ | 23 | 5 286 841 | | 5 286 841 | | 79 303 | 79 303 | 473 984 |
| 8 | TT NC Cơ điện mỏ | 7 | 2 509 257 | | 2 509 257 | | 37 639 | 37 639 | 250 000 |
| 9 | TT TK Công nghệ khoáng chất | 25 | 7 004 117 | | 7 004 117 | | 105 062 | 105 062 | 906 191 |
| | **Tổng cộng** | **1 023** | **185 488 294** | | **184 461 813** | **25 260** | **2 763 824** | **2 789 085** | **16 078 933** |

* Ghi chú: *Mức giao nộp năm 2016 là 1,5% tổng doanh thu (mức đóng góp tối thiểu 30 trđ).*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

# BÁO CÁO

## TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2017
## VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2018

**HÀ NỘI, THÁNG 3/2018**

# MỤC LỤC

**PHẦN THỨ NHẤT: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ NĂM 2017** ..... 4
**I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CÔNG TÁC KH&CN** ..... 4
***1.1. Thuận lợi*** ..... ***4***
***1.2. Khó khăn*** ..... ***4***
**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** ..... 5
***2.1. Kết quả hoạt động đề tài NCKH các cấp*** ..... ***5***
2.1.1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước ..... 12
*2.1.1.1. Đề tài KHCN cấp Quốc gia thuộc chương trình biến đổi khí hậu* ..... 12
*2.1.1.2. Đề tài NCCB định hướng ứng dụng* ..... 12
*2.1.1.3. Thực hiện nhiệm vụ HTNC theo Nghị định thư với nước ngoài* ..... 12
*2.1.1.4. Đề tài NCCB trong khoa học tự nhiên* ..... 13
*2.1.1.5. Đề tài thuộc các chương trình trọng điểm Nhà nước do Bộ Công thương quản lý* ..... 13
2.1.2. Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ ..... 13
2.1.3. Nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương ..... 14
2.1.4. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở ..... 14
2.1.5. Đánh giá chung ..... 15
***2.2. Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học ứng dụng và triển khai công nghệ*** ..... ***15***
2.2.1. Các đề tài/hợp đồng ký về trường ..... 15
2.2.2. Hoạt động của các trung tâm nghiên cứu, Công ty CODECO ..... 17
2.2.3. Đánh giá chung ..... 19
***2.3. Các hoạt động khoa học và công nghệ khác*** ..... ***19***
2.3.1. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ ..... 19
2.3.2. Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên và thi Olympic ..... 20
*2.3.2.1. Nghiên cứu khoa học sinh viên* ..... 20
*2.3.2.2. Thi Olympic* ..... 20
*2.3.2.3. Đánh giá chung* ..... 21
***2.4. Hoạt động thông tin khoa học*** ..... ***21***
2.4.1. Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất ..... 21
2.4.2. Các hội nghị, hội thảo khoa học ..... 22
2.4.3. Các kết quả công bố khoa học ..... 23
2.4.4. Về tài liệu hội thảo khoa học ..... 25
2.4.5. Về Tuyển tập Công trình khoa học sinh viên ..... 25
***2.5. Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ*** ..... ***25***
***2.6. Công tác tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ*** ..... ***25***
**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2017** ..... **26**
***3.1. Những kết quả đạt được*** ..... ***26***

*3.2. Một số tồn tại, hạn chế* ..... *27*
**PHẦN THỨ HAI: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2018** ..... 29
**I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2018** ..... **29**
**II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2018** ..... **30**

## LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2017, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII về Khoa học và Công nghệ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XIX và Chương trình phát triển Khoa học và Công nghệ của Nhà trường, hoạt động khoa học và công nghệ (KHCN) của Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

Phát huy tiềm năng, thế mạnh và truyền thống nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ và giảng viên trong trường, trong năm qua chúng ta đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ NCKH và chuyển giao công nghệ và kế hoạch KHCN năm 2017 của Nhà trường.

Hôm nay, Nhà trường tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động KHCN nhằm đánh giá kết quả hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ đã đạt được trong năm 2017; rút ra các bài học kinh nghiệm và khắc phục những tồn tại trong hoạt động KHCN của Trường, trên cơ sở đó đặt ra mục tiêu và phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ KHCN cho năm 2018.

Báo cáo tổng kết hoạt động KHCN năm 2017 và triển khai hoạt động KHCN năm 2018 gồm 2 phần chính:

1. Kết quả hoạt động KHCN năm 2017;

2. Kế hoạch triển khai hoạt động KHCN năm 2018.

# PHẦN THỨ NHẤT

# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ NĂM 2017

## I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CÔNG TÁC KH&CN

Hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2017 của Trường có những thuận lợi, khó khăn cơ bản như sau:

### 1.1. Thuận lợi

- Công tác Khoa học và Công nghệ luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường chỉ đạo kịp thời, quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện, giúp cho công tác này luôn là điểm sáng trong các hoạt động của nhà trường.

- Đội ngũ khoa học nhà trường có số lượng ngày càng tăng về cả số lượng và chất lượng. Tính đến thời điểm 02/2018 Trường Đại học Mỏ-Địa chất có 654 giảng viên, trong đó 02 GS.TS, 52 PGS.TS, 171 TS, 380 ThS và 49 KS/CN. Số giảng viên có trình độ tiến sỹ trở lên là 225 người (chiếm 34,4% tổng số cán bộ giảng dạy), trong đó có nhiều tiến sỹ được đào tạo bài bản từ các nước có nền khoa học tiên tiến.

- Trường có 08 trung tâm nghiên cứu hoạt động trong các lĩnh Khoa học Trái đất và Mỏ và 01 công ty (Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất - CODECO) hoạt động theo loại hình doanh nghiệp khoa học công nghệ.

- Nhà trường có 07 phòng thí nghiệm tăng cường năng lực nghiên cứu và 01 Trung tâm Phân tích và Thí nghiệm công nghệ cao. Ngoài ra, các khoa và bộ môn chuyên môn còn quản lý và vận hành các phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động KHCN năm 2017 là 9.409 triệu đồng dành cho các đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ; Kinh phí từ nguồn thu của Trường dành cho cho các đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở (đề tài NCKH cấp cơ sở, đề tài NCKH sinh viên, tổ chức kì thi Olympic các cấp và một số hoạt động KHCN khác) là 2.151 triệu đồng.

### 1.2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, trong năm qua nhà trường gặp không ít khó khăn, thách thức trong hoạt động KHCN, đòi hỏi mỗi nhà khoa học, nhà quản lý phải phấn đấu nỗ lực, đó là:

- Cơ chế chính sách của nhà nước trong đấu thầu, cạnh tranh các đề tài KHCN cấp quốc gia, cấp bộ có sự thay đổi, trong hồ sơ cần phải có vốn đối ứng cũng như đơn vị hỗ trợ và chuyển giao sản phẩm.

- Yêu cầu đối với đề tài khoa học ngày càng cao trong khi đội ngũ các nhà khoa học trong trường còn chưa kịp thích ứng nên số lượng đề tài NCKH các cấp chưa tương xứng với đội ngũ cán bộ khoa học của nhà trường. Một số cán bộ khoa học không có công trình nghiên cứu khoa học, nên không đủ giờ khoa học theo quy định.

- Kinh phí đầu tư cho đề tài KHCN của Bộ Giáo dục và Đào tạo khó khăn.

- Vai trò quản lý của các bộ môn, các khoa có đề tài NCKH còn chưa rõ nét, vẫn còn có hiện tượng buông lỏng quản lý đề tài. Hoạt động KHCN vẫn tập trung chủ yếu một số khoa có thế mạnh từ trước, một số khoa hoạt động khoa học còn mờ nhạt.

- Một số cán bộ, khi được giao chủ trì đề tài, nhiệm vụ NCKH trong công tác tổ chức triển khai còn nhiều lúng túng, chậm trễ, dẫn đến các đề tài thực hiện không đúng tiến độ, quá hạn, tồn đọng.

- Một số cán bộ còn hạn chế về năng lực nghiên cứu, kỹ năng viết công trình khoa học công bố trên các tạp chí (đặc biệt là các tạp chí quốc tế), xây dựng thuyết minh nhiệm vụ chưa đáp ứng được yêu cầu.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phát huy kết quả đã đạt được của năm 2016 và bám sát kế hoạch hoạt động KHCN giai đoạn 2015-2020, trong năm 2017 Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ KHCN và đã đạt được các kết quả cụ thể sau đây:

### 2.1. Kết quả hoạt động đề tài NCKH các cấp *(xem Bảng 1, Bảng 2 và Bảng 3)*:

**Bảng 1.** Đối sánh số lượng đề tài các cấp và kinh phí thực hiện trong năm 2017 so với năm 2016

| TT | Loại đề tài | Năm 2016 | | Năm 2017 | | Tỉ lệ tăng/giảm (%) | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | *Số lượng đề tài* | *Kinh phí thực hiện (trđ)* | *Số đề tài* | *Kinh phí thực hiện (trđ)* | *Số đề tài* | *kinh phí* |
| 1 | Đề tài cấp Nhà nước (*đề tài thuộc chương trình, đề tài Quỹ Nafosted tài trợ*) | 17 | 4.209 | 18 | 3.479(*) | 5,88 | -17,34 |
| 2 | Đề tài KHCN cấp Bộ | 35 | 7.002 | 33 | 5430 | -5,71 | -22,45 |
| 3 | Đề tài NCKH cấp cơ sở | 31 | 1.062 | 49 | 1145 | 58,06 | 7,82 |

**(*):** *Không bao gồm kinh phí 02 đề tài KHCN thuộc chương trình biến đổi khí hậu giao về trung tâm chủ trì.*

**Bảng 2.** Danh mục đề tài, nhiệm vụ NCKH các cấp thực hiện năm 2017 *(đến ngày 15/3/2018)*

| STT | Họ và tên chủ nhiệm đề tài | Bộ môn | Thời gian thực hiện (*từ ... đến*) | Cấp quản lý/Mã số đề tài | | | Trạng thái (*đang thực hiện/nghiệm thu*) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Nhà nước* | *Bộ* | *Trường* | |
| **I** | **Khoa Công nghệ thông tin 06 nhiệm vụ** *(01 đề tài cấp Nhà nước - 02 đề tài cấp Bộ - 03 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 1 | Trương Xuân Luận | Tin học Địa chất | 2012-12/2017 | NCCB-ĐHUD.2012-G/01 | | | Đã nghiệm thu cơ sở |
| 2 | Lê Văn Hưng | Công nghệ phần mềm | 2012-10/2017 | | B2012-02-02SP | | Đã nghiệm thu cơ sở |
| 3 | Nguyễn Tuấn Anh | Tin học Trắc địa | 2015-12/2017 | | B2015-02-26 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| 4 | Nguyễn T. Phương Bắc | Tin học Mỏ | 1/2017-12/2017 | | | T17-01 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 5 | Phạm Văn Đồng | Công nghệ phần mềm | 11/2017-10/2018 | | | T17-40 | Đang thực hiện |
| 6 | Tạ Quang Chiểu | Tin học cơ bản | 11/2017-10/2018 | | | T17-41 | Đang thực hiện |
| **II** | **Khoa Cơ điện 06 nhiệm vụ** *(01 nhiệm vụ cấp Bộ - 05 đề tài nhiệm vụ cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 7 | Đinh Văn Thắng | Kỹ thuật điện- Điện tử | 2015-2017 | | B2015-02-33NV | | Đã có QĐ NT cấp cơ sở |
| 8 | Nguyễn Văn Xô | Máy và thiết bị mỏ | 1/2017-12/2017 | | | T17-02 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 9 | Nguyễn Chí Tình | Tự động hóa | 1/2017-12/2017 | | | T17-03 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 10 | Nguyễn Thế Lực | Tự động hóa | 1/2017-12/2017 | | | T17-27 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 11 | Nguyễn Thạc Khánh | Kỹ thuật điện- Điện tử | 1/2017-12/2017 | | | T17-28 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 12 | Nguyễn Duy Chinh | Kỹ thuật cơ khí | 11/2017-10/2018 | | | T17-42 | Đang thực hiện |
| **III** | **Khoa Dầu khí 14 nhiệm vụ** *(04 đề tài cấp Nhà nước - 09 đề tài cấp Bộ + 01 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 13 | Tống T. Thanh Hương | Lọc - Hóa dầu | 1/2016-12/2017 | | B2016-MDA-02ĐT | | Đang thực hiện (xin gia hạn 6/2018) |
| 14 | Nguyễn Anh Dũng | Lọc - Hóa dầu | 2015-2017 | DA.16/08 | | | Quá hạn |
| 15 | | | 1/2015-12/2017 | | B2015-02-25 | | Quá hạn |
| 16 | Phạm Xuân Núi | Lọc - Hóa dầu | 3/2015-3/2017 | 105.09-2015.21 | | | Đang thực hiện |
| 17 | Bùi Thị Lệ Thủy | Lọc - Hóa dầu | 4/2017-4/2020 | 104.01.2016.57 | | | Đang thực hiện |
| 18 | Vũ Văn Toàn | Lọc - Hóa dầu | 12/2017-12/2019 | 104.05.2017.38 | | | Đang thực hiện |
| 19 | Phạm Văn Tuấn | Địa chất dầu | 2010-2014 | | B2010-02-90 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| 20 | Lê Hải An | Địa vật lý | 2014-2017 | | B2014-02-19 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Xuất sắc |
| 21 | Nguyễn Thế Vinh | Khoan Khai thác | 2014-2016 | | B2014-02-20 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |

| STT | Họ và tên chủ nhiệm đề tài | Bộ môn | Thời gian thực hiện (*từ ... đến*) | Cấp quản lý/Mã số đề tài | | | Trạng thái *(đang thực hiện/nghiệm thu)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Nhà nước* | *Bộ* | *Trường* | |
| 22 | Nguyễn Thị Linh | Lọc - Hóa dầu | 1/2016-12/2017 | | B2016-MDA-01ĐT | | Đang thực hiện (xin gia hạn 6/2018) |
| 23 | Ngô Thanh Hải | Lọc - Hóa dầu | 1/2016-12/2017 | | B2016-MDA-03ĐT | | Không báo cáo kết quả thực hiện |
| 24 | Lê Ngọc Ánh | Địa chất dầu | 1/2017-12/2018 | | B2017-MDA-13DT | | Đang thực hiện |
| 25 | Nguyễn Văn Thịnh | TB Dầu khí | 7/2017-12/2018 | | RD124-17 (Bộ XD) | | Đang thực hiện |
| 26 | Phan Thị Hồng | Địa vật lý | 1/2017-12/2017 | | | T17-04 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| IV | **Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất 16 nhiệm vụ** *(06 đề tài cấp Nhà nước + 08 đề tài cấp Bộ +02 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 27 | Trần Thanh Hải | Địa chất | 12/2016-2019 | BĐKH.13/16-20 | | | Đang thực hiện (*Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất chủ trì*) |
| 28 | Ngô Xuân Thành | Địa chất | 2011-2015 | 105.01.2011.14 | | | Đã nghiệm thu |
| 29 | | | | | B2016-MDA-06ĐT | | Đã nộp hồ sơ chờ QĐ HĐ cấp Bộ |
| 30 | Trần Mỹ Dũng | Địa chất | 2012-2016 | 105.01.2012.06 | | | Đã nghiệm thu |
| 31 | Hoàng Văn Long | Địa chất biển | 2011-2016 | 105.01.2011.18 | | | Đang tổng kết (đã quá hạn) |
| 32 | | | 2015-2017 | | B2015-02-24 | | Đã nộp hồ sơ chờ QĐ HĐ cấp Bộ |
| 33 | Nguyễn Văn Lâm | Địa chất thủy văn | 3/2015-3/2019 | 105.99.2014.19 | | | Đang thực hiện |
| 34 | Phạm Thị Vân Anh | Khoáng thạch và ĐH | 1/2013-12/2015 | | B2013-02-13 | | Đã nghiệm thu. xếp loại Đạt |
| 35 | Nguyễn Quang Luật | Khoáng sản | 1/2014-12/2016 | | B2014-02-33NV | | Đã xin phép Bộ dừng thực hiện. hoàn trả kinh phí |
| 36 | Lê Thị Thu | Khoáng sản | 1/2016-12/2017 | | B2016-MDA-05ĐT | | Đang thực hiện, xin gia hạn đến 6/2018 |
| 37 | Bùi Hoàng Bắc | Tìm kiếm thăm dò | 12/2011-2016 | 105.03.2011.11 | | | Đã nghiệm thu |
| 38 | | | 1/2017-12/2018 | | B2017-MDA-17DT | | Đang thực hiện |
| 39 | Nguyễn Khắc Giảng | Khoáng thạch và ĐH | 1/2016- 6/2018 | | B2016-MDA-04DT | | Đang thực hiện |
| 40 | Nguyễn Quốc Hưng | Địa chất | 1/2017-12/2018 | | B2017-MDA-14ĐT | | Đang thực hiện |
| 41 | Khương Thế Hùng | Tìm kiếm thăm dò | 1/2017-12/2017 | | | T17-10 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 42 | Bùi Thanh Tịnh | Tìm kiếm thăm dò | 11/2017-10/2018 | | | T17-31 | Đang thực hiện |
| V | **Khoa Khoa học cơ bản 11 nhiệm vụ** *(02 nhiệm vụ cấp nhà nước +02 đề tài cấp Bộ + 07 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 43 | Vũ Kim Thư | Hóa | 2017-2020 | 104.01.2012.24 | | | Đang thực hiện |
| 44 | Lê Đắc Tuyến | Lý | | 103.02-2017.67 | | | Đang thực hiện |

| STT | Họ và tên chủ nhiệm đề tài | Bộ môn | Thời gian thực hiện (*từ ... đến*) | Cấp quản lý/Mã số đề tài | | | Trạng thái (*đang thực hiện/nghiệm thu*) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Nhà nước* | *Bộ* | *Trường* | |
| 45 | Vũ Thị Minh Hồng | Hóa | 2014-2016 | | B2014-02-16 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Xuất sắc |
| 46 | Lê Thị Duyên | Hóa | 2017-12/2018 | | B2017-MDA-13ĐT | | Đang thực hiện |
| 47 | Vũ Bá Dũng | Vật lý | 1/2017-12/2017 | | | T17-06 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 48 | Nguyễn Thị Lan Hương | Toán | 1/2017-12/2017 | | | T17-07 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 49 | Võ Thị Hạnh | Hóa | 1/2017-12/2017 | | | T17-08 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 50 | Lê Thị Phương Thảo | Hóa | 1/2017-12/2017 | | | T17-09 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 51 | Đỗ Thị Hải | Hóa | 11/2017-10/2018 | | | T17-37 | Đang thực hiện |
| 52 | Đỗ Thị Hồng Hải | Vật lý | 11/2017-10/2018 | | | T17-38 | Đang thực hiện |
| 53 | Lê Đắc Tuyên | Vật lý | 11/2017-10/2018 | | | T17-39 | Đang thực hiện |
| VI | **Khoa Mỏ 12 nhiệm vụ** *(01 đề tài cấp Nhà nước + 03 đề tài cấp Bộ+ 08 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 54 | Vũ Đình Hiếu | Khai thác lộ thiên | 3/2015- 3/2018 | 105.08.2014.10 | | | Đang tổng kết |
| 55 | Nhữ Thị Kim Dung | Tuyển khoáng | 1/2016-12/2017 | | B2016-MDA-07ĐT | | Đã nộp hồ sơ chờ QĐ HĐ cấp Bộ |
| 56 | Nguyễn Hoàng Sơn | Tuyển khoáng | 1/2016-12/2017 | | B2016-MDA-08DT | | Đã nộp hồ sơ chờ QĐ HĐ cấp Bộ |
| 57 | Nguyễn Văn Thịnh | Khai thác hầm lò | 1/2017-12/2018 | | B2017-MDA-12ĐT | | Đang thực hiện |
| 58 | Nguyễn Cao Khải | Khai thác hầm lò | 1/2017-12/2017 | | | T17-15 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 59 | Trần Quang Hiếu | Khai thác lộ thiên | 1/2017-12/2017 | | | T17-16 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 60 | Phạm Thị Nhung | Tuyển khoáng | 1/2017-12/2017 | | | T17-17 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 61 | Trần Văn Được | Tuyển khoáng | 1/2017-12/2017 | | | T17-18 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 62 | Vũ Thị Chinh | Tuyển khoáng | 1/2017-12/2017 | | | T17-19 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 63 | Nguyễn Hồng Cường | Khai thác hầm lò | 11/2017-10/2018 | | | T17-33 | Đang thực hiện |
| 64 | Đào Văn Chi | Khai thác hầm lò | 11/2017-10/2018 | | | T17-34 | Đang thực hiện |
| 65 | Nguyễn Anh Tuấn | Khai thác lộ thiên | 11/2017-10/2018 | | | T17-35 | Đang thực hiện |
| VII | **Khoa Môi trường 04 đề tài** *(01 đề tài HTQT 02 đề tài nhiệm vụ cấp Bộ + 01 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 66 | Nguyễn Quốc Phi | Môi trường cơ sở | 1/2014-12/2016 | | B2014-02-21 | | Đã nộp hồ sơ chờ QĐ HĐ cấp Bộ |
| 67 | Phan Quang Văn | KT môi trường mỏ | 2015-2018 | NDT.02.GER/15 | | | Đang thực hiện |
| 68 | Đỗ Văn Bình | Địa sinh thái | 3/2017-3/2018 | | B2017-MDA-12MT | | Đang tổng kết |
| 69 | Nguyễn Thị Cúc | Môi trường cơ sở | 1/2017-12/2017 | | | T17-12 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |

| STT | Họ và tên chủ nhiệm đề tài | Bộ môn | Thời gian thực hiện (*từ ... đến*) | Cấp quản lý/Mã số đề tài | | | Trạng thái (*đang thực hiện/nghiệm thu*) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Nhà nước* | *Bộ* | *Trường* | |
| **VIII** | **Khoa Trắc địa, Bản đồ và QLĐĐ 16 nhiệm vụ** *(02 đề tài cấp Nhà nước + 02 đề tài cấp Bộ + 12 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 70 | Trần Xuân Trường | Đo Ảnh và Viễn thám | 9/2017-9/2020 | BĐKH.20/16-20 | | | Đang thực hiện (*Trung tâm Hỗ trợ KHKT chủ trì*) |
| 71 | Nguyễn Quang Minh | TĐPT và sai số | 3/2015-3/2019 | 105.99.2014.25 | | | Đang thực hiện |
| 72 | Dương Thành Trung | TĐPT và sai số | 1/2015-12/2017 | | B2015-02-22 | | Đã nộp hồ sơ chờ QĐ HĐ cấp Bộ |
| 73 | Vũ Văn Trí | Trắc địa cao cấp | 1/2016-12/2017 | | B2016-MDA-11ĐT | | Đã nộp hồ sơ chờ QĐ HĐ cấp Bộ |
| 74 | Lê Thị Thu Hà | Trắc địa mỏ | 1/2017-12/2017 | | | T17-20 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 75 | Nguyễn Văn Lâm | Trắc địa cao cấp | 1/2017-12/2017 | | | T17-21 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 76 | Đinh Thị Lệ Hà | Trắc địa công trình | 1/2017-12/2017 | | | T17-22 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 77 | Lê Thu Trang | Đo ảnh và Viễn thám | 1/2017-12/2017 | | | T17-23 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 78 | Nguyễn Quốc Long | Trắc địa mỏ | 1/2017-12/2017 | | | T17-24 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 79 | Bùi Ngọc Quý | Bản đồ | 1/2017-12/2017 | | | T17-25 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 80 | Lê Đức Tình | Trắc địa công trình | 1/2017-12/2017 | | | T17-26 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 81 | Đỗ Thị Phương Thảo | Bản đồ | 11/2017-10/2018 | | | T17-43 | Đang thực hiện |
| 82 | Phạm Quốc Khánh | Trắc địa công trình | 11/2017-10/2018 | | | T17-44 | Đang thực hiện |
| 83 | Phạm Hà Thái | Đo ảnh và Viễn thám | 11/2017-10/2018 | | | T17-45 | Đang thực hiện |
| 84 | Cao Xuân Cường | Trắc địa mỏ | 11/2017-10/2018 | | | T17-46 | Đang thực hiện |
| 85 | Lê Văn Cảnh | Trắc địa mỏ | 11/2017-10/2018 | | | T17-47 | Đang thực hiện |
| **IX** | **Khoa Xây dựng 08 nhiệm vụ** *(01 đề tài cấp Nhà nước + 04 đề tài cấp Bộ + 03 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 86 | Đỗ Ngọc Anh | XDCTN&Mỏ | 3/2016-3/2018 | 105.08-2015.14 | | | Đang tổng kết |
| 87 | Nguyễn Trọng Dũng | XD cơ sở hạ tầng | 1/2015-12/2017 | | B2015-02-23 | | Quá hạn |
| 88 | Đặng Trung Thành | XDCTN và mỏ | 1/2016-12/2017 | | B2016-MDA-09ĐT | | Đã nộp hồ sơ chờ QĐ HĐ cấp Bộ |
| 89 | Đặng Văn Kiên | XDCTN và mỏ | 1/2016-12/2017 | | B2016-MDA-10ĐT | | Đã nộp hồ sơ chờ QĐ HĐ cấp Bộ |
| 90 | Đào Việt Đoàn | XDCTN và mỏ | 1/2017-12/2018 | | B2017-MDA-16ĐT | | Đang thực hiện |
| 91 | Trần Tuấn Minh | XDCTN và mỏ | 1/2017-12/2017 | | | T17-13 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 92 | Nguyễn Tài Tiến | XDCTN và mỏ | 1/2017-12/2017 | | | T17-14 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 93 | Đặng Văn Phi | Kỹ thuật xây dựng | 11/2017-10/2018 | | | T17-36 | Đang thực hiện |
| **X** | **Khoa Kinh tế và QTKD 02 nhiệm vụ** *(02 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 94 | Lê Thị Thu Hường | QTDN mỏ | 1/2017-12/2017 | | | T17-11 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |

| STT | Họ và tên chủ nhiệm đề tài | Bộ môn | Thời gian thực hiện (*từ ... đến*) | Cấp quản lý/Mã số đề tài | | | Trạng thái (*đang thực hiện/nghiệm thu*) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Nhà nước* | *Bộ* | *Trường* | |
| 95 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | Kinh tế cơ sở | 11/2017-10/2018 | | | T17-48 | Đang thực hiện |
| XI | **Khoa Lý luận chính trị 03 nhiệm vụ** *(03 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 96 | Đào Thị Tuyết | Pháp luật | 1/2017-12/2017 | | | T17-29 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 97 | Dương Thị Tuyết Nhung | Pháp luật | 1/2017-12/2017 | | | T17-30 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 98 | Nguyễn Thị Bích Lệ | NLCN Mác-Lênin | 11/2017-10/2018 | | | T17-49 | Đang thực hiện |
| XII | **Đơn vị khác** *(02 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 99 | Trần Văn Độ | Khoa GDQP | 1/2017-12/2017 | | | T17-05 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 100 | Trịnh Thế Lực | TT Phân tích và Thí nghiệm công nghệ cao | 11/2017-10/2018 | | | T17-32 | Đang thực hiện |

**Tổng cộng: 100 đề tài thực hiện trong năm 2017, trong đó:**

1. Cấp Nhà nước: 18 (02 đề tài thuộc chương trình trọng điểm cấp Quốc gia; 01 NCCB ĐHUD; 13 đề tài NCCB; 01 NĐT; 01 đề tài thuộc Bộ Công thương quản lý).
2. Cấp Bộ: 33 (01 nhiệm vụ HTQT song phương và 31 đề tài/nhiệm vụ KHCN cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo; 01 đề tài Bộ Xây dựng)
   *Kết quả nghiệm thu: 6 đề tài nghiệm thu cấp Bộ và 10 đề tài nghiệm thu cấp cơ sở*
3. Cấp cơ sở: 49 (đợt 1: 30 đề tài/nhiệm vụ; đợt 2: 19 đề tài), gồm:
   - 30 đề tài/nhiệm vụ giao đợt 1 đã được nghiệm thu. *Kết quả nghiệm thu 30 đề tài, xếp loại: Tốt: 15; Khá:15;*
   - 19 đề tài giao đợt 2 đang thực hiện.

### *2.1.1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước*

Trường Đại học Mỏ - Địa chất thực hiện 18 nhiệm vụ cấp Nhà nước, gồm:

- 02 đề tài thuộc chương trình Khoa học và Công nghệ ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016-2020 mã số BĐKH/16-20 (*do Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất và Trung tâm Hỗ trợ phát triển Khoa học kỹ thuật chủ trì thực hiện*);

- 01 nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư Việt-Đức;

- 13 đề tài NCCB trong KHTN;

- 01 đề tài NCCB định hướng ứng dụng;

- 01 nhiệm vụ cấp Nhà nước do Bộ Công thương quản lý;

*2.1.1.1. Đề tài KHCN cấp Quốc gia thuộc chương trình biến đổi khí hậu*

1) Đề tài "*Nghiên cứu tác động của hoạt động tân kiến tạo đối với sự biến đổi dòng chính các lưu vực sông khu vực Miền Trung phục vụ bảo vệ các dòng sông, thử nghiệm cho lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn*", mã số BĐKH.13/16-20 do PGS.TS Trần Thanh Hải làm chủ nhiệm, Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất chủ trì thực hiện, thời gian thực hiện 36 tháng (tháng 12/2016-12/2019), tổng kinh phí 9,79 tỷ đồng. Đề tài được thực hiện từ tháng 12/2016.

2) Đề tài "*Nghiên cứu, triển khai hệ thống kiểm kê phát thải nhà kính và đề xuất lộ trình giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đối với ngành công nghiệp luyện kim*" mã số BĐKH.20/16-20 do PGS.TS Trần Xuân Trường làm chủ nhiệm, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển khoa học kỹ thuật chủ trì thực hiện. Thời gian thực hiện 36 tháng (9/2017 đến 9/2020), tổng kinh phí 6,3 tỷ đồng.

*2.1.1.2. Đề tài NCCB định hướng ứng dụng*

Đề tài "*Nghiên cứu xây dựng mô hình địa thống kê đánh giá tài nguyên khoáng mỏ khai thác lộ thiên*" mã số NCCB-ĐHUD.2012-G/01 do GS.TS Trương Xuân Luận chủ nhiệm. Thời gian thực hiện từ 12/2012 đến 12/2017, với tổng kinh phí là 2.900đ. Kết quả nghiên cứu của đề tài: Hoàn thành 02 modul cơ sở dữ liệu bản đồ cho hai khu mỏ (đồng Sin Quyền và than Cao Sơn). Tổ chức được 02 đoàn ra trao đổi học thuật - báo cáo hội thảo tại Pháp và Áo. Công bố 01 bài báo quốc tế, 1 bài báo trong nước; 02 báo cáo hội thảo nước ngoài và 06 báo cáo khoa học trong nước. Đào tạo được 03 ThS, 09 kỹ sư, 09 nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học và hỗ trợ 03 NCS theo hướng đề tài. Đề tài đã nghiệm thu cấp cơ sở tháng 02/2018 và đang hoàn thiện hồ sơ để trình Quỹ Nafosted cho phép nghiệm thu cấp Nhà nước.

*2.1.1.3. Thực hiện nhiệm vụ HTNC theo Nghị định thư với nước ngoài*

Nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư Việt - Đức "*Hợp tác nghiên cứu thành phần vật chất, đề xuất quy trình công nghệ chế biến, định hướng phương pháp khai thác và bảo vệ môi trường mỏ đất hiếm Nậm Xe, tỉnh Lai Châu, Việt Nam*"

do PGS.TS Phan Quang Văn làm chủ nhiệm. Thời hạn 36 tháng (từ tháng 12/2015 đến 12/2018). Tổng kinh phí được cấp 4.400 tr.đ. Nhiệm vụ đã hoàn thành 5/6 nội dung nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu của đề tài đã đạt được đó là công bố 04 bài báo trên tạp chí trong nước, đang hoàn thiện 02 bài báo đăng trên tạp chí ISI; 01 báo cáo khoa học tại hội nghị quốc tế; đào tạo được 01 ThS (phía đối tác Đức), đang hướng dẫn và hỗ trợ khoa học cho 05 NCS, 02 học viên cao học ở cả Việt Nam và Đức.

*2.1.1.4. Đề tài NCCB trong khoa học tự nhiên*

12 đề tài tiếp tục thực hiện trong năm 2017. Đến nay, kết quả nghiên cứu của các đề tài này đã công bố 11 bài báo thuộc danh mục ISI, 15 bài báo trong nước; 12 báo cáo khoa học tại hội nghị quốc tế và trong nước; hỗ trợ đào tạo cho 5 NCS và đào tạo được 14 thạc sỹ.

Kết quả thực hiện đã có 03 đề tài được Quỹ Nafosted cho phép nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; 06 đề tài đang thực hiện đúng tiến độ; 03 đề tài chưa hoàn thành báo cáo tổng kết do chưa đủ số lượng bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI và đã làm thủ tục xin gia hạn.

Năm 2017, Nhà trường được Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia phê duyệt tài trợ 5 đề tài (3 đề tài đang trong giai đoạn hoàn tất hồ sơ). Kết quả nghiên cứu của các đề tài được hỗ trợ từ quỹ Nafosted đã góp phần đẩy mạnh công bố nhiều công trình khoa học dưới dạng các bài báo trên các tạp chí chuyên ngành ở trong và ngoài nước; góp phần tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, nâng cao trình độ cho cán bộ khoa học và đào tạo nhân lực trình độ cao cho các ngành khoa học Trái đất.

*2.1.1.5. Đề tài thuộc các chương trình trọng điểm Nhà nước do Bộ Công Thương quản lý*

Năm 2017, Nhà trường tiếp tục thực hiện 01 nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước thuộc các chương trình trọng điểm do Bộ Công Thương quản lý, PGS.TS Nguyễn Anh Dũng làm chủ nhiệm, đề tài đã quá thời gian thực hiện, chưa được nghiệm thu.

***2.1.2. Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ***

Năm 2017, Trường Đại học Mỏ - Địa chất được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao thực hiện 23 nhiệm vụ KHCN cấp Bộ với tổng kinh phí được cấp 5.130 tr.đ và tiếp tục thực hiện 10 đề tài/nhiệm vụ chuyển tiếp từ trước năm 2016 chuyển sang không còn kinh phí.

Song song với các đề tài truyền thống từ Bộ chủ quản, Bộ Xây dựng đã giao cho Trường chủ trì thực hiện 01 đề tài KHCN cấp Bộ do TS Nguyễn Văn Thịnh (Khoa Dầu khí) làm chủ nhiệm với kinh phí 500 tr.đ, kinh phí được cấp 2017 là 300 tr.đ. Đề tài đã hoàn thành nhiệm vụ được giao năm 2017.

Đối với các đề tài cấp Bộ được giao năm 2017, các chủ niệm đề tài đã triển khai thực hiện ngay sau khi được phê duyệt. Nhà trường thường xuyên đôn đốc để các chủ

nhiệm đề tài khắc phục mọi khó khăn, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành khối lượng nhiệm vụ đặt ra theo đề cương đã được phê duyệt.

Tổng số 33 đề tài thực hiện năm 2017 (có 24 đề tài từ trước năm 2017 chuyển sang). Kết quả của các đề tài đã công bố 16 bài báo quốc tế, 66 bài báo trên tạp chí trong nước, 41 báo cáo hội nghị hội thảo trong và ngoài nước; xuất bản được 02 sách chuyên khảo; hỗ trợ đào tạo 18 tiến sỹ, đào tạo được 34 thạc sỹ, 29 kỹ sư và 5 nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học.

Kết quả nghiệm thu: đã có 06 đề tài được nghiệm thu cấp Bộ, 09 đề tài nghiệm thu cơ sở (xem bảng 2).

Ngoài các đề tài thực hiện và nghiệm thu đúng tiến độ, còn 06 đề tài hiện đã quá hạn nghiên cứu chưa nghiệm thu (xem bảng 2), vì chưa đủ sản phẩm khoa học hoặc đào tạo. Chủ nhiệm đề tài cần khẩn trương hoàn thiện các sản phẩm và nghiệm thu trong quý II/2018.

### *2.1.3. Nhiệm vụ Hợp tác quốc tế song phương*

Nhiệm vụ "*Phát triển năng lực nghiên cứu đánh giá một số biến động môi trường điển hình phục vụ định hướng phát triển bền vững lưu vực sông Hồng phần lãnh thổ Việt Nam*" do PGS.TS Lê Văn Hưng làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 36 tháng (1/2012 -12/2014), được gia hạn đến 10/2017. Nhiệm vụ đã hoàn thành mô hình phục vụ đánh giá các biến động môi trường điển hình cho lưu vực sông Hồng, hoàn thành bộ cơ sở dữ liệu về biến động môi trường điển hình, công bố 01 bài báo quốc tế, 02 bài báo trong nước; 05 báo cáo hội thảo quốc tế và 01 báo cáo khoa học trong nước, đào tạo 02 ThS, hỗ trợ hướng dẫn 02 NCS. Tổ chức các đoàn nhà khoa học trao đổi và học hỏi kinh nghiệm tại Nhật Bản. Nhiệm vụ đã được nghiệm thu cấp cơ sở tháng 12/2017, đang hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép nghiệm thu cấp Bộ.

### *2.1.4. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở*

Trong năm 2017, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã phê duyệt và triển khai thực hiện 49 đề tài, nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở, 240 đề tài NCKH của sinh viên, tổ chức một số Hội thảo khoa học quốc tế, hội thảo chuyên đề và thực hiện một số nhiệm vụ KHCN khác (hỗ trợ thông tin xuất bản, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, ...).

Đề tài NCKH cấp cơ sở chủ yếu được xây dựng trên kế hoạch phát triển khoa học - công nghệ và đào tạo của nhà trường, có xét ưu tiên cho các NCS, học viên cao học và cán bộ trẻ thực hiện. Đến nay, 30 đề tài đợt I/2017 được nghiệm thu (đạt 100%). Kết quả các đề tài xếp loại, gồm: Tốt: 15; Khá: 15. Các đề tài này đã được thanh quyết toán tài chính theo đúng quy định của nhà nước.

Sản phẩm của các đề tài NCKH cấp cơ sở đã đạt được: Đã công bố 02 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI, 35 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước và 01 sách chuyên khảo, ngoài ra một số đề tài còn đóng góp đáng kể trong bổ sung giáo trình, bài giảng chuyên ngành; 11 báo cáo khoa học tại hội nghị/hội thảo trong nước và quốc tế. Góp phần đào tạo 03 NCS và đào tạo được 06 ThS, 22 KS và 04 nhóm sinh viên NCKH.

19 đề tài được phê duyệt đợt bổ sung năm 2017. Thời gian thực hiện từ 11/2017 đến 10/2018 đang được chủ nhiệm đề tài tiến hành triển khai theo kế hoạch.

Công tác quản lý đề tài NCKH cấp cơ sở đã được nhà trường không ngừng đổi mới từ công tác xét duyệt đến tổ chức thực hiện và lập các Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu. Các công bố khoa học (bài báo, báo cáo khoa học, ...) là những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại kết quả nghiên cứu của đề tài. Theo đó, chất lượng các đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2017 được nâng lên rõ rệt.

#### *2.1.5. Đánh giá chung*

Đối với các đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp Bộ và cấp Nhà nước, với sự điều hành, chỉ đạo sát sao của Ban Giám hiệu và sự đôn đốc, nhắc nhở của các đơn vị chức năng, nhiều đề tài tồn đọng từ những năm trước đã tiến hành hoàn tất tổng kết và giải quyết dứt điểm.

Đối với đề tài NCKH cấp cơ sở đã được triển khai theo đúng quy định và được nghiệm thu đạt 100%.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong năm qua vẫn còn có những đề tài/nhiệm vụ chưa hoàn thành, làm ảnh hưởng đến thành tích chung và uy tín của nhà trường (xem bảng 2). Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng kéo dài, nhưng một số nguyên nhân chính đó là:

- Một số chủ nhiệm đề tài nhận thức không đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện đề tài;

- Chủ nhiệm đề tài kiêm nhiệm công tác quản lý (Khoa, Bộ môn, Phòng) hoặc làm nghiên cứu sinh cho nên không dành nhiều thời gian cho việc thực hiện đề tài;

- Một số đề tài chưa hoàn thành số lượng công trình công bố quốc tế, sản phẩm đào tạo theo đăng ký trong thuyết minh nên chưa thể hoàn tất việc nghiệm thu thanh lý đề tài.

### 2.2. Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học ứng dụng và triển khai công nghệ

Hoạt động NCKH ứng dụng và triển khai công nghệ được chia làm 2 hình thức: Hợp đồng nghiên cứu khoa học ứng dụng và chuyển giao công nghệ được ký kết trực tiếp về Trường và các hợp đồng được ký kết về các Trung tâm, Công ty thuộc Trường.

#### *2.2.1. Các đề tài/hợp đồng ký về trường*

Hoạt động NCKH ứng dụng và chuyển giao công nghệ thuộc các ngành nghề trọng tâm của nhà trường như Địa chất công trình, Dầu khí, Thăm dò - Khai thác khoáng sản, điều tra địa chất cơ bản, tai biến địa chất và môi trường, ... trong năm qua vẫn còn khó khăn. Các đề tài, hợp đồng NCKH được thực hiện trong năm chủ yếu từ những năm trước chuyển sang. Năm 2017, có 10 đề tài, hợp đồng NCKH - triển khai công nghệ được thực hiện, với tổng kinh phí quyết toán theo hợp đồng là 7.075 triệu đồng (chi tiết xem Bảng 4 và Bảng 5).

**Bảng 3.** Tổng hợp số lượng đề tài NCKH các cấp thực hiện và quyết toán kinh phí năm 2017 *(Phân theo các Khoa trong toàn Trường)*

| TT | Đơn vị quản lý đề tài, nhiệm vụ KHCN | Đề tài, nhiệm vụ cấp Nhà nước *(số lượng/tổng kinh phí NSNN (trđ))* | | | | Đề tài, nhiệm vụ cấp Bộ *(số lượng/tổng kinh phí NSNN (trđ))* | | | Đề tài NCKH cấp cơ sở *(số lượng/tổng KP (trđ))* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | *Bộ Công Thương quản lý* | *NCCB ĐHUD* | *NCCB trong KHTN* | *Nghị định thư* | *Đề tài, nhiệm vụ KHCN* | *Đề tài HTQT song phương* | *Dự án Tăng cường NLNC* | |
| 1 | Khoa KHCB | | | 2/677.27(*) | | 2/252 | | | 7/160 |
| 2 | Khoa Mỏ | | | 1/0 | | 3/764 | | | 8/210 |
| 3 | Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất | | | 2/120 | | 8/1382 | | | 3/90 |
| 4 | Khoa Dầu khí | 1/0 | | 5/1.220,5(*) | | 9/1445 | | | 1/20 |
| 5 | Khoa Trắc địa- Bản đồ và QLĐĐ | | | 1/0 | | 2/376 | | | 12/270 |
| 6 | Khoa Cơ - Điện | | | | | 1/0 | | 1/0 | 5/130 |
| 7 | Khoa Môi trường | | | | 1/1.101,3 | 2/250 | | | 1/20 |
| 8 | Khoa Xây dựng | | | 1/360 | | 4/874 | | | 3/60 |
| 9 | Khoa KTế-QTKD | | | | | | | | 2/35 |
| 10 | Khoa Lý luận chính trị | | | | | | | | 3/60 |
| 11 | Khoa CNTT | | 1/0 | | | 1/110 | 1/0 | | 3/75 |
| 12 | Khoa Giáo dục quốc phòng | | | | | | | | 1/15 |
| **Tổng cộng** | | **1/0** | **1/0** | **12/2.377,7** | **1/1.101,3** | **32/5430** | **1/0** | **1/0** | 49/1145 |

Ghi chú: (*) *đề tài, nhiệm vụ chưa quyết toán hết kinh phí năm 2017, do kinh phí quyết toán theo giai đoạn*

**Bảng 5.** Đối sánh kết quả các đề tài NCKH - triển khai công nghệ với doanh nghiệp, địa phương trực tiếp ký Trường năm 2016 và năm 2017

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Năm 2016 | Năm 2017 | Tỉ lệ Tăng/ giảm (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Số lượng hợp đồng | hợp đồng | 15 | 10 | -33,33 |
| 2 | Tổng kinh phí quyết toán | Tr.đ | 3 327 | 7.075 | 112,6 |
| 3 | Số tiền đóng góp cho Trường | Tr.đ | 169,5 | 353,2 | 108,38 |

***2.2.2. Hoạt động của các trung tâm nghiên cứu, Công ty CODECO***

Các Trung tâm, Công ty của Trường đã khẳng định tốt vai trò NCKH - triển khai công nghệ và đào tạo của đơn vị mình, góp phần vào thành tích chung trong hoạt động NCKH, thiết thực cùng các Khoa nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời đóng góp một phần kinh phí không nhỏ cho hoạt động chung của nhà trường.

Kết quả hoạt động của 08 trung tâm nghiên cứu và công ty CODECO được trình bày trong Bảng 6 và Bảng 7.

**Bảng 6.** Đối sánh kết quả hoạt động NCKH - triển khai công nghệ của các trung tâm và công ty CODECO năm 206 và năm 2017

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Năm 2016 | Năm 2017 | Tỉ lệ tăng/ giảm (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Số lượng hợp đồng | hợp đồng | 1023 | 830 | -18,87 |
| 2 | Tổng doanh thu của TT, Cty | Tr.đ | 184.461 | 189.349 | 2,65 |
| 3 | Số tiền đóng góp cho Trường | Tr.đ | 2.763 | 2.847 | 3,04 |
| 4 | Số tiền thuế đã nộp | Tr.đ | 16.078 | 14.439 | -10,19 |

**Bảng 7.** Tổng hợp số liệu hoạt động KHCN của các trung tâm nghiên cứu, công ty CODECO năm 2017 (số liệu báo cáo của các Trung tâm, công ty đến ngày 15/3/2018)

| TT | Trung tâm, công ty | Số hợp đồng thực hiện năm | Kinh phí thực hiện (1000đ) | | | Kinh phí nộp Trường (1000đ) | | | Các loại thuế (1000đ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Tổng | Đã về năm 2017 | Đã quyết toán số kinh phí | Mức giao nộp 2017 (1,5%) | Đã nộp | Còn phải nộp | |
| 1 | Công ty CODECO | 80 | 29 625 709 | | 29 625 710 | 444 386 | 444 386 | | 3 229 126 |
| 2 | TT NC Địa kỹ thuật | 318 | 60 770 000 | | 60 770 000 | 911 550 | 911 550 | | 1 201 116 |
| 3 | TT Hỗ trợ Phát triển KHKT | 158 | 50 604 000 | | 35 101 152 | 526 517 | 526 517 | | 3 634 362 |
| 4 | TT NC Môi trường Địa chất | 17 | 13 057 040 | | 13 057 040 | 195 856 | 195 856 | | 1 137 183 |
| 5 | TT KHCN Mỏ và Môi trường | 117 | 14 469 823 | | 14 469 823 | 217 047 | 217 047 | | 1 488 885 |
| 6 | TT NC Trắc địa công trình | 38 | 8 536 000 | | 8 536 000 | 128 040 | 128 040 | | 955 600 |
| 7 | TT NCUD CNM Trắc địa - Bản đồ | 34 | 12 268 219 | | 12 268 219 | 184 023 | 184 023 | | 1 292 653 |
| 8 | TT NC Cơ điện mỏ | 41 | 6 026 524 | | 6 026 524 | 90 398 | 90 398 | | 475 994 |
| 9 | TT TK Công nghệ khoáng chất | 27 | 15 762 000 | | 9 495 306 | 142 430 | 142 430 | | 1 024 295 |
| | **Tổng cộng** | **830** | **211 119 315** | | **189 349 774** | **2 840 247** | **2 840 247** | **0** | **14 439 214** |

(* Ghi chú: Mức giao nộp năm 2017 là 1,5% tổng doanh thu (mức đóng góp tối thiểu 30 trđ)

### *2.2.3. Đánh giá chung về hoạt động Khoa học công nghệ của các Công ty, trung tâm*

Kết quả hoạt động NCKH của các công ty, trung tâm nghiên cứu đã góp phần đưa các ứng dụng công nghệ mới trong các lĩnh vực thăm dò - khai thác khoáng sản, trắc địa - bản đồ, quản lý tài nguyên và môi trường, công nghệ thông tin phục vụ kịp thời cho các địa phương, doanh nghiệp tạo tiền đề cho công tác quy hoạch, hoạch định chính sách về khai thác, quản lý tài nguyên khoáng sản và đất đai, bảo vệ môi trường ... ở các địa phương.

Các trung tâm sau khi chuyển đổi hoạt động theo Nghị định 115/2014-NĐ.CP đã có nhiều thay đổi tích cực, đặc biệt là các trung tâm có sự thay đổi, kiện toàn về nhân sự lãnh đạo. Trung tâm đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính của trung tâm là nghiên cứu khoa học, nhiều trung tâm đã chủ trì thực hiện các đề tài KHCN cấp Quốc gia; liên kết, phối hợp với các Bộ ngành chủ trì các đề tài/hợp đồng nghiên cứu khoa học, như Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học kỹ thuật, Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất, Trung tâm Nghiên cứu Cơ điện mỏ, ...

Hoạt động nghiên cứu của các công ty, trung tâm đã tạo môi trường thuận lợi cho thực tập sản xuất, thực tập tốt nghiệp cho học viên sau đại học và sinh viên của nhà trường. Trong thời gian tới, cần có sự gắn kết hơn nữa giữa các khoa, bộ môn và các công ty, trung tâm nghiên cứu trong công tác NCKH và đào tạo thông qua các đề tài NCKH, hợp đồng chuyển giao công nghệ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên có địa bàn thực tập, các tài liệu khoa học, các số liệu chuẩn phục vụ việc xây dựng báo cáo, đồ án, luận văn, luận án và kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Bên cạnh những đóng góp về NCKH - triển khai công nghệ và góp phần hỗ trợ đào tạo, các trung tâm nghiên cứu và công ty Codeco đã đóng góp cho nhà trường một nguồn thu đáng kể từ hoạt động khoa học và công nghệ và dịch vụ khoa học và công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển chung của Trường.

## 2.3. Các hoạt động khoa học và công nghệ khác

### *2.3.1. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ*

Trường Đại học Mỏ - Địa chất được nhà nước đầu tư 08 phòng thí nghiệm tăng cường năng lực nghiên cứu, hoạt động của các PTN vẫn chủ yếu phục vụ cho sinh viên thực tập, chưa đạt được hiệu quả như mong muốn, việc sử dụng các phòng thí nghiệm cho NCKH còn hạn chế, chưa đáp ứng đúng mục tiêu đầu tư nhằm phục vụ NCKH và đào tạo nhân lực có trình độ cao (NCS, học viên cao học). Một số trang thiết bị xuống cấp, các linh kiện đi kèm chưa được bổ sung, cơ sở hạ tầng chưa bảo đảm nên khả năng phục vụ nghiên cứu khoa học của các PTN này còn hạn chế.

Trung tâm Thí nghiệm và Phân tích công nghệ cao của Nhà trường, là một đơn vị hoạt động trực thuộc Ban Giám hiệu. Trung tâm kiện toàn công tác tổ chức, nhân sự và đã chính thức đi vào hoạt động. Trung tâm tiếp tục xây dựng quy chuẩn phòng thí nghiệm, quy chế hoạt động và triển khai vận hành thiết bị thí nghiệm, phối hợp với các

đề tài, hợp đồng nghiên cứu thực hiện các phân tích, thí nghiệm công nghệ cao, công bố các bài báo trên những tạp chí khoa học có uy tín. Nhà trường sẽ thí điểm cho phép Trung tâm trở thành đơn vị tự chủ về tài chính và hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

### *2.3.2. Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên và thi Olympic*

*2.3.2.1. Nghiên cứu khoa học sinh viên*

Hội nghị KHSV Trường lần thứ 30 đã được triển khai ở 23 tiểu ban chuyên với tổng số 240 đề tài được báo cáo. Ban tổ chức HNKHSV lần thứ 30 đã thẩm định, đánh giá và lựa chọn được 48 đề tài đạt chất lượng, đề nghị Nhà trường khen thưởng, gồm: 23 đề tài đạt giải Nhất, 18 đề tài đạt giải Nhì và 7 đề tài đạt giải Ba (xem Bảng 8).

Chất lượng chuyên môn của các đề tài NCKHSV được đánh giá là cao hơn so với những năm trước. Nhìn chung, kết quả thực hiện đề tài NCKH của sinh viên đã minh chứng cho kết quả học tập nghiên cứu và hình thành hướng đi trong NCKH của thế hệ trẻ trong tương lai. Nhà trường đã chọn 05 công trình NCKHSV có chất lượng tốt nhất để gửi đi tham dự xét giải thưởng *"Sinh viên nghiên cứu khoa học"* của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả 04 công trình đạt giải, gồm 02 giải nhì, 02 giải ba.

**Bảng 8.** Đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học sinh viên 2 năm 2016 và 2017.

| TT | Nội dung | Năm 2016 | Năm 2017 | Tỉ lệ Tăng/giảm (%) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng số đề tài | 240 | 240 | - |
| 2 | Số sinh viên tham gia | 900 | 1020 | 13,3 |
| 3 | Giải thưởng cấp Trường | 52 | 48 | -7,69 |
| | *Nhất* | 24 | 23 | -4,17 |
| | *Nhì* | 20 | 18 | -10,0 |
| | *Ba* | 8 | 7 | -12,5 |
| 4 | Giải thưởng NCKH sinh viên cấp Bộ | 4 | 4 | - |
| | *Nhất* | 1 | | -100 |
| | *Nhì* | 2 | 2 | - |
| | *Ba* | | 2 | 200 |
| | *Khuyến khích* | 1 | | -100 |

*2.3.2.2. Thi Olympic*

Kỳ thi Olympic cấp Trường năm 2017 được tổ chức tại hai địa điểm là Hà Nội và Vũng Tàu với 14 môn thi và 476 sinh viên tham dự (tăng 21,74% so với năm 2016). Ban tổ chức đã lựa chọn và đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng 141 cá nhân có thành tích tốt nhất. Trên cơ sở kết quả của cuộc thi Olympic cấp Trường, Nhà trường đã thành lập 6 đội tuyển tham dự các kỳ thi Olympic cấp quốc gia. Do các đội tuyển được chuẩn bị kiến thức tương đối tốt, các sinh viên tham gia đội tuyển có tinh thần trách nhiệm cao

nên các đội tuyển trong trường đã đạt nhiều kết quả tốt trong kỳ thi Olympic cấp quốc gia với 23 giải thưởng, trong đó môn Toán có 1 giải nhì và 4 giải ba; môn Vật lý có 5 giải nhì, 2 giải khuyến khích; các môn Cơ học đạt 01 giải nhì, 02 giải ba và 08 giải khuyến khích (Bảng 9).

**Bảng 9.** Kết quả Thi Olympic cấp Trường và Quốc gia năm 2016 so với năm 2017

| TT | Nội dung | Năm 2016 | Năm 2017 | Tỉ lệ Tăng/giảm (%) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Số sinh viên tham gia | 391 | 476 | 21,74 |
| 2 | Giải thưởng cấp Trường | 88 | 141 | 60,23 |
| | *Nhất* | *11* | *11* | - |
| | *Nhì* | *36* | *23* | -36,11 |
| | *Ba* | *26* | *57* | 119,23 |
| | *Khuyến khích* | *15* | *50* | 233,33 |
| 3 | Giải thưởng cấp quốc gia | 30 | 23 | -23,33 |
| | *Nhất* | *1* | | -100 |
| | *Nhì* | *11* | *7* | -36,36 |
| | *Ba* | *4* | *6* | 50,0 |
| | *Khuyến khích* | *14* | *10* | 28,57 |

*2.3.2.3. Đánh giá chung*

Nhà trường đã tổ chức thi Olympic cấp Trường sớm hơn những năm trước 02 tháng tạo điều cho bộ môn có thời gian huấn luyện, bồi dưỡng các đội tuyển có môn thi Quốc gia. Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên các cấp trong năm qua, đã đạt được kết quả kết quả đáng khích lệ. Có được thành công này, sự quan tâm chỉ đạo của Ban Giám hiệu, sự chủ động phối hợp giữa các đơn vị trong trường cùng sự tận tình hướng dẫn của các thầy, cô giáo đã tạo điều kiện cho sinh viên tự tin, hăng hái tham gia.

Bên cạnh sự hỗ trợ về kinh phí của nhà trường còn có sự định hướng, hỗ trợ về tinh thần, vật chất của các thầy cô giáo, các đơn vị trong và ngoài trường tạo điều kiện cho sinh viên trong hoạt động nghiên cứu, góp phần không nhỏ vào thành công của hoạt động NCKH và thi Olympic và mang lại ý nghĩa thiết thực cho việc nâng cao chất lượng phục vụ đào tạo và NCKH của sinh viên.

### 2.4. Hoạt động thông tin khoa học

#### *2.4.1. Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất*

Tạp chí đã tạo được cơ sở dữ liệu với mạng lưới 200 chuyên gia uy tín thuộc các lĩnh vực chuyên ngành sẵn sàng phản biện cho các bài báo khoa học được gửi tới Tạp chí. Đơn vị chức năng đã chuẩn hóa được quy trình đăng bài trên tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất theo hướng hiện đại, hòa nhập quốc tế.

Trong năm 2017 đã biên tập và xuất bản 10 số Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất trong đó có 6 số thường kỳ (04 số tiếng Việt và 2 số tiếng Anh) và 4 số chuyên đề. Tổng số 123 bài báo khoa học trong đó có 16 bài tiếng Anh đã được xuất bản.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cũng còn những hạn chế trong việc xuất bản tạp chí như chưa thu hút được các các bài báo có chất lượng chuyên môn cao, tỉ lệ cán bộ trong trường có bài đăng trên tạp chí vẫn còn khiêm tốn.

Ban Biên tập Tạp chí sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng, cải tiến hình thức, tăng cường vai trò của thành viên Hội đồng Biên tập, từng bước tự chủ về tài chính và thương mại hóa tạp chí.

### *2.4.2. Các hội nghị, hội thảo khoa học*

Trong năm 2017, nhà trường cùng các Khoa chuyên môn đã tổ chức được 6 hội thảo (xem Bảng 10).

Bảng 10. Các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước/quốc tế được tổ chức năm 2017

| TT | Tên hội nghị/hội thảo | Thời gian tổ chức | Tổng số đại biểu tham gia/đại biểu quốc tế | Đơn vị chủ trì/đồng chủ trì |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Geo-Spatial Technologies and Earth Resources" (GTER 2017) Công nghệ Địa không gian và Tài nguyên Trái đất | 5-7/10/2017 | 200/60 | Trường Đại học Mỏ - Địa chất /Hội Trắc địa mỏ thế giới |
| 2 | Hội nghị quốc tế trong lĩnh vực dầu khí tích hợp | 19/10/2017 | 70/14 | Trường Đại học Mỏ - Địa chất/Tổng công ty thăm dò và Khai thác Dầu khí |
| 3 | International Conference on Sustainable Groundwater Development " (Phát triển bền vững tài nguyên nước dưới đất) | 26/10/2017 | 130/15 | Trường Đại học Mỏ - Địa chất/Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước quốc gia/Tổ chức BGR (Đức)/ Hội Địa chất thủy văn Việt Nam/ Trường ĐH Tài Nguyên và Môi trường Hà Nội |
| 4 | Hội thảo Công tác đào tạo ngành Địa chất dầu khí | 9/6/2017 | 100 | Trường Đại học Mỏ - Địa chất |
| 5 | Hội nghị quốc tế về Hợp tác nghiên cứu khoa học giữa Ba Lan và Việt Nam lần thứ IV (Pol-Viet 2017) | 20-24/11/2017 | 100 | Trường Đại học AGH (Ba Lan)/Trường Đại học Mỏ - Địa chất |
| 6 | Hội thảo Efficient and Effective Approaches for Potential Field Modelling in O&G Exploration: Voxel, Layer Based and Hybrid Modelling | 9/5/2017 | 50/5 | Trường Đại học Mo - Địa chất/Geosoft, |

Năm 2017, Nhà trường đã tổ chức thành công 03 Hội nghị quốc tế, 02 Hội thảo chuyên đề, đồng tổ chức Hội thảo quốc tế với trường đại học Khoa học và Công nghệ AGH (Ba Lan). Các Hội thảo đều được chuẩn bị công phu, nghiêm túc và tổ chức chu đáo. Các Hội thảo đã thu hút được đông đảo các nhà khoa học trong nước và quốc tế đến từ các quốc gia có nền khoa học phát triển như Nga, Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản... đã đem lại những thay đổi tích cực trong các lĩnh vực chuyên môn của Nhà trường đối với các nhà khoa học trong và ngoài nước. Thông qua hội thảo, các nhà khoa học, các nhà quản lý, các cán bộ trẻ của Nhà trường có thêm nhiều cơ hội tiếp xúc giao lưu với các nhà khoa học trong và ngoài nước để học hỏi, đồng thời góp phần trao đổi, hợp tác quốc tế về KHCN cũng như đào tạo sau đại học. Các tài liệu của Hội thảo được biên tập, hiệu chỉnh và đều được cấp giấy phép xuất bản theo quy định của Nhà nước. Đặc biệt tại Hội nghị quốc tế "Geo-Spatial Technologies and Earth Resources" (GTER 2017) Công nghệ Địa không gian và Tài nguyên Trái đất" Ban Tổ chức đã nhận được hơn 200 bài báo của các nhà khoa học và các chuyên gia đến từ 20 quốc gia trên thế giới. Sau quá trình phản biện, 133 bài báo đã được lựa chọn để công bố, trong số đó có 24 bài báo chất lượng cao được chọn để xuất bản trong ấn phẩm đặc biệt của Springer International Publishing.

Bên cạnh những thành tích đạt được trên vẫn tồn tại một số hạn chế như một số tác giả nộp bài muộn dẫn đến hết thời gian nhận bài. Công tác biên tập, hiệu đính do thời gian gấp nên vẫn có lỗi biên tập.

Giải pháp tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế: cần xây dựng các trang website chính thức của các Hội thảo, quảng bá thông tin rộng rãi đến các đơn vị trong và ngoài nước. Liên kết với các tổ chức khoa học, các nhà khoa học ở nước ngoài để phát triển và trao đổi học thuật, tiếp nhận các công nghệ tiên tiến mới trên thế giới góp phần đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc tế của Nhà trường.

Các hội nghị/hội thảo khoa học đã là nơi giao lưu của các nhà khoa học trong nước và quốc tế trong nghiên cứu khoa học và đào tạo, đồng thời là cơ hội tốt để trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm, công bố những kết quả nghiên cứu mới trong lĩnh vực khoa học Trái và mỏ và các khoa học liên quan. Các Hội nghị/Hội thảo này cũng là dịp để các nhà khoa học, nhà quản lý của Trường Đại học Mỏ - Địa chất tự đánh giá về năng lực chuyên môn và ngoại ngữ, từ đó tiếp tục hoàn thiện kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ.

**Đánh giá chung:** Các hội nghị, hội thảo đều được chuẩn bị công phu, nghiêm túc và tổ chức chu đáo. Thông qua hội thảo, các nhà khoa học, các nhà quản lý, các cán bộ trẻ của nhà trường có thêm nhiều cơ hội tiếp xúc giao lưu với các nhà khoa học trong và ngoài nước để học hỏi, trao đổi chuyên môn, ngoại ngữ và kinh nghiệm trong NCKH và quản lý; đồng thời góp phần trao đổi, hợp tác quốc tế về KHCN cũng như đào tạo sau đại học. Mặc dù kinh phí hỗ trợ từ Nhà trường cho cho các Hội nghị, hội thảo còn nhiều khó khăn, nhưng khi được Nhà trường giao nhiệm vụ, Khoa/Bộ môn chủ trì đã chủ động huy động từ các nguồn xã hội hóa.

### *2.4.3. Các kết quả công bố khoa học*

Từ kết quả nghiên cứu của các đề tài NCKH, các nhà khoa học đã công bố kết quả nghiên cứu trên nhiều tạp chí, tài liệu khoa học trong và ngoài nước. Số bài báo

công bố trên tạp chí quốc tế năm 2016 là 60 bài, giảm 25 bài so với năm 2016, các bài báo chủ yếu tập trung ở một số khoa như Khoa học cơ bản, Công nghệ thông tin, Trắc địa, Bản đồ và QLĐĐ, Xây dựng (xem Bảng 11 và Bảng 12).

**Bảng 11.** Tổng hợp số lượng bài báo, báo cáo khoa học năm 2017 của các Khoa trong trường *(theo số liệu báo cáo của các Khoa).*

| TT | Khoa | Bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế | Bài báo đăng trên các tạp chí trong nước | Báo cáo Hội thảo, Hội nghị trong và ngoài nước |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Cơ - Điện | 3 | 24 | 7 |
| 2 | CNTT | 13 | 23 | 9 |
| 3 | Dầu khí | 3 | 12 | 18 |
| 4 | Khoa học và KT Địa chất | 4 | 12 | 22 |
| 5 | Khoa học cơ bản | 16 | 21 | 28 |
| 6 | Kinh tế - QTKD | 1 | 25 | 4 |
| 7 | Lý luận chính trị | | 7 | 1 |
| 8 | Mỏ | 2 | 28 | 32 |
| 9 | Xây dựng | 7 | 23 | 22 |
| 10 | Trắc địa, BĐ và QLĐĐ | 10 | 48 | 49 |
| 11 | Môi trường | 1 | 14 | 19 |
| 12 | Giáo dục quốc phòng | | 4 | |
| | **Cộng** | **60** | **241** | **211** |

**Chi tiết danh mục các công bố trong nước và quốc tế; báo cáo khoa học tại hội nghị/hội thảo trong và ngoài nước thực hiện trong năm 2017 được đăng tải trên Website của trường.*

**Bảng 12.** Đối sánh kết quả công bố khoa học 2 năm 2016 và năm 2017

| TT | Nội dung | Năm 2016 | Năm 2017 | Tỉ lệ Tăng/giảm (%) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Số bài bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế | 85 | 60 | - 29,41 |
| 2 | Số bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong nước | 197 | 241 | 22,34 |
| 3 | Số báo cáo tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước | 353 | 211 | -40,23 |

Năm 2017, nhà trường đã hỗ trợ kinh phí cho 11 bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI theo quy định của nhà trường.

*2.4.4. Về tài liệu hội thảo khoa học*

Công tác biên tập và xuất bản các báo cáo khoa học của các hội nghị khoa học cấp Trường, Quốc tế cũng như các hội thảo chuyên đề được giao cho Ban Tổ chức hoặc các Khoa chuyên môn đăng cai hội thảo đảm nhận.

Nhìn chung, công tác biên tập đều được thực hiện khá nghiêm túc, đảm bảo chất lượng nội dung và hình thức phù hợp với qui mô, tính chất của từng hội nghị, hội thảo.

*2.4.5. Về Tuyển tập Công trình khoa học sinh viên*

Sau khi kết thúc Hội nghị NCKHSV Lần thứ 30, Ban tổ chức đã lựa chọn và cho đăng 44 báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên đã đạt giải tại các tiểu ban chuyên môn của HNKH sinh viên.

**2.5. Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ**

Hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học của nhà trường có nhiều kết quả nổi bật. Tiếp tục thực hiện đề tài hợp tác KHCN theo nghị định thư với CHLB Đức và 01 nhiệm vụ hợp tác song phương với Nhật Bản. Đã phối hợp với Trường Đại học Khoa học tự nhiên tiếp tục thực hiện dự án hợp tác với Đan Mạch do Liên minh Châu Âu tài trợ kinh phí.

Bên cạnh đó, Nhà trường đã phối hợp với các đơn vị trong và ngoài nước tổ chức các hội thảo khoa học quốc tế nhằm tạo điều kiện cho các nhà khoa học của trường có điều kiện trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm về chuyên môn, nâng cao trình độ ngoại ngữ, đồng thời nâng cao uy tín và vị thế của nhà trường trong hoạt động KHCN.

Nhà trường đã triển khai chương trình hợp tác quốc tế Erasmus+ với Trường Đại học KHCN AHG Krakov (Ba Lan) về trao đổi học thuật cho giảng viên và sinh viên, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu, trình độ ngoại ngữ và khả năng hội nhập quốc tế cho cán bộ và sinh viên của Trường. Năm qua, đã có 08 sinh viên đại học của trường được đi thực tập 3 tháng tại trường AGH, 03 giảng viên của trường tham gia giảng dạy các chương trình Thạc sĩ và TS tại AGH. Nhà trường đã cử 8 cán bộ tham dự Hội nghị Pol-Viet tại Đại học AGH. Đã có 02 NCS của AGH đến thực tập tại trường và 03 giảng viên của AGH đến giảng một số môn tại các khoa Dầu khí, Trắc địa. Ngoài ra, Nhà trường cũng đã chú trọng phát triển và mở rộng quan hệ hợp tác về đào tạo và NCKH với các nước có trình độ công nghệ tiên tiến như Anh, Mỹ, Australia, Nhật Bản, Đức, ...

**2.6. Công tác tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ**

Công tác tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ luôn được nhà trường xác định là công tác quan trọng. Nhà trường đã thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN, bám sát mục tiêu, định hướng chiến lược của nhà trường trong hoạt động KHCN.

Công tác này đã được phòng KHQT và các phòng chức năng liên quan thực hiện và tổ chức quản lý chặt chẽ bám sát các văn bản pháp quy, quy chế nội bộ; chủ động xây dựng kế hoạch KHCN của Trường theo đúng yêu cầu của Nhà trường và các cơ quan quản lý cấp trên.

- Phòng KHQT thường xuyên theo dõi tiến độ, đôn đốc các chủ nhiệm đề tài, dự án triển khai nhiệm vụ theo đúng các hợp đồng và đề cương nghiên cứu. Hướng dẫn kịp thời các chủ nhiệm đề tài thực hiện kế hoạch nghiên cứu theo các quy định. Kịp thời tổ chức đăng ký các đề tài mới và đánh giá nghiệm thu kết quả các đề tài hoàn thành.

- Phòng Tài vụ đã kịp thời hướng dẫn các chủ nhiệm đề tài/nhiệm vụ giải ngân kinh phí cho các đề tài, hợp đồng thực hiện theo đúng tiến độ và thực hiện đúng việc chi tiêu tài chính theo quy định của Nhà nước.

- Các Khoa, Bộ môn đã ý thức được vai trò, trách nhiệm trong quản lý hoạt động KHCN của đơn vị mình.

- Đã cải tiến cách thức đăng ký, xây dựng, xét duyệt và giám sát việc thực hiện đề tài trong đó nâng cao vai trò của các khoa và bộ môn trong triển khai đăng ký, xét duyệt sơ bộ các đề xuất nhiệm vụ KHCN theo hướng dẫn của Trường, tham gia đánh giá nghiệm thu kết quả ở cấp cơ sở và cấp Bộ.

Tuy nhiên, một số đơn vị (khoa, bộ môn chủ quản) chưa quan tâm đúng mức đối với việc xây dựng, xét duyệt và thực hiện các nhiệm vụ KHCN, dẫn tới tình trạng một số đề tài tồn đọng; một số đề cương nghiên cứu không bảo đảm chất lượng và bị các hội đồng xét duyệt từ chối thực hiện.

Trong năm qua, Nhà trường đã sử dụng đúng mục đích kinh phí hoạt động KHCN chi từ ngân sách Nhà nước. Đến quý I/2018, hầu hết đề tài các cấp đều đã hoàn thành việc quyết toán kinh phí năm 2017. Số lượng đề tài, dự án NCKH các cấp được thực hiện và đã quyết toán kinh phí từ NSNN năm 2017 (xem bảng 3).

Ngoài kinh phí được Nhà nước đầu tư, Nhà trường còn trích một phần kinh phí đáng kể từ nguồn chi thường xuyên để hỗ trợ cho các hoạt động KHCN cấp cơ sở như các đề tài NCKH cấp cơ sở, NCKH sinh viên, các hội nghị, hội thảo, ... nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động KHCN của Trường với tổng kinh phí là 2.151 trđ.

## III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2017

### 3.1. Những kết quả đạt được

- Nhà trường đã chỉnh sửa và ban hành Quy định quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của nhà trường cho phù hợp các quy định mới của nhà nước, tạo cơ sở hành lang pháp lý cho công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ.

- Đến cuối năm 2017 hầu hết các đề tài/nhiệm vụ KHCN các cấp, đề tài NCCB thực hiện trước 2017 chuyển sang đã được tổng kết, nghiệm thu.

- Đóng góp quan trọng trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, gắn nhiệm vụ NCKH với đào tạo NCS và cao học, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực có trình độ cao, góp phần thực hiện tốt chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2016-2020.

- Hoạt động NCKH cấp cơ sở đã có nhiều thay đổi tích cực trong công tác xét duyệt, thời gian thực hiện và đánh giá kết quả đề tài.

- Hoạt động triển khai công nghệ của các tổ chức khoa học vẫn chủ yếu là thực hiện các hợp đồng dịch vụ KHCN, bên cạnh đó một số trung tâm hoạt động NCKH - triển khai công nghệ đã chủ trì thực hiện các đề tài KHCN cấp Quốc gia, cấp Bộ như: Trung tâm Hỗ trợ Phát triển khoa học kỹ thuật, Trung tâm Nghiên cứu Cơ điện mỏ, Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất, ... đóng góp quan trọng trong hoạt động NCKH và đào tạo nhân lực của Trường.

- Hoạt động NCKH - triển khai công nghệ của nhà trường tiếp tục phát triển về chất lượng và số lượng các hợp đồng, đề tài.

- Một số trung tâm sau khi kiện toàn nhân sự, bổ sung thêm lĩnh vực hoạt động, bước đầu phát huy được những lĩnh vực đặc thù. Tuy nhiên, các trung tâm vẫn cần phát huy tiềm lực sẵn có, nâng cao vị thế và mở rộng các ngành, nghề là thế mạnh của nhà trường, đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội.

- Công tác NCKH sinh viên, Olympic các cấp đã đạt được thành tích đáng khích lệ với các giải thưởng cao, tạo động lực quan trọng trong học tập và NCKH của sinh viên.

- Số lượng công bố khoa học, đặc biệt là công bố quốc tế của cán bộ khoa học nhà trường năm 2017 vẫn ổn định, tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của nhà trường trong nước và trong khu vực.

- Số lượng đề tài do Quỹ Nafosted tài trợ thực hiện năm 2017 đã tăng gấp 2-3 lần so với những năm trước.

**3.2. Một số tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động KHCN của Trường trong năm qua còn một số tồn tại và hạn chế nhất định, cụ thể:

- Hoạt động KHCN của nhà trường chưa tương xứng với nhiệm vụ và tiềm lực KHCN của Trường. Sản phẩm NCKH được chuyển giao còn rất khiêm tốn, các kết quả nghiên cứu chủ yếu vẫn dừng ở mức độ nghiên cứu lý thuyết và phục vụ đào tạo;

- Số lượng và kinh phí đầu tư cho hoạt động KHCN cấp Bộ ngày càng hạn chế;

- Công tác hoạt động khoa học và công nghệ ở một số khoa, chuyên môn vẫn còn thiếu chuyên nghiệp, một phần do đặc thù ngành nghề, một phần do chưa được lãnh đạo các Khoa, Bộ môn quan tâm chỉ đạo sát sao.

- Năng lực và xây dựng các đề xuất và viết thuyết minh nhiệm vụ của cán bộ còn hạn chế, trong nhiều trường hợp chưa đáp ứng được yêu cầu của Hội đồng chuyên môn; Mặc dù đã được nhà trường tổ chức các buổi tập huấn, mời chuyên gia hướng dẫn xây dựng đề xuất, viết thuyết minh đề tài, cách thức viết bài báo khoa học để đăng trên các tạp chí uy tín quốc tế, nhưng chưa được các nhà khoa học trẻ quan tâm.

- Công tác triển khai, tổ chức thực hiện đề tài của một số chủ nhiệm còn lúng túng, dẫn đến thực hiện không đúng tiến độ, hoặc kéo dài quá hạn hợp đồng.

- Các phòng thí nghiệm tăng cường năng lực nghiên cứu chưa phát huy được năng lực nghiên cứu khoa học, các đề tài/nhiệm vụ và học viên sau đại học sử dụng các phòng thí nghiệm này còn hạn chế, chưa tương xứng với quy mô hoạt động.

- Các phòng thí nghiệm chưa phát huy được hiệu quả sử dụng thiết bị phục vụ cho việc nghiên cứu và thực hiện các đề tài và nhiệm vụ KHCN các cấp.

- Phần mềm quản lý khoa học và công nghệ và tính điểm công trình cho cán bộ giảng dạy chưa được đưa vào sử dụng thay thế phương pháp truyền thống.

# PHẦN THỨ HAI

## KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2018

### I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2018

Năm 2018, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà trường vẫn tiếp tục bám sát định hướng hoạt động KHCN được nêu trong kế hoạch hoạt động KHCN giai đoạn 2016-2020 của Nhà trường, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề tài NCKH các cấp đã được phê duyệt.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng các chương trình, đề tài KHCN lớn cấp nhà nước, mang tính liên ngành để tập hợp đông đảo các nhà khoa học trong trường cùng giải quyết về các lĩnh vực mang tính chất chuyên ngành Khoa học Trái đất - Mỏ.

- Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế trong hoạt động KHCN nhất là NCKH - chuyển giao công nghệ.

- Tham gia tích cực vào các chương trình trọng điểm của Nhà nước, Bộ, Ngành;

- Xây dựng các đề tài NCCB trong KHTN và NCCB định hướng ứng dụng do Quỹ Nafosted tài trợ kinh phí;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng các đề tài phục vụ các doanh nghiệp, địa phương, liên kết với các tập đoàn, tổng công ty, viện nghiên cứu dựa trên năng lực, thế mạnh về lĩnh vực khoa học trái đất và mỏ của các nhà khoa học;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức các hội thảo chuyên đề, hội thảo quốc tế để các nhà khoa học, các nhà quản lý trao đổi, thảo luận về chuyên môn cũng như nâng cao trình độ ngoại ngữ, nhằm nâng cao vai trò, vị thế của nhà trường;

- Tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng của Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất, số tiếng Việt và số tiếng Anh;

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác NCKH của giảng viên trẻ và của sinh viên.

Để đạt được các mục tiêu nêu trên cần triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục những vấn đề còn tồn tại của năm 2017, làm tiền đề cho việc tăng cường hoạt động KHCN trong năm 2018, trong đó có một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Đẩy mạnh việc xây dựng nguồn nhân lực KHCN có trình độ cao, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu trong các lĩnh vực chủ đạo của Nhà trường trong thời gian tới để đáp ứng yêu cầu thực tế và hội nhập quốc tế; Tiếp tục thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu để hình thành và thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực thuộc thế mạnh của nhà trường, giải quyết đáp ứng tốt nhu cầu xã hội cần;

- Tiếp tục đa dạng hóa các loại hình nghiên cứu;

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học. Tăng cường mở các đề tài hợp tác với các nước dưới dạng các nhiệm vụ nghị định thư, nhiệm vụ song phương, tổ chức các hội thảo, hội nghị, trao đổi học thuật;

- Tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng các phòng thí nghiệm, tích cực đầu tư thiết bị thí nghiệm gắn liền với sản xuất;

- Tổ chức các đợt tập huấn kỹ năng xây dựng các đề xuất khoa học, viết thuyết minh đề tài NCKH và viết bài báo khoa học cho cán bộ trẻ;

- Làm tốt công tác khen thưởng và kiên quyết xử lý đối với các đề tài quá hạn.

## II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2018

### 2.1. Xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp Quốc gia:

- Tiếp tục xây dựng đề tài NCCB trong KHTN do Quỹ Nafosted tài trợ kinh phí;

- Tiếp tục thực hiện 12 đề tài, nhiệm vụ cấp Nhà nước, gồm:

+ 02 đề tài cấp Quốc gia thuộc Chương trình KHCN ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường mã số BĐKH/16-20;

+ 07 đề tài NCCB trong khoa học tự nhiên;

+ Hoàn thành nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo nghị định thư Việt - Đức;

+ Hoàn thành, nghiệm thu cấp nhà nước đề tài NCCB định hướng ứng dụng;

+ Hoàn thành, nghiệm thu nhiệm vụ thuộc dự án trọng điểm do Bộ Công Thương quản lý.

- Tổ chức ký hợp đồng, kịp thời triển khai thực hiện 05 đề tài NCCB được giao đợt I và đợt II năm 2017.

- Hợp tác nghiên cứu khoa học với nước ngoài: Tiếp tục xây dựng các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo nghị định thư, hợp tác song phương với các nước: Đức, Ba Lan, Mỹ, ...

### 2.2. Xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp Bộ

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp bộ:

- Xây dựng các đề xuất và đề cương đề tài cấp bộ 2019;

- Tiếp tục triển khai thực hiện 12 đề tài, nhiệm vụ cấp bộ chuyển tiếp từ 2017 và đôn đốc các đề tài, nhiệm vụ hết hạn nghiên cứu nghiệm thu;

- Hoàn thành, nghiệm thu cấp Bộ nhiệm vụ hợp tác NCKH song phương với Nhật Bản;

- Tổ chức ký hợp đồng, kịp thời triển khai thực hiện 04 đề tài (01 đề tài hợp tác song phương Việt - Hàn và 03 đề tài KHCN cấp Bộ) được giao năm 2018;

- Hoàn thành dự án tăng cường năng lực nghiên cứu cho phòng thí nghiệm của khoa Cơ điện, phòng thí nghiệm Tuyển khoáng, Trắc địa.

### 2.3. Các nhiệm vụ NCKH - triển khai công nghệ phục vụ các địa phương, doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ NCKH - triển khai công nghệ phục vụ các địa phương, doanh nghiệp, gồm:

- Hoàn thành, nghiệm thu cấp Tỉnh/Thành phố 03 đề tài KHCN cấp Tỉnh.

- Tập trung xây dựng các đề án, đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh thông qua các nhóm nghiên cứu và các nhà khoa học

- Hoàn thành, nghiệm thu các dự án, hợp đồng ký với các doanh nghiệp, địa phương đã hết thời gian nghiên cứu.

**2.4. Các nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở**

- Tiếp tục thực hiện 19 đề tài, nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở giao đợt II/2017

- Tổ chức tuyển chọn và thực hiện đề tài và nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở năm 2018.

- Tiếp tục thực hiện 250 đề tài NCKH sinh viên.

**2.5. Các nhiệm vụ KHCN khác**

- Thành lập các nhóm nghiên cứu và các nhóm nghiên cứu mạnh; xây dựng cơ chế hoạt động cho các nhóm nghiên cứu

Tổ chức các hội đồng Tư vấn xác định danh mục, hội đồng Tư vấn xác định chủ trì đề tài các cấp năm 2019;

- Tổ chức Hội nghị khoa học (12/2018) với quy mô Hội nghị Khoa học quốc gia.

- Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 31 (5/2018) và biên tập, xuất bản tuyển tập các công trình NCKH sinh viên năm 2018;

- Tổ chức các đội tuyển tham dự Olympic quốc gia năm 2018 các môn Toán, Vật lý, Hóa, Cơ học;

- Tổ chức các hội thảo khoa học, hội thảo chuyên đề;

- Thực hiện các hoạt động KHCN khác.

**2.6. Nhiệm vụ quản lý KHCN**

- Xây dựng chiến lược KHCN của Trường đến năm 2025;

- Thành lập Quỹ phát triển khoa học công nghệ của nhà trường;

- Tiếp tục thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu để hình thành và thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực thế mạnh của nhà trường, giải quyết đáp ứng tốt nhu cầu xã hội cần;

- Xây dựng quy trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp.

Những kết quả đã đạt được trong hoạt động KHCN năm 2017, năm thứ hai của kế hoạch 5 năm (2016-2020) là đáng khích lệ và tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của hoạt động KHCN trong nhiệm vụ chính trị của Nhà trường, góp phần xứng đáng vào sự phát triển của Trường. Những kết quả đạt được nêu trên xuất phát từ năng lực đội ngũ cán bộ khoa học, tinh thần đoàn kết của cán bộ viên chức và sinh viên trong toàn trường, sự quản lý và chỉ đạo sát sao của Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường. Ngoài sự nỗ lực của Trường, Nhà trường còn nhận được sự quan tâm giúp đỡ có hiệu quả của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, của các Bộ, Ngành, các cơ quan Trung ương và doanh nghiệp, địa phương trong cả nước.

Năm 2018 là năm bản lề của kế hoạch 5 năm (2016-2020), nhiệm vụ KHCN của Trường là rất nặng nề, nhưng với truyền thống đoàn kết của đội ngũ cán bộ viên chức trong toàn Trường và tiềm năng chất xám của đội ngũ cán bộ khoa học của Trường, mối quan hệ tốt đẹp của Trường với nhiều địa phương, doanh nghiệp trong cả nước, tin tưởng rằng Trường Đại học Mỏ - Địa chất sẽ vượt qua những thách thức trong giai đoạn hiện nay, làm chủ KHCN và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

# BÁO CÁO

## TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2018
## VÀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2019

**HÀ NỘI, THÁNG 3/2019**

## MỤC LỤC


LỜI NÓI ĐẦU ..... 3

**PHẦN THỨ NHẤT: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ NĂM 2018** ..... 4

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CÔNG TÁC KH&CN ..... 4

***1.1. Thuận lợi*** ..... ***4***

***1.2. Khó khăn*** ..... ***4***

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ..... 5

***2.1. Kết quả hoạt động đề tài NCKH các cấp*** ..... ***5***

2.1.1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước ..... 11

2.1.1.1. Đề tài KHCN cấp Quốc gia thuộc chương trình biến đổi khí hậu ..... 11

2.1.1.2. Đề tài NCCB định hướng ứng dụng ..... 11

2.1.1.3. Thực hiện nhiệm vụ HTNC theo Nghị định thư với nước ngoài ..... 12

2.1.1.4. Đề tài NCCB trong khoa học tự nhiên ..... 12

2.1.2. Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ và tương đương ..... 12

2.1.3. Nhiệm vụ HTQT song phương về khoa học công nghệ ..... 13

2.1.4. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở ..... 13

2.1.5. Đánh giá chung ..... 14

***2.2. Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học ứng dụng và triển khai công nghệ*** ..... ***16***

2.2.1. Các đề tài/hợp đồng ký về trường ..... 16

2.2.2. Hoạt động của các trung tâm nghiên cứu, Công ty CODECO ..... 16

2.2.3. Đánh giá chung về hoạt động Khoa học công nghệ của các Công ty, trung tâm ..... 18

***2.3. Các hoạt động khoa học và công nghệ khác*** ..... ***18***

2.3.1. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ ..... 18

2.3.2. Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên và thi Olympic ..... 19

2.3.2.1. Nghiên cứu khoa học sinh viên ..... 19

2.3.2.2. Thi Olympic ..... 20

2.3.2.3. Đánh giá chung ..... 20

***2.4. Hoạt động thông tin khoa học*** ..... ***21***

2.4.1. Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất ..... 21

2.4.2. Các hội nghị, hội thảo khoa học ..... 21

2.4.3. Các kết quả công bố khoa học ..... 23

2.4.4. Về tài liệu hội thảo khoa học ..... 24

2.4.5. Về Tuyển tập Công trình khoa học sinh viên ..... 24

***2.5. Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ*** ..... ***24***

***2.6. Hoạt động của nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh*** ..... ***25***

***2.7. Công tác tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ*** ..... ***26***

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2018 ..... 27

***3.1. Những kết quả đạt được*** ..... ***27***

***3.2. Một số tồn tại, hạn chế*** ..... ***27***

**PHẦN THỨ HAI: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2019** ..... 29
I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2019 ..... 29
II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2019 ..... 30

# LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2018, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII về Khoa học và Công nghệ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XIX và Chương trình phát triển Khoa học và Công nghệ của Nhà trường, hoạt động khoa học và công nghệ (KHCN) của Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

Phát huy tiềm năng, thế mạnh và truyền thống nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ và giảng viên trong trường, trong năm qua chúng ta đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ NCKH và chuyển giao công nghệ được đề ra trong kế hoạch KHCN năm 2018 của Nhà trường.

Hội nghị tổng kết hoạt động KHCN được tổ chức nhằm đánh giá kết quả hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ đã đạt được trong năm 2018; rút ra các bài học kinh nghiệm và khắc phục những tồn tại trong hoạt động KHCN của Trường, trên cơ sở đó đặt ra mục tiêu và phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ KHCN cho năm 2019.

Báo cáo tổng kết hoạt động KHCN năm 2018 và triển khai hoạt động KHCN năm 2019 gồm 2 phần chính:

1. Kết quả hoạt động KHCN năm 2018;

2. Kế hoạch triển khai hoạt động KHCN năm 2019.

# PHẦN THỨ NHẤT

# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ NĂM 2018

## I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CÔNG TÁC KH&CN

Hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2018 của Trường có những thuận lợi, khó khăn cơ bản như sau:

### 1.1. Thuận lợi

- Công tác Khoa học và Công nghệ luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường chỉ đạo kịp thời, quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện, giúp cho công tác công tác này luôn là điểm sáng trong các hoạt động của Trường.

- Đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao của Trường có số lượng ngày càng tăng về cả số lượng và chất lượng. Tính đến thời điểm 3/2019 có 643 giảng viên, trong đó có 01 GS.TSKH, 04 GS.TS, 61 PGS.TS, 185 TS, 352 ThS và 40 KS/CN. Số giảng viên có trình độ tiến sỹ trở lên là 251 người (chiếm 39,04% tổng số cán bộ giảng dạy), trong đó có nhiều tiến sỹ được đào tạo từ các nước có nền khoa học và công nghệ tiên tiến.

- Trường có 08 trung tâm nghiên cứu khoa học hoạt động trong các lĩnh Khoa học Trái đất và Mỏ và 01 công ty (Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất - CODECO) hoạt động theo loại hình doanh nghiệp khoa học công nghệ.

- Trường có 07 phòng thí nghiệm tăng cường năng lực nghiên cứu và 01 Trung tâm Phân tích và Thí nghiệm công nghệ cao. Ngoài ra, các khoa và bộ môn chuyên môn còn quản lý và vận hành các phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động KHCN năm 2018 là 6.709,2 triệu đồng dành cho các đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ (không kể đề tài cấp Tỉnh/Thành phố); Kinh phí từ nguồn thu của Trường dành cho cho các đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở (đề tài NCKH cấp cơ sở, đề tài NCKH sinh viên, tổ chức kì thi Olympic các cấp và một số hoạt động KHCN khác) là 1.680 triệu đồng.

- Các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp đã và đang triển khai nhiều chương trình thúc đẩy hoạt động KHCN, gắn kết quả NCKH với sản xuất, đặc biệt trong bối cảnh cuộc cách mạng KHCN 4.0. Điều này tạo ra cơ hội rất lớn cho các nhà khoa học của trường đề xuất, tham gia các đề tài, dự án KHCN.

### 1.2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, trong năm qua nhà trường gặp không ít khó khăn, thách thức trong hoạt động KHCN, đòi hỏi mỗi nhà khoa học, nhà quản lý phải phấn đấu nỗ lực, đó là:

- Cơ chế chính sách của nhà nước trong đấu thầu, cạnh tranh các đề tài KHCN cấp quốc gia, cấp bộ có sự thay đổi, trong hồ sơ cần phải có vốn đối ứng cũng như đơn vị hỗ trợ và chuyển giao sản phẩm.

- Yêu cầu đối với đề tài khoa học ngày càng cao, đặc biệt là sản phẩm bài báo công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI) và sản phẩm có tính ứng dụng cao trong khi đội ngũ các nhà khoa học trong trường còn chưa kịp thích ứng nên số lượng đề tài NCKH các cấp chưa tương xứng với đội ngũ cán bộ khoa học của nhà trường.

- Hoạt động KHCN vẫn tập trung chủ yếu tại một số Khoa có thế mạnh từ trước, một số Khoa khác hoạt động khoa học còn mờ nhạt.

- Vai trò quản lý của các Bộ môn, các Khoa có đề tài NCKH còn chưa rõ nét, vẫn còn có hiện tượng chưa sát sao trong việc quản lý đề tài dẫn đến việc đề tài thực hiện chậm muộn, không hoàn thành phải xin thanh lý (đề tài của TS. Ngô Thanh Hải).

- Một số cán bộ, khi được giao chủ trì đề tài/nhiệm vụ NCKH trong công tác tổ chức triển khai còn nhiều lúng túng, chậm trễ, dẫn đến các đề tài thực hiện không đúng tiến độ, quá hạn, tồn đọng.

- Một số cán bộ còn hạn chế về năng lực nghiên cứu, kỹ năng viết công trình khoa học công bố trên các tạp chí (đặc biệt là các tạp chí quốc tế), xây dựng thuyết minh nhiệm vụ chưa đáp ứng được yêu cầu.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phát huy kết quả đã đạt được của năm 2018 và bám sát kế hoạch hoạt động KHCN giai đoạn 2015-2020, trong năm 2019 Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ KHCN và đã đạt được các kết quả cụ thể sau đây:

### 2.1. Kết quả hoạt động đề tài NCKH các cấp *(xem Bảng 1 và Bảng 2)*

**Bảng 1.** Đối sánh số lượng đề tài các cấp và kinh phí thực hiện trong năm 2018 so với năm 2017

| TT | Loại đề tài | Năm 2017 | | Năm 2018 | | Tỉ lệ tăng/giảm (%) | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | *Số đề tài* | *Kinh phí thực hiện (trđ)* | *Số đề tài* | *Kinh phí thực hiện (trđ)* | *Số đề tài* | *Kinh phí thực hiện (trđ)* |
| 1 | Đề tài cấp Nhà nước (*đề tài thuộc chương trình, đề tài Quỹ Nafosted tài trợ*) | 18 | 3.479(*) | 22 | 4.534(*) | 22,2 | 30,3 |
| 2 | Đề tài KHCN cấp Bộ | 33 | 5.430 | 36 | 1.975 | 9,09 | -63,63 |
| 3 | Đề tài NCKH cấp cơ sở | 49 | 1.145 | 57 | 945 | 16,33 | -17,47 |

**(*):** *Không bao gồm kinh phí 02 đề tài KHCN thuộc chương trình biến đổi khí hậu giao về trung tâm chủ trì.*

**Bảng 2.** Danh mục đề tài, nhiệm vụ NCKH các cấp thực hiện năm 2018 *(tính đến ngày 20/3/2019)*

| STT | Họ và tên chủ nhiệm đề tài | Bộ môn | Thời gian thực hiện (*từ ... đến*) | Cấp quản lý/Mã số đề tài | | | Trạng thái (*đang thực hiện/nghiệm thu*) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Nhà nước* | *Bộ/Tỉnh* | *Trường* | |
| **I** | **Khoa Công nghệ thông tin 09 nhiệm vụ** *(03 đề tài cấp Nhà nước + 02 đề tài cấp Bộ+ 04 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Trường Xuân | Tin học Trắc địa | 5/2018-10/2020 | VT-UD.07/18-20 | | | Đang thực hiện |
| 2 | Trương Xuân Luận | Tin học Địa chất | 1/2012-12/2017 | NCCB-ĐHUD.2012-G/01 | | | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 3 | Lê Văn Hưng | Công nghệ phần mềm | 01/2012-10/2017 | | B2012-02-02SP | | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 4 | | | 12/2018-12/2021 | 105.08.2018-09 | | | Đang thực hiện |
| 5 | Ngô Thị Phương Thảo | Tin học Trắc địa | 1/2018-12/2019 | | B2018-MDA-18ĐT | | Đang thực hiện |
| 6 | Phạm Văn Đồng | Công nghệ phần mềm | 11/2017-10/2018 | | | T17-40 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 7 | Tạ Quang Chiểu | HT thông tin và TT | 11/2017-10/2018 | | | T17-41 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 8 | Dương Hiền Thị Thanh | Tin học kinh tế | 6/2018-5/2019 | | | T18-01 | Đang thực hiện |
| 9 | Diêm Công Hoàng | Công nghệ phần mềm | 12/2018-11/2019 | | | T18-18 | Đang thực hiện |
| **II** | **Khoa Cơ điện 03 nhiệm vụ** *(01 nhiệm vụ cấp Bộ – 02 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 10 | Đinh Văn Thắng | Kỹ thuật điện- Điện tử | 2015-2017 | | B2015-02-33NV | | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| 11 | Nguyễn Duy Chinh | Kỹ thuật cơ khí | 11/2017-10/2018 | | | T17-42 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 12 | Nguyễn Thanh Tùng | Kỹ thuật cơ khí | 6/2018-5/2019 | | | T18-05 | Đang thực hiện |
| **III** | **Khoa Dầu khí 15 nhiệm vụ** *(05 đề tài cấp Nhà nước + 07 đề tài cấp Bộ/Tỉnh + 03 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 13 | Lê Hải An | Địa vật lý | 7/2018-12/2020 | KC.09.30/16-20 | | | Đang thực hiện |
| 14 | Nguyễn Thị Linh | Lọc - Hóa dầu | 1/2016-6/2018 | | B2016-MDA-01ĐT | | Đang tổng kết, quá hạn 8 tháng |
| 15 | Tống T. Thanh Hương | Lọc - Hóa dầu | 1/2016-6/2018 | | B2016-MDA-02ĐT | | Đang tổng kết, quá hạn 8 tháng |
| 16 | Nguyễn Anh Dũng | Lọc - Hóa dầu | 1/2015-12/2017 | | B2015-02-25 | | Nghiệm thu cấp cơ sở, quá hạn 14 tháng |
| 17 | Phạm Xuân Núi | Lọc - Hóa dầu | 3/2015-3/2017 | 105.09-2015.21 | | | Đã nghiệm thu |
| 18 | | | 7/2016-3/2019 | | 01C.06/01-2016-3 | | Đã nghiệm thu |
| 19 | | | 12/2018-12/2021 | 105.99.2018.301 | | | Đang thực hiện |
| 20 | Bùi Thị Lệ Thủy | Lọc - Hóa dầu | 4/2017-4/2020 | 104.01.2016.57 | | | Năm 2018 chưa được cấp kinh phí. |
| 21 | Vũ Văn Toàn | Lọc - Hóa dầu | 12/2017-12/2019 | 104.05.2017.38 | | | Đang thực hiện |
| 22 | Ngô Thanh Hải | Lọc - Hóa dầu | 1/2016-12/2017 | | B2016-MDA-03ĐT | | Không báo cáo kết quả thực hiện, Trường đã đề nghị Bộ cho thanh lý |
| 23 | Lê Ngọc Ánh | Địa chất dầu | 1/2017-6/2019 | | B2017-MDA-13ĐT | | Đang thực hiện |

| STT | Họ và tên chủ nhiệm đề tài | Bộ môn | Thời gian thực hiện (*từ ... đến*) | Cấp quản lý/Mã số đề tài | | | Trạng thái (*đang thực hiện/nghiệm thu*) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Nhà nước* | *Bộ/Tỉnh* | *Trường* | |
| 24 | Nguyễn Văn Thịnh | TB Dầu khí | 7/2017-12/2018 | | RD124-17 (Bộ XD) | | Đã nộp hồ sơ chờ QĐ HĐ cấp Bộ |
| 25 | Nguyễn Thị Hải Yến | Thiết bị dầu khí và CT | 12/2018-11/2019 | | | T18-35 | Đang thực hiện |
| 26 | Kiều Duy Thông | Địa vật lý | 12/2018-11/2019 | | | T18-36 | Đang thực hiện |
| 27 | Bùi Thị Ngân | Địa chất dầu khí | 12/2018-11/2019 | | | T18-37 | Đang thực hiện |
| **IV** | **Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất 19 nhiệm vụ** *(05 đề tài cấp Nhà nước +08 đề tài cấp Bộ/Tỉnh +06 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 28 | Trần Thanh Hải | Địa chất | 12/2016-12/2019 | BĐKH.13/16-20 | | | Đang thực hiện (*Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất chủ trì*) |
| 29 | Ngô Xuân Thành | Địa chất | 1/2016-12/2017 | | B2016-MDA-06ĐT | | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| 30 | | | 8/2018-8/2021 | 105.99.2017.314 | | | Đang thực hiện |
| 31 | Hoàng Văn Long | Địa chất | 1/2015-12/2017 | | B2015-02-24 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Xuất sắc |
| 32 | Nguyễn Văn Lâm | Địa chất thủy văn | 3/2015-3/2019 | 105.99.2014.19 | | | Đang thực hiện, xin gia hạn 3/2020 |
| 33 | Nhữ Việt Hà | Địa chất công trình | 8/2018-8/2021 | 105.08.2017.316 | | | Đang thực hiện |
| 34 | | | 6/2018-5/2019 | | | T18-08 | Đang thực hiện |
| 35 | Lê Thị Thu | Khoáng sản | 1/2016-6/2018 | | B2016-MDA-05ĐT | | Đã nộp hồ sơ chờ QĐ HĐ cấp Bộ |
| 36 | Bùi Hoàng Bắc | Tìm kiếm thăm dò | 1/2017-12/2018 | | B2017-MDA-17ĐT | | Đã nghiệm thu cơ sở |
| 37 | | | 8/2018-8/2021 | 105.99.2017.317 | | | Đang thực hiện |
| 38 | Nguyễn Khắc Giảng | Khoáng thạch và ĐH | 1/2016- 6/2018 | | B2016-MDA-04ĐT | | Đã nộp hồ sơ chờ QĐ HĐ cấp Bộ |
| 39 | Nguyễn Quốc Hưng | Địa chất | 1/2017-6/2019 | | B2017-MDA-14ĐT | | Đang thực hiện |
| 40 | Nguyễn Hữu Hiệp | Địa chất | 1/2018-12/2019 | | B2018-MDA-20ĐT | | Đang thực hiện |
| 41 | Bùi Trường Sơn | Địa chất công trình | 8/2017-2/2019 | | ĐT.CN25/2017 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 42 | Bùi Thanh Tịnh | Tìm kiếm thăm dò | 11/2017-10/2018 | | | T17-31 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 43 | Vũ Anh Đạo | Địa chất | 6/2018-5/2019 | | | T18-07 | Đang thực hiện |
| 44 | Nguyễn Bách Thảo | Địa chất thủy văn | 12/2018-11/2019 | | | T18-32 | Đang thực hiện |
| 45 | Dương Văn Bình | Địa chất thủy văn | 12/2018-11/2019 | | | T18-33 | Đang thực hiện |
| 46 | Phạm Như Sang | Tìm kiếm thăm dò | 12/2018-11/2019 | | | T18-34 | Đang thực hiện |
| **V** | **Khoa Khoa học cơ bản 11 nhiệm vụ** *(02 nhiệm vụ cấp nhà nước +03 đề tài cấp Bộ – 06 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 47 | Vũ Kim Thư | Hóa | 4/2017-4/2020 | 104.01.2016.24 | | | Năm 2018 chưa được cấp kinh phí. |
| 48 | Lê Đắc Tuyên | Lý | 12/2017-12/2019 | 103.02-2017.67 | | | Đang thực hiện |
| 49 | | | 11/2017-10/2018 | | | T17-39 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 50 | Lê Thị Duyên | Hóa | 2017-6/2019 | | B2017-MDA-13ĐT | | Đã nghiệm thu cơ sở |

| STT | Họ và tên chủ nhiệm đề tài | Bộ môn | Thời gian thực hiện (*từ ... đến*) | Cấp quản lý/Mã số đề tài | | | Trạng thái (*đang thực hiện/nghiệm thu*) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Nhà nước* | *Bộ/Tỉnh* | *Trường* | |
| 51 | Trần Thị Hà | Lý | 1/2018-12/2019 | | B2018-MDA-01CTrVL | | Đang thực hiện |
| 52 | Đào Việt Thắng | Lý | 1/2018-12/2019 | | B2018-MDA-02CTrVL | | Đang thực hiện |
| 53 | Đỗ Thị Hải | Hóa | 11/2017-10/2018 | | | T17-37 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 54 | Đỗ Thị Hồng Hải | Vật lý | 11/2017-10/2018 | | | T17-38 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 55 | Nguyễn Thị Kim Thoa | Hóa | 6/2018-5/2019 | | | T18-09 | Đang thực hiện |
| 56 | Hà Mạnh Hùng | Hóa | 12/2018-11/2019 | | | T18-19 | Đang thực hiện |
| 57 | Dương Thúy Hương | Ngoại ngữ | 12/2018-11/2019 | | | T18-38 | Đang thực hiện |
| **VI** | **Khoa Mỏ 15 nhiệm vụ** *(01 đề tài cấp Nhà nước + 04 đề tài cấp Bộ + 10 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 58 | Vũ Đình Hiếu | Khai thác lộ thiên | 3/2015- 3/2018 | 105.08.2014.10 | | | Đang tổng kết |
| 59 | Nhữ Thị Kim Dung | Tuyển khoáng | 1/2016-12/2017 | | B2016-MDA-07ĐT | | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| 60 | Nguyễn Hoàng Sơn | Tuyển khoáng | 1/2016-12/2017 | | B2016-MDA-08ĐT | | Đã nghiệm thu, xếp loại Xuất sắc |
| 61 | Nguyễn Văn Thịnh | Khai thác hầm lò | 1/2017-12/2018 | | B2017-MDA-12ĐT | | Nghiệm thu cấp cơ sở |
| 62 | Bùi Xuân Nam | Khai thác lộ thiên | 1/2018-12/2020 | | B2018-MDA-03SP | | Năm 2018 chưa được cấp kinh phí. |
| 63 | Nguyễn Hồng Cường | Khai thác hầm lò | 11/2017-10/2018 | | | T17-33 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 64 | Đào Văn Chi | Khai thác hầm lò | 11/2017-10/2018 | | | T17-34 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 65 | Nguyễn Anh Tuấn | Khai thác lộ thiên | 11/2017-10/2018 | | | T17-35 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 66 | Nguyễn Như Hùng | Sức bền vật liệu | 6/2018-5/2019 | | | T18-02 | Đang thực hiện |
| 67 | Lê Việt Hà | Tuyển khoáng | 6/2018-5/2019 | | | T18-03 | Đang thực hiện |
| 68 | Phạm Thị Nhung | Tuyển khoáng | 6/2018-5/2019 | | | T18-04 | Đang thực hiện |
| 69 | Đặng Phương Thảo | Khai thác hầm lò | 6/2018-5/2019 | | | T18-06 | Đang thực hiện |
| 70 | Lê Tiến Dũng | Khai thác hầm lò | 12/2018-11/2019 | | | T18-21 | Đang thực hiện |
| 71 | Trần Văn Được | Tuyển Khoáng | 12/2018-11/2019 | | | T18-22 | Đang thực hiện |
| 72 | Nguyễn Văn Quang | Khai thác hầm lò | 12/2018-11/2019 | | | T18-23 | Đang thực hiện |
| **VII** | **Khoa Môi trường 06 nhiệm vụ** *(01 đề tài HT NĐT+ 02 đề tài/nhiệm vụ cấp Bộ + 03 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 73 | Nguyễn Quốc Phi | Môi trường cơ sở | 1/2014-12/2016 | | B2014-02-21 | | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| 74 | Phan Quang Văn | KT môi trường mỏ | 1/2015-10/2019 | NĐT.02.GER/15 | | | Đang thực hiện |
| 75 | Đỗ Văn Bình | Địa sinh thái và CNMT | 3/2017-3/2018 | | B2017-MDA-12MT | | Đã nghiệm thu, xếp loại Đạt |
| 76 | Đỗ Thị Hải | Địa sinh thái và CNMT | 12/2018-11/2019 | | | T18-27 | Đang thực hiện |
| 77 | Nguyễn Thị Cúc | Môi trường cơ sở | 12/2018-11/2019 | | | T18-28 | Đang thực hiện |

| STT | Họ và tên chủ nhiệm đề tài | Bộ môn | Thời gian thực hiện (*từ ... đến*) | Cấp quản lý/Mã số đề tài | | | Trạng thái (*đang thực hiện/nghiệm thu*) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Nhà nước* | *Bộ/Tỉnh* | *Trường* | |
| 78 | Nguyễn Hoàng Nam | Kỹ thuật MT mỏ | 12/2018-11/2019 | | | T18-29 | Đang thực hiện |
| **VIII** | **Khoa Trắc địa, Bản đồ và QLĐĐ 19 nhiệm vụ** *(03 đề tài cấp Nhà nước + 04 đề tài cấp Bộ/Tỉnh+ 12 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 79 | Trần Xuân Trường | Đo ảnh và Viễn thám | 9/2017-9/2020 | BĐKH.20/16-20 | | | Đang thực hiện (*Trung tâm Hỗ trợ KHKT chủ trì*) |
| 80 | Nguyễn Viết Nghĩa | Trắc địa mỏ | 4/2018-5/2020 | 03.HĐ-KHCN-NTM | | | Đang thực hiện |
| 81 | | | 1/2018-12/2019 | | 09/ĐT-KHCN-PT/2018 | | Đang thực hiện |
| 82 | Nguyễn Quang Minh | TĐPT và sai số | 3/2015-3/2019 | 105.99.2014.25 | | | Đang thực hiện, xin gia hạn |
| 83 | Dương Thành Trung | TĐPT và sai số | 1/2015-12/2017 | | B2015-02-22 | | Đã nghiệm thu. xếp loại Xuất sắc |
| 84 | Vũ Văn Trí | Trắc địa cao cấp | 1/2016-12/2017 | | B2016-MDA-11ĐT | | Đã nghiệm thu. xếp loại Xuất sắc |
| 85 | Phạm Công Khải | Trắc địa mỏ | 7/2016-3/2019 | | 01C.04/08-2016-3 | | Đang tổng kết |
| 86 | Đỗ Thị Phương Thảo | Bản đồ | 11/2017-10/2018 | | | T17-43 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 87 | Phạm Quốc Khánh | Trắc địa công trình | 11/2017-10/2018 | | | T17-44 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 88 | Phạm Hà Thái | Đo ảnh và Viễn thám | 11/2017-10/2018 | | | T17-45 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| 89 | Cao Xuân Cường | Trắc địa mỏ | 11/2017-10/2018 | | | T17-46 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 90 | Lê Văn Cảnh | Trắc địa mỏ | 11/2017-10/2018 | | | T17-47 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 91 | Lê Thu Trang | Đo ảnh và viễn thám | 6/2018-5/2019 | | | T18-10 | Đang thực hiện |
| 92 | Nguyễn Thị Thu Hương | TĐ PT và sai số | 6/2018-5/2019 | | | T18-11 | Đang thực hiện |
| 93 | Dương Anh Quân | Bản đồ | 6/2018-5/2019 | | | T18-12 | Đang thực hiện |
| 94 | Lã Phú Hiến | TĐPT và sai số | 6/2018-5/2019 | | | T18-13 | Đang thực hiện |
| 95 | Phạm Văn Hiệp | Bản đồ | 12/2018-11/2019 | | | T18-26 | Đang thực hiện |
| 96 | Nguyễn Gia Trọng | Trắc địa cao cấp | 12/2018-11/2019 | | | T18-30 | Đang thực hiện |
| 97 | Đoàn Thị Nam Phương | Đo ảnh và viễn thám | 12/2018-11/2019 | | | T18-31 | Đang thực hiện |
| **IX** | **Khoa Xây dựng 09 nhiệm vụ** *(02 đề tài cấp Nhà nước + 05 đề tài cấp Bộ + 02 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 98 | Đỗ Ngọc Anh | XDCTN&Mỏ | 3/2016-3/2018 | 105.08-2015.14 | | | Đã nghiệm thu |
| 99 | | | 12/2018-12/2021 | 105.08.2018.310 | | | Đang thực hiện |
| 100 | Nguyễn Trọng Dũng | XD cơ sở hạ tầng | 1/2015-12/2017 | | B2015-02-23 | | Đã có quyết định HĐ cấp Bộ |
| 101 | Đặng Trung Thành | XDCTN và mỏ | 1/2016-12/2017 | | B2016-MDA-09ĐT | | Đã nghiệm thu. xếp loại Đạt |
| 102 | Đặng Văn Kiên | XDCTN và mỏ | 1/2016-12/2017 | | B2016-MDA-10ĐT | | Đã nghiệm thu. xếp loại Đạt |
| 103 | Đào Viết Doàn | XDCTN và mỏ | 1/2017-12/2018 | | B2017-MDA-16ĐT | | Đã có quyết định HĐ cấp Bộ |

| STT | Họ và tên chủ nhiệm đề tài | Bộ môn | Thời gian thực hiện (*từ ... đến*) | Cấp quản lý/Mã số đề tài | | | Trạng thái (*đang thực hiện/nghiệm thu*) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Nhà nước* | *Bộ/Tỉnh* | *Trường* | |
| 104 | Trần Tuấn Minh | XDCTN và mỏ | 1/2018-12/2019 | | B2018-MDA-19ĐT | | Đang thực hiện |
| 105 | Đặng Văn Phi | Kỹ thuật xây dựng | 11/2017-10/2018 | | | T17-36 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 106 | Nguyễn Duyên Phong | XDCTN và mỏ | 12/2018-11/2019 | | | T18-25 | Đang thực hiện |
| **X** | **Khoa Kinh tế và QTKD 07 nhiệm vụ** *(07 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 107 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | Kinh tế cơ sở | 11/2017-10/2018 | | | T17-48 | Đã nghiệm thu, xếp loại Tốt |
| 108 | Lê Minh Thống | QTDN Địa chất- DK | 6/2018-5/2019 | | | T18-14 | Đang thực hiện |
| 109 | Nguyễn Thị Kim Oanh | Kế toán doanh nghiệp | 6/2018-5/2019 | | | T18-15 | Đang thực hiện |
| 110 | Nguyễn Đức Thắng | QTDN mỏ | 6/2018-5/2019 | | | T18-16 | Đang thực hiện |
| 111 | Lưu Thị Thu Hà | Kế toán doanh nghiệp | 6/2018-5/2019 | | | T18-17 | Đang thực hiện |
| 112 | Dương Thị Nhàn | Kế toán | 12/2018-11/2019 | | | T18-20 | Đang thực hiện |
| 113 | Lê Đình Chiểu | QTDN mỏ | 12/2018-11/2019 | | | T18-21 | Đang thực hiện |
| **XI** | **Khoa Lý luận chính trị 01 nhiệm vụ** *(01 đề tài cấp cơ sở)* | | | | | | |
| 114 | Nguyễn Thị Bích Lệ | NLCN Mác-Lênin | 11/2017-10/2018 | | | T17-49 | Đã nghiệm thu, xếp loại Khá |
| **XII** | **Đơn vị khác 01 nhiệm vụ** (*01 đề tài cấp cơ sở*) | | | | | | |
| 115 | Trịnh Thế Lực | TT Phân tích và Thí nghiệm công nghệ cao | 11/2017-01/2019 | | | T17-32 | Quá hạn |

**Tổng cộng: 115 đề tài thực hiện trong năm 2018, trong đó:**

1. Cấp Nhà nước: 22 (05 đề tài thuộc chương trình trọng điểm cấp Quốc gia; 01 NCCB DHUD; 15 đề tài NCCB; 01 Nghị định thư);
*Số đề tài nghiệm thu: 03 đề tài (01 đề tài NCCB DHUD; 02 đề tài NCCB)*

2. Cấp Bộ/Tỉnh: 36 (02 nhiệm vụ HTQT song phương và 29 đề tài/nhiệm vụ KHCN cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo; 01 đề tài Bộ Xây dựng; 04 đề tài cấp Tỉnh/Thành phố);
*Số đề tài nghiệm thu: 01 nhiệm vụ HTQT song phương, 13 đề tài nghiệm thu cấp Bộ/Tỉnh. 10 đề tài nghiệm thu cấp cơ sở.*

3. Cấp cơ sở: 57 đề tài, gồm:
- 19 đề tài/nhiệm vụ chuyển tiếp từ 2017 sang, *Số đề tài nghiệm thu 18 đề tài: (16 tốt, 02 khá) và 01 đề tài quá hạn;*
- 38 đề tài phê duyệt đợt 1 và đợt bổ sung năm 2018 thực hiện đúng tiến độ.

***2.1.1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước***

Trường Đại học Mỏ - Địa chất thực hiện 22 nhiệm vụ cấp Nhà nước, gồm:

- 05 đề tài thuộc các chương trình trọng điểm cấp quốc gia;

- 01 nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư Việt-Đức;

- 01 đề tài NCCB định hướng ứng dụng;

- 15 đề tài NCCB trong KHTN.

*2.1.1.1. Đề tài KHCN cấp Quốc gia thuộc chương trình biến đổi khí hậu*

1) Đề tài "*Nghiên cứu tác động của hoạt động tân kiến tạo đối với sự biến đổi dòng chính các lưu vực sông khu vực Miền Trung phục vụ bảo vệ các dòng sông, thử nghiệm cho lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn*", mã số BĐKH.13/16-20 do GS.TS Trần Thanh Hải làm chủ nhiệm, Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất chủ trì. Thời gian thực hiện 36 tháng (tháng 12/2016-12/2019), tổng kinh phí 9,79 tỷ đồng.

2) Đề tài "*Nghiên cứu, triển khai hệ thống kiểm kê phát thải nhà kính và đề xuất lộ trình giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đối với ngành công nghiệp luyện kim*" mã số BĐKH.20/16-20 do PGS.TS Trần Xuân Trường làm chủ nhiệm, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển khoa học kỹ thuật chủ trì thực hiện. Thời gian thực hiện 36 tháng (9/2017 đến 9/2020), tổng kinh phí 6,3 tỷ đồng.

*2.1.1.2. Đề tài KHCN cấp quốc gia thuộc chương trình KC.09* "Nghiên cứu địa tầng - trầm tích và địa mạo Plicen - Đệ Tứ khu vực Tây Nam trũng sâu Biển Đông và kế cận" mã số KC.09.30/16-20 do PGS.TS Lê Hải An làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 30 tháng (7/2018-12/2020), tổng kinh phí 20 tỷ đồng.

*2.1.1.3. Đề tài thuộc chương trình KHCN Vũ trụ* "Nghiên cứu ứng dụng viễn thám và GIS trong quản lý, giám sát đường biển và trợ giúp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với đảm bảo quốc phòng - an ninh khu vực biên giới phía Bắc, ứng dụng cho tỉnh Cao Bằng" mã số VT-UD.07/18-20 do PGS.TS Nguyễn Trường Xuân làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 30 tháng (5/2018-10/2020), tổng kinh phí 5,25 tỷ đồng.

*2.1.1.4. Đề tài thuộc chương trình KHCN phục vụ xây dựng nông thôn mới* "Nghiên cứu xây dựng bản đồ phân vùng và cảnh báo lũ quét độ phân giải cao cho một số tỉnh vùng Tây Bắc nhằm tăng cường khả năng ứng phó với thiên tai của cộng đồng phục vụ xây dựng nông thôn mới" mã số 03.HĐ-KHCN-NTM do TS Nguyễn Viết Nghĩa làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 24 tháng (4/2018-5/2020), tổng kinh phí 4,790 tỷ đồng.

*2.1.1.2. Đề tài NCCB định hướng ứng dụng*

Đề tài "*Nghiên cứu xây dựng mô hình địa thống kê đánh giá tài nguyên khoáng mỏ khai thác lộ thiên*" mã số NCCB-ĐHUD.2012-G/01 do GS.TS Trương Xuân Luận chủ nhiệm. Thời gian thực hiện từ 12/2012 đến 12/2017, với tổng kinh phí là 2.900đ. Kết quả nghiên cứu của đề tài: Công bố 02 bài báo thuộc danh mục ISI, 01 bài báo quốc tế khác, 03 bài báo trong nước; 02 báo cáo hội thảo nước ngoài và 06 báo cáo khoa học trong nước.

Đào tạo được 03 ThS, 09 kỹ sư, 09 nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học và hỗ trợ 03 NCS theo hướng đề tài. Đề tài đã nghiệm thu cấp quốc gia tháng 02/2019.

*2.1.1.3. Thực hiện nhiệm vụ HTNC theo Nghị định thư với nước ngoài*

Nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư Việt - Đức *"Hợp tác nghiên cứu thành phần vật chất, đề xuất quy trình công nghệ chế biến, định hướng phương pháp khai thác và bảo vệ môi trường mỏ đất hiếm Nậm Xe, tỉnh Lai Châu, Việt Nam"* do PGS.TS Phan Quang Văn làm chủ nhiệm. Thời hạn 36 tháng (từ tháng 12/2015 đến 12/2018), gia hạn đến tháng 10/2019. Tổng kinh phí được cấp 4.400 tr.đ. Nhiệm vụ đã hoàn thành nội dung nghiên cứu chuyên môn. Kết quả nghiên cứu của đề tài đã đạt được đó là công bố 04 bài báo trên tạp chí trong nước, đang hoàn thiện 02 bài báo đăng trên tạp chí ISI; 01 báo cáo khoa học tại hội nghị quốc tế; đào tạo được 01 ThS (phía đối tác Đức), đang hướng dẫn và hỗ trợ khoa học cho 05 NCS, 02 học viên cao học ở cả Việt Nam và Đức.

*2.1.1.4. Đề tài NCCB trong khoa học tự nhiên*

15 đề tài tiếp tục thực hiện trong năm 2018, trong đó có 12 đề tài từ năm 2017 chuyển sang và 03 đề tài thực hiện từ 2018. Kết quả có 02 đề tài được Quỹ Nafosted cho phép nghiệm thu, thanh lý hợp đồng (*đề tài mã số 105.08.2015.14 và 105.09.2015.21*); 10 đề tài thực hiện đúng tiến độ; 03 đề tài thực hiện từ năm 2014 chưa hoàn thành báo cáo tổng kết do chưa đủ số lượng bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI theo quy định, đã làm thủ tục xin gia hạn (đề tài mã số *105.08.2014.10; 105.99.2014.19 và 105.99.2014.25*).

Đến nay, kết quả nghiên cứu của các đề tài này đã công bố 14 bài báo thuộc danh mục ISI, 11 bài báo trong nước; 6 báo cáo khoa học tại hội nghị quốc tế và trong nước; hỗ trợ đào tạo cho 2 NCS và đào tạo được 06 thạc sỹ. Kết quả nghiên cứu của các đề tài được hỗ trợ từ quỹ Nafosted đã góp phần đẩy mạnh công bố nhiều công trình khoa học dưới dạng các bài báo trên các tạp chí chuyên ngành ở trong và ngoài nước; góp phần tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, nâng cao trình độ cho cán bộ khoa học và đào tạo nhân lực trình độ cao cho các ngành khoa học Trái đất.

***2.1.2. Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ và tương đương***

Năm 2018, Trường Đại học Mỏ - Địa chất thực hiện 34 đề tài KHCN cấp Bộ và tương đương trong đó: 30 đề tài/nhiệm vụ KHCN cấp Bộ, 04 đề tài Tỉnh/Thành. Tình hình thực hiện các đề tài, cụ thể:

Bộ Giáo dục và Đào tạo giao 12 đề tài KHCN với tổng kinh phí được cấp 1.975 tr.đ và tiếp tục thực hiện 17 đề tài/nhiệm vụ chuyển tiếp từ trước năm 2018 chuyển sang không còn kinh phí.

Song song với các đề tài truyền thống từ Bộ chủ quản, Bộ Xây dựng đã giao cho Trường chủ trì thực hiện 01 đề tài KHCN cấp Bộ với kinh phí 500 tr.đ, kinh phí được cấp 2018 là 200 tr.đ. Đề tài đã được nghiệm thu cấp cơ sở, đã làm thủ tục đề nghị nghiệm thu cấp Bộ.

Bên cạnh đó, 04 đề tài cấp Tỉnh, Thành phố cũng được triển khai thực hiện đúng tiến độ, trong đó có 02 đề tài được nghiệm thu cấp Thành phố/cấp Tỉnh. 02 đề tài tiếp tục thực hiện đúng tiến độ.

Đối với các đề tài cấp Bộ/Tỉnh được giao thực hiện năm 2018, đã triển khai thực hiện ngay sau khi được phê duyệt. Nhà trường thường xuyên đôn đốc để các chủ nhiệm đề tài khắc phục mọi khó khăn, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành khối lượng nhiệm vụ đặt ra theo đề cương đã được phê duyệt.

Kết quả nghiên cứu của các đề tài đã công bố 23 bài báo quốc tế, 57 bài báo trên tạp chí trong nước, 42 báo cáo hội nghị hội thảo trong và ngoài nước; xuất bản được 03 sách chuyên khảo; hỗ trợ đào tạo 12 tiến sỹ, đào tạo được 28 thạc sỹ, 29 kỹ sư và 06 nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học.

Kết quả nghiệm thu: đã có 13 đề tài được nghiệm thu cấp Bộ/Tỉnh (6 đề tài xếp loại xuất sắc/tốt, 01 đề tài xếp loại Khá và 06 đề tài xếp loại đạt), 10 đề tài nghiệm thu cơ sở.

Ngoài các đề tài thực hiện và nghiệm thu đúng tiến độ, còn 04 đề tài hiện đã quá hạn nghiên cứu chưa nghiệm thu, vì chưa đủ sản phẩm khoa học hoặc đào tạo. 01 đề tài đã làm văn bản đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho thanh lý (*mã số B2016-MDA-03ĐT do TS Ngô Thanh Hải chủ trì*). Đối với các đề tài quá hạn, chủ nhiệm đề tài cần khẩn trương hoàn thiện các sản phẩm và nghiệm thu trong quý II/2019.

***2.1.3. Nhiệm vụ HTQT song phương về khoa học công nghệ***

1. Nhiệm vụ mã số B2012-02-02SP "*Phát triển năng lực nghiên cứu đánh giá một số biến động môi trường điển hình phục vụ định hướng phát triển bền vững lưu vực sông Hồng phần lãnh thổ Việt Nam*" do PGS.TS Lê Văn Hưng làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 36 tháng (1/2012 -10/2014), được gia hạn đến 10/2017. Nhiệm vụ đã công bố 01 bài báo quốc tế, 02 bài báo trong nước; 05 báo cáo hội thảo quốc tế và 01 báo cáo khoa học trong nước, đào tạo 02 ThS, hỗ trợ hướng dẫn 02 NCS. Nhiệm vụ đã được nghiệm thu cấp Bộ, kết quả xếp loại Tốt.

2. Nhiệm vụ mã số B2018-MDA-03SP "*Nghiên cứu xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng không khí nhằm đảm bảo an toàn lao động trong các mỏ khai thác than lộ thiên sâu khu vực Quảng Ninh*" do GS.TS Bùi Xuân Nam làm chủ nhiệm. Thời gian thực hiện 36 tháng (1/2018-12/2020), kinh phí phía Việt Nam là 1.600 triệu đồng. Nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu với Hàn Quốc. Đề tài gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện do chưa được cấp kinh phí năm 2018.

***2.1.4. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở***

Trong năm 2018, Trường Đại học Mỏ - Địa chất thực hiện: 57 đề tài, nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở (19 đề tài chuyển từ 2017 sang và 38 đề tài giao thực hiện từ 2018), 240 đề tài NCKH của sinh viên, tổ chức một số Hội thảo khoa học quốc tế, hội thảo chuyên đề và thực hiện một số nhiệm vụ KHCN khác (hỗ trợ thông tin xuất bản, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, ...).

Đề tài NCKH cấp cơ sở chủ yếu được xây dựng trên kế hoạch phát triển khoa học - công nghệ và đào tạo của nhà trường, có xét ưu tiên cho các NCS, học viên cao học và cán bộ trẻ thực hiện. Đến nay, 18/19 đề tài đợt II/2017 được nghiệm thu (đạt 95%). Kết quả các đề tài xếp loại, gồm: Tốt: 16; Khá: 02. Các đề tài này đã được thanh quyết toán tài chính theo đúng quy định của nhà nước.

Sản phẩm của các đề tài NCKH cấp cơ sở đã đạt được: Đã công bố 03 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI, 23 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước, ngoài ra một số đề tài còn đóng góp đáng kể trong bổ sung giáo trình, bài giảng chuyên ngành; 12 báo cáo khoa học tại hội nghị/hội thảo trong nước và quốc tế. Góp phần hỗ trợ đào tạo 03 NCS và đào tạo được 05 ThS, 10 KS và 04 nhóm sinh viên NCKH.

Tổng số 38 đề tài được giao thực hiện năm 2018 với tổng kinh phí do Trường hỗ trợ là 945 triệu đồng, các chủ nhiệm đề tài đã tiến hành triển khai theo kế hoạch.

Công tác quản lý đề tài NCKH cấp cơ sở đã được Nhà trường không ngừng đổi mới từ công tác xét duyệt đến thành lập Hội đồng nghiệm thu. Nhà trường luôn quan tâm tới hoạt động nghiên cứu khoa học cho cán bộ trẻ, học viên cao học, nghiên cứu sinh. Để phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tế, nhà trường đã tổ chức đăng ký và tuyển chọn cá nhân, tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hai lần/năm góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu cũng như những nghiên cứu mới luôn được cập nhật....

***2.1.5. Đánh giá chung***

Đối với các đề tài, nhiệm vụ KHCN cấp Bộ và cấp Nhà nước, với sự điều hành, chỉ đạo sát sao của Ban Giám hiệu và sự đôn đốc, nhắc nhở của các đơn vị chức năng, nhiều đề tài tồn đọng từ những năm trước đã tiến hành hoàn tất tổng kết và giải quyết dứt điểm. Tổng số lượng đề tài các cấp năm 2018 đã tăng lên so với năm 2017 (115/100) nhưng tổng kinh phí năm 2018 lại giảm (7,454 tỷ/10,054 tỷ).

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong năm qua vẫn còn có những đề tài/nhiệm vụ chưa hoàn thành, làm ảnh hưởng đến thành tích chung và uy tín của nhà trường (chi tiết xem Bảng 2). Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng kéo dài, nhưng một số nguyên nhân chính đó là:

- Một số chủ nhiệm đề tài nhận thức không đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện đề tài dẫn đến đề tài không hoàn thành đúng tiến độ;

- Chủ nhiệm đề tài kiêm nhiệm công tác quản lý (Khoa, Bộ môn, Phòng) hoặc làm nghiên cứu sinh cho nên không dành nhiều thời gian cho việc thực hiện đề tài;

- Một số đề tài chưa hoàn thành số lượng công trình công bố quốc tế, sản phẩm đào tạo theo đăng ký trong thuyết minh nên chưa thể hoàn tất việc nghiệm thu thanh lý đề tài.

- Sự buông lỏng quản lý của một số Khoa, Bộ môn trong việc kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ các đề tài trong quá trình thực hiện.

**Bảng 3.** Tổng hợp số lượng đề tài các cấp và kinh phí thực hiện năm 2018 theo các Khoa

| TT | Khoa | Đề tài, nhiệm vụ cấp Nhà nước *(số lượng/tổng kinh phí NSNN (trđ))* | | | | Đề tài, nhiệm vụ cấp Bộ/Tỉnh *(số lượng/tổng kinh phí NSNN (trđ))* | | | | Đề tài NCKH cấp cơ sở *(số lượng/tổng KP (trđ))* ***(chỉ tính đề tài cấp KP 2018)*** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | *Đề tài thuộc các chương trình* | *NCCB ĐHUD* | *NCCB trong KHTN* | *Nghị định thư* | *Đề tài HTQT song phương* | *Đề tài, nhiệm vụ KHCN Bộ GDĐT* | *Đề tài KHCN Bộ Xây dựng* | *Đề tài KHCN cấp Tỉnh* | |
| 1 | Cơ - Điện | | | | | | 1/0 | | | 1/25 |
| 2 | Công nghệ thông tin | 1/721 | 1/0 | 1/0 | | 1/0 | 1/331 | | | 2/80 |
| 3 | Dầu khí | 1/1.500 | | 4/459.3 | | | 5/98 | 1/200 | 1/66,95 | 3/65 |
| 4 | Khoa học và KT Địa chất | 1(*) | | 4/605.9 | | | 7/527 | | 1/130 | 5/140 |
| 5 | Khoa học cơ bản | | | 2/350 | | | 3/498 | | | 3/70 |
| 6 | Kinh tế-QTKD | | | | | | | | | 6/105 |
| 7 | Mỏ | | | 1/0 | | 1(**) | 3/98 | | | 7/170 |
| 8 | Xây dựng | | | 2/40 | | | 5/423 | | | 1/20 |
| 9 | Trắc địa- BĐ và QLĐĐ | 2(1(*);1(**)) | | 1/0 | | | 2/0 | | 2/536 | 7/185 |
| 10 | Môi trường | | | | 1/858 | | 2/0 | | | 3/85 |
| **Tổng cộng** | | **5/2.221** | **1/0** | **15/1.455,2** | **1/858** | **2/0** | **29/1.975** | **1/200** | **4/732,95** | 38/945 |

Ghi chú: (*): Đề tài kinh phí giao về trung tâm nghiên cứu;
(**): đề tài chưa được cấp kinh phí năm 2018.

## 2.2. Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học ứng dụng và triển khai công nghệ

Hoạt động NCKH ứng dụng và triển khai công nghệ được chia làm 2 hình thức: Hợp đồng nghiên cứu khoa học ứng dụng và chuyển giao công nghệ được ký kết trực tiếp về Trường và các hợp đồng được ký kết về các Trung tâm, Công ty thuộc Trường.

### *2.2.1. Các đề tài/hợp đồng ký về trường*

Hoạt động NCKH ứng dụng và chuyển giao công nghệ thuộc các ngành nghề trọng tâm của nhà trường như Địa chất công trình, Địa chất thủy văn, Dầu khí, Thăm dò - Khai thác khoáng sản, điều tra địa chất cơ bản, tai biến địa chất và môi trường, ... trong năm qua vẫn còn khó khăn. Các đề tài, hợp đồng NCKH được thực hiện trong năm chủ yếu từ những năm trước chuyển sang. Năm 2018, có 05 đề tài, hợp đồng NCKH - triển khai công nghệ được thực hiện, với tổng kinh phí quyết toán theo hợp đồng là 2.340 triệu đồng, giảm 69,63% so với năm 2017 (xem Bảng 4).

**Bảng 4.** Đối sánh kết quả các đề tài NCKH - triển khai công nghệ với doanh nghiệp, địa phương trực tiếp ký Trường năm 2017 và năm 2018

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Năm 2017 | Năm 2018 | Tỉ lệ Tăng/ giảm (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Số lượng hợp đồng | hợp đồng | 10 | 5 | -50,00 |
| 2 | Tổng kinh phí quyết toán | Tr.đ | 7.075 | 2.340 | -69,63 |
| 3 | Số tiền đóng góp cho Trường | Tr.đ | 353,2 | 108,27 | -69,34 |

### *2.2.2. Hoạt động của các trung tâm nghiên cứu, Công ty CODECO*

Năm 2018, hoạt động của các Trung tâm, Công ty của Trường vẫn tiếp tục khẳng định tốt vai trò làm chủ trong công tác NCKH - triển khai công nghệ và đào tạo của đơn vị mình, góp phần vào thành tích chung trong hoạt động NCKH, thiết thực cùng các Khoa nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời đóng góp một phần kinh phí không nhỏ cho hoạt động chung của nhà trường. Kết quả hoạt động của 08 trung tâm nghiên cứu và công ty CODECO được trình bày trong Bảng 5 và Bảng 6.

**Bảng 5.** Đối sánh kết quả hoạt động NCKH - triển khai công nghệ của các trung tâm và công ty CODECO năm 2017 và năm 2018

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Năm 2017 | Năm 2018 | Tỉ lệ tăng/ giảm (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Số lượng hợp đồng | hợp đồng | 830 | 889 | 7,11 |
| 2 | Tổng doanh thu của TT, Cty | Tr.đ | 189.349 | 232.242 | 22,65 |
| 3 | Số tiền đóng góp cho Trường | Tr.đ | 2.847 | 3.483 | 22,34 |
| 4 | Số tiền thuế đã nộp | Tr.đ | 14.439 | 15.816 | 9,54 |

Bảng 6. Tổng hợp số liệu hoạt động KHCN của các trung tâm nghiên cứu, công ty CODECO năm 2018

*(theo số liệu báo cáo của các Trung tâm, công ty đến ngày 26/3/2019)*

| TT | Trung tâm, công ty | Số hợp đồng thực hiện năm 2018 | Kinh phí thực hiện (đ) | | Kinh phí nộp Trường năm 2018 (đ) | | | | Các loại thuế (đ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Tổng | Đã quyết toán số kinh phí | Số tiền nghĩa vụ năm 2017 | Mức giao nộp 2018(1,5%) | Đã nộp | Còn phải nộp | |
| 1 | Công ty CODECO | 68 | 28 344 059 754 | 28 344 059 754 | | 425 160 896 | 425 160 896 | | 2 247 223 900 |
| 2 | TT NC Địa kỹ thuật | 407 | 72 144 000 000 | 72 144 000 000 | | 1082 160 000 | 1082 160 000 | | 1 734 110 000 |
| 3 | TT Hỗ trợ Phát triển KHKT | 134 | 47 168 095 035 | 47 168 095 035 | | 707 521 426 | 707 521 426 | | 3 873 315 071 |
| 4 | TT NC Môi trường Địa chất | 21 | 12 841 027 135 | 12 841 027 135 | | 192 615 407 | 193 000 000 | | 1 424 567 323 |
| 5 | TT KHCN Mỏ và Môi trường | 129 | 26 201 451 197 | 26 201 451 197 | 117 357 178 | 393 021 768 | 255 907 178 | 254 471 768 | 2 657 562 569 |
| 6 | TT NC Trắc địa công trình | 33 | 8 779 000 000 | 8 779 000 000 | | 131 685 000 | 131 685 000 | | 979 900 000 |
| 7 | TT NCUD CNM Trắc địa - Bản đồ | 35 | 13 333 416 825 | 13 333 416 825 | | 200 001 252 | 200 000 000 | | 1 423 547 729 |
| 8 | TT NC Cơ điện mỏ | 36 | 9 959 417 433 | 9 959 417 433 | 48 234 343 | 149 391 261 | 197 625 604 | | 668 201 934 |
| 9 | TT TK Công nghệ khoáng chất | 26 | 13 472 378 454 | 13 472 378 454 | | 202 085 677 | 202 085 677 | | 808 554 796 |
| | **Tổng cộng** | **889** | **232 242 845 833** | **232 242 845 833** | **165 591 521** | **3 483 642 687** | **3 395 145 781** | **254 471 768** | **15 816 983 322** |

### *2.2.3. Đánh giá chung về hoạt động Khoa học công nghệ của các Công ty, trung tâm*

Kết quả hoạt động NCKH của các công ty, trung tâm nghiên cứu đã góp phần đưa các ứng dụng công nghệ mới trong các lĩnh vực thăm dò - khai thác khoáng sản, trắc địa - bản đồ, quản lý tài nguyên và môi trường, công nghệ thông tin phục vụ kịp thời cho các địa phương, doanh nghiệp tạo tiền đề cho công tác quy hoạch, hoạch định chính sách về khai thác, quản lý tài nguyên khoáng sản và đất đai, bảo vệ môi trường ... ở các địa phương.

Các trung tâm nghiên cứu có nhiều thay đổi tích cực, đặc biệt là các trung tâm có sự thay đổi, kiện toàn về nhân sự lãnh đạo. Trung tâm đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính của trung tâm là nghiên cứu khoa học. Nhiều trung tâm đã chủ trì thực hiện các đề tài KHCN cấp Quốc gia; liên kết, phối hợp với các Bộ ngành chủ trì các đề tài/hợp đồng nghiên cứu khoa học, như: Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học kỹ thuật, Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất, Trung tâm Nghiên cứu Cơ điện mỏ, ...

Hoạt động nghiên cứu của các công ty, trung tâm đã tạo điều khiện thuận lợi cho thực tập sản xuất, thực tập tốt nghiệp cho học viên sau đại học và sinh viên của nhà trường. Trong thời gian tới, cần có sự gắn kết hơn nữa giữa các khoa, bộ môn và các công ty, trung tâm nghiên cứu trong công tác NCKH và đào tạo thông qua các đề tài NCKH, hợp đồng chuyển giao công nghệ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên có địa bàn thực tập, các tài liệu khoa học, các số liệu chuẩn phục vụ việc xây dựng báo cáo, đồ án, luận văn, luận án và kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Bên cạnh những đóng góp về NCKH - triển khai công nghệ và góp phần hỗ trợ đào tạo, các trung tâm nghiên cứu và công ty Codeco đã đóng góp cho nhà trường một nguồn thu đáng kể từ hoạt động khoa học và công nghệ và dịch vụ khoa học và công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển chung của Trường. Các đơn vị có nhiều đóng góp hỗ trợ kinh phí hoạt động của Trường là: Trung tâm Nghiên cứu Địa kỹ thuật đã đóng góp 31,54% và trung tâm HTPT khoa học kỹ thuật đã đóng góp 20,61% tổng kinh phí (Bảng 4).

## 2.3. Các hoạt động khoa học và công nghệ khác

### *2.3.1. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ*

Trường Đại học Mỏ - Địa chất được nhà nước đầu tư 08 phòng thí nghiệm tăng cường năng lực nghiên cứu, hoạt động của các PTN vẫn chủ yếu phục vụ cho sinh viên thực tập, chưa đạt được hiệu quả như mong muốn, việc sử dụng các phòng thí nghiệm cho NCKH còn hạn chế, chưa đáp ứng đúng mục tiêu đầu tư nhằm phục vụ NCKH và đào tạo nhân lực có trình độ cao (NCS, học viên cao học). Một số trang thiết bị xuống cấp, các linh kiện đi kèm chưa được bổ sung, cơ sở hạ tầng chưa bảo đảm nên khả năng phục vụ nghiên cứu khoa học của các PTN này còn hạn chế.

Trung tâm Thí nghiệm và Phân tích công nghệ cao của Nhà trường, là một đơn vị hoạt động trực thuộc Ban Giám hiệu. Trung tâm kiện toàn công tác tổ chức, nhân sự và đã chính thức đi vào hoạt động. Trung tâm tiếp tục xây dựng quy chuẩn phòng thí nghiệm, quy chế hoạt động và triển khai vận hành thiết bị thí nghiệm, phối hợp với các đề tài, hợp

đồng nghiên cứu thực hiện các phân tích, thí nghiệm công nghệ cao, công bố các bài báo trên những tạp chí khoa học có uy tín. Nhà trường sẽ thí điểm cho phép Trung tâm trở thành đơn vị tự chủ về tài chính và hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

### *2.3.2. Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên và thi Olympic*

*2.3.2.1. Nghiên cứu khoa học sinh viên*

Hội nghị KHSV Trường lần thứ 31 đã được triển khai ở 24 tiểu ban chuyên với tổng số 240 đề tài được báo cáo. Ban tổ chức HNKHSV lần thứ 31 đã thẩm định, đánh giá và lựa chọn được 52 đề tài đạt chất lượng, đề nghị Nhà trường khen thưởng, gồm: 24 đề tài đạt giải Nhất, 18 đề tài đạt giải Nhì và 10 đề tài đạt giải Ba (xem Bảng 7).

Chất lượng chuyên môn của các đề tài NCKHSV được đánh giá là cao hơn so với những năm trước. Nhìn chung, kết quả thực hiện đề tài NCKH của sinh viên đã minh chứng cho kết quả học tập nghiên cứu và hình thành hướng đi trong NCKH của thế hệ trẻ trong tương lai. Nhà trường đã chọn 02 công trình NCKHSV có chất lượng cao, có sản phẩm ứng dụng để gửi dự thi giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học Eureka lần thứ 20 do thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Đại học Quốc gia tổ chức. Kết quả 01 công trình đạt giải nhất.

Bên cạnh nguồn kinh phí của hỗ trợ 1,5 triệu đồng/đề tài NCKH sinh viên lấy từ nguồn kinh phí của Nhà trường, nhiều Khoa và Bộ môn cũng đã chủ động bổ sung nguồn kinh phí từ quỹ hoạt động của Khoa và sự ủng hộ của các cán bộ giảng viên trong Nhà trường góp phần hỗ trợ cho các đề tài NCKH của sinh viên.

Trong kế hoạch triển khai hoạt động NCKH của sinh viên năm học 2018 - 2019, bên cạnh nguồn kinh phí của Nhà trường, Khoa chuyên môn như các năm trước đây, Công ty dầu khí Rosneft cũng đã tài trợ khoản kinh phí 6.000 USD cho 05 đề tài NCKH sinh viên có tiềm năng trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động dầu khí. Các đề tài này đang được thực hiện và sẽ nghiệm thu vào tháng 4/2019.

**Bảng 7.** Đối sánh kết quả sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2017 và 2018.

| TT | Nội dung | Năm 2017 | Năm 2018 | Tỉ lệ tăng/giảm (%) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng số đề tài | 240 | 240 | |
| 2 | Số sinh viên tham gia | 1020 | 879 | -13,82 |
| 3 | Giải thưởng cấp Trường | 48 | 52 | 8,33 |
| | *Nhất* | 23 | 24 | 4,35 |
| | *Nhì* | 18 | 18 | |
| | *Ba* | 7 | 10 | 42,86 |
| 4 | Giải thưởng NCKH sinh viên cấp Bộ | 4 | 0 | - |
| | *Nhất* | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | *Nhì* | 2 | | - |
| | *Ba* | 2 | | - |
| | *Khuyến khích* | | | |

*2.3.2.2. Thi Olympic*

Kỳ thi Olympic cấp Trường năm 2018 được tổ chức tại hai địa điểm là Hà Nội và Vũng Tàu với 14 môn thi và 313 sinh viên tham dự (giảm 34,24% so với năm 2017). Ban tổ chức đã lựa chọn và đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng 116 cá nhân có thành tích tốt nhất. Trên cơ sở kết quả của cuộc thi Olympic cấp Trường, Nhà trường đã thành lập 6 đội tuyển tham dự các kỳ thi Olympic cấp quốc gia. Do các đội tuyển được chuẩn bị kiến thức tương đối tốt, các sinh viên tham gia đội tuyển có tinh thần trách nhiệm cao nên các đội tuyển trong trường đã đạt nhiều kết quả tốt trong kỳ thi Olympic cấp quốc gia với 24 giải thưởng, trong đó môn Toán có 02 giải nhì; môn Vật lý có 03 giải nhì, 03 giải ba và 01 giải khuyến khích; môn Hóa có 02 giải nhất, 02 giải nhì và 01 giải ba; các môn Cơ học đạt: 07 giải khuyến khích môn sức bền vật liệu và 03 giải khuyến khích môn thủy lực (Bảng 8).

**Bảng 8.** Kết quả Thi Olympic cấp Trường và Quốc gia năm 2017 so với năm 2018

| TT | Nội dung | Năm 2017 | Năm 2018 | Tỉ lệ tăng/giảm (%) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Số sinh viên tham gia | 476 | 313 | -34,24 |
| 2 | Giải thưởng cấp Trường | 141 | 116 | -17,73 |
| | *Nhất* | *11* | *23* | 109,09 |
| | *Nhì* | *23* | *22* | -4,35 |
| | *Ba* | *57* | *35* | -38,60 |
| | *Khuyến khích* | *50* | *36* | -28,00 |
| 3 | Giải thưởng cấp quốc gia | 23 | 24 | 4,35 |
| | *Nhất* | | *2* | 200 |
| | *Nhì* | *7* | *7* | 0 |
| | *Ba* | *6* | *4* | -33,33 |
| | *Khuyến khích* | *10* | *11* | 10,0 |

*2.3.2.3. Đánh giá chung*

Nhà trường đã tổ chức thi Olympic cấp Trường sớm hơn những năm trước 02 tháng tạo điều cho bộ môn có thời gian huấn luyện, bồi dưỡng các đội tuyển có môn thi Quốc gia. Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên các cấp trong năm qua, đã đạt được kết quả kết quả đáng khích lệ. Có được thành công này, sự quan tâm chỉ đạo của Ban Giám hiệu, sự chủ động phối hợp giữa các đơn vị trong trường cùng sự tận tình hướng dẫn của các thầy, cô giáo đã tạo điều kiện cho sinh viên tự tin, hăng hái tham gia.

Bên cạnh sự hỗ trợ về kinh phí của nhà trường còn có sự định hướng, hỗ trợ về tinh thần, vật chất của các thầy cô giáo, các đơn vị trong và ngoài trường tạo điều kiện cho sinh viên trong hoạt động nghiên cứu, góp phần không nhỏ vào thành công của hoạt động

NCKH và thi Olympic và mang lại ý nghĩa thiết thực cho việc nâng cao chất lượng phục vụ đào tạo và NCKH của sinh viên.

Tuy nhiên, có thể nhận thấy rằng, năm qua công trình sinh viên nghiên cứu khoa học được Trường đề xuất tham dự Giải Sinh viên Nghiên cứu khoa học của Bộ 2018 chưa được sự quan tâm đúng mức của cán bộ hướng dẫn cũng như sinh viên thực hiện đề tài, dẫn đến Trường không có công trình tham gia giải Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ (VIFOTEC). Hơn nữa, kinh phí hỗ trợ cho mỗi đề tài còn rất khiêm tốn, cũng là lý do làm cho chất lượng các đề tài NCKH của sinh viên chưa được như mong muốn.

Nhà trường tiếp tục đầu tư và đẩy mạnh hơn nữa chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, phấn đấu nâng cao chỉ tiêu hơn nữa số lượng giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện đề án "Hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp đến năm 2020" trên cơ sở tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ từ các doanh nghiệp, Tập đoàn, Tổng công ty trong nước và có yếu tố nước ngoài.

### 2.4. Hoạt động thông tin khoa học

#### *2.4.1. Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất*

Tạp chí đã tạo được cơ sở dữ liệu với mạng lưới 200 chuyên gia uy tín thuộc các lĩnh vực chuyên ngành sẵn sàng phản biện cho các bài báo khoa học được gửi tới. Đơn vị chức năng đã chuẩn hóa được quy trình đăng bài trên tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất theo hướng hiện đại, hòa nhập quốc tế.

Trong năm 2018 đã biên tập và xuất bản 07 số Tạp chí KHKT Mỏ - Địa chất trong đó có 06 số thường kỳ (04 số tiếng Việt và 02 số tiếng Anh) và 01 số chuyên đề. Tổng số 76 bài báo khoa học trong đó có 18 bài tiếng Anh đã được xuất bản.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cũng còn những hạn chế trong việc xuất bản tạp chí như chưa thu hút được các các bài báo có chất lượng chuyên môn cao, tỉ lệ cán bộ trong trường viết bài cho tạp chí vẫn còn khiêm tốn.

Ban Biên tập Tạp chí sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng, cải tiến hình thức, tăng cường vai trò của thành viên Hội đồng Biên tập, từng bước tự chủ về tài chính và thương mại hóa tạp chí.

#### *2.4.2. Các hội nghị, hội thảo khoa học*

Trường đã chủ trì tổ chức Hội nghị Khoa học toàn quốc ERSD -2018 và phối hợp với các đơn vị tổ chức các hội thảo 02 hội thảo quốc tế và 02 hội thảo khoa học chuyên đề, gồm:

*2.4.2.1 Hội nghị Khoa học toàn quốc ERSD 2018*

Năm 2018, nhân kỷ niệm 52 năm ngày thành lập Trường, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã chủ trì tổ chức Hội nghị Khoa học toàn quốc với chủ đề "*Khoa học Trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững - (ERSD-2018)*" vào ngày 07/12/2018 tại 17 tiểu ban chuyên môn. Hội nghị được tổ chức bởi Trường Đại học Mỏ - Địa chất và các đơn vị phối hợp (Tổng cục Địa chất, Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn than Khoáng sản Việt Nam, Tổng hội địa chất, Các Cục, Viện, Hội thuộc lĩnh vực chuyên môn).

Tham dự Hội nghị có gần 800 đại biểu, các nhà khoa học, nhà quản lý trong nước và quốc tế. Một số phân ban còn có sự tham gia của các nhà khoa học quốc tế đến từ Nga, Trung Quốc, Thái Lan.... Dã có 287 báo cáo được lựa chọn với tổng số 1515 trang để đăng trên tuyển tập của Hội nghị. Tuyển tập Hội nghị có chỉ số xuất bản ISBN, được phân theo từng lĩnh vực chuyên môn: Quyển 1- Kỹ thuật dầu khí tích hợp, Quyển 2- Địa chất & Tài nguyên địa chất, Quyển 3- Môi trường trong khai thác Tài nguyên và Phát triển bền vững, Quyển 4 - Những tiến bộ trong khai thác mỏ, Quyển 5 - Những tiến bộ trong Xây dựng, Quyển 6 - Dữ liệu thông tin không gian và Phát triển bền vững, Quyển 7 - Công nghệ thông tin và ứng dụng, Quyển 8 - Cơ điện.

Hội nghị khoa học toàn quốc ERSD 2018 là nơi giao lưu trong nghiên cứu khoa học và đào tạo, đồng thời là cơ hội tốt để các nhà khoa học, các nhà quản lý trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm, công bố những kết quả nghiên cứu mới trong lĩnh vực khoa học Trái đất, Mỏ và các khoa học liên quan.

*2.4.2.2. Hội nghị, hội thảo khoa học khác*

Năm 2018, Trường Đại học Mỏ - Địa chất tổ chức 02 Hội thảo quốc tế, gồm:

- Hội thảo "*Địa kỹ thuật và Địa chất công trình trong ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững cơ sở hạ tầng Geological and Geotechnical Engineering in response to climate change and sustainable development of infrastructure*", do Trường Đại học Mỏ - Địa chất tổ chức phối hợp với Hội địa chất công trình và môi trường Việt Nam, Trường Đại học Yamaguchi (Nhật Bản), Trường Đại học Công nghệ (Thái Lan), Trường Đại học Đồng Tế (Trung Quốc) ... hội thảo được diễn ra tại Quảng Bình từ ngày 21-22/9/2018. Kết quả hội nghị là diễn đàn để các nhà khoa học trong nước và quốc tế giới thiệu và trao đổi các kết quả nghiên cứu về lĩnh vực địa kỹ thuật và đưa ra các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hội thảo khoa học Quốc tế "*Quản lý kinh tế trong hoạt động khoáng sản – Economic Management in Mineral Activities (EMMA)*" lần thứ 4 đã được tổ chức từ ngày 19 đến ngày 20/11/2018. Hội thảo là nơi trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về quản lý kinh tế trong ngành khai thác, chế biến và tiêu thụ khoáng sản.

Ngoài ra, Trường tổ chức 02 hội thảo khoa học: "*Giải pháp phát triển nguồn nhân lực và khoa học - công nghệ về Trái đất - Mỏ - Môi trường phục vụ phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu*" và Hội thảo khoa học "*Gắn kết khoa học cơ bản với khoa học trái đất*" lần thứ 2.

Bên cạnh các Hội nghị, Hội thảo khoa học, Nhà trường cũng đã tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề giới thiệu, hướng dẫn viết thuyết minh đề xuất đề tài KHCN (02 buổi), hướng dẫn và chia sẻ kinh nghiệm viết bài báo quốc tế (03 buổi), hướng dẫn đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ (01 buổi).

**Đánh giá chung:** Các Hội nghị, hội thảo đều được chuẩn bị nghiêm túc và tổ chức chu đáo. Thông qua hội thảo các nhà khoa học, các nhà quản lý, các cán bộ của Nhà trường có thêm nhiều cơ hội để giao lưu, trao đổi học thuật và chia sẻ những kinh nghiệm trong NCKH và quản lý, đồng thời góp phần trao đổi, hợp tác quốc tế về KHCN trong thời gian tới.

### *2.4.3. Các kết quả công bố khoa học*

Từ kết quả nghiên cứu của các đề tài NCKH, các nhà khoa học đã công bố kết quả nghiên cứu trên nhiều tạp chí, tài liệu khoa học trong và ngoài nước. Số bài báo công bố trên tạp chí quốc tế năm 2018 là 142 bài (trong đó có 86 bài ISI), tăng 82 bài so với năm 2017, các bài báo chủ yếu tập trung ở một số khoa: Xây dựng, Khoa học cơ bản, Công nghệ thông tin, Dầu khí, Khoa học và Kỹ thuật địa chất, Mỏ (xem Bảng 9 và Bảng 10).

**Bảng 9.** Tổng hợp số lượng bài báo, báo cáo khoa học năm 2018 của các Khoa trong trường *(theo số liệu báo cáo của các Khoa).*

| TT | Khoa | Bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế | Bài báo đăng trên các tạp chí trong nước | Báo cáo Hội thảo, Hội nghị trong và ngoài nước |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Cơ - Điện | 2 | 20 | 25 |
| 2 | CNTT | 16 | 5 | 16 |
| 3 | Dầu khí | 14 | 19 | 27 |
| 4 | Khoa học và KT Địa chất | 17 | 40 | 53 |
| 5 | Khoa học cơ bản | 16 | 40 | 30 |
| 6 | Kinh tế - QTKD | 2 | 27 | 40 |
| 7 | Lý luận chính trị | 1 | 3 | 22 |
| 8 | Mỏ | 12 | 20 | 54 |
| 9 | Xây dựng | 50 | 17 | 66 |
| 10 | Trắc địa, BĐ và QLĐĐ | 7 | 31 | 55 |
| 11 | Môi trường | 5 | 12 | 53 |
| 12 | Giáo dục quốc phòng | 0 | 6 | 8 |
| | **Cộng** | **142** | **240** | **449** |

**Chi tiết danh mục các công bố trong nước và quốc tế; báo cáo khoa học tại hội nghị/hội thảo trong và ngoài nước thực hiện trong năm 2017 được đăng tải trên Website của trường.*

**Bảng 10.** Đối sánh kết quả công bố khoa học năm 2017 và năm 2018

| TT | Nội dung | Năm 2017 | Năm 2018 | Tỉ lệ Tăng/giảm (%) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Số bài bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế | 60 | 142 | 136.66 |
| 2 | Số bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong nước | 241 | 240 | -0.41 |
| 3 | Số báo cáo tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước | 211 | 449 | 112,79 |

Năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thưởng cho 43 bài báo được công bố trên tạp chí khoa học uy tín trong danh mục ISI/SCI/SCIE năm 2017 cho các tác giả là nhà khoa học của Trường với tổng kinh phí là 156 triệu đồng. Đầu năm 2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã có quyết định khen thưởng cho 77 bài bài báo được công bố trong năm 2018 trên tạp chí khoa học uy tín trong danh mục ISI/SCI/SCIE với tổng giá trị 277 triệu đồng. Theo số liệu thống kê của Bộ, năm 2018, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đứng thứ 8 trên tổng số 28 trường có công bố quốc tế (một số trường không có công bố quốc tế) về số lượng bài báo quốc tế trong danh mục ISI/SCI/SCIE năm 2018, chỉ sau 6 trường đại học vùng và Đại học Bách khoa Hà Nội.

Tháng 01/2018 đến tháng 3/2019, nhà trường đã hỗ trợ kinh phí cho tác giả của 32 bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/SCI/SCIE theo quy chế chi tiêu nội bộ với tổng kinh phí 103,762 triệu đồng.

#### *2.4.4. Về tài liệu hội thảo khoa học*

Công tác biên tập và xuất bản các báo cáo khoa học của các hội nghị khoa học cấp Trường, Quốc tế cũng như các hội thảo chuyên đề được giao cho Ban Tổ chức hoặc các Khoa chuyên môn đăng cai hội thảo đảm nhận.

Nhìn chung, công tác biên tập đều được thực hiện khá nghiêm túc, đảm bảo chất lượng nội dung và hình thức phù hợp với qui mô, tính chất của từng hội nghị, hội thảo.

#### *2.4.5. Về Tuyển tập Công trình khoa học sinh viên*

Tuyển tập công trình khoa học sinh viên năm 2018 được xuất bản với 51 bài báo khoa học sinh viên, đây kết quả của các công trình đã đạt giải sinh viên nghiên cứu khoa học của Trường.

### 2.5. Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ

Hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học của nhà trường có nhiều kết quả nổi bật. Tiếp tục thực hiện đề tài hợp tác KHCN theo nghị định thư với CHLB Đức và 01 nhiệm vụ hợp tác song phương với Hàn Quốc. Đã phối hợp với Trường Đại học Khoa học tự nhiên tiếp tục thực hiện dự án hợp tác với Đan Mạch do Liên minh Châu Âu tài trợ kinh phí.

Bên cạnh đó, Nhà trường đã phối hợp với các đơn vị trong và ngoài nước tổ chức các hội thảo khoa học quốc tế nhằm tạo điều kiện cho các nhà khoa học của trường có điều kiện trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm về chuyên môn, nâng cao trình độ ngoại ngữ, đồng thời nâng cao uy tín và vị thế của nhà trường trong hoạt động KHCN.

Nhà trường đang thực hiện 3 dự án do Erasmus + do EU tài trợ với kết quả tốt. Chương trình hợp tác quốc tế Erasmus+ với Trường Đại học KHCN AHG Krakov (Ba Lan) về trao đổi học thuật cho giảng viên và sinh viên, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, trình độ ngoại ngữ và khả năng hội nhập quốc tế cho cán bộ và sinh viên của Trường. Năm qua, đã có 08 sinh viên đại học và 02 học viên cao học của trường được đi thực tập 3 tháng tại trường AGH, 05 giảng viên của trường tham gia giảng dạy các chương trình Thạc sĩ và TS tại AGH. Nhà trường đã cử 8 cán bộ tham dự Hội nghị Pol-Viet tại Đại học AGH. Đã có 04 NCS của AGH đến thực tập tại

trường và 05 giảng viên của AGH đến giảng một số môn tại các khoa Dầu khí, Trắc địa. Ngoài ra, Nhà trường cũng đã chú trọng phát triển và mở rộng quan hệ hợp tác về đào tạo và NCKH với các nước có trình độ công nghệ tiên tiến như Anh, Mỹ, Australia, Nhật Bản, Đức, ...

Nhà trường đã có một số cải thiện về cơ sở vật chất thông qua các dự án nghiên cứu như trang bị thêm các thiết bị hiện đại, nâng cao trình độ cho các cán bộ, giảng viên trong Trường. Thông qua chương trình Erasmus+, Nhà trường đã được tài trợ phòng học trực tuyến hiện đại và trang bị thiết bị về Hệ thống điện thông minh cho Phòng thí nghiệm Bộ môn điện khí hóa (Đang trong giai đoạn chuẩn bị mua sắm thiết bị). Công ty Rosneft đã tài trợ thiết bị thí nghiệm cho phòng thí nghiệm lọc hóa dầu phục vụ nghiên cứu khoa học sinh viên và tiếp tục chương trình tài trợ trang thiết bị phục vụ NCKH sinh viên cho năm 2019.

Nhằm tăng cường trao đổi kết quả nghiên cứu, cập nhật thông tin khoa học công nghệ mới, Trường đã tổ chức nhiều hội nghị Khoa học quốc tế. Một số hội nghị được tổ chức định kỳ như Hội nghị Khoa học hợp tác Việt Nam - Ba Lan trong lĩnh vực Khoa học Trái đất và Mỏ, Hội nghị Quốc tế Những tiến bộ trong khai thác mỏ và công trình ngầm-ICAMT, Hội nghị Quốc tế Quản lý kinh tế trong Hoạt động Khoáng sản-EMMA, Hội nghị Trắc địa mỏ ISM 2017, với sự tham gia của nhiều nhà khoa học quốc tế hàng đầu trong lĩnh vực chuyên môn. Kinh phí dành cho các hội nghị quốc tế được tài trợ một phần từ nguồn kinh phí của Nhà trường, một phần từ các nguồn xã hội hóa, tài trợ từ các công ty, tổ chức quốc tế và cá nhân. Hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học còn được thể hiện ở sản phẩm khoa học quan trọng là công bố khoa học, kết quả nghiên cứu chung giữa các nhà khoa học trong Trường và các nhà khoa học nước ngoài được công bố trên các tạp chí và kỷ yếu hội nghị quốc tế.

**2.6. Hoạt động của nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh**

Trong năm 2018, Nhà trường đã ra quyết định thành lập 03 nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh bao gồm:

- Nhóm nghiên cứu mạnh Địa kỹ thuật, vật liệu và phát triển bền vững.

- Nhóm nghiên cứu mạnh Công nghệ Thông tin và Ứng dụng trong các khoa học Trái đất.

- Nhóm nghiên cứu Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong Trắc địa - Bản đồ.

Bên cạnh 3 nhóm nghiên cứu trên, trong thực tế còn tồn tại một số nhóm nghiên cứu khác trong nhà trường được hình thành trong quá trình thực hiện các đề tài/nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp. Song song với việc thành lập các nhóm nghiên cứu, Nhà trường cũng đã ban hành một số chế độ hỗ trợ cho hoạt động của các nhóm nghiên cứu như ưu tiên đề xuất các đề tài khoa học công nghệ các cấp, trang thiết bị thí nghiệm, ... Tuy nhiên, trong thực tế sau gần một năm thành lập, hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu chưa rõ nét, chưa phát huy được vai trò tập hợp các nhà khoa học trong các hoạt động nghiên cứu khoa học gắn với định hướng hoạt động của nhóm.

Hiện nay, các chương trình khoa học công nghệ của các Bộ, Ngành thường gắn với nhiệm vụ xây dựng và phát triển năng lực của các nhóm nghiên cứu trong các đơn vị, đặt biệt là hỗ trợ đề tài, dự án đầu tư PTN tăng cường năng lực nghiên cứu, ... Vì vậy, nhiệm vụ trong thời gian tới của Nhà trường và các nhóm nghiên cứu là đẩy mạnh vai trò, hoạt

động của các nhóm nghiên cứu trong Nhà trường, xây dựng các chế độ chính sách hỗ trợ, đánh giá hiệu quả hoạt động của nhóm nghiên cứu.

**2.7. Công tác tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ**

Công tác tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ luôn được nhà trường quan tâm, đầu tư phát triển. Nhà trường đã thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN, bám sát mục tiêu, định hướng chiến lược của nhà trường trong hoạt động KHCN. Công tác này đã được phòng KHQT và các phòng chức năng liên quan thực hiện và tổ chức quản lý chặt chẽ bám sát các văn bản pháp quy, quy chế nội bộ; chủ động xây dựng kế hoạch KHCN của Trường theo đúng yêu cầu của Nhà trường và các cơ quan quản lý cấp trên, cụ thể như:

- Phòng KHQT thường xuyên theo dõi tiến độ, đôn đốc các chủ nhiệm đề tài, dự án triển khai nhiệm vụ theo đúng các hợp đồng và đề cương nghiên cứu. Hướng dẫn kịp thời các chủ nhiệm đề tài thực hiện kế hoạch nghiên cứu theo các quy định. Kịp thời tổ chức đăng ký các đề tài mới và đánh giá nghiệm thu kết quả các đề tài hoàn thành.

- Nhà trường đã ra quyết định thành lập Qũy tài năng KHCN HUMG; xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của Quỹ; tổ chức đánh giá, xét chọn các nhà khoa học tiêu biểu để trao tặng giải thưởng KHCN HUMG.

- Nhà trường đã thay đổi Quy chế hỗ trợ các bài báo quốc tế nhằm khuyến khích, hỗ trợ các nhà khoa học, giảng viên trong toàn trường. Mức hỗ trợ tối đa cho 1 bài báo là 100 triệu đồng.

- Nhà trường đã đưa vào sử dụng phần mềm quản lý khoa học (tại địa chỉ: http://qlkh.humg.edu.vn/) cho phép quản lý hiệu quả các công trình khoa học của các đơn vị, cá nhân trong toàn trường và giúp đơn giản hóa việc thống kê, tính khối lượng giờ khoa học công nghệ hàng năm và là cơ sở quan trọng để đánh giá đúng tiềm lực khoa học công nghệ của Nhà trường, quảng bá và giới thiệu kết quả hoạt động KHCN với các doanh nghiệp, cơ quan, cá nhân ngoài trường.

- Phòng Tài vụ đã kịp thời hướng dẫn các chủ nhiệm đề tài/nhiệm vụ giải ngân kinh phí cho các đề tài, hợp đồng thực hiện theo đúng tiến độ và thực hiện đúng việc chi tiêu tài chính theo quy định của Nhà nước.

- Khoa, Bộ môn đã nâng cao vai trò, trách nhiệm trong quản lý hoạt động KHCN của đơn vị mình. Tuy nhiên, một số đơn vị (khoa, bộ môn chủ quản) chưa quan tâm đôn đốc, kiểm tra việc triển khai và thực hiện các nhiệm vụ KHCN, dẫn tới tình trạng một số đề tài quá hạn, tồn đọng.

Trong năm qua, Nhà trường đã sử dụng đúng mục đích kinh phí hoạt động KHCN chi từ ngân sách Nhà nước. Đến quý I/2019, hầu hết đề tài các cấp đều đã hoàn thành việc quyết toán kinh phí năm 2018. Số lượng đề tài, dự án NCKH các cấp được thực hiện và đã quyết toán kinh phí từ NSNN năm 2018 (Bảng 3).

Ngoài kinh phí được Nhà nước đầu tư, Nhà trường còn trích một phần kinh phí từ nguồn chi thường xuyên để hỗ trợ cho các hoạt động KHCN cấp cơ sở như: các đề tài NCKH cấp cơ sở, NCKH sinh viên, các hội nghị, hội thảo, ... nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động KHCN của Trường với tổng kinh phí là 1.680 trđ.

## III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2018

### 3.1. Những kết quả đạt được

- Đã hoàn thiện cơ chế chính sách hoạt động KHCN Trường; khen thưởng kịp thời các cán bộ có nhiều đóng góp cho hoạt động khoa học công nghệ; quy định thưởng đối với cán bộ có công bố trong tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI.

- Đến cuối năm 2018 hầu hết các đề tài/nhiệm vụ KHCN các cấp, đề tài NCCB thực hiện trước 2018 chuyển sang đã được tổng kết, nghiệm thu.

- Đóng góp quan trọng trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, gắn nhiệm vụ NCKH với đào tạo NCS và cao học, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực có trình độ cao, góp phần thực hiện tốt chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2016-2020.

- Hoạt động NCKH cấp cơ sở đã có nhiều thay đổi tích cực trong công tác xét duyệt, thời gian thực hiện và đánh giá kết quả đề tài.

- Hoạt động triển khai công nghệ của các tổ chức khoa học vẫn chủ yếu là thực hiện dịch vụ KHCN, bên cạnh đó một số trung tâm hoạt động NCKH - triển khai công nghệ đã chủ trì thực hiện các đề tài KHCN cấp Quốc gia, cấp Bộ như: Trung tâm Hỗ trợ Phát triển khoa học kỹ thuật, Trung tâm Nghiên cứu Cơ điện mỏ, Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất, ... đóng góp quan trọng trong hoạt động NCKH và đào tạo nhân lực của Trường.

- Một số trung tâm sau khi kiện toàn nhân sự, bổ sung thêm lĩnh vực hoạt động, bước đầu phát huy được những lĩnh vực đặc thù. Tuy nhiên, các trung tâm vẫn cần phát huy tiềm lực sẵn có, nâng cao vị thế và mở rộng các ngành, nghề là thế mạnh của nhà trường, đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội.

- Công tác NCKH sinh viên, Olympic các cấp đã đạt được thành tích đáng khích lệ với các giải thưởng cao, tạo động lực quan trọng trong học tập và NCKH của sinh viên.

- Số lượng công bố khoa học quốc tế, đặc biệt là các bài báo thuộc danh mục ISI của cán bộ khoa học năm 2018 tăng về số lượng, thuộc nhóm bài có chỉ số IF cao, qua đó tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của Trường trong nước và trong khu vực.

- Số lượng đề tài do Quỹ Nafosted tài trợ thực hiện năm 2018 đã tăng hơn những năm trước;

- Phần mềm quản lý khoa học và công nghệ và tính điểm công trình khoa học cho cán bộ giảng dạy được đưa vào sử dụng.

### 3.2. Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động KHCN của Trường trong năm qua còn một số tồn tại và hạn chế nhất định, cụ thể:

- Hoạt động KHCN của nhà trường chưa tương xứng với nhiệm vụ và tiềm lực KHCN của Trường. Sản phẩm NCKH được chuyển giao còn rất khiêm tốn, các kết quả nghiên cứu chủ yếu vẫn dừng ở mức độ nghiên cứu lý thuyết và phục vụ đào tạo;

- Hoạt động khoa học và công nghệ vẫn chủ yếu tập trung ở một số khoa chủ chốt, chưa đồng đều ở các đơn vị, một phần do đặc thù ngành nghề, một phần lãnh đạo các Khoa, Bộ môn chưa thực sự quan tâm chỉ đạo.

- Một số cán bộ khoa học không có công trình nghiên cứu khoa học, nên không đủ giờ khoa học theo quy định.

- Năng lực và kỹ năng xây dựng đề xuất và thuyết minh nhiệm vụ của một số cán bộ còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của Hội đồng chuyên môn. Nhà trường tổ chức các buổi tập huấn, mời chuyên gia hướng dẫn xây dựng đề xuất, viết thuyết minh đề tài, chia sẻ kinh nghiệm viết bài báo khoa học đăng trên các tạp chí uy tín quốc tế, nhưng chưa được các nhà khoa học trẻ quan tâm.

- Công tác triển khai, tổ chức thực hiện đề tài của một số chủ nhiệm còn lúng túng, dẫn đến thực hiện không đúng tiến độ, hoặc kéo dài quá hạn hợp đồng.

- Các phòng thí nghiệm tăng cường năng lực nghiên cứu chưa phát huy được năng lực nghiên cứu khoa học, các đề tài/nhiệm vụ và học viên sau đại học sử dụng các phòng thí nghiệm này còn hạn chế, chưa tương xứng với quy mô hoạt động.

- Thủ tục hành chính, tài chính vẫn còn phức tạp, rườm rà, tốn nhiều thời gian thời gian.

- Cán bộ giảng viên chưa tích cực tham gia các hoạt động do Nhà trường tổ chức nhằm nâng cao năng lực NCKH (hướng dẫn viết thuyết minh đề tài, hướng dẫn viết bài báo quốc tế, Hội thảo KH).

## PHẦN THỨ HAI

# KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2019

## I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2019

Năm 2019, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà trường tiếp tục bám sát định hướng hoạt động KHCN được nêu trong kế hoạch hoạt động KHCN giai đoạn 2016-2020 của Nhà trường, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Đẩy mạnh việc xây dựng nguồn nhân lực KHCN có trình độ cao, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu trong các lĩnh vực chủ đạo của Nhà trường trong thời gian tới để đáp ứng yêu cầu thực tế và hội nhập quốc tế;

- Tiếp tục thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu để hình thành và thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực thuộc thế mạnh của nhà trường, đặc biệt chú trọng phát triển các nhóm nghiên cứu liên ngành;

- Xây dựng chế độ, chính sách tăng cường hỗ trợ hoạt động của các nhóm nghiên cứu, hoạt động của các phòng thí nghiệm;

- Ban hành quy định hướng dẫn đăng ký, thực hiện đề tài đột xuất và đề tài tiềm năng bằng nguồn kinh phí của Nhà trường;

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác NCKH của giảng viên trẻ và của sinh viên;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề tài NCKH các cấp đã được phê duyệt;

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng các chương trình, đề tài KHCN lớn cấp nhà nước, mang tính liên ngành để tập hợp đông đảo các nhà khoa học trong trường cùng giải quyết về các lĩnh vực mang tính chất chuyên ngành Khoa học Trái đất - Mỏ, đặc biệt là thích ứng với cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0;

- Tham gia tích cực vào các chương trình KHCN trọng điểm của Nhà nước, Bộ, Ngành;

- Xây dựng các đề tài NCCB trong KHTN và NCCB định hướng ứng dụng do Quỹ Nafosted tài trợ kinh phí; đề tài do Quỹ đổi mới sáng tạo (VINIF) thuộc Tập đoàn VINGROUP tài trợ.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng các đề tài phục vụ các doanh nghiệp, địa phương, liên kết với các tập đoàn, tổng công ty, viện nghiên cứu dựa trên năng lực, thế mạnh về lĩnh vực khoa học trái đất và mỏ của các nhà khoa học;

- Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế trong hoạt động KHCN nhất là NCKH - chuyển giao công nghệ;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức các hội thảo chuyên đề, hội thảo quốc tế để các nhà khoa học, các nhà quản lý trao đổi, thảo luận về chuyên môn cũng như nâng cao trình độ ngoại ngữ, nhằm nâng cao vai trò, vị thế của nhà trường;

- Đầu tư các dự án khởi nghiệp về KHCN do sinh viên thực hiện;

- Tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng tài liệu thông tin khoa học và công nghệ, tăng cường quảng bá, truyền thông về hoạt động khoa học công nghệ.

Để đạt được các mục tiêu nêu trên cần triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục những vấn đề còn tồn tại của năm 2018, làm tiền đề cho việc tăng cường hoạt động KHCN trong năm 2019, trong đó có một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tiếp tục đa dạng hóa các loại hình nghiên cứu;

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học. Tăng cường mở các đề tài hợp tác với các nước dưới dạng các nhiệm vụ nghị định thư, nhiệm vụ song phương, tổ chức các hội thảo, hội nghị, trao đổi học thuật;

- Tăng cường hơn nữa trong việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp;

- Tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng các phòng thí nghiệm, tích cực đầu tư thiết bị thí nghiệm gắn liền với NCKH và phục vụ sản xuất;

- Tổ chức các đợt tập huấn kỹ năng xây dựng các đề xuất khoa học, viết thuyết minh đề tài NCKH và viết bài báo khoa học cho cán bộ trẻ;

- Làm tốt công tác khen thưởng và kiên quyết xử lý dối với các đề tài quá hạn.

## II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2019

### 2.1. Xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp Quốc gia:

- Tiếp tục xây dựng đề tài NCCB trong KHTN do Quỹ Nafosted tài trợ kinh phí;

- Tiếp tục thực hiện 09 đề tài, nhiệm vụ cấp Quốc, gồm:

+ Tiếp tục thực hiện 05 đề tài thuộc các chương trình KHCN trọng điểm cấp quốc gia;

+ Hoàn thành nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo nghị định thư Việt - Đức;

+ 11 đề tài NCCB trong khoa học tự nhiên (hoàn thành dứt điểm 03 đề tài thực hiện từ năm 2014);

- Tổ chức ký hợp đồng, kịp thời triển khai thực hiện 02 đề tài NCCB được giao đợt đợt II năm 2018.

- Hợp tác nghiên cứu khoa học với nước ngoài: Tiếp tục xây dựng các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo nghị định thư, hợp tác song phương với các nước: Đức, Ba Lan, Mỹ, ...

### 2.2. Xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp Bộ

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp bộ:

- Xây dựng các đề xuất và đề cương đề tài cấp bộ 2020;

- Tiếp tục triển khai thực hiện 06 đề tài, nhiệm vụ cấp bộ chuyển tiếp từ 2018 và đôn đốc các đề tài, nhiệm vụ hết hạn nghiên cứu nghiệm thu;

- Tổ chức ký hợp đồng, kịp thời triển khai thực hiện 12 đề tài (04 đề tài thuộc chương trình 562 và 08 đề tài KHCN cấp Bộ) được giao năm 2019;

- Thực hiện quy trình tuyển chọn các nhiệm vụ KHCN thuộc Chương trình KHCN cấp Bộ mã số CT.2019.01.

**2.3. Các nhiệm vụ NCKH - triển khai công nghệ phục vụ các địa phương, doanh nghiệp**

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ NCKH - triển khai công nghệ phục vụ các địa phương, doanh nghiệp, gồm:

- Hoàn thành, nghiệm thu cấp Tỉnh/Thành phố 02 đề tài KHCN cấp Tỉnh.

- Hoàn thành, nghiệm thu các dự án, hợp đồng ký với các doanh nghiệp, địa phương đã hết thời gian nghiên cứu.

**2.4. Các nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở**

- Tiếp tục thực hiện 38 đề tài, nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở giao năm 2018;

- Tổ chức tuyển chọn và thực hiện đề tài và nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở năm 2019.

- Tiếp tục thực hiện 195 đề tài sinh viên NCKH do Trường hỗ trợ và 05 đề tài sinh viên NCKH do Công ty Rossnef tài trợ kinh phí.

**2.5. Các nhiệm vụ KHCN khác**

- Tổ chức các hội đồng Tư vấn xác định danh mục, hội đồng Tư vấn xác định chủ trì đề tài các cấp năm 2020;

- Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 32 (5/2019) và biên tập, xuất bản tuyển tập các công trình NCKH sinh viên năm 2019;

- Tổ chức các đội tuyển tham dự Olympic quốc gia năm 2019 các môn Toán, Vật lý, Cơ học;

- Tổ chức các hội thảo khoa học, hội thảo chuyên đề;

- Tham gia hội thảo khoa học Pol - Việt 2019 tại Krakow, Ba Lan;

- Thực hiện các hoạt động KHCN khác.

**2.6. Nhiệm vụ quản lý KHCN**

- Xây dựng chiến lược KHCN của Trường đến năm 2025;

- Thành lập Quỹ phát triển khoa học công nghệ của nhà trường;

- Tiếp tục thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu để hình thành và thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực thế mạnh của nhà trường;

- Ban hành quy định hướng dẫn đăng ký, thực hiện đề tài đột xuất và đề tài tiềm năng bằng nguồn kinh phí của Nhà trường.

Những kết quả đã đạt được trong hoạt động KHCN năm 2018, năm thứ ba của kế hoạch 5 năm (2016-2020) là đáng khích lệ và tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của hoạt động KHCN trong nhiệm vụ chính trị của Nhà trường, góp phần xứng đáng vào sự phát triển của Trường. Những kết quả đạt được nêu trên xuất phát từ năng lực đội ngũ cán bộ khoa học, tinh thần đoàn kết của cán bộ viên chức và sinh viên trong toàn trường, sự quản lý và chỉ đạo sát sao của Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường. Ngoài sự nỗ lực của Trường, Nhà trường còn nhận được sự quan tâm giúp đỡ có hiệu quả của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, của các Bộ, Ngành, các cơ quan Trung ương và doanh nghiệp, địa phương trong cả nước.

Năm 2019, nhiệm vụ KHCN của Trường là rất nặng nề, nhưng với truyền thống đoàn kết của đội ngũ cán bộ viên chức trong toàn Trường và tiềm năng chất xám của đội ngũ cán bộ khoa học của Trường, với sự tin tưởng, tạo điều kiện của các Bộ, Ngành, Địa phương, doanh nghiệp trong cả nước, tin tưởng rằng Trường Đại học Mỏ - Địa chất sẽ vượt qua những khó khăn, thách thức trong giai đoạn hiện nay, làm chủ KHCN và hoàn thành tốt nhiệm vụ./.